

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022
KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022
KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nghị quyết của Đại hội đã tạo thế và lực mới cho ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) phát triển. Lần đầu tiên những khái niệm như: Chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số được đề cập trong văn kiện Đại hội Đảng. Nội hàm của những khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển và các đột phá chiến lược. Đây cũng là lần đầu tiên cụm từ “khát vọng Việt Nam” được đưa vào văn kiện Đại hội Đảng. Trong đó, báo chí, truyền thông có nhiệm vụ “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Năm 2021 cũng là năm Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Những thách thức do dịch Covid-19 đã tạo động lực thúc đẩy Chính phủ, các doanh nghiệp và toàn xã hội chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, mở ra cơ hội phát triển to lớn cho Việt Nam. Nhờ đó, ngành TT&TT đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận trong năm vừa qua.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, trọng tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự đồng tình, chia sẻ, ủng hộ của các bộ, ngành, địa phương, quán triệt phương châm hành động của Chính phủ năm 2021 là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”, Bộ TT&TT đã khẩn trương xây dựng và ban hành các Chương trình hành động, Chiến lược, Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm hiện thực hóa các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ thông qua, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi, đồng bộ và nhất quán trong triển khai thực hiện.

Với tinh thần tự lực, tự cường, ngành TT&TT trong năm qua đã nỗ lực đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Công cuộc chuyển đổi số quốc gia do ngành TT&TT chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện với mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh của Việt Nam để vươn ra thế giới đã được lan tỏa sâu rộng trên phạm vi toàn quốc. Chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn với một tốc độ vô cùng nhanh

chóng, tạo nên một làn sóng chuyển đổi số trên khắp các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên cả nước. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã khẳng định vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển đổi nền kinh tế số để thực hiện khát vọng vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Công tác truyền thông, báo chí đã phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên; Chuyển tải ra thế giới những thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Việt Nam ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển. Hệ thống thông tin cơ sở với sự hồi sinh mạnh mẽ của hệ thống loa truyền thanh đã thể hiện được vai trò và được ghi nhận là kênh thông tin vô cùng quan trọng, thiết yếu.

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Với sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Cán sự đảng Bộ TT&TT đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và quyết nghị chỉ đạo Bộ TT&TT quán triệt, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch của Bộ TT&TT; xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn; các dự án luật, nghị định; các chiến lược, đề án, dự án quan trọng của ngành TT&TT giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030.

Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đã được Ban cán sự Đảng cho ý kiến theo đúng quy định của Trung ương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Năm qua, Ban cán sự Đảng đã đề nghị Ban Bí thư điều động, bổ nhiệm 01 đồng chí Thứ trưởng; đề nghị Ban Tổ chức Trung ương quyết định bổ sung 08 đồng chí vào danh sách quy hoạch chức danh Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2021 - 2026 nhằm tạo nguồn cán bộ cho Trung ương; biệt phái, điều động cán bộ có trình độ chuyên sâu về ICT, chuyển đổi số hỗ trợ các tỉnh ủy, thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đổi mới trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Bộ TT&TT đã xây dựng, ban hành Nghị quyết và Kế hoạch Chuyển đổi số của Đảng bộ giai đoạn 2021 - 2025, hướng tới năm 2030; đưa vào sử dụng hệ thống gửi nhận điện tử các văn bản của Đảng bộ. Tham mưu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương ban hành Nghị quyết và Đề án Chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng.

Công tác chính trị, tư tưởng: tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ TT&TT nhiệm kỳ 2020 - 2025; triển khai sâu, rộng đến 100% cán bộ, đảng viên và phổ biến đến đoàn thể, quần chúng.

Kịp thời triển khai học tập, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, Trung ương 4 khóa XIII, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy Khối, các quy định mới về công tác xây dựng Đảng, thi hành Điều lệ Đảng và công tác kiểm tra, giám sát. Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; ban hành Kế hoạch của Đảng ủy Bộ thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết TW4, Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy Khối về “Năm tăng cường công tác quản lý đảng viên”, Đảng ủy Bộ đã xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai trên cả 4 nội dung. Nâng cao chất lượng chi bộ, chấn chỉnh, chuẩn hóa sinh hoạt chi bộ; triển khai chương trình quản lý dữ liệu đảng viên 3.0; rà soát, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên. Hoàn thành việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên trong đợt tổng kiểm tra của Đảng trên toàn quốc.

Công đoàn TT&TT Việt Nam đã chỉ đạo các công đoàn trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và công đoàn cấp trên đến toàn thể cán bộ, đoàn viên công đoàn dưới nhiều hình thức. Đồng thời, trong các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Công đoàn TT&TT đã tích cực thực hiện tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động chào mừng; tích cực thực hiện các phong trào thi đua và thường xuyên tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Công đoàn TT&TT cũng thường xuyên triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống tiêu cực, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; quyên góp, ủng hộ người nghèo, nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt.

Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT đã không ngừng tổ chức học tập, rèn luyện, phấn đấu, đưa công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ TT&TT có nhiều bước phát

triển mới vượt bậc, mang tính sáng tạo, đột phá, thể hiện sức trẻ và tính lan tỏa rộng rãi; tổ chức nhiều hoạt động phong phú, bổ ích, phù hợp với tuổi trẻ và giàu ý nghĩa giáo dục, được triển khai rộng khắp trong Bộ. Tinh thần “Thanh niên tình nguyện” thường xuyên được phát huy thông qua các chương trình từ thiện được tổ chức định kỳ, lan tỏa yêu thương tới các đồng bào, người dân có hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền tổ quốc. Phong trào hoạt động Đoàn gắn liền với hoạt động chuyên môn cũng được triển khai mạnh mẽ, các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với chủ đề gắn liền với các vấn đề nóng, bám sát với các định hướng lớn của ngành TT&TT liên tục được triển khai, việc giao lưu gắn kết với các Sở TT&TT, các bộ, ban, ngành cũng được thúc đẩy mạnh mẽ, tạo điều kiện cho đoàn viên nâng cao kiến thức, mở rộng quan hệ công việc, hỗ trợ phát triển trong cả công tác đoàn và nhiệm vụ chuyên môn.

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 27 diễn ra tại Bờ Biển Ngà (Côte d’Ivoire) đã thông qua Chiến lược Bưu chính Thế giới Abidjan 2021 - 2025, Kế hoạch kinh doanh 2021 - 2025; Thông qua các đề xuất sửa đổi Thể lệ chung, Hiến chương Đại hội, sửa đổi Công ước bưu chính thế giới, Nghị định thư cuối cùng Công ước UPU và Hiệp định thanh toán các dịch vụ Tài chính bưu chính. Tại Đại hội, Việt Nam lần đầu tiên ứng cử và đã trúng cử là thành viên Hội đồng Khai thác Bưu chính (POC) của UPU. Đại hội đã thông qua 2/3 đề xuất sửa đổi Công ước của Việt Nam, với tỷ lệ đồng thuận rất cao; 1/3 đề xuất được chuyển cho Hội đồng Khai thác POC tiếp tục nghiên cứu và đệ trình lên Đại hội trong các kỳ họp tiếp theo.

- Năm 2021, Việt Nam đạt thứ hạng 47 theo xếp hạng Chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) của UPU (tăng 2 bậc so với năm trước).

- Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ TT&TT đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Tờ trình số 75/TTr-BTTTT ngày 28/10/2021), Dự thảo Chiến lược đã chỉ ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược dài hạn trong thời gian tới cho lĩnh vực bưu chính phát triển bền vững;

- Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính (Tờ trình số 94/TTr-BTTTT ngày 19/11/2021). Dự thảo nghị định đã tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật Bưu chính, trên cơ sở đó cập nhật các quy định, nội dung mới để hỗ trợ, tạo hành lang pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về bưu chính;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (Tờ trình số 77/TTr-BTTTT ngày 05/11/2021) nhằm khắc phục một số khó khăn, vướng mắc phát sinh thực tế trong điều kiện thị trường bưu chính đã phát triển so với 05 năm trước.

- Ngày 11/8/2021, Bộ TT&TT đã tổ chức Hội nghị phổ biến và hướng dẫn triển khai Chương trình hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) lên sàn Thương mại điện tử (TMĐT), thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp tại địa phương. Sau hơn 4 tháng triển khai Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông (từ tháng 7 đến tháng 11/2021), đã có hơn 4 triệu hộ SXNN được đưa lên sàn TMĐT; đạt hơn 49 nghìn sản phẩm nông sản được đưa lên các sàn TMĐT; hơn 67,5 nghìn giao dịch được thực hiện trên sàn TMĐT. Kết quả ban đầu cho thấy hiệu quả của chuyển đổi số và khẳng định vai trò của bưu chính trong công cuộc Chuyển đổi số quốc gia cũng như tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

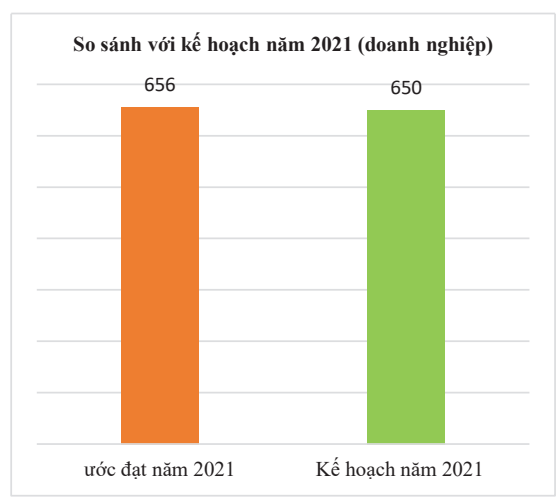
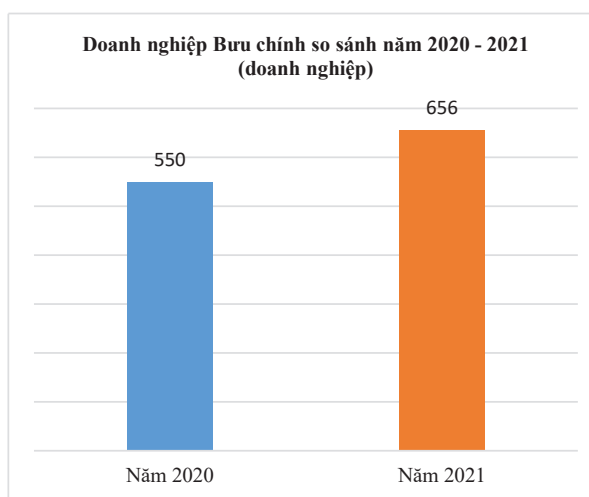
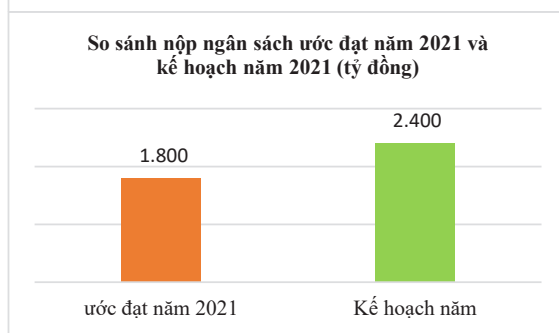
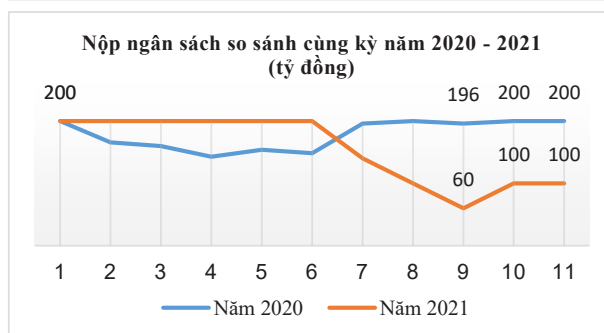
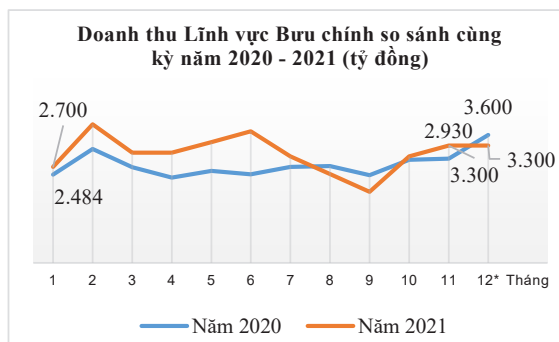
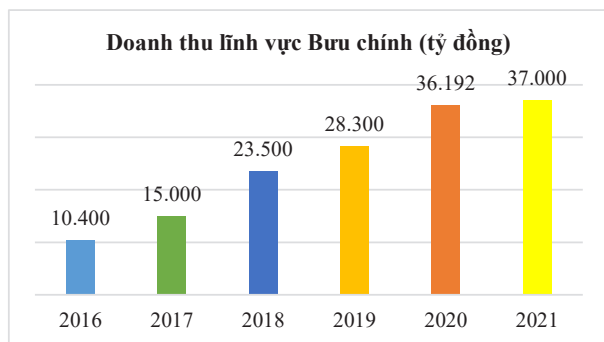
- Tổ chức Hội nghị “Tăng cường phòng, chống hàng giả, hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính” với sự tham dự của đại diện các cơ quan quản lý nhà nước và 54 doanh nghiệp bưu chính (DNBC). Hội nghị đã đề ra một số giải pháp cần triển khai trong thời gian tới nhằm tăng cường phòng, chống hàng giả, hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính.

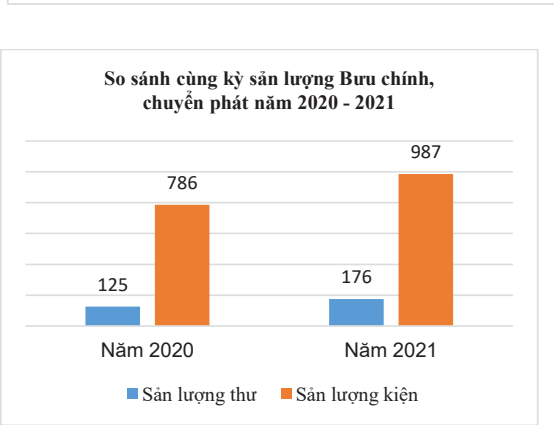
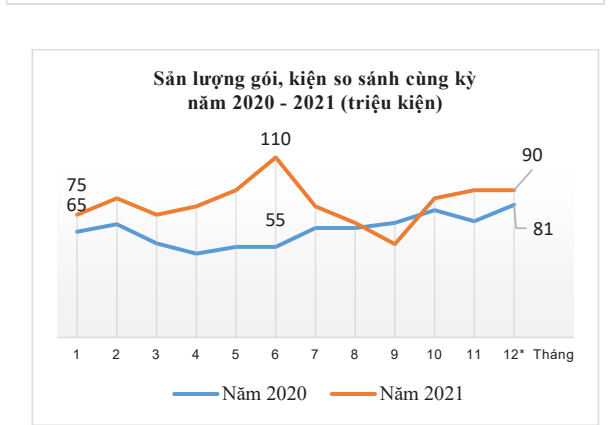
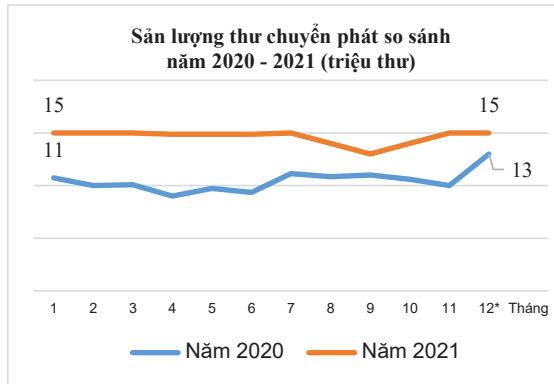
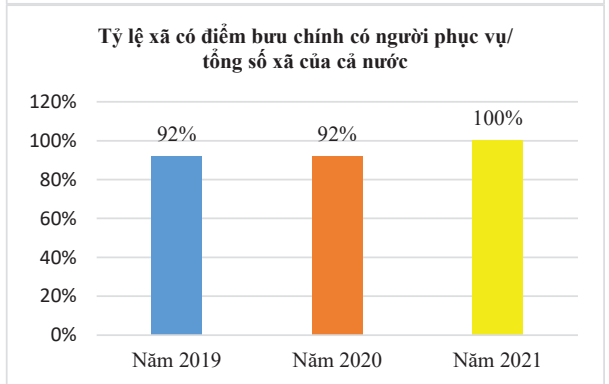
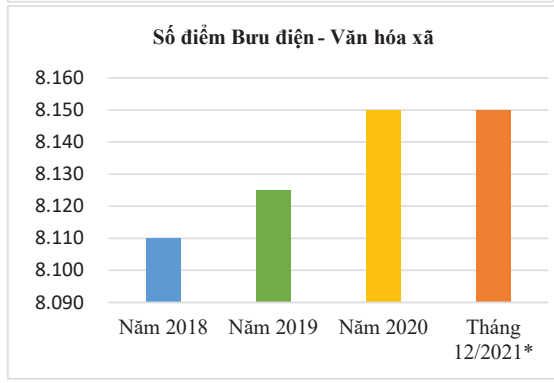
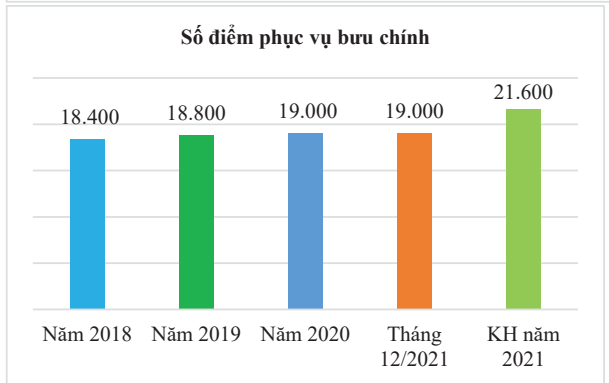
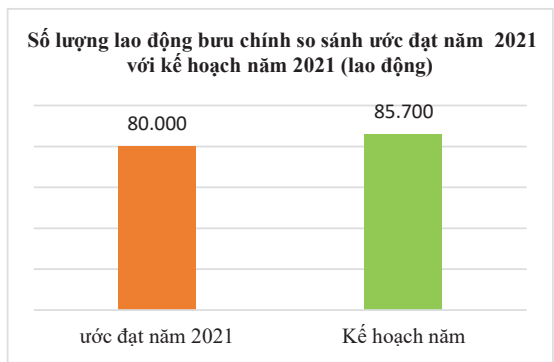
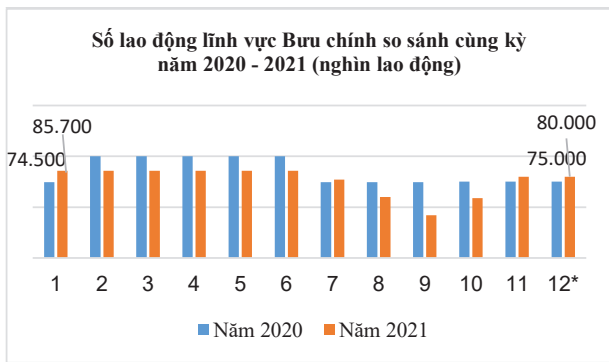
- Bộ đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức lễ phát hành đặc biệt bộ tem “Chào mừng Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII” nhằm góp phần tuyên truyền sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về tầm vóc, ý nghĩa của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

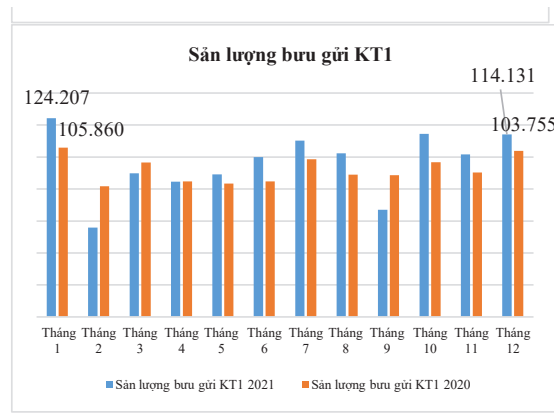
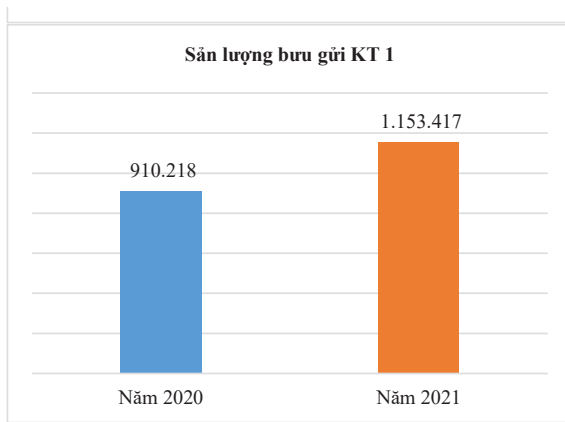
- Các doanh nghiệp bưu chính lớn khai trương các trung tâm khai thác lớn được ứng dụng công nghệ hiện đại để kết nối các dịch vụ, triển khai và thúc đẩy thương mại điện tử, logistics, tạo đà cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số, như “Hệ thống chia chọn tự động tại Trung tâm Vận chuyển và Kho vận miền Trung” tại Đà Nẵng của VNPost và Trung tâm Logistics miền Nam tại TP. Hồ Chí Minh của Viettel Post.

- Thực hiện chuyển phát bưu gửi KT1 phục vụ kỳ họp thứ nhất, thứ hai Quốc hội khóa XV; Hội nghị TW lần thứ 4 khóa XIII... nhanh chóng, chính xác và an toàn tuyệt đối.

1.1.2. Số liệu phát triển ngành







1.1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Bộ TT&TT đã chỉ đạo VNPost hoàn thành và thiết lập mạng lưới 9.215 điểm phục vụ có người phục vụ, ở 100% xã trong cả nước (9.215/8.295 xã), đạt chỉ tiêu “100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ”⁽¹⁾.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP⁽²⁾ của Chính phủ: 05 DNBC (VNPost, VTP, GHTK, GHN, Netco) đã tham gia vận chuyển, cung ứng hàng hóa thiết yếu tại 27 tỉnh/thành phố thực hiện giãn cách xã hội với 4.162 điểm cung cấp, 102.974 tấn hàng hóa thiết yếu được cung cấp, tổng giá trị 1.614 tỷ đồng và 8.390 tấn hàng hóa vận chuyển theo chỉ đạo của chính quyền địa phương. Kết quả đạt được đã khẳng định bưu chính luôn là hạ tầng thiết yếu của quốc gia và bảo đảm dòng chảy vật chất của nền kinh tế trong mọi hoàn cảnh.

- Thực hiện công tác phổ biến/tuyên truyền và giải đáp thắc mắc của các đối tượng có liên quan bằng nhiều hình thức, trong đó nổi bật là 3 Hội nghị/hội thảo/Tọa đàm với DNBC và các Sở TT&TT⁽³⁾. Thực hiện thẩm tra trước khi cấp giấy phép

⁽¹⁾ Nhiệm vụ số 28, Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021)

⁽²⁾ “Các DNBC lớn tập trung tham gia vận chuyển, cung cấp hàng hóa thiết yếu tại các ĐPVBC hoặc qua hình thức lưu động cho người dân ở các địa phương đang giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg”

⁽³⁾ “Hội nghị chuyên đề về Địa chỉ số nhằm phổ biến các quy định, chính sách mới, xin ý kiến các Bộ, Ban, Ngành, các Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp bưu chính (14/7/2021).

Hội thảo trao đổi kinh nghiệm và định hướng phát triển bền vững, thích ứng với dịch Covid-19 lĩnh vực bưu chính (tham gia của 18 DNBC lớn, hàng đầu thị trường) (05/11/2021).

Hội nghị trực tuyến với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố với 04 nội dung chính: Một số định hướng phát triển bưu chính; Công bố kết quả các nội dung phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện; Trao đổi kinh nghiệm tốt trong công tác quản lý nhà nước về bưu chính; Ra mắt cổng thông tin điện tử hỗ trợ SXNN trên sàn TMĐT.

bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính; giám sát, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp sau khi được cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính năm 2021; Quản lý, bảo quản, lưu giữ và khai thác kho tem bưu chính thuộc Bộ TT&TT năm 2021; Kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ bưu chính không thuộc dịch vụ bưu chính công ích năm 2021; Triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-BTTTT ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích năm 2021; Kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước năm 2021; Điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2021...

- Bộ TT&TT đã đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp để giải quyết theo thẩm quyền và có ý kiến đến cơ quan có thẩm quyền đối với khó khăn của doanh nghiệp trong giai đoạn cao điểm dịch Covid-19.

1.2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

1.2.1. Khó khăn

Về cơ bản, các khó khăn của DNBC phát sinh trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại các tỉnh/TP thực hiện giãn cách xã hội (như vấn đề lưu thông của xe, vấn đề tiêm vắc-xin cho người lao động, vấn đề di chuyển của tài xế giao hàng, vấn đề phong tỏa bưu cục/kho bãi...).

1.2.2. Giải pháp

Các doanh nghiệp cần chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh và kịch bản ứng phó phòng, chống dịch; tăng cường sự hợp tác với các đối tác liên quan cũng như các DNBC khác; tăng cường xây dựng, ứng dụng nền tảng/công nghệ trong vận hành doanh nghiệp, bảo đảm cung ứng liên tục dịch vụ, đáp ứng được nhu cầu của xã hội đối với dịch vụ bưu chính vốn được kỳ vọng là lĩnh vực có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cùng nhịp với tốc độ tăng trưởng của TMĐT.

Bộ TT&TT đồng hành cùng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn trong phạm vi thẩm quyền, đồng thời triển khai theo lộ trình việc sửa đổi khung khổ pháp lý nhằm tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Bộ TT&TT cũng đang tổng hợp nhu cầu, kinh nghiệm được chia sẻ từ các DNBC để xem xét, kết nối các DNBC, xây dựng kịch bản ứng phó của các DNBC trong thời gian tới.

1.3. Bài học kinh nghiệm

Các DNBC chủ động ứng phó với dịch bệnh để duy trì hoạt động, có chính sách hỗ trợ người lao động và gia đình người lao động để bảo đảm giữ nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cơ quan QLNN ở Trung ương và địa phương đồng hành cùng DNBC tháo gỡ theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc.

1.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bưu chính năm 2010 phục vụ xây dựng hồ sơ/đề án Luật Bưu chính (sửa đổi).

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách về chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các DNBC.

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước thay thế Thông tư số 16/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính; Xây dựng cơ sở dữ liệu DNBC.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử do DNBC Việt Nam sở hữu, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Hoàn thành hiện đại hóa xe ô tô bưu chính chuyên dùng.

- Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.

1.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Bưu chính năm 2010 của Quốc hội.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các DNBC.

- Nghiên cứu, xây dựng, triển khai mô hình Vụ Bưu chính ảo.

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Cục Bưu chính.

- Số hóa dữ liệu Tem bưu chính, nâng cấp phần mềm quản lý kho Tem bưu chính.

- Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính.

- Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến có kết nối với các DNBC.

- Xây dựng hiện đại hóa các công cụ, dụng cụ khai thác.

- Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.

1.6. Định hướng đến năm 2025

Bưu chính với sứ mệnh mới giúp người dân kinh doanh thoát nghèo, từng bước làm giàu và tiên phong trong giải quyết các vấn đề xã hội. Bưu chính thay đổi bản chất kinh doanh từ doanh thu thu từ người dân sử dụng dịch vụ sang sáng tạo công cụ giúp người dân tăng thu nhập rồi chia sẻ lợi ích cùng phát triển.

Mục tiêu chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, đảm bảo dòng chảy vật chất bên cạnh dòng chảy dữ liệu. Bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử.

Đến năm 2025, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân. Khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ đạt tối thiểu 50 bưu gửi/đầu người; 100% điểm phục vụ có người phục vụ và có Internet để triển khai sàn giao dịch điện tử tới 100% số xã trên cả nước; 100% hộ gia đình có địa chỉ số. Tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30%/năm, đạt doanh thu 6 - 8 tỷ USD vào năm 2025.

Chuyển dịch từ DNBC truyền thống sang doanh nghiệp hạ tầng, tích hợp đa dạng các dịch vụ, phát triển dữ liệu lớn về khách hàng, hợp tác với các doanh nghiệp khác như ngân hàng, doanh nghiệp sản xuất, logistics, vận tải, kho bãi... để phá vỡ giới hạn cũ, mở ra nhiều không gian phát triển mới. Hình thành từ 3 doanh nghiệp lớn làm nòng cốt vươn đến tận hộ gia đình, thôn, bản trên cơ sở các nền tảng bản đồ số Vmap, nền tảng địa chỉ số, sàn giao dịch thương mại điện tử góp phần tích cực vào công cuộc chuyển đổi số của quốc gia. Chủ động khai thác tốt thị trường trong nước, từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

Bưu chính góp phần đưa dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4, phát triển Chính phủ số, cải cách hành chính, đồng thời bảo đảm an toàn tuyệt đối dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng và nhà nước từ Trung ương tới địa phương.

Rà soát sửa đổi Luật Bưu chính theo hướng là hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số để khuyến khích đổi mới sáng tạo, kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bưu chính lành mạnh; “đồng hành” cùng DNBC, chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “phục vụ”; xây dựng Chiến lược phát triển hạ tầng bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 để hỗ trợ DNBC phát huy hết nội lực, thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

Xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh bưu chính số tích hợp đa dạng các dịch vụ quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.

Xử lý nghiêm tình trạng vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, phá giá của các nền tảng thương mại điện tử.

Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính trong nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới vào năm 2025.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật

2.1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet nhằm cập nhật các quy định mới về đấu giá tài sản, thay thế cho Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (VTĐ), đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số VTĐ đối với băng tần được đấu giá. Nghị định là cơ sở quan trọng để triển khai đấu giá và cấp phép các băng tần được quy hoạch cho thông tin di động 4G và 5G; tháo gỡ “nút thắt” về cơ sở pháp lý của việc triển khai đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số VTĐ đã kéo dài trong nhiều năm và thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile Money). Việc ban hành Quyết định góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam. Ngày 20/4/2021, Bộ TT&TT đã ký kết Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an đối với việc thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile Money; Quy chế đã quy định cụ thể về nguyên tắc, phương thức và các nội dung phối hợp, phân công giữa Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và Bộ TT&TT, và là một bước quan trọng để hiện thực hóa chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm dịch vụ Mobile Money. Đến hết

tháng 11/2021, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel (Viettel), Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (MobiFone) và Tổng Công ty Truyền thông (VNPT-Media) đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money, thời gian thí điểm trong 02 năm.

Ngày 06/8/2021, 100% các cơ sở y tế tuyến huyện tại Việt Nam đã được kết nối với các bệnh viện Trung ương (hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa Telehealth). Dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT và Bộ Y tế đã phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ gồm Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoàn thành triển khai lắp đặt hệ thống khám chữa bệnh từ xa cho 328 cơ sở y tế tuyến huyện tại 47 tỉnh, thành phố, đây là các cơ sở y tế cấp huyện còn lại chưa được kết nối với hệ thống. Việc kết nối 100% cơ sở y tế tuyến huyện với nền tảng Telehealth có ý nghĩa rất lớn đối với công tác điều trị, giúp nâng cao năng lực chuyên môn của các Trung tâm y tế tuyến huyện. Với sự giúp đỡ của các bác sĩ giỏi nhất đến từ các bệnh viện tuyến Trung ương, các Trung tâm y tế tuyến huyện sẽ có đủ năng lực, đủ tự tin, tận dụng “giờ vàng” để cứu chữa cho bệnh nhân, giảm tối đa tử vong.

- Ngày 12/9/2021 tại Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em” và kêu gọi các ban, bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tham gia ủng hộ, đóng góp cho Chương trình nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các em học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, các em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 có máy tính để học tập trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số, cụ thể:

+ Các doanh nghiệp viễn thông (DNVT) di động cam kết hỗ trợ trên 1 triệu SIM di động kèm gói cước miễn phí data 4Gb/ngày trong 3 tháng phát kèm theo tiến độ tài trợ máy cho các em học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hỗ trợ để học tập trực tuyến; cũng như cam kết hỗ trợ các gói cước, hạ tầng công nghệ thông tin khác phục vụ việc dạy và học trực tuyến bao gồm: máy chủ, chỗ đặt máy chủ, đường truyền Internet bảo đảm việc dạy, học trực tuyến.

+ Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân tài trợ, hỗ trợ máy tính cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, học sinh gia đình nghèo, cận nghèo. Các tổ chức, đơn vị thuộc ngành Ngân hàng, ngành Giáo dục Đào tạo, ngành TT&TT, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, UBND các tỉnh, thành phố... đã cam kết hỗ trợ hơn 1.000.600 máy tính bảng

để hỗ trợ việc dạy và học trực tuyến(1) . Với sự phối hợp và vào cuộc của UBND các địa phương, ngay trong tháng 9/2021 đã xóa được 283 điểm lùm sóng tồn tại từ nhiều năm nay, nâng tổng số trạm lắp đặt ứng cứu đến tháng 11/2021 được gần 1.000 trạm trên toàn quốc và sẽ tiếp tục phủ nốt các điểm trạm tại các khu vực lùm sóng trong thời gian tới theo Chương trình Viễn thông công ích đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo các DNVT tổ chức nhắn tin tuyên truyền: phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XV, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026⁽²⁾; tuyên truyền áp dụng công nghệ để hỗ trợ truy vết, triển khai kết nối các camera giám sát các khu cách ly... nhằm hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19⁽³⁾; tổ chức nhắn tin vận động ủng hộ Quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19 của Chính phủ qua Cổng Thông tin điện tử nhân đạo quốc gia⁽⁴⁾. Chỉ đạo, điều phối các DNVT di động triển khai các biện pháp phòng, chống diễn biến mới của dịch Covid-19 như nhắn tin tuyên truyền thúc đẩy việc người dân cài đặt ứng dụng PC-Covid và hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Triển khai thiết lập hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, bưu chính phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Thiết lập hạ tầng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về ứng phó với dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn quốc.

- Cấp phép cho các DNVT di động (Viettel, VNPT, MobiFone) triển khai thử nghiệm thương mại dịch vụ mạng 5G. Tính đến tháng 11/2021, các DNVT di động (Viettel, VNPT, MobiFone) đã triển khai thử nghiệm thương mại dịch vụ 5G tại 16 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Thái Nguyên, Cần Thơ, Bình Dương, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu).

(1) Trong đó có 400.000 máy từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích theo Chương trình viễn thông công ích đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 100.000 máy từ các doanh nghiệp ngành TT&TT.

(2) Từ ngày 14 - 23/5/2021, các doanh nghiệp đã triển khai 07 đợt nhắn tin toàn quốc và 3 đợt nhắn tin cho thuê bao trên địa bàn tỉnh Hòa Bình với tổng số hơn 2,7 tỷ bản tin SMS. Đồng thời, từ ngày 21 - 23/5, các doanh nghiệp đã cài đặt âm thông báo vận động người dân tham gia bầu cử theo đúng yêu cầu của Văn phòng Bầu cử quốc gia.

(3) Từ 27/4 đến 22/6/2021, các DNVT đã nhắn hơn 05 tỷ bản tin SMS tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; thực hiện cài đặt âm báo “Bộ Y tế đề nghị người dân đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà và không tụ tập đông người” đối với tất cả các cuộc gọi khởi phát từ thuê bao điện thoại di động trên toàn quốc; kết nối hơn 1.100 điểm tại 62 tỉnh/thành phố, với tổng số hơn 13.000 camera vào hệ thống giám sát camera tập trung phục vụ công tác giám sát của các tỉnh, thành phố; triển khai phần mềm phát hiện thuê bao điện thoại di động nghi ngờ vượt biên trái phép (lần 2).

(4) Tổ chức 6 đợt nhắn tin truyền thông vận động, ủng hộ Quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19; Tổng kết đợt vận động: số tiền ủng hộ thu được: 120,9 tỷ đồng, số lượng tin nhắn ủng hộ: 2,7 triệu tin nhắn.

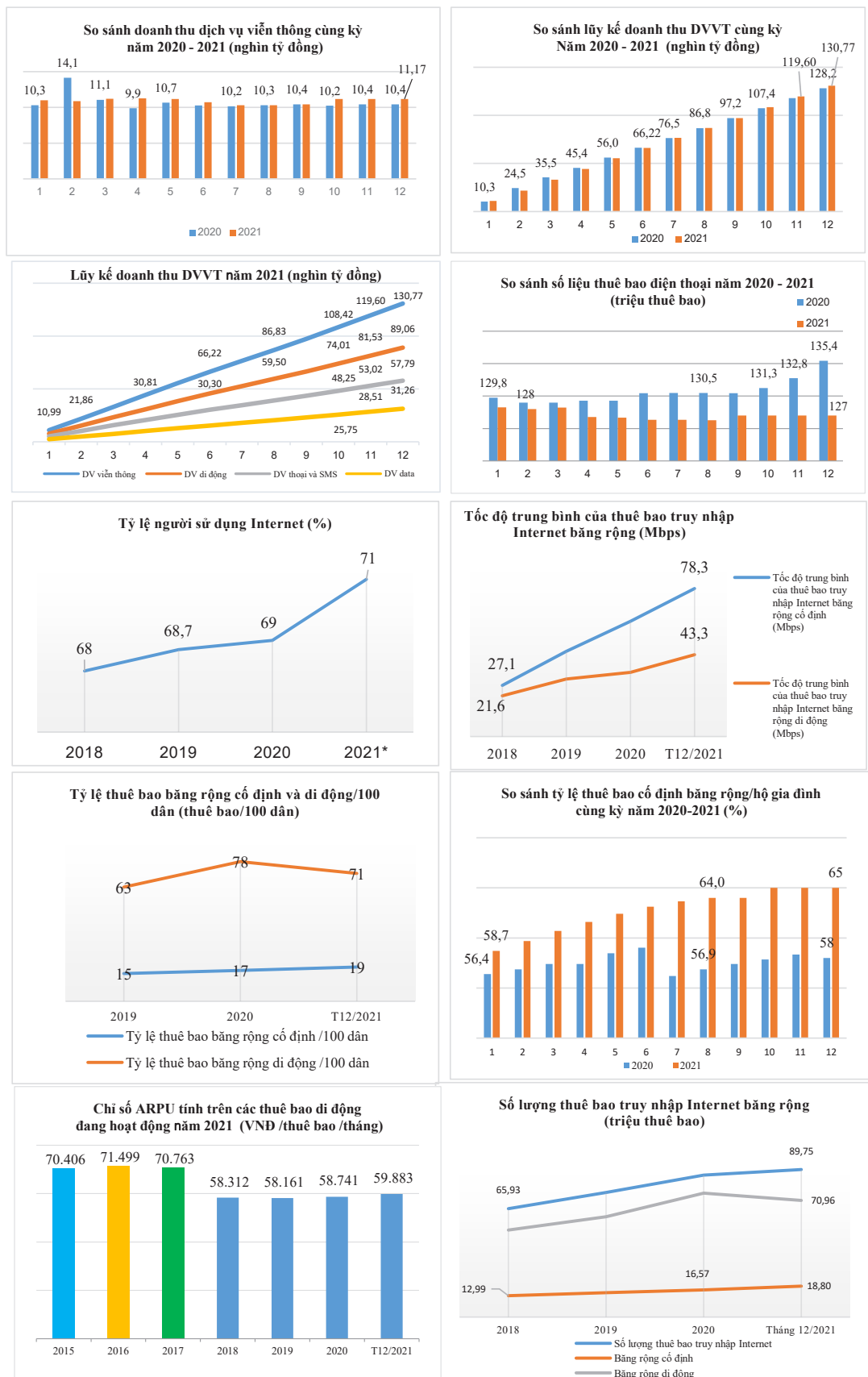
- Tháng 3/2021, Bộ TT&TT đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tần số vô tuyến điện và Hội nghị Tổng kết đánh giá thi hành Luật Viễn thông với sự tham gia của các Sở TT&TT, các DNVT. Tổng kết, đề xuất sửa đổi Luật Viễn thông, Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản quy phạm pháp luật khác với trọng tâm là nhằm đẩy mạnh phát triển hạ tầng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trong giai đoạn mới và kịp thời điều chỉnh một số vấn đề bất cập sau hơn 10 năm thực hiện, đặc biệt là việc làm rõ phương thức cấp phép băng tần cho thông tin di động sau khi giấy phép đã cấp hết hạn sử dụng; đảm bảo chính sách quản lý theo kịp với sự phát triển của thị trường; tháo gỡ các rào cản trong đầu tư, phát triển thị trường dịch vụ số.

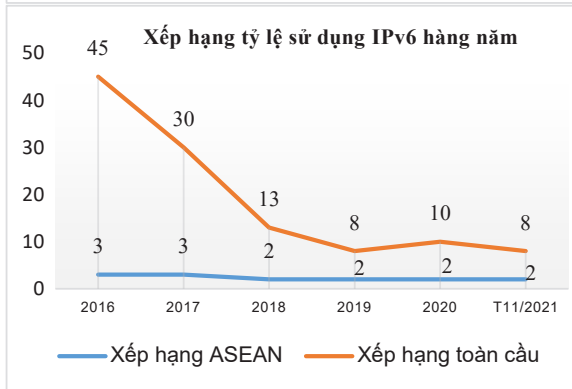
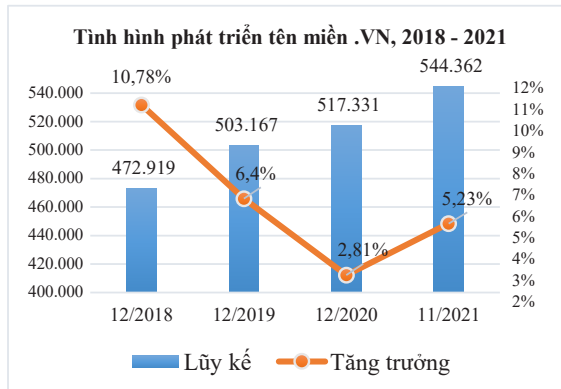
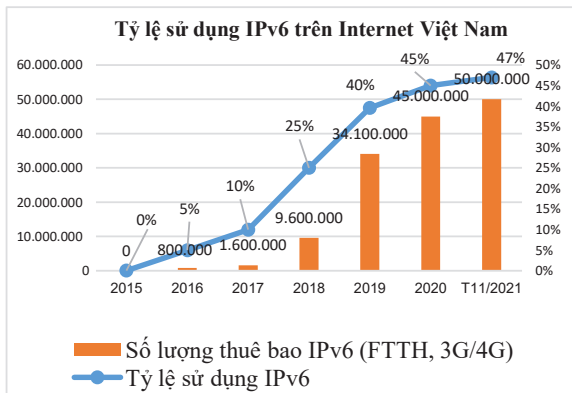
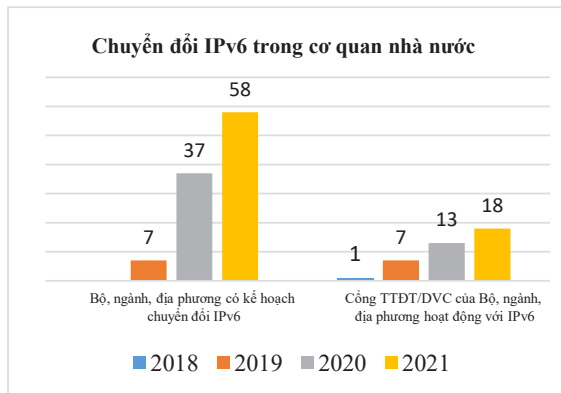
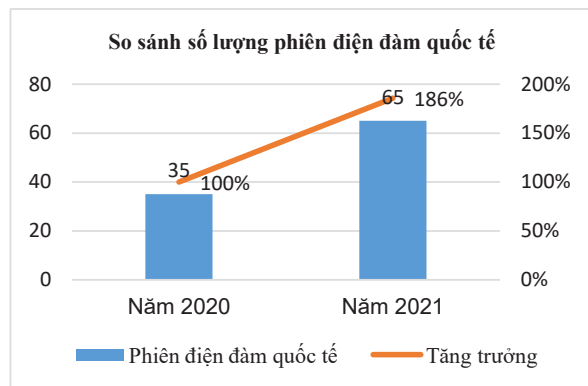
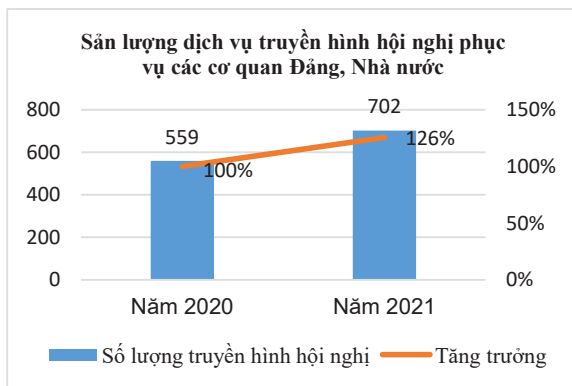
- Bộ TT&TT đã công bố Việt Nam chính thức hoàn thành Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất được ban hành theo Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua 9 năm, Đề án số hóa truyền hình đã đạt và vượt tất cả các mục tiêu ban đầu đã đề ra, góp phần thực hiện cam kết của toàn khối ASEAN năm 2010, là tắt sóng hoàn toàn truyền hình tương tự mặt đất vào năm 2020.

- Chính thức công bố Chương trình IPv6 For Gov giai đoạn 2021 - 2025, tập trung thúc đẩy, hỗ trợ khối cơ quan nhà nước chuyển đổi IPv6 trong tiến trình chuyển đổi hoàn toàn Internet Việt Nam sang IPv6. Bộ TT&TT sẽ tiên phong và đồng hành cùng các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- Ra mắt ứng dụng đo tốc độ Internet trên thiết bị di động (ứng dụng i-Speed) hỗ trợ người dân chủ động đo và tự đánh giá tốc độ truy cập Internet đang sử dụng một cách trung thực, chính xác. Việc phát triển ứng dụng i-Speed và công bố thống kê tốc độ truy cập Internet sẽ góp phần hoàn thiện “bức tranh” thống kê đa chiều về Internet Việt Nam, thúc đẩy tính cạnh tranh và nâng cao chất lượng dịch vụ Internet của các doanh nghiệp.

2.1.2. Số liệu phát triển ngành





2.1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

- Ban hành Chỉ thị số 43/CT-BTTTT ngày 27/7/2021 về việc công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 và 05 Công điện để chỉ đạo Sở TT&TT các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông triển khai ứng phó với bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn chế mọi thiệt hại có thể xảy ra, trực ứng cứu thông tin; theo dõi sát tình hình diễn biến của bão, mưa, lũ; báo cáo kịp thời tình hình hoạt động của mạng lưới và thông tin liên lạc phục vụ chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống bão, mưa, lũ và công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống dịch Covid-19 thông qua mạng viễn thông di động, theo đó triển khai thí điểm tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân trên mạng

viễn thông di động qua đầu số 8889. Kết quả cho thấy đầu số 8889 là một kênh thông tin tốt để nâng cao hiệu quả giao tiếp giữa Chính phủ và nhân dân, qua đó thể hiện sự quan tâm, lắng nghe của Chính phủ đối với các ý kiến của người dân.

- Nhằm ủng hộ chiến dịch tiêm vắc-xin bảo đảm kịp thời, an toàn, hiệu quả trên toàn quốc, Bộ TT&TT đã chỉ đạo các DNVT hỗ trợ nhắn tin mã số OTP và các nội dung liên quan cho thuê bao di động đăng ký tiêm chủng vắc-xin phòng, chống Covid-19 qua nền tảng tiêm chủng Covid-19.

- Ngày 29/4/2021, Bộ TT&TT đã tổ chức Lễ ký kết kế hoạch xử lý SIM rác giữa các DNVT (Viettel, VNPT, MobiFone), áp dụng các giải pháp mới cả về công nghệ và cơ chế quản lý nội bộ, với mục tiêu xử lý triệt để SIM rác (SIM không có thông tin chính xác của người dùng).

- Trong nửa cuối tháng 9/2021 và đầu tháng 10/2021, kết quả kiểm tra thông tin thuê bao của các DNVT cho thấy các doanh nghiệp lớn như Viettel, VNPT, Mobifone đã ý thức được tầm quan trọng của Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao đầy đủ, chính xác. Đến thời điểm 01/11/2021 trên toàn mạng còn 1.487.998 SIM nghi ngờ kích hoạt sẵn, giảm tới 90% so với thời điểm tháng 6/2021 (15 triệu). Hiện Bộ TT&TT đang chỉ đạo 3 nhà mạng lớn thống nhất tăng cường các tiêu chí rà soát, xác định các SIM nghi ngờ kích hoạt sẵn, xử lý SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định, quyết tâm đến 31/12/2021 không còn SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định lưu hành trên thị trường.

- Trong công tác quản lý tần số VTD, Bộ TT&TT đã hoàn thành việc lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số VTD và đang trong quá trình xây dựng dự thảo Luật để kịp thời trình Chính phủ xin ý kiến Quốc hội tại Kỳ họp tới. Đồng thời, Bộ TT&TT đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; đã trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ về Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2; đã cấp Giấy phép băng tần cho mục đích thử nghiệm 4G/5G cho MobiFone và Viettel. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, xử lý can nhiễu, đảm bảo hoạt động thông suốt của các hệ thống thông tin vô tuyến, trong đó có nhiều sự kiện lớn của Đất nước như Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội... Công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Xử phạt tiền 72 vụ với 114,450 triệu đồng, cảnh cáo 7 vụ, hoàn thành xử lý 102 vụ can nhiễu có hại.

- Trong công tác quản lý tài nguyên Internet, Bộ TT&TT đã triển khai hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai ban hành kế hoạch IPv6, chuyển đổi IPv6

cho các Cổng thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Biên soạn, gửi tặng Bộ Giáo dục và Đào tạo tài liệu “Giao thức Internet thế hệ mới IPv6 và chuyển đổi Internet sang IPv6” gồm 5 chương, 119 trang, biên soạn định hướng phù hợp cho việc nghiên cứu, đào tạo, học tập của giảng viên, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng.

Năm 2021 đánh dấu 21 năm đảm bảo hoạt động ổn định an toàn hệ thống DNS quốc gia, VNIX, không có bất kỳ một sự cố gián đoạn dịch vụ, đảm bảo cam kết dịch vụ SLA 99,999% (thực tế đạt 100%). Đạt chứng nhận an toàn thông tin ISO 27001 lần thứ 3 (lần đầu năm 2015, là hệ thống đầu tiên của cơ quan nhà nước đạt tiêu chuẩn này).

2.2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

* Để đáp ứng với sự phát triển về công nghệ, sự hội tụ giữa viễn thông và công nghệ thông tin, nền tảng pháp lý của lĩnh vực (Luật Viễn thông năm 2009) cần có các quy định bổ sung:

- Quy định về hạ tầng mạng viễn thông để bảo đảm là hạ tầng kỹ thuật lưu chuyển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số Quốc gia;

- Các quy định về quản lý và điều tiết thị trường chưa đầy đủ: chưa xác định thị trường bán buôn, chưa có chính sách phát triển các doanh nghiệp mạng viễn thông ảo thuê hạ tầng, mua buôn lưu lượng để cung cấp cho người sử dụng, chưa có quy định cụ thể về nghĩa vụ của các doanh nghiệp có hạ tầng mạng trong việc cho thuê hạ tầng;

- Việc cấp phép không phân biệt theo loại mạng, không phân biệt tính chất, quy mô của doanh nghiệp xin cấp giấy phép dẫn đến các vấn đề bất cập như:

+ Tạo ra gánh nặng gia nhập thị trường và quản lý với các doanh nghiệp cung cấp một số loại hình dịch vụ chỉ cần điều kiện đơn giản;

+ Không thực hiện được định hướng phổ cập dịch vụ của Nhà nước với các doanh nghiệp thiết lập mạng...;

- Tình trạng SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi giả mạo dù đã giảm nhiều nhưng vẫn còn tồn tại do một số DNVTT chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, thực thi giải pháp khắc phục chưa triệt để; chế tài chưa đủ sức răn đe; một bộ phận người sử dụng nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa của việc sử dụng SIM thuê bao chính danh, cũng như sự cần thiết của việc triển khai các biện pháp chặn lọc cuộc gọi rác.

* *Giải pháp khắc phục:*

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông, theo đó đưa các điều khoản, bổ sung các quy định hoàn thiện khung pháp lý để giải quyết các vấn đề vướng mắc bất cập, tạo điều kiện phát triển thị trường.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 25/2011/NĐ-CP theo đó khắc phục một số tồn tại, hạn chế: Bổ sung danh mục dịch vụ bán buôn và các nghĩa vụ của Doanh nghiệp bán buôn mà hiện Luật Viễn thông về nội dung quản lý cạnh tranh chưa đầy đủ. Bổ sung các quy định về Sử dụng thẻ/tài khoản viễn thông chi trả cho nội dung số: Ban hành quy định cho phép sử dụng tài khoản viễn thông chi trả cho dịch vụ nội dung số do Bộ TT&TT cấp phép/quản lý.

- Quản lý thông tin thuê bao, đảm bảo an ninh trật tự trong quản lý SIM rác (SIM thuê bao chính danh): Bổ sung các quy định để doanh nghiệp phải rà soát các trường hợp thuê bao đứng tên trên 5 SIM phải đăng ký lại cho đúng quy định giới hạn số lượng SIM cá nhân.

- Thu hồi giấy phép và xử lý các giấy phép hết hạn và sửa đổi bổ sung quy định về cấp phép viễn thông.

- Ban hành quy định về xây dựng và lắp đặt các trạm BTS trên đất công...

- Xây dựng các tiêu chí, quy định thống nhất trong việc thẩm định hồ sơ cũng như cơ chế quản lý, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp triển khai Mobile Money.

- Một số DNVT không thực hiện việc nộp phí sử dụng tần số, tình trạng nợ phí tiếp tục kéo dài mặc dù Bộ TT&TT đã có văn bản đề nghị với Bộ Công an, Bộ Tài chính tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Ưu tiên hàng đầu cho chuyển đổi số: Chuyển đổi kinh tế số không chỉ trong lĩnh vực viễn thông mà còn ở các ngành nghề, lĩnh vực khác, trong đó có vấn đề nhận thức của người đứng đầu. Khủng hoảng Covid-19 là cơ hội để thay đổi cơ bản về nhận thức, tư duy về bối cảnh mới và có bút phá về chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Để phát triển kinh tế số thì các giải pháp về thể chế, kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực vẫn là những giải pháp cơ bản nhất.

- Đón đầu, đầu tư có chiều sâu cho công nghệ và dịch vụ phát triển các loại hình dịch vụ mới: Đại dịch mang lại cơ hội cho doanh nghiệp, ví dụ việc phong tỏa người lao động có thể khuyến khích doanh nghiệp tự động hóa một số chức năng nhất định, khuyến khích số hóa và sử dụng các nền tảng trực tuyến... và thúc đẩy thương mại điện tử; Các ứng dụng công nghệ cũng giúp cho 95% khách hàng đã có thể tự chăm sóc, tự phục vụ các yêu cầu của mình mà không cần đến cửa hàng giao dịch. Cùng với những dịch vụ số, chuyển đổi số, những dịch vụ phù hợp với thời dịch bệnh như truyền hình, Internet cố định, các dịch vụ khác... là kênh tiêu dùng và là cơ hội để doanh nghiệp có thể phát triển trong và sau đại dịch.

- Triển khai nhanh, kịp thời chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển trong và sau đại dịch có cơ chế tự vận hành trong tình huống khủng hoảng tốt hơn để tránh hoặc giảm thiểu tình trạng bị động, lúng túng khi dịch bệnh xảy ra.

2.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

2.4.1. Viễn thông

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông và các thông tư hướng dẫn theo quy định⁽¹⁾.

- Triển khai thương mại 5G với các thiết bị Make in Viet Nam (Nghiên cứu và thúc đẩy việc triển khai áp dụng các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến như MORAN (Multi Operator Radio Access Network), MOCN (Multi-Operator Core Network).

- Tăng cường xử lý triệt để tình trạng SIM kích hoạt không đúng quy định.

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng Smartphone và dùng công nghệ di động cũ (mục tiêu đến tháng 12/2022 chỉ còn 5% dùng điện thoại 2G feature phone).

- Triển khai các nhiệm vụ trong quy hoạch ngành TT&TT.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước).

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học,...

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam; bản đồ vùng công ích đến năm 2025; bộ chỉ số đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Thực hiện các nội dung về Quyết toán thu đóng góp giai đoạn 2015 - 2020. Thực hiện các nội dung về Quyết toán các Hợp đồng đặt hàng, Đề án số hóa truyền hình. Tổ chức hội nghị hướng dẫn triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến 2025.

⁽¹⁾ Danh mục tại Phụ lục kèm theo

2.4.2. Tần số

- Xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện. Dự kiến Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp cuối năm 2022. Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về băng tần đấu giá. Xây dựng và ban hành Thông tư quy hoạch lại băng tần 900MHz.

- Tổ chức đấu giá và cấp phép băng tần cho thông tin di động. Xây dựng và triển khai Hệ thống tiếp nhận, giám sát và hỗ trợ xử lý nhiễu thông tin di động trực tuyến. Phối hợp tần số biên giới với Lào, Campuchia, Trung Quốc trên các băng tần 700MHz, 1800MHz, 2300MHz và 2600GHz. Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Đề án phóng vệ tinh thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1 và VINASAT-2 theo phân công.

- Xây dựng nội dung và tham dự Hội nghị toàn quyền năm 2022 của Liên minh Viễn thông Quốc tế. Ký kết và triển khai Kế hoạch phối hợp với các Sở TT&TT về quản lý tần số vô tuyến điện năm 2022 tại các địa phương.

2.4.3. Internet

- Triển khai đấu giá tên miền “.vn” theo quy định tại Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Hoàn thành sửa đổi chính sách phí, lệ phí tài nguyên Internet phù hợp, tạo điều kiện phát triển, đặc biệt các chính sách phát triển đột phá. Tăng cường công tác quản lý tên miền, giám sát, ngăn chặn các vi phạm trong đăng ký sử dụng, triển khai rà soát tên miền có dấu hiệu vi phạm về thương mại điện tử, ngân hàng. Triển khai hệ thống quản lý, xác thực hồ sơ điện tử đăng ký tên miền, kết nối liên thông CSDL quốc gia, chuyên ngành. Phát triển hệ thống i-Speed để đo tốc độ truy cập Internet quốc tế tại Việt Nam, cổng thông tin công bố số liệu.

- Xây dựng, phát triển cộng đồng chuyên gia quản lý, vận hành mạng, đảm bảo an toàn, phát triển mạng Internet Việt Nam thông qua hoạt động, hội thảo VNNIC Internet Conference 2022, VNIX NOG 2022.

2.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024

2.5.1. Viễn thông

- Xây dựng Luật Viễn thông sửa đổi theo đúng quy trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện dưới Luật liên quan.

- Triển khai các nhiệm vụ trong quy hoạch ngành TT&TT.

- Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng để phát triển cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển

khai 5G. Tiếp tục thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên cơ sở xây dựng, bổ sung, sửa đổi, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông phù hợp với việc phát triển nhanh chóng của các công nghệ và dịch vụ.

- Phát triển dịch vụ nội dung thông qua các cơ chế, chính sách để tăng cường tạo điều kiện để các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào việc cung cấp dịch vụ nội dung số trên nền tảng hạ tầng viễn thông (như phát triển các dịch vụ thanh toán điện tử, tài chính điện tử, tài chính toàn diện nhằm thúc đẩy thương mại điện tử, các sàn giao dịch hàng hóa nông nghiệp, nhất là vùng xa, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến). Phổ cập các dịch vụ viễn thông công ích một cách hiệu quả trên cơ sở tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại các vùng công ích và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ.

- Nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho các đài điện báo theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trình phê duyệt hồ sơ đề xuất hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với mạng Điện báo Hệ đặc biệt. Triển khai nâng cấp đảm bảo năng lực và an toàn bảo mật hệ thống thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức phân hệ dùng riêng. Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát hạ tầng mạng. Triển khai, nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo năng lực, an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

2.5.2. Tần số

- Xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện (2022) và các văn bản hướng dẫn dưới luật. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia theo kết quả Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2023. Nghiên cứu, đề xuất phương án quản lý chòm vệ tinh băng rộng.

- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch các băng tần 6/7GHz và trên 40GHz cho thông tin di động 5G. Xây dựng quy hoạch (quy hoạch lại) các băng tần 900MHz (2022), 1800MHz và 2100MHz cho thông tin di động 4G, 5G. Nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch lại băng tần 174 - 230MHz (dôi dư sau khi hoàn thành số hóa truyền hình). Tổ chức đấu giá và cấp giấy phép băng tần cho thông tin di động.

- Xây dựng, triển khai hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện theo Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt. Thực hiện phối hợp tần số biên giới với Lào, Campuchia và Trung Quốc trên các băng tần sử dụng cho thông tin di động 4G, 5G.

2.5.3. Internet

- Hoàn thiện hành lang pháp lý trong quản lý, phát triển tài nguyên Internet quốc gia. Phát triển hệ thống mạng lưới thành viên VNIX, khai thác các khách hàng kết nối VNIX ở các lĩnh vực hoạt động: IDC, CDN, cloud, Fintech, CQNN...

- Phát triển tên miền toàn dân, cung cấp tên miền kết hợp với các nền tảng số phổ cập cho người dân, tập trung vào giới trẻ khởi nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập;

- Xây dựng, vận hành thực tiễn có hiệu quả mô hình quản lý IP/ASN quốc gia Việt Nam, xác thực tài nguyên Internet giai đoạn chuyển đổi số, 5G, IoT và sử dụng hoàn toàn IPv6 (mô hình NIR-National Internet Registry 2.0);

- Thúc đẩy chuyển đổi IPv6, IPv6 for Gov, IPv6 IoT.

- Phát triển VNIX kết nối các nền tảng số, trung tâm dữ liệu, CDN, Cloud, Fintech, các CQNN thúc đẩy phát triển, trao đổi nội dung trực tuyến trong nước, kết nối, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

- Phát triển mở rộng DNS quốc gia, SOC DNS quốc gia đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an toàn tên miền “.vn”.

- Xây dựng hệ thống Atlas giám sát và chia sẻ thông tin, hoạt động kết nối, định tuyến Internet, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

- Phát triển mở rộng hệ thống i-Speed, hệ thống phân tích, chia sẻ số liệu thống kê.

2.6. Định hướng đến năm 2025

Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số với thành phần cốt lõi là hạ tầng viễn thông băng rộng đến từng hộ gia đình, từng cá nhân, hạ tầng điện toán đám mây, nền tảng định danh và xác thực số để mỗi người có một danh tính số trên không gian mạng. Hạ tầng số phải được đầu tư trước, đi cùng nhịp với các nước trên thế giới về ứng dụng công nghệ mới.

Phát triển, sản xuất thiết bị mạng lưới và phát triển mạng lưới, dịch vụ viễn thông dựa trên công nghệ mở, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 100% xã, trên 80% hộ gia đình; 100% số thuê bao di động là băng rộng; số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt trên tỷ lệ 30%; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 80%; 100% dân số trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ doanh thu dịch vụ thoại và SMS trên tổng doanh thu dịch vụ thông tin di động dưới 20%; tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực viễn thông trung bình là 8% - 10%/năm.

Tăng cường đầu tư vào hạ tầng số thông qua các giải pháp: Thúc đẩy xây dựng chung hạ tầng, sử dụng chung hạ tầng, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào hạ tầng số mới. Hạ tầng điện toán đám mây của Việt Nam chiếm 70% thị phần nội địa vào năm 2025.

Thúc đẩy việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp dựa trên các mạng, công nghệ tương lai như các dịch vụ trên nền tảng 5G, IoT, Big Data, AI... Hướng tới mục tiêu mỗi người dân 1 điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình 1 đường cáp quang. Triển khai chương trình chuyển đổi máy 2G/3G lên điện thoại thông minh hỗ trợ 4G/5G.

Thiết lập khung quản lý nền tảng số, quản lý dịch vụ số (kể cả các nền tảng xuyên biên giới) theo hướng áp dụng cơ chế quản lý tiền kiểm (ex-ante), quy định rõ các nghĩa vụ như chia sẻ dữ liệu, bảo đảm tính tương thích... đối với các nền tảng có vị trí thống lĩnh thị trường để thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường dịch vụ số.

Mở rộng kết nối Internet trong nước, thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối tới trạm trung chuyển Internet (IXP), tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX; Mở rộng kết nối Internet khu vực và quốc tế, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Triển khai rộng rãi công cụ thuần Việt đo kiểm tốc độ, chất lượng kết nối Internet Việt Nam (i-Speed), đánh giá chính xác và đảm bảo hạ tầng kết nối bằng chính trải nghiệm của người sử dụng.

Toàn bộ mạng Internet Việt Nam ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); 100% người dân truy cập Internet băng rộng qua IPv6. Phổ cập việc sử dụng tên miền quốc gia (.vn) cho toàn dân. Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

Triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 đáp ứng mục tiêu phổ cập truy cập dịch vụ băng rộng.

Việt Nam vào nhóm 50 quốc gia đứng đầu trên thế giới về chỉ số phát triển công nghệ thông tin (IDI) theo đánh giá của Liên minh viễn thông quốc tế ITU vào năm 2025.

III. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CNTT

3.1. Kết quả hoạt động nổi bật

3.1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược đã xác định được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai các nội dung theo một lộ trình, bảo đảm việc triển khai được đồng bộ, kế thừa, kết nối, phát triển cả chiều sâu, chiều rộng nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế lớn trong phát triển chính phủ điện tử như tỷ lệ dữ liệu quốc gia, hệ thống nền tảng Chính phủ điện tử chậm được triển khai; an toàn, an ninh mạng còn nhiều thách thức; việc chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, các hệ thống thông tin phân mảnh, trùng lặp, cát cứ dữ liệu.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 về việc Kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử thành Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban). Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban đã cho thấy rõ sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo của Người đứng đầu Chính phủ đối với công cuộc chuyển đổi số ở nước ta, nhằm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Phó Chủ tịch Ủy ban gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực TT&TT (Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban); Bộ trưởng Bộ TT&TT. Ủy ban được kiện toàn từ Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử nhằm tiếp tục có những chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia trong giai đoạn mới. Ủy ban có chức năng nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam.

- Bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và An toàn, An ninh mạng Bộ TT&TT (Quyết định số 91/QĐ-BTTTT ngày 26/01/2021) trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử Bộ TT&TT; Bộ đã ban hành Quyết định số 2374/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ TT&TT giai đoạn 2021 - 2025.

- Bộ đã phối hợp với Hội Truyền thông số Việt Nam tổ chức Hội thảo Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ

và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020. Kết quả đánh giá chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2020 nhằm cung cấp bức tranh tổng thể về chuyển đổi số ở Việt Nam năm 2020 đồng thời theo dõi, đánh giá, xếp hạng một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các bộ/tỉnh để có giải pháp thúc đẩy trong thời gian tới. Đây là năm đầu tiên đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cũng là lần đầu tiên Bộ triển khai khảo sát, thu thập, kiểm tra số liệu báo cáo để phục vụ đánh giá Chỉ số chuyển đổi số qua hình thức trực tuyến tại địa chỉ: <https://dti.gov.vn>.

- Trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát trở lại, một số nền tảng, ứng dụng phòng, chống dịch trên quy mô quốc gia đã được xây dựng cấp tốc và phát huy hiệu quả. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid (PC-Covid được phát triển từ nền tảng ứng dụng Bluezone với các tính năng chính: Cấp, quản lý mã QR cá nhân và địa điểm, Quét mã QR, Khai báo y tế, Khai báo di chuyển nội địa, Phản ánh của người dân, Thông tin tiêm vắc-xin, Thông tin xét nghiệm, Thẻ thông tin Covid-19, Truy vết tiếp xúc gần, Mật độ di chuyển, Xu hướng lây nhiễm, Bản đồ nguy cơ...). Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Ngày 11/9/2021, Bộ TT&TT đã ban hành hướng dẫn về các yêu cầu kỹ thuật đối với phân hệ hiển thị mã QR cá nhân thuộc các nền tảng, ứng dụng phòng, chống dịch Covid-19 (Phiên bản 1.1). Tài liệu này quy định về các yêu cầu kỹ thuật đối với phân hệ hiển thị mã QR cá nhân, hướng dẫn về việc cấp và sử dụng mã QR cá nhân trong các nền tảng, ứng dụng công nghệ phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Theo hướng dẫn, mỗi cá nhân sử dụng các nền tảng, ứng dụng phòng, chống dịch Covid-19 được cấp một mã QR cá nhân. Mã QR cá nhân có thể được sử dụng để cá nhân, tổ chức có thẩm quyền đọc và truy vấn dữ liệu liên quan phục vụ công tác phòng, chống dịch, Covid-19. Việc Bộ TT&TT có hướng dẫn để hiển thị và sử dụng một mã QR cá nhân thống nhất trong tất cả các nền tảng, ứng dụng sẽ tạo thuận lợi tối đa cho mỗi người dân và các cơ quan, tổ chức khi thực hiện các nghiệp vụ phòng, chống dịch Covid-19.

- Trong tháng 8/2021, Nền tảng Zalo Connect đã chính thức ra mắt hỗ trợ kết nối người dân: hỗ trợ, giúp đỡ nhau về lương thực, nhu yếu phẩm trong sinh hoạt

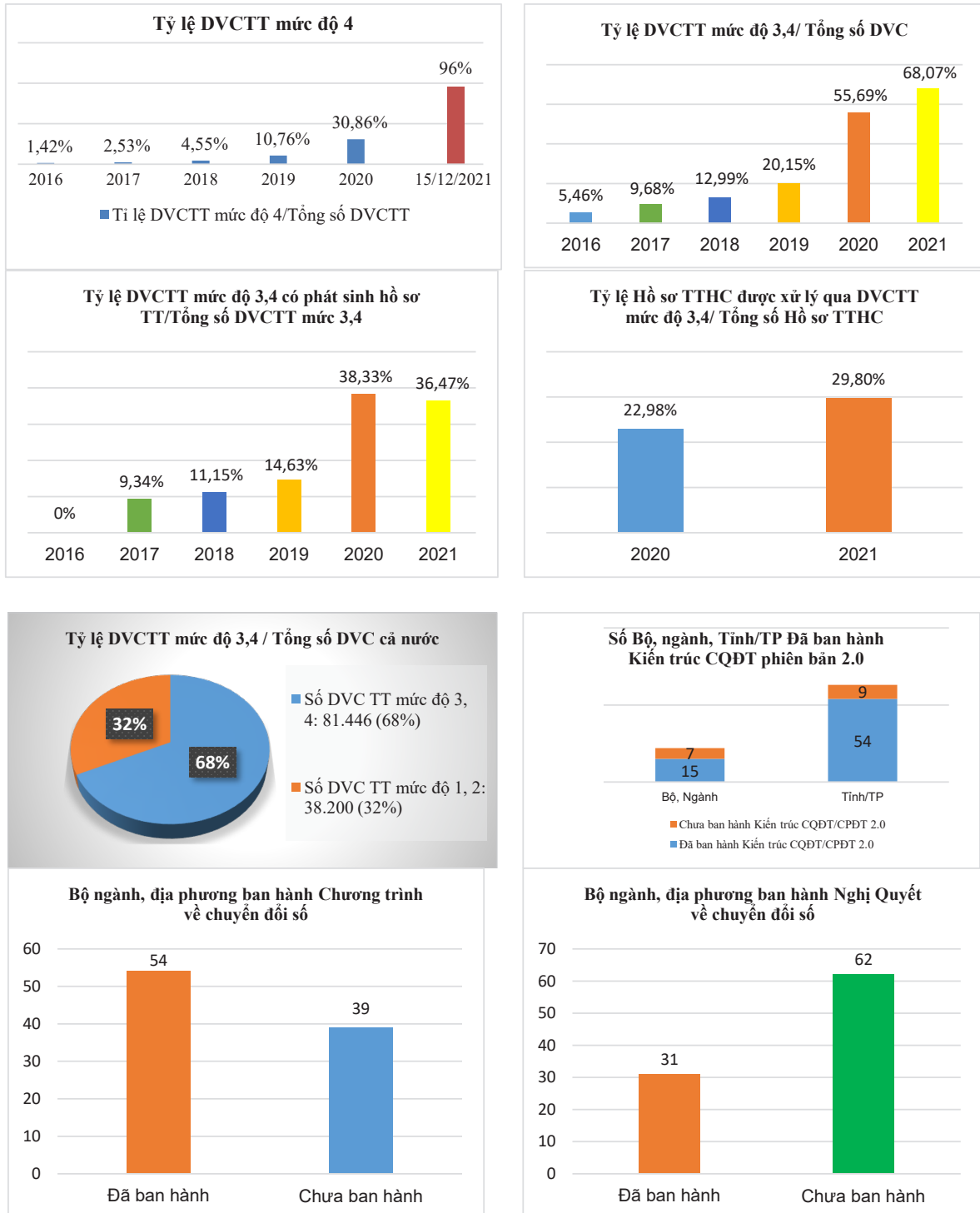
hàng ngày, hỗ trợ y tế. Đến nay, trên nền tảng Zalo Connect đã có gần 500.000 yêu cầu giúp đỡ, trong đó hơn 90% là giúp đỡ về thực phẩm, nhu yếu phẩm, gần 10% nhu cầu giúp đỡ về y tế. Nền tảng kết nối theo yêu cầu *Giúp tôi!*, chính thức ra mắt tính năng tư vấn y tế và sức khỏe tâm lý từ xa thông qua ứng dụng di động, tới người dân đang bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên toàn quốc với mục tiêu sử dụng công nghệ để trợ giúp những người bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Nền tảng *Giúp tôi!* đã sẵn sàng kết nối tới 1.000 - 2.000 bác sĩ chuyên nghiệp với khoảng 6.000 trường hợp nhiễm, nghi nhiễm.

- Ngày 11/10/2021, Bộ TT&TT đã ban hành công văn Hướng dẫn dịch chuyển các hệ thống thông tin hiện có lên điện toán đám mây (phiên bản 1.0) gửi Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị chuyên trách CNTT của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nhằm hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về mô hình triển khai đầu tư hệ thống điện toán đám mây và quy trình thực hiện dịch chuyển các hệ thống thông tin hiện có lên điện toán đám mây sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Ngày 26/3/2021, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-BTTTT phê duyệt Chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Đây là chương trình nhằm đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc sử dụng các nền tảng số do chương trình lựa chọn, giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn. Tổ chức Lễ Khởi động Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số tại Hà Nội. Đây là một trong những hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số xuất sắc Make in Việt Nam trong năm 2021.

- Ngày 16/10/2021, Vòng thi chung kết và Lễ trao giải Cuộc thi Tìm kiếm giải pháp Chuyển đổi số Quốc gia năm 2021 - Viet Solutions 2021 đã được tổ chức thành công. Với thông điệp “Cộng hưởng để kiến tạo xã hội số”, đối tượng hướng đến của Viet Solutions 2021 là các cá nhân, tổ chức đang sinh sống, học tập và làm việc ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Cuộc thi đã thu hút 257 hồ sơ dự thi đến từ 17 quốc gia với các sản phẩm, giải pháp công nghệ tập trung vào 10 lĩnh vực: Y tế; Giáo dục; Tài chính - Ngân hàng; Nông nghiệp; Giao thông vận tải - Logistics; Năng lượng; Tài nguyên - Môi trường; Sản xuất công nghiệp; Giải pháp giải trí - tiện ích và Quản lý Doanh nghiệp.

3.1.2. Số liệu phát triển ngành



3.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

- Nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực tế triển khai của các chính sách cũ tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi số, Bộ TT&TT đã xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của

Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên trang Thông tin điện tử (TTĐT) hoặc cổng TTĐT của CQNN; đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2017 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN.

+ Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP bảo đảm môi trường pháp lý để khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin và DVCTT thời gian qua, đồng thời cập nhật các nội dung mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp dịch vụ số trong nước và quốc tế, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nói chung và cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội nói riêng trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP là cơ sở pháp lý khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT thời gian qua; hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về chuyển đổi số hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo các điều kiện thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số.

- Ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ngày 21/6/2021 của Bộ TT&TT ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia” (QCVN 125:2021/BTTTT). Đây là điều kiện cần, là yếu tố nền tảng về mặt kỹ thuật để có thể triển khai Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ được khả thi, hiệu quả, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trên cả nước.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã được đẩy mạnh⁽¹⁾. Nhằm thực hiện mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021, Bộ TT&TT đã đồng hành, hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ban ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để các cơ quan, đơn vị thực hiện thành công, đúng tiến độ Kế hoạch cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021⁽²⁾. Tổ chức triển khai Nền tảng tích hợp,

⁽¹⁾ Đến ngày 15/12/2021, tỷ lệ DVCTT mức độ 4 trên tổng số DVC đủ điều kiện trung bình trên cả nước đạt 96%. Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt 36,47% (Giảm 1,35% so với cùng kỳ năm 2020), tỷ lệ này giảm do năm 2021 số lượng DVCTT mức 3, 4 tăng cao (tăng 15.868 dịch vụ), mục tiêu năm 2021 là 50%. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 29,80% (tăng 6,82% so với cùng kỳ năm 2020), mục tiêu năm 2021 là 30%.

⁽²⁾ Tính đến 15/12/2021, cả nước đã có 70 bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên cung cấp trực tuyến mức độ 4.

chia sẻ dữ liệu quốc gia ⁽¹⁾. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, đặc biệt là dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương bước đầu phát huy hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm; nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước theo hướng dữ liệu số; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí.

- Thời gian qua, Bộ TT&TT đã luôn đồng hành cùng các bộ, ngành, địa phương trong việc đẩy nhanh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số⁽²⁾; hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số ⁽³⁾. Hiện, Bộ TT&TT đang thu thập danh sách doanh nghiệp vừa và nhỏ của cả nước để triển khai các hoạt động truyền thông rộng rãi và sâu sắc hơn. Xây dựng mạng lưới chuyển đổi số xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương với đội ngũ nhân lực được tổ chức bài bản, đồng bộ và thường xuyên được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số để trực tiếp triển khai công tác chuyển đổi số đến từng cơ quan, tổ chức, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công, dịch vụ xã hội trực tuyến cho từng người dân trên địa bàn. Bộ TT&TT đã xác định việc xây dựng Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa đạt tới mục tiêu đề ra do người dân chưa có thói quen, kỹ năng sử dụng. Dịch vụ công trực tuyến của CQNN chưa thực sự thuận tiện.

⁽¹⁾ Hiện tại, đã kết nối với 90 bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp; 05 Cơ sở dữ liệu, 09 hệ thống thông tin. Tổng giao dịch năm 2021 (tính đến ngày 22/11/2021): 98.473.730 giao dịch (vượt hơn 4,9 lần chỉ tiêu đề ra từ đầu năm 2021 là đạt 20 triệu giao dịch), gấp hơn 8,6 lần so với tổng giao dịch của năm 2020 (11.370.018 giao dịch), gấp hơn 42 lần so với năm 2019 (2.341.130 giao dịch) hàng ngày có khoảng 270 nghìn giao dịch thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

⁽²⁾ Đến hết tháng 11/2021 đã có: 63/63 địa phương hoàn thành kết nối thử nghiệm với CSDLQG về dân cư để khai thác dịch vụ xác thực thông tin công dân; 15/22 bộ, ngành và 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; 17/22 bộ, ngành và 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; 54/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai Đô thị thông minh; 13/22 bộ, ngành và 41/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi số, 5 tỉnh, thành phố đang tiếp tục hoàn thiện Chương trình/Kế hoạch.

⁽³⁾ Tính đến giữa tháng 11/2021, các chỉ tiêu của Chương trình đạt được như sau: 87.500 lượt truy cập, có 14.707 doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng. Ngày 08/10/2021, Bộ TT&TT đã ban hành công văn số 3948/BTTTT-THH về việc đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (Chương trình SMEdx).

- Các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm được triển khai (như CSDL đất đai quốc gia).

- Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và mở dữ liệu để phục vụ tổ chức, cá nhân tại các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, nhiều CQNN chưa khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Môi trường pháp lý cho phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số cần tiếp tục hoàn thiện.

- Việc phổ cập kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa được chú trọng đúng mức.

- Ngân sách cho phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số còn thấp và chưa kịp thời.

3.4. Bài học kinh nghiệm

- Triển khai công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 cần xác định rõ thành công 80% nằm ở quyết tâm thực sự của Lãnh đạo và mô hình tổ chức quản lý, 20% nằm ở công nghệ. Khi triển khai cần tổ chức mạng lưới hỗ trợ rộng khắp đến tận cấp cơ sở.

- Phát triển công nghệ cần xác định rõ cái gì là triển khai bắt buộc thống nhất trên toàn quốc, cái gì là linh hoạt triển khai theo đặc thù của bộ, ngành, địa phương.

3.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân; khai mở giá trị mới, tạo ra không gian phát triển đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Phát triển hệ sinh thái số Việt Nam với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước tiến tới làm chủ công nghệ dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; làm chủ công nghệ nền tảng tạo đột phá cho chuyển đổi sang nền kinh tế số. Mở rộng không gian mạng quốc gia thông qua tăng cường phạm vi hoạt động của các nền tảng số Make in Viet Nam có khả năng đi ra toàn cầu để chiếm lĩnh những không gian mới.

Đến hết năm 2022, Việt Nam vào nhóm 80 quốc gia dẫn đầu về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc.

3.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024

- Trong giai đoạn 2022 - 2024, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin sang chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành nhà nước. Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) với tốc độ tăng trưởng giao dịch thực hiện qua NDXP trung bình 20%/năm trong giai đoạn 2022 - 2024.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho Chính phủ số. Hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình bộ điểm, tỉnh điểm, xã điểm về chuyển đổi số; các địa phương ưu tiên bố trí kinh phí từ 1 - 2% tỷ lệ chi ngân sách các cấp (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) cho chuyển đổi số. Thực hiện các mục tiêu đặt ra tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các giải pháp phục vụ Chính phủ số.

3.7. Định hướng đến năm 2025

Chuyển từ ứng dụng CNTT sang chuyển đổi số quốc gia. Chuyển từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số, thực hiện sứ mệnh đưa mọi hoạt động kinh tế - xã hội lên môi trường số, toàn dân và toàn diện. Quy mô thị trường ứng dụng CNTT đạt 25 - 30 tỷ USD vào năm 2025, tăng trưởng 20% - 30%/năm.

Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Phát triển hạ tầng số cho Chính phủ số, ổn định, an toàn, thông suốt, đến cấp xã trên cơ sở tái cấu trúc Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp I, mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, mạng diện rộng tại các bộ,

ngành, địa phương và mạng Internet băng rộng. Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các bộ, ngành, địa phương, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số.

Xây dựng và triển khai chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây để hình thành đám mây Chính phủ thống nhất trên cơ sở, quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc. Phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia thiết yếu tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ số, Chuyển đổi số. Xây dựng các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia phục vụ Chính phủ số như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA); nền tảng hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ số (G-SOC); Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số; Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số mọi lúc, mọi nơi; Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các giải pháp phục vụ Chính phủ số. Phát triển trợ lý ảo và các nền tảng số hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

Sử dụng công nghệ mở, nền tảng mở tạo thành hệ sinh thái phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số như nền tảng họp trực tuyến, nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa trên môi trường số, các nền tảng phục vụ chuyển đổi số thương mại điện tử, nông nghiệp chính xác, du lịch thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, xây dựng, tài nguyên và môi trường điện tử, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính điện tử, đô thị thông minh, ngân hàng số nhằm hỗ trợ mỗi người, mỗi hộ dân, mỗi doanh nghiệp nhỏ cũng có thể tiếp cận thị trường toàn quốc và toàn cầu và thúc đẩy tất cả mọi người kinh doanh làm giàu, xóa bỏ khoảng cách và phát triển bền vững khu vực nông thôn bằng chuyển đổi số và các giải pháp số.

Việt Nam đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN vào năm 2025 về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

4.1. Kết quả hoạt động nổi bật

4.1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng và các nhiệm vụ được giao phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, không để xảy ra sự cố, xử lý thông tin vi phạm pháp luật, chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng đáp ứng được yêu cầu đặt ra, được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ghi nhận.

- Theo báo cáo xếp hạng An ninh thông tin mạng toàn cầu 2020 được Liên minh Viễn thông Quốc tế công bố, Việt Nam vươn lên vị trí thứ 25 trong 194 quốc gia, vùng lãnh thổ được xếp hạng, thứ 7 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 4 khu vực ASEAN. Việt Nam đạt tổng điểm 94,59/100, cải thiện điểm ở cả 5 trụ cột. 2 trụ cột Pháp lý và Hợp tác đạt số điểm tuyệt đối 20/20; điểm ở 3 trụ cột Kỹ thuật, Tổ chức, Nâng cao năng lực lần lượt đạt 16,31/20; 18,98/20 và 19,26/20.

- Ngày 13/01/2021, Bộ TT&TT đã phối hợp cùng Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị ký kết Quy chế phối hợp công tác về an toàn thông tin không gian mạng giữa Bộ Tư lệnh 86 (Bộ Quốc phòng) và Cục ATTT (Bộ TT&TT) nhằm tăng cường phối hợp thu thập, phát hiện, cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến bảo đảm ATTTM, tăng cường tổ chức diễn tập chung về bảo đảm ATTTM nhằm nâng cao năng lực, trình độ kỹ thuật cho đội ngũ nhân lực cho 02 đơn vị của 02 Bộ.

- Ngày 25/8/2021, ra mắt Chương trình Tìm kiếm lỗ hổng bảo mật cho (Bug Bounty) các nền tảng số hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phạm vi của chương trình này gồm gần 20 nền tảng thành viên của Trung tâm Công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 quốc gia. Tiếp đó, ngày 18/10/2021, Bộ TT&TT chính thức phát động Chương trình Bug Bounty cho tất cả nền tảng chuyển đổi số quốc gia. Chương trình Bug Bounty là giải pháp giúp Chính phủ dễ dàng kết nối với các chuyên gia bảo mật hàng đầu trong nước và trên thế giới, giúp rút ngắn thời gian, tiết kiệm công sức và chi phí cho việc bảo đảm an toàn an ninh mạng, trong việc tìm kiếm và phát hiện lỗ hổng trên các nền tảng chuyển đổi số quốc gia.

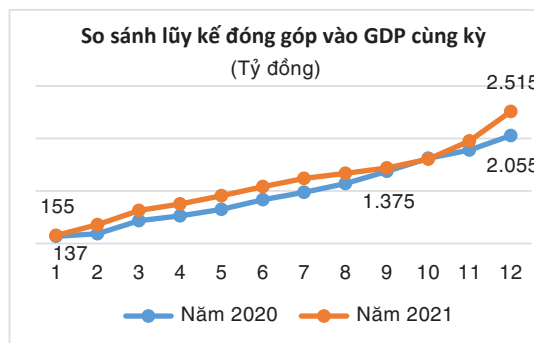
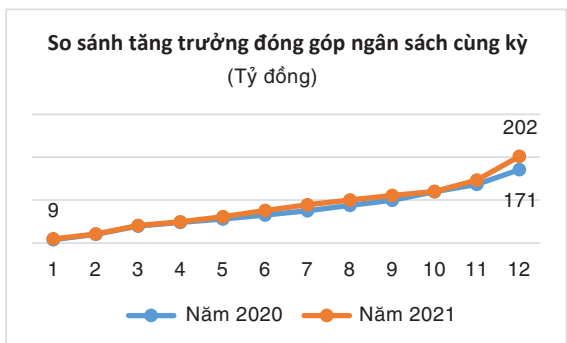
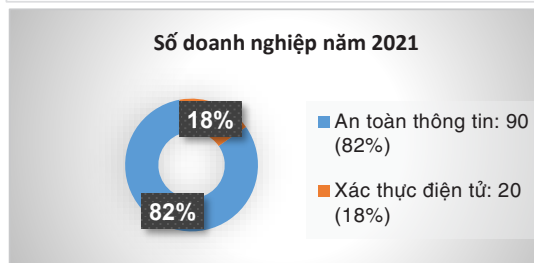
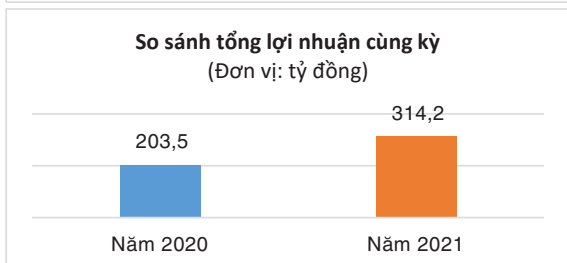
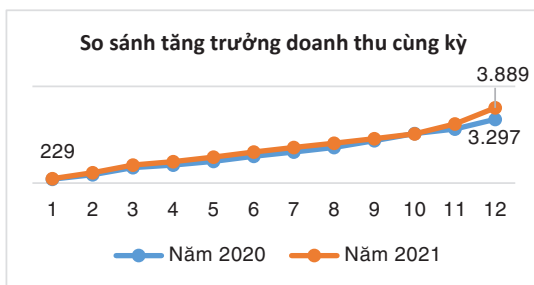
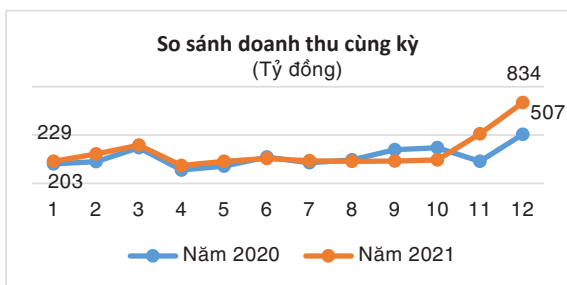
- Bộ đã bảo trợ và phối hợp tổ chức thành công 02 sự kiện lớn về an toàn thông tin: Hội thảo và Triển lãm quốc tế về An toàn không gian mạng (Viet Nam Security Summit 2021) với chủ đề “Bảo đảm an toàn không gian mạng trong kỷ nguyên số: Thách thức và lời giải” và Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2021 với chủ đề “An toàn thông tin trong chuyển đổi số: Thách thức và giải pháp”. Đồng hành với Hiệp hội VNISA tổ chức cuộc thi Sinh viên an toàn thông tin và lựa chọn đội tuyển tham dự Cyber Seagame; kết quả đứng thứ 02 trong các đội tham dự.

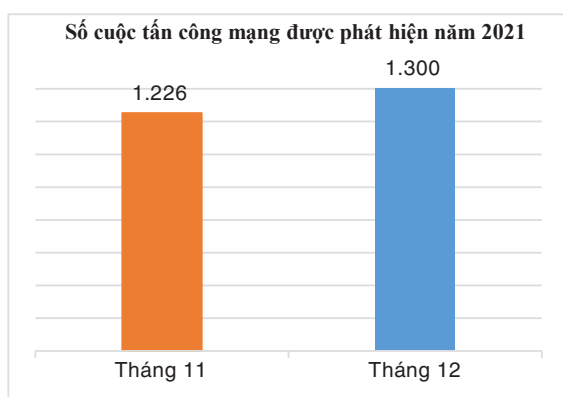
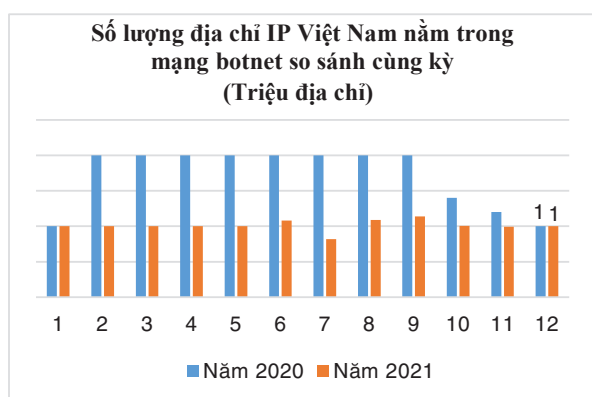
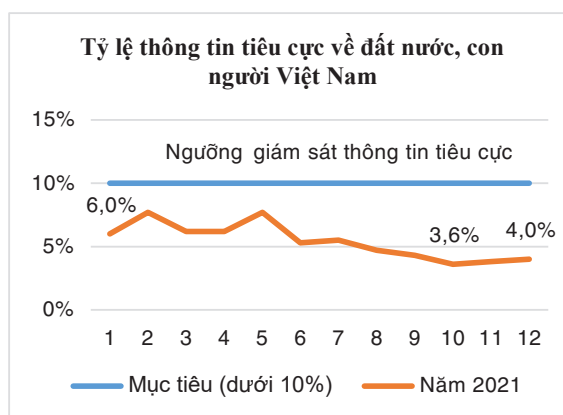
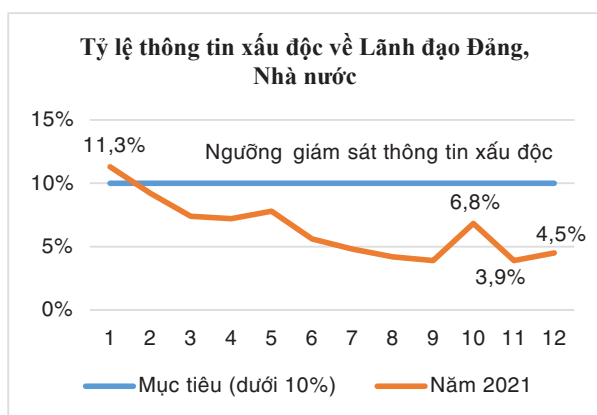
- Xây dựng, vận hành và triển khai ứng dụng Visafe - Ứng dụng đảm bảo an toàn không gian mạng trên đa nền tảng cho người dân. Visafe hỗ trợ hoàn toàn miễn phí cho người dân tính năng chặn các quảng cáo vi phạm an toàn thông tin như chứa các nội dung khiêu dâm, cờ bạc, vay tín dụng đen... khiến thiết bị của người dùng có nguy cơ lây nhiễm mã độc. Mặt khác, Visafe sẽ giúp người dùng loại bỏ những kết quả tìm kiếm chứa các nội dung không phù hợp trên trình duyệt.

- Xây dựng Hệ sinh thái Tín nhiệm mạng hướng đến mục tiêu bảo vệ người dân trên môi trường mạng, tạo dựng niềm tin số cho sản phẩm, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, thúc đẩy không gian mạng Việt Nam phát triển an toàn, lành mạnh. Đã thực hiện đánh giá và gắn nhãn tín nhiệm mạng cho 1.865 website (1.772 website CQNN, 41 cơ quan báo chí, 52 tổ chức khác).

- Ban hành “Cẩm nang Bảo đảm ATTT trong đại dịch Covid-19” nhằm hướng dẫn một số kỹ năng về làm việc từ xa an toàn, học trực tuyến an toàn, giải trí an toàn giúp người dùng Internet có thể bảo đảm ATTT khi kết nối trực tuyến và tài liệu Hướng dẫn sử dụng an toàn các phần mềm, công cụ dạy, học trực tuyến.

4.1.2. Số liệu phát triển ngành





4.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

- Ngày 06/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”. Đề án góp phần đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin (ATTT) đối với nguồn nhân lực trong CQNN, các cơ sở nghiên cứu và phục vụ nhu cầu đào tạo kiến thức, kỹ năng ATTT của các tổ chức, cá nhân với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành cường quốc về ATTT, góp phần triển khai thành công chuyển đổi số. Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1184/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 về việc thành lập Ban Điều hành triển khai Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch tổng thể để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

- Ngày 18/8/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Chỉ thị số 49/CT-BTTTT về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh nhằm thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số an toàn, lành mạnh, tạo lập niềm tin số và bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam.

- Ngày 16/9/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Chỉ thị số 60/CT-BTTTT về việc tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm ATTT mạng. Chỉ thị nêu rõ,

bảo đảm ATTT mạng là nhiệm vụ then chốt, liên quan mật thiết tới sự phát triển bền vững của quá trình chuyển đổi số, việc đảm bảo ATTT mạng gắn liền với việc nâng cao năng lực chuyên môn của đội ứng cứu sự cố của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Do đó, Bộ TT&TT yêu cầu các đơn vị nhà nước cần phải bố trí kinh phí hàng năm để tổ chức ít nhất 1 cuộc diễn tập thực chiến chuyên đề, ứng cứu sự cố mạng trong phạm vi của bộ, ngành, địa phương mình.

- Bộ TT&TT đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược an toàn không gian mạng quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bộ TT&TT đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021). Nhằm triển khai hiệu quả Đề án, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-BTTTT ngày 26/5/2021 về việc thành lập Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và Ban hành bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội nhằm tạo điều kiện phát triển an toàn, lành mạnh mạng xã hội tại Việt Nam.

- Bộ TT&TT đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 82/QĐ-TTg phê duyệt Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu MPLIS (của Bộ Tài nguyên và Môi trường) là hệ thống cấp độ 5.

- Dự kiến doanh thu cả năm 2021 ước đạt 3.889 tỷ đồng (đạt 118% so với năm 2020 - doanh thu năm 2020 đạt 3.297 tỷ đồng). Tỷ lệ nhóm sản phẩm, dịch vụ ATTT mạng của Việt Nam so với 22 nhóm sản phẩm hệ sinh thái ATTT mạng đạt 95,5%. Tỷ lệ sản xuất/nhập khẩu tháng 11/2021 đạt 54%, tăng 12,4% so với cùng kỳ tháng 11/2020 (41,6%).

- Tỷ lệ CQNN bảo vệ 4 lớp đã đạt 100% và bảo vệ thiết bị đầu cuối đạt 80% (đạt 100% so với kế hoạch năm). Hỗ trợ, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy xác định cấp độ và triển khai mô hình 04 lớp mức nâng cao.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện kiểm tra, đánh giá ATTT cho các nền tảng phòng, chống dịch. Tổ chức kiểm tra đánh giá ATTT cho các hệ thống quan trọng như: Cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, một số hệ thống thuộc lĩnh vực Y tế, một số hệ thống thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo... Gửi văn bản, email cảnh báo gần 700 lỗi hỏng, trong đó có các sự cố mất ATTT tại các đơn vị lớn như Đài Tiếng nói Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Giao thông vận tải, Tòa án nhân dân tối cao...

- Đồng hành cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ đào tạo từ xa, ban hành hướng dẫn sử dụng, an toàn phần mềm, công cụ dạy, học trực tuyến.

- Liên tục giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, phát hiện và cảnh báo người dùng về các trang web, fanpage và loại hình tin nhắn lừa đảo. Thống kê và cung cấp công cụ cho phép người dùng tra cứu về các website, fanpage lừa đảo. Phối hợp với Cốc Cốc tổ chức “Chiến dịch Khiên xanh”, cảnh báo cho người dùng ngay khi truy cập vào 1 trang web lừa đảo. Xử lý hơn 400 website lợi dụng tình hình dịch Covid-19 giả mạo các ngân hàng, tổ chức tài chính, tập đoàn, tổng công ty nhà nước để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thông tin cá nhân của người dân.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của các Sở Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng (Công văn số 4258/BTTTT-CATTT ngày 26/10/2021) và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng (Công văn số 2612/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2021).

- Phối hợp đề xuất nội dung Thông tư số 95/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

- Hoàn thành 05 dự thảo TCVN, xây dựng và hoàn thành các hướng dẫn kỹ thuật về an toàn thông tin như: Danh mục yêu cầu cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng cho thiết bị IoT tiêu dùng, Khung tiêu chuẩn an toàn, an ninh mạng cho thiết bị hạ tầng mạng viễn thông; Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với các sản phẩm Threat Intelligence, Tường lửa ứng dụng Web...

- Thành lập 03 ISAC lĩnh vực an toàn, an ninh mạng; điện lực và ngân hàng nhằm mục đích chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm, chuyên gia nhằm dự báo trước, đưa ra cách thức phòng chống, khắc phục các mối đe dọa và lỗ hổng trên mạng.

- Tính đến hết tháng 11/2021, đã có 20 doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng, tăng 04 doanh nghiệp so với năm 2020.

- Bộ TT&TT đã cấp phép cho 04 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần Công nghệ Savis, Tập đoàn VNPT, Công ty Cổ phần MISA, Công ty Hệ thống thông tin FPT) cung cấp dịch vụ chữ ký số theo mô hình ký số từ xa, đồng thời đang thẩm định hồ sơ cho 02 doanh nghiệp là BkavCA và Naccencom; Cấp phép cho 02 doanh nghiệp (Newtel-CA và Viettel-CA) cung cấp dịch vụ chữ ký số theo mô hình ký số di động.

- Giải pháp ký số từ xa và SIM PKI đã được triển khai tích hợp vào cổng dịch vụ công của một số địa phương như tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre và tiến tới sẽ triển khai khắp các địa phương trong cả nước.

- Trong năm 2021, Bộ TT&TT đã kiểm tra 06 CA công cộng (Safe-CA, EASY-CA, CMC-CA, CA2, EFY-CA, FastCA và kiểm tra đột xuất 01 CA công cộng (FPT-CA).

- Bộ TT&TT đã xếp hạng thường niên các tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng được công bố tại trang web <https://neac.gov.vn/vi/bang-xep-hang>.

4.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Mặc dù, doanh thu lĩnh vực ATTT mạng có tăng so với cùng kỳ năm 2020, nhưng khả năng khó đạt được mục tiêu kế hoạch năm đã đề ra. Nguyên nhân là trong năm 2021 tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp, kéo dài dẫn đến tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của cả nước nói chung và lĩnh vực ATTT mạng nói riêng. Trong thời gian tới, cần tiếp tục có hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, thích ứng với tình hình mới để ổn định và phát triển.

- Về cơ bản các hệ thống thông tin quan trọng đã được bảo đảm an toàn thông tin, tuy nhiên không gian mạng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nên công tác bảo đảm ATTT mạng luôn phải được tăng cường, chủ động, giám sát, rà quét, để phát hiện và xử lý kịp thời.

- Trong thời gian vừa qua, làm việc và học tập trực tuyến diễn ra đồng loạt ở nhiều địa phương, dẫn đến việc triển khai cấp tập, thiếu sự đồng bộ đã phát sinh các khó khăn vướng mắc về nhân lực, trang thiết bị, tài liệu và cả vấn đề mất an toàn thông tin. Nếu công tác bảo đảm ATTT không được triển khai, nhiều nguy cơ mất an toàn xảy ra, nền tảng học tập có thể bị tấn công xâm nhập hệ thống máy tính nhằm phát tán mã độc, đánh cắp dữ liệu của người dùng. Để đảm bảo an toàn thông tin, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: Thực hiện đồng bộ tài khoản sử dụng cho toàn bộ người được tham gia, hướng dẫn sử dụng chi tiết; cài đặt chế độ bảo mật, xác thực tài khoản... Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn và sử dụng Internet một cách văn minh và có ý thức tự bảo vệ khi tham gia môi trường mạng; Sử dụng các ứng dụng, thiết bị có nguồn gốc chính hãng.

4.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng, bảo đảm an toàn thông tin không gian mạng Việt Nam;

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị camera giám sát thông minh;

- Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT quy định danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng;

- Xây dựng và vận hành hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ điện tử;

- Xây dựng và vận hành hệ thống Thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử;

- Xây dựng và vận hành Hệ thống tự động phân tích hành vi và hỗ trợ xử lý mã độc;

- Xây dựng và vận hành Hệ thống Phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo về hoạt động kiểm định an toàn thông tin;

- Xây dựng và vận hành: Ứng dụng Internet an toàn; cổng Không gian mạng quốc gia; hệ thống dán nhãn tín nhiệm website;

- Tổ chức chương trình và trao thưởng khai thác lỗ hổng trên các nền tảng số Make in Viet Nam;

- Tổ chức 02 cuộc Diễn tập thực chiến quy mô quốc gia.

- Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản.

4.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác;

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Phát triển nền tảng điều hành, chỉ huy an toàn thông tin mạng tập trung;

- Phát triển nền tảng rà quét lỗ hổng bảo mật nhằm phòng ngừa sự cố mất an toàn thông tin cho các ứng dụng Chính phủ điện tử của các bộ, ngành, địa phương;

- Phát triển nền tảng đào tạo, sát hạch trực tuyến kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản cho người sử dụng;

- Phát triển nền tảng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng;
- Phát triển ứng dụng (app) tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin cho người sử dụng;
- Triển khai các Hệ thống: Đánh giá, kiểm định an toàn thông tin; Quản lý tên định danh quốc gia; Quản lý danh sách không quảng cáo; Tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác; Quản lý danh sách đen địa chỉ IP;
- Phát triển Trung tâm R&D về an toàn, an ninh mạng tạo môi trường cho doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới;
- Phát triển Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin và công bố các sản phẩm đạt chuẩn an toàn thông tin mạng.

4.6. Định hướng đến năm 2025

Việt Nam trở thành cường quốc an toàn, an ninh mạng với sứ mệnh bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng, tạo niềm tin số, làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng Việt Nam, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần xây dựng nền công nghiệp an toàn, an ninh mạng hùng mạnh. Việt Nam xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ ATTT mạng ra các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Đến năm 2025, tỷ lệ chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đạt 100%. Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn an ninh mạng đạt trên 70%. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp Việt Nam đạt từ 35% - 45%/năm, đạt quy mô trên 500 triệu USD vào năm 2025. Thị phần trong nước đạt trên 50%.

Chuyển từ tư duy “bảo đảm an toàn, an ninh mạng” sang tư duy “bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam”. Xây dựng chiến lược an toàn không gian mạng quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Triển khai các Đề án: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Bảo vệ, hỗ trợ trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên môi trường mạng giai đoạn 2021 -2025; Phát triển 300 chuyên gia giỏi về an toàn, an ninh mạng.

Phổ cập dịch vụ an toàn, an ninh mạng cơ bản thông qua sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam. Tạo niềm tin số để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng lên môi trường mạng tạo thành công cho chuyển đổi số. Tỷ lệ thông tin tiêu cực về đất nước, con người Việt Nam dưới 10%.

Phát triển và duy trì hoạt động bảo đảm ATTT mạng theo mô hình 4 lớp kết hợp phương thức quản trị rủi ro dựa trên cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại các bộ, ngành, địa phương. Phần đầu đạt mục tiêu 100% thiết bị đầu cuối của cơ quan quản lý nhà nước được cài đặt giải pháp bảo vệ và 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp độ 3, 4, 5 được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ vào năm 2025.

Tạo sự đổi mới mạnh mẽ trong hoạt động phát triển năng lực an toàn, an ninh mạng để vươn tầm thế giới. Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng Việt Nam dựa trên công nghệ mở.

Đến hết năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 30 nước đứng đầu thế giới về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu GCI của Liên minh Viễn thông Quốc tế - ITU và nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ

5.1. Kết quả hoạt động nổi bật

- Bộ TT&TT đã xây dựng, hoàn thiện, trình Chính phủ thông qua Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Giao dịch điện tử sửa đổi thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

- Xây dựng, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

- Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Bộ chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số và xã hội số, gửi các tỉnh, thành phố để thử nghiệm đo lường phát triển kinh tế số tại địa phương, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) và đã đưa được 22 chỉ tiêu cơ bản về kinh tế số vào Luật Thống kê (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua. Hiện Tổng cục Thống kê đang tổng hợp Bộ chỉ tiêu này để xây dựng Thông tư của Bộ KH&ĐT hướng dẫn Hệ thống chỉ tiêu thống kê, đo lường kinh tế số.

- Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1178/QĐ-BTTTT ngày 09/8/2021 Hướng dẫn cấu trúc, phương án và giao nhiệm vụ xây dựng Nền tảng địa chỉ số Việt Nam trở thành nền tảng hạ tầng quan trọng cho phát triển kinh tế số;

- Triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; Hướng dẫn, tổ chức triển khai xây dựng sàn TMĐT nông nghiệp của Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp;

- Chỉ đạo, phối hợp với nhóm công tác triển khai Chương trình SMEdx để hỗ

trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, với gần 88 nghìn lượt doanh nghiệp truy vấn hỗ trợ từ Chương trình; gần 15 nghìn doanh nghiệp tiếp cận chương trình; hơn 2,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký sử dụng nền tảng số, trong đó có gần 2000 doanh nghiệp sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số thành công.

- Thúc đẩy chiến lược phát triển các doanh nghiệp lớn trong ngành thành các tập đoàn công nghệ số: thông qua việc hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trong ngành (gồm Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn VNPT, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện (VTC) xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hoạt động 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng phát triển các tập đoàn, tổng công ty này thành các tập đoàn công nghệ số để dẫn dắt chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

5.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Đo lường kinh tế số:

Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, nhiều tổ chức trên thế giới có báo cáo nghiên cứu về đo lường kinh tế số nhưng chưa đi đến kết quả cuối cùng. Ở Việt Nam, Chính phủ đã giao Bộ KH&ĐT nghiên cứu, xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê về kinh tế số; xây dựng phương pháp mới trong thu thập dữ liệu nhằm đo lường tác động của chuyển đổi số lên các mặt kinh tế - xã hội và người dân; định kỳ công bố. Tuy nhiên đến nay, Bộ KH&ĐT vẫn chưa ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số.

Giải pháp: Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thống kê để ban hành Thông tư của Bộ KH&ĐT về Hệ thống chỉ tiêu thống kê, đo lường kinh tế số; Hướng dẫn các bộ, tỉnh đo lường chỉ tiêu kinh tế số của mình; Tổng hợp số liệu các tỉnh để có kết quả kinh tế số của cả nước.

- Kỹ năng số:

Khó khăn, vướng mắc: Việc đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp và người dân còn rất hạn chế. Chưa có các nền tảng mở MOOC để triển khai.

Giải pháp: Xác định kỹ năng số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số. Triển khai xây dựng và ban hành chuẩn kỹ năng số và khung đào tạo kỹ năng số. Xây dựng và triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số. Thúc đẩy các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số rộng rãi cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- *Thanh toán số:*

Khó khăn, vướng mắc: Thanh toán số đã được chính phủ quan tâm đẩy mạnh trong thời gian qua bằng các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng và Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, tỷ lệ người dân có tài khoản và sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt vẫn ở mức thấp, nhất là ở khu vực nông thôn.

Giải pháp: Triển khai các chương trình thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt do Ngân hàng nhà nước chủ trì. Phát động chiến dịch triển khai thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt trên toàn quốc để một mặt góp phần phát triển chuyển đổi số trường học và bệnh viện, mặt khác tạo thói quen, văn hóa sử dụng các hệ thống thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân, đặc biệt là các phụ huynh và học sinh khi đang ngồi trên ghế nhà trường. Sửa đổi Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và các văn bản quy phạm liên quan theo hướng mang lại lợi ích về kinh tế khi người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt để tạo động lực sử dụng cho người dân.

5.4. Bài học kinh nghiệm

Nền kinh tế số đang ngày càng khẳng định vai trò là một động lực cốt lõi của tăng trưởng toàn cầu. Không còn giới hạn trong một nhóm các quốc gia “công nghệ cao” ưu tú, kinh tế số đang được thúc đẩy trên khắp thế giới cả ở các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển, và đang mang lại lợi nhuận khổng lồ cho nhiều doanh nghiệp, quốc gia. Chính phủ và các nhà hoạch định chính sách các nước đang cố gắng nghiên cứu, tìm cách tốt nhất để tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng chuyển đổi số nhằm mục đích tăng tốc phát triển kinh tế số đất nước mình, đem lại lợi ích tốt nhất cho công dân của họ. Nhiều nước đang nỗ lực chuyển đổi các cấu trúc kinh tế truyền thống, đẩy mạnh kinh tế số ICT/VT, kinh tế số Internet/nền tảng, thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số nhằm đưa đất nước thành cường quốc kỹ thuật số nhất quán, năng động, sáng tạo và tăng trưởng mạnh mẽ.

5.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế như: Xây dựng và trình Chính phủ, Quốc hội Đề án Luật Giao dịch điện tử sửa đổi thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Giao dịch điện tử sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giao dịch điện tử sửa đổi để công nhận đầy đủ tính pháp lý của hồ sơ, dữ liệu, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử; tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các nền

tăng trung gian trong giao dịch điện tử; để việc thực hiện giao dịch điện tử mang lại nhiều lợi ích hơn, rẻ hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn và an toàn hơn việc thực hiện giao dịch theo các phương thức truyền thống.

- Triển khai chiến lược kinh tế số, xã hội số nhằm mục tiêu: Phát triển kinh tế số giúp mỗi người dân giàu có hơn; phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam; Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số...

- Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp thông qua các chương trình: SMEdx; Đề án xác định chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và hệ thống nền tảng đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp để thúc đẩy kinh tế số, xã hội số như tổ chức các cuộc thi về kỹ năng số, giáo dục STEM và robotic trong các trường phổ thông, tổ chức các sự kiện tuyên truyền về kinh tế số, Tổ chức hội thảo quốc gia về Kinh tế số và Xã hội số.

5.6. Kế hoạch trung hạn - đến năm 2024

- Tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành;

- Trình ban hành Luật Giao dịch điện tử sửa đổi vào cuối năm 2022 và tổ chức triển khai các nội dung của Luật Giao dịch điện tử sửa đổi sau khi được ban hành.

5.7. Định hướng đến năm 2025

Kinh tế số mở ra không gian tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam, là động lực cốt lõi của tăng trưởng kinh tế quốc gia. Kinh tế số giúp nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của nền kinh tế, góp phần giải bài toán khoảng cách số, khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách nông thôn với thành thị và giảm ô nhiễm môi trường.

Đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP cả nước, tăng trưởng từ 20% - 25%/năm, gấp 3 lần tăng trưởng GDP. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%. Mỗi người dân sở hữu một danh tính số và được xác thực khi tham gia vào các dịch vụ trực tuyến để bảo đảm an toàn và nâng cao mức độ tin cậy của các dịch vụ.

- Hoàn thành Luật Giao dịch điện tử sửa đổi theo hướng bổ sung các nội dung mới về kinh tế số phù hợp với yêu cầu phát triển của lĩnh vực; củng cố, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật tạo thuận lợi phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển các đại học số, các mô hình đào tạo trực tuyến sử dụng nền tảng đào tạo mở trực tuyến (MOOCs - Massive Open Online Courses) cho mọi đối tượng, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động coi đây là các giải pháp đột phá để phát triển xã hội số.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế số, bao gồm kinh tế nền tảng, kinh tế dữ liệu, dịch vụ số trên mạng, giải trí trực tuyến, dịch vụ nội dung số trực tuyến, kinh tế thuật toán và các mô hình kinh doanh số khác trên Internet. Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, bưu chính, logistics, du lịch, tài chính, ngân hàng...

- Tổng kết Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

6.1. Kết quả hoạt động nổi bật

6.1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

Hoàn thiện khung hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam: Nghiên cứu và lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; Xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 để định hướng phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Về phát triển khu CNTT tập trung:

- Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 09/6/2021 thành lập Khu CNTT tập trung thành phố Cần Thơ. Đây là khu CNTT tập trung thứ 6 của cả nước và là khu đầu tiên của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), có ý nghĩa đặc biệt đối với thành phố Cần Thơ nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung, đánh dấu sự khởi đầu của việc chuyển đổi từ trọng tâm là nông nghiệp sang phát triển công nghiệp công nghệ số với giá trị gia tăng cao, tạo động lực lan tỏa cho toàn bộ nền kinh tế.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 18/6/2021 về việc tiếp tục thí điểm Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung. Quyết định là sở cứ để 09 địa phương (Tiền Giang, Hậu Giang, Cần Thơ, Bình Định, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bến Tre, Bắc Giang, Đắk Lắk) tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai đầu tư thành lập các trung tâm/khu công nghiệp CNTT của các tỉnh và đồng thời tham gia

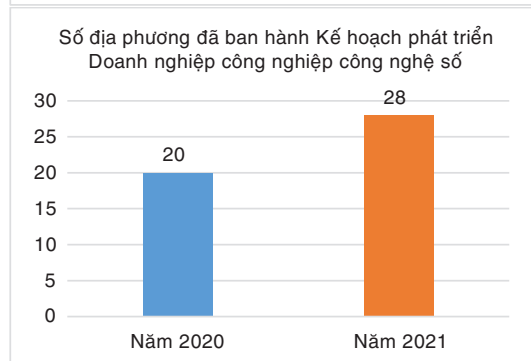
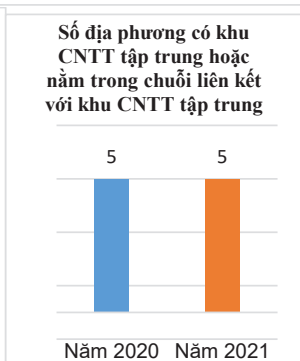
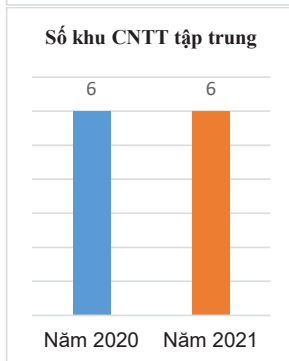
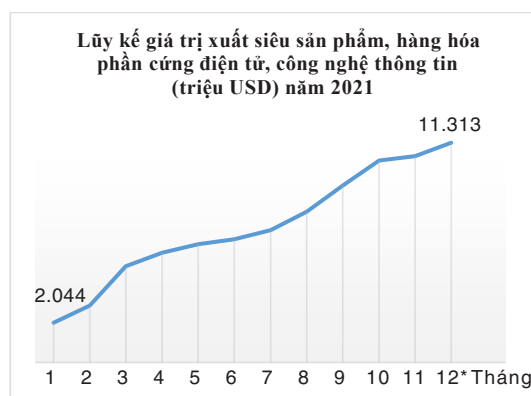
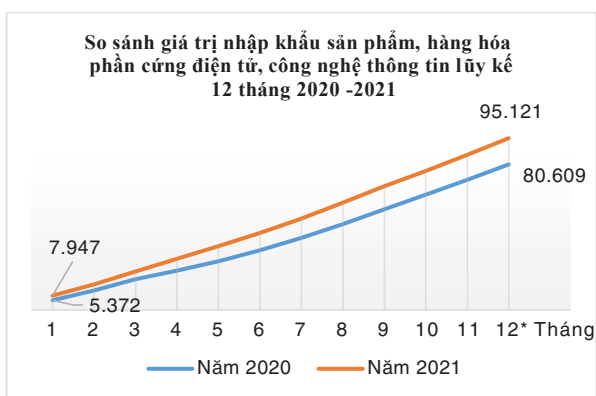
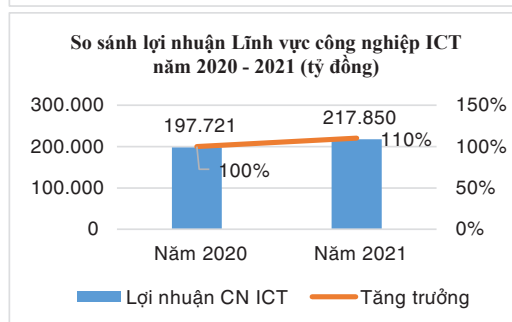
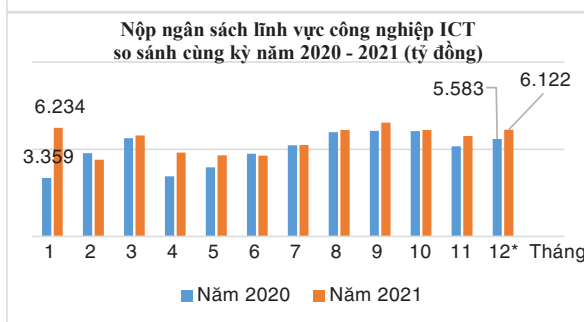
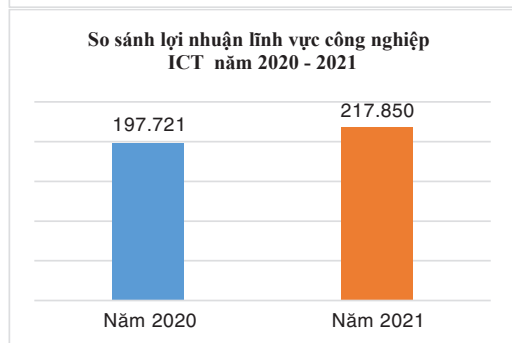
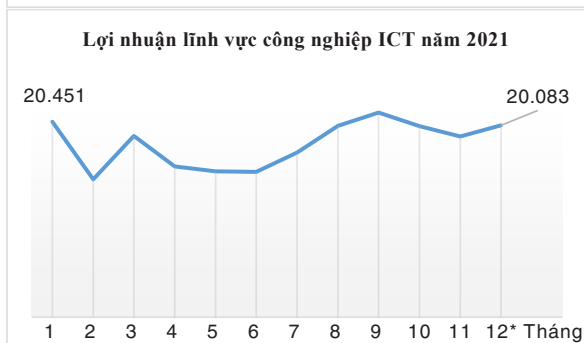
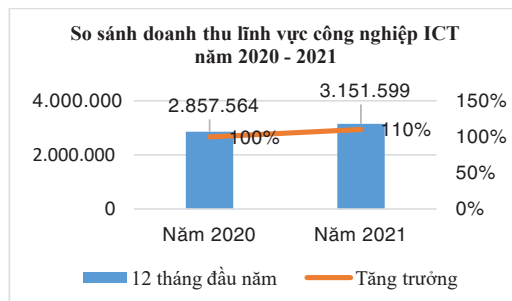
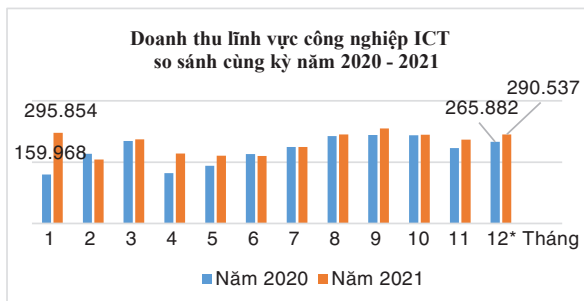
thành viên Chuỗi. Đây là tiền đề, động lực góp phần quan trọng cho phát triển công nghiệp ICT và quá trình chuyển đổi số cho các địa phương phía Nam.

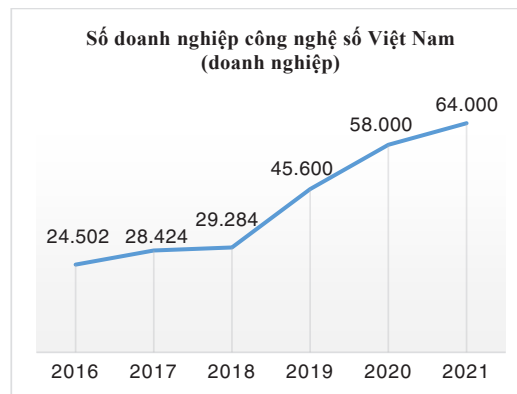
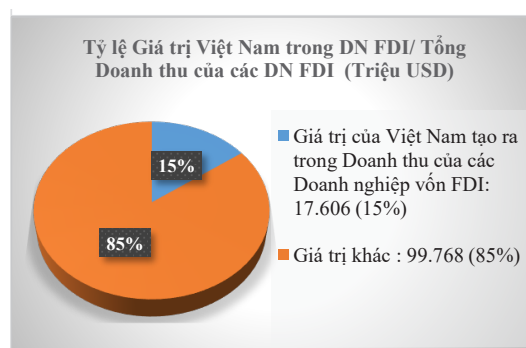
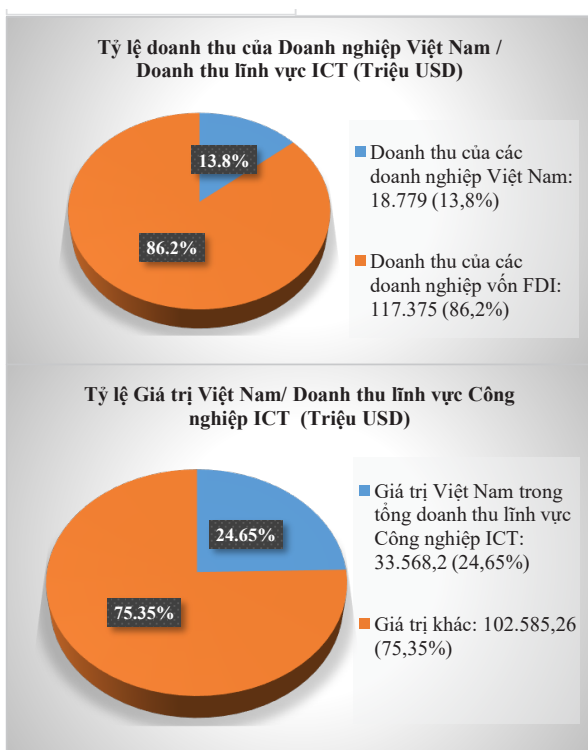
Về hỗ trợ và kêu gọi doanh nghiệp công nghệ số chung tay phòng chống đại dịch Covid-19: Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và thử nghiệm vòng đeo tay theo dõi người cách ly, phát triển thiết bị 5G; Kêu gọi doanh nghiệp ngành TT&TT chung tay ủng hộ Quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19, với tổng số tiền ủng hộ 576 tỷ đồng từ 129 doanh nghiệp (không tính số tiền ủng hộ của Viettel 450 tỷ đồng, VNPT 400 tỷ đồng và MobiFone 200 tỷ đồng); tham gia Chương trình Tấm lòng mùa dịch - San sẻ yêu thương để phát phần quà trị giá 300.000 đồng cho mỗi người lao động gặp khó khăn tại TP. Hồ Chí Minh và Chương trình phát báo cho người dân.

Về phát triển doanh nghiệp công nghệ số: Công bố chính thức Hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp ICT Make in Viet Nam, phản ánh bức tranh toàn cảnh về ngành công nghiệp ICT với thông tin số liệu tổng hợp của hơn 64.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và gần 1.000 sản phẩm, dịch vụ ICT thương hiệu Việt và sản phẩm, dịch vụ Make in Viet Nam;

Thực hiện chủ trương Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về “Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số”, năm 2021, Bộ TT&TT tổ chức Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ III với chủ đề “*Chuyển đổi số - động lực phục hồi và phát triển kinh tế*”. Diễn đàn có sự tham dự và phát biểu chỉ đạo của Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Đây là sự kiện quan trọng ở quy mô quốc gia thu hút sự quan tâm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số để trao đổi, thảo luận những định hướng lớn thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số, giải các bài toán chuyển đổi số quốc gia và doanh nghiệp công nghệ số giúp các ngành, lĩnh vực phục hồi và phát triển kinh tế bền vững trong và sau đại dịch Covid-19. Trong khuôn khổ sự kiện này, Bộ TT&TT tổ chức Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2021. Đây là Giải thưởng uy tín mang tầm quốc gia trong lĩnh vực công nghệ số nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghệ số do người Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam thiết kế, sáng tạo tại Việt Nam, giải các bài toán Việt Nam, phục vụ công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số quốc gia, góp phần thực hiện sứ mệnh đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp phát triển, nền kinh tế Việt Nam bứt phá, phát triển nhanh, bền vững, bao trùm với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045.

6.1.2. Số liệu phát triển ngành





6.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

6.2.1. Xây dựng văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn

- Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số: Đã tổ chức họp với Bộ Tư pháp để thẩm định, đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ. Việc xây dựng Luật nhằm: Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số; Xây dựng và bảo vệ được không gian tăng trưởng và phát triển kinh tế số (bền vững và tự chủ) dựa trên các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất, cung cấp, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ của ngành công nghiệp công nghệ số Việt Nam; Thống nhất các nội dung quy định về công nghiệp công nghệ số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tránh việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật về phát triển CNTT.

- Xây dựng Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030: Bộ TT&TT đã có Văn bản số 4856/BTTTT-CNTT ngày 26/11/2021 gửi VPCP về việc điều chỉnh nhiệm vụ xây dựng “Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” thành xây dựng Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và

Tờ trình số 98/TTr-BTTTT ngày 26/11/2021 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 thay cho Chương trình Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Ngày 03/12/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT ban hành danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm. Việc ban hành Thông tư đã đáp ứng yêu cầu thay đổi nhanh chóng của công nghệ và sự phát triển của kinh tế xã hội nhằm khắc phục hạn chế một số sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm ban hành tại Thông tư số 01/2017/TT-BTTTT hiện nay không còn phù hợp. Hơn nữa, danh mục sản phẩm cũng đã cập nhật, bổ sung các sản phẩm với xu thế của CMCN 4.0, phục vụ cho quá trình chuyển đổi số quốc gia như: điện thoại thông minh, thiết bị mạng viễn thông 5G, các nền tảng số cung cấp các giải pháp chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực... góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp ICT tăng trưởng, phát triển, đẩy mạnh sản xuất sản phẩm “Make in Viet Nam”.

- Ngày 03/12/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT. Thông tư đã cập nhật bổ sung 18 nhóm phần mềm (bao gồm các sản phẩm trong nhóm) trong phân loại UNSPSC của Liên hợp quốc vào danh mục sản phẩm phần mềm phù hợp với 05 nhóm phần mềm theo Nghị định số 71/2007/NĐ-CP cùng rất nhiều phần mềm mới theo đề xuất của các doanh nghiệp, hiệp hội, cơ quan nhà nước. Việc ban hành Thông tư này tạo sở cứ pháp lý để phục vụ các hoạt động quản lý, thúc đẩy phát triển, xây dựng chính sách, thông tin số liệu đối với hoạt động kinh doanh, nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp phần mềm tại Việt Nam; Đăng ký doanh nghiệp; Xác định hoạt động sản xuất phần mềm được hưởng ưu đãi thuế. Đồng thời, Danh mục sản phẩm phần mềm là sở cứ để xây dựng mã HS (Harmonized System) cho sản phẩm phần mềm để quản lý xuất nhập khẩu phần mềm qua mạng.

6.2.2. Các nhiệm vụ khác

- Hoàn thiện Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam năm 2021 (Viet Nam ICT Index 2021) khối các bộ, ngành, địa phương. Báo cáo Việt Nam ICT Index hàng năm nhằm cung cấp số liệu thống kê chính thức về các lĩnh vực do Bộ TT&TT quản lý, phản ánh hiện trạng phát triển CNTT-TT của đất nước, được nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế sử dụng. Báo cáo ICT

Index năm 2021 có điểm mới là được thực hiện trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu mới được xây dựng để phù hợp với giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời cho phép lấy số liệu thông qua các nguồn đã có sẵn từ các đơn vị khác, đặc biệt là từ bộ chỉ số chuyển đổi số để giảm thiểu việc yêu cầu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng, hoàn thiện Sách trắng CNTT-TT Việt Nam 2021. Sách Trắng cung cấp số liệu về hiện trạng phát triển tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ TT&TT năm 2020, qua đó phản ánh vai trò và vị trí của ngành TT&TT từng bước trở thành nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tham gia giải quyết hầu hết các bài toán khó của quốc gia nói chung và của từng bộ, ngành, địa phương nói riêng, phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong nghiên cứu, sản xuất thiết bị 5G. Mục tiêu sớm triển khai mạng 5G bằng nội lực là chủ yếu, với công nghệ và thiết bị 5G do các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu và làm chủ sản xuất. Một số nhiệm vụ đã triển khai:

+ Đầu tư triển khai thiết lập mạng 5G ở phường Bách Khoa ở quy mô rộng với đầy đủ các trạm Macro 8T8R và Micro cùng với thiết bị truyền dẫn site router do Viettel nghiên cứu, sản xuất.

+ Đã triển khai 12 trạm Micro 8T8R của VHT trên mạng lưới: tốc độ download 1,5 Gbps, upload 60 Mbps ở dải tần 3,7 GHz, hỗ trợ 16 UE, đang nghiên cứu phát triển thiết bị ở các dải tần khác như 2,6 GHz.

+ Kết nối và tổ chức các buổi họp trao đổi kỹ thuật kinh nghiệm nghiên cứu phát triển, sản xuất thiết bị mạng 5G giữa Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel (VHT) với các chuyên gia 5G tại Pháp, các công ty công nghệ trên thế giới như: Rakuten, Samsung, Fujitsu,... để hỗ trợ VHT giải quyết các thách thức, khó khăn trong quá trình nghiên cứu, sản xuất.

- Phát triển các khu CNTT tập trung:

+ Thực hiện quy trình thẩm định Đề án bổ sung Khu CNTT tập trung Quảng Ninh vào quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung.

+ Phối hợp với Tổng cục Thuế về hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp cho Khu CNTT tập trung Cầu Giấy.

+ Hướng dẫn Công viên phần mềm Quang Trung xây dựng Chiến lược Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung giai đoạn 2021 - 2023 nhằm thực hiện Quyết định số 966/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thí điểm Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

- Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và sản phẩm CNTT: Tổ chức Hội thảo về doanh nghiệp và sản phẩm Make in Viet Nam năm 2021 tại Quảng Ninh ngày 26/11. Hội thảo được tổ chức nhằm:

+ Tuyên truyền, quảng bá, tăng cường nhận thức về giá trị của sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân chuyển đổi số nâng cao hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Kết nối cung cầu giữa đơn vị sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ với đơn vị sử dụng, thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực. Góp phần tăng năng suất lao động, chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo.

+ Định hướng xây dựng đô thị thông minh, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, bàn về các giải pháp, mô hình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và khuyến nghị cho địa phương.

6.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

** Khó khăn, vướng mắc, tồn tại:*

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, quá trình chuyển đổi số toàn diện các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội đòi hỏi khung pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số hoạt động và sản xuất kinh doanh.

- Doanh nghiệp công nghệ số đã được sử dụng trong một số văn bản định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tuy nhiên còn chông chéo cách hiểu doanh nghiệp CNTT với doanh nghiệp công nghệ số, dẫn đến việc tổng hợp thông tin, số liệu, việc thực thi các chính sách ưu đãi, các chương trình, dự án, đề án phát triển của nhà nước không khả thi.

- Chủ trương định hướng Make in Viet Nam là đúng đắn nhưng nhiều địa phương chưa quan tâm, tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.

- Đa số doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam (hơn 90%) là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên tiềm lực đầu tư cho nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp, nền tảng công nghệ số mới còn hạn chế.

- Các địa phương khó khăn trong bố trí ngân sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số để thực hiện các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ ban đầu, xúc tiến đầu tư, khảo sát thu thập thông tin doanh nghiệp,... phục vụ việc hoạch định chính sách.

- Thiếu quy định về các nguồn lực/tài nguyên mới cần thiết để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, ví dụ như dữ liệu số, trung tâm tính toán hiệu năng cao/siêu máy tính, phòng thí nghiệm,...

- Nhân lực CNTT hiện nay vừa yếu và thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu đối với nhân lực CNTT trong giai đoạn mới (xu thế phát triển CMCN 4.0, thay đổi cơ cấu việc làm...).

** Giải pháp:*

- Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về công nghệ số, chuyển đổi số, kinh tế số trong thực tiễn.

- Sớm hoàn thiện và trình ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số để tạo hành lang pháp lý mới cho công nghệ số, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới cũng như thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Tổ chức các hoạt động đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, làm chủ tích hợp, phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam phục vụ việc hiện đại hóa, thông minh hóa các ngành, lĩnh vực kinh tế xã hội của đất nước.

6.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Hoàn thành lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và xây dựng dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Kịen toàn Vụ CNTT thành Cục Công nghiệp CNTT và Truyền thông (theo tiến độ ban hành của Nghị định thay thế Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT ban hành).

- Ban hành Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020.

- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số và các hoạt động liên quan đến Ngày Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam 12/12.

- Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp ICT, Make in Viet Nam, Chương trình sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sản xuất và thương mại hóa thiết bị 5G sản xuất trong nước.

6.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024

- Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.

- Triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam theo Chỉ thị số 01/CT-TTg.

- Tiếp tục duy trì tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số và các hoạt động liên quan đến Ngày Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam 12/12.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp ICT, Make in Viet Nam, Chương trình sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt.

6.6. Định hướng đến năm 2025

Công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông với tầm nhìn và sứ mệnh mới là dịch chuyển từ gia công, lắp ráp sang Make in Viet Nam, làm sản phẩm tại Việt Nam, làm chủ công nghệ, sáng tạo công nghệ, giải quyết bài toán Việt Nam và từ đó vươn ra thế giới, biến Việt Nam thành quốc gia công nghệ, trong đó tỷ trọng Make in Viet Nam vào năm 2025 đạt trên 45%.

Phát triển 4 loại hình doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt số lượng 100 nghìn doanh nghiệp vào năm 2025. Hình thành một số doanh nghiệp chủ lực dẫn dắt về công nghệ lõi, có năng lực nghiên cứu, sáng tạo, làm chủ công nghệ đối với sản phẩm, dịch vụ CNTT Make in Viet Nam, trong đó có ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ số đóng vai trò dẫn dắt, có năng lực cạnh tranh quốc tế, doanh thu trên 01 tỷ USD vào năm 2025. Cả nước có ít nhất 10 địa phương đạt doanh thu công nghiệp CNTT trên 01 tỷ USD. Hình thành từ 10 đến 12 khu CNTT tập trung và thành viên Chuỗi Khu công viên phần mềm Quang Trung. Tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT bằng từ 2 đến 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Giá trị tăng thêm của doanh nghiệp công nghệ số thực hiện Make in Viet Nam tăng gấp 2 lần.

Hoàn thiện thể chế tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp CNTT, ĐTVT, trọng tâm là xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đề xuất Chính phủ chính sách về ưu tiên dùng sản phẩm công nghệ số Việt Nam đặc biệt trong mua sắm Chính phủ; giao Bộ TT&TT làm đầu mối tổng hợp đề xuất

các chính sách thí điểm cho các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực công nghệ số.

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

7.1. Kết quả hoạt động nổi bật

7.1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 31/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025, trong đó yêu cầu các cơ quan chủ quản báo chí quan tâm, tạo điều kiện để cơ quan báo chí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thông tin tuyên truyền thiết yếu; Hằng năm, tăng khoảng 20% số lượng tin, bài, thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình sản xuất mới phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu so với năm 2020. Bộ đã tổ chức Tọa đàm trao đổi, thảo luận với 20 cơ quan báo chí về các giải pháp hỗ trợ kinh tế báo chí trong tình hình mới nhằm thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg của Chính phủ.

- Ngày 12/5/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông.

- Ngày 20/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo tập trung vào lĩnh vực quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam, trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm các bên tham gia; các hành vi vi phạm và chế tài xử lý đối với các đối tượng, hành vi quảng cáo xuyên biên giới như: Doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới phải tuân thủ quy định pháp luật về quảng cáo tại Việt Nam như doanh nghiệp trong nước; phải gỡ bỏ quảng cáo vi phạm trong vòng 24 giờ theo yêu cầu của Bộ TT&TT; Các báo điện tử, mạng xã hội, trang tin điện tử, người quảng cáo có quyền yêu cầu người kinh doanh dịch vụ quảng cáo trong và ngoài nước phải cung cấp giải pháp kỹ thuật kiểm tra, loại bỏ quảng cáo vi phạm; Yêu cầu người phát hành quảng cáo (báo điện tử, mạng xã hội, trang tin điện tử...), người quảng cáo, đại lý quảng cáo trong nước không hợp tác quảng cáo với các trang tin/nền tảng quảng cáo trong và ngoài nước không tuân thủ luật pháp Việt Nam.

- Ngày 29/10/2021, Bộ TT&TT đã phối hợp với Bộ Y tế tổ chức Hội thảo tuyên truyền Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” với 140 đại biểu là lãnh đạo cơ quan báo chí, phóng viên và hơn 30 cơ quan báo chí tham gia đưa tin. Đây là hội thảo đầu tiên Bộ TT&TT phối hợp với Bộ Y tế tổ chức, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác truyền thông và chủ động đi trước. Hội thảo nhằm trao đổi cặn kẽ những vướng mắc, những nội dung quan trọng cần được truyền thông tốt hơn và để các cơ quan báo chí có kiến nghị, đóng góp với Bộ Y tế trong thực tế đối với công tác truyền thông phòng, chống dịch Covid-19 hiện nay.

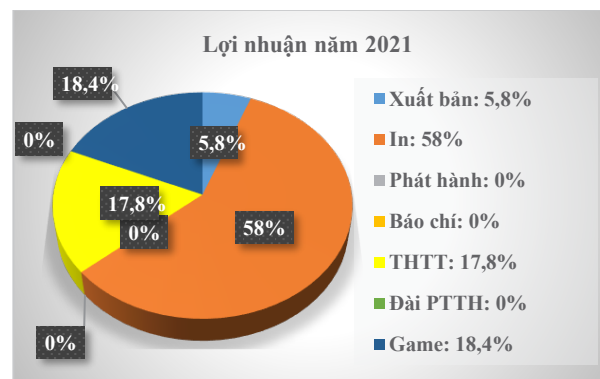
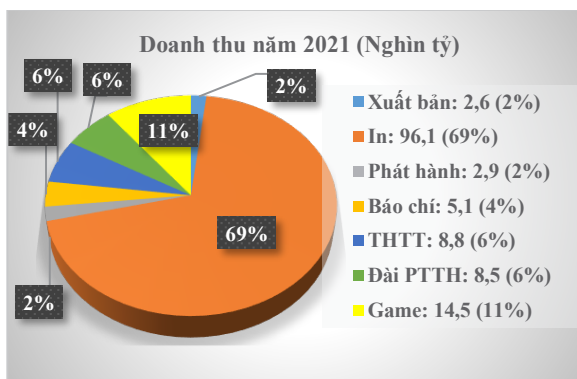
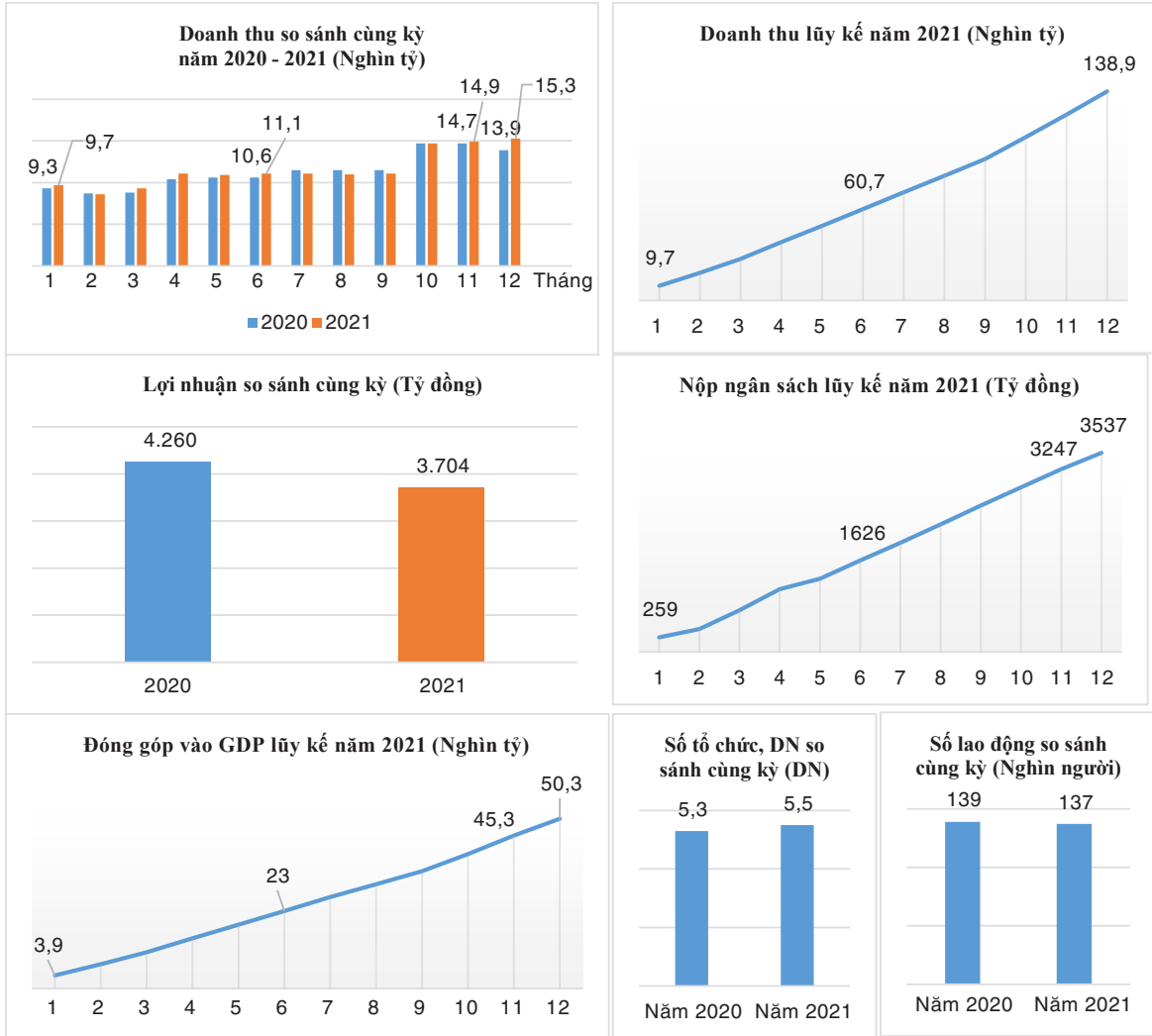
- Tổ công tác đặc biệt của Bộ đã phối hợp với lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức chương trình livestream “Dân hỏi - Thành phố trả lời” trong giai đoạn TP. Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách nghiêm ngặt từ 23/8 đến 15/9/2021. Đây là lần đầu tiên chính quyền đối thoại trực tiếp với người dân trực tiếp trên nền tảng mạng xã hội với mục tiêu chia sẻ và kết nối thông tin giữa chính quyền và người dân, đồng thời giải đáp những khúc mắc về cơ chế, chính sách, chủ trương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Tham gia vòng 25 Đối thoại Nhân quyền Việt Nam - Hoa Kỳ: Vòng 25 đối thoại nhân quyền Việt Nam - Hoa Kỳ (được tổ chức tại Washington D.C, Hoa Kỳ từ ngày 09/11 - 10/11/2021) đã diễn ra tốt đẹp trên tinh thần đối thoại thẳng thắn, cởi mở; đối thoại đã đạt được các mục tiêu đề ra, góp phần giải tỏa những quan tâm của Hoa Kỳ về tình hình nhân quyền của Việt Nam, không để những khác biệt ảnh hưởng tới đà phát triển song phương, đồng thời đấu tranh với việc lợi dụng dân chủ - nhân quyền - tôn giáo để can thiệp nội bộ của Việt Nam, phản bác những thông tin sai lệch về tình hình Việt Nam.

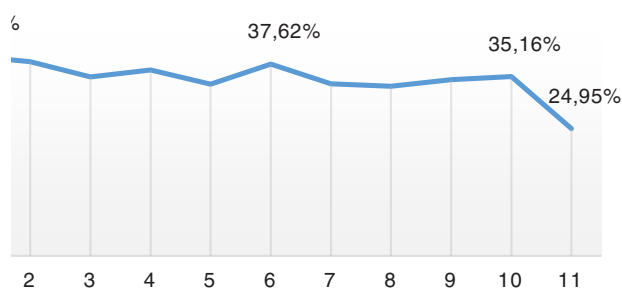
- Tổ chức trưng bày sách tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với sự tham gia của trên 30 nhà xuất bản và một số đơn vị phát hành xuất bản phẩm với 1.988 tên sách, tựa sách của các đầu sách tiêu biểu có chất lượng.

- Tổ chức Hội sách trực tuyến Quốc gia chào mừng Ngày sách Việt Nam lần thứ 8 từ ngày 17/4/2021 - 15/5/2021 trên sàn Book365.vn. Sau hơn 20 ngày diễn ra, Hội sách đã thu hút sự quan tâm của đông đảo các đơn vị xuất bản và bạn đọc cả nước với 86 gian hàng của các đơn vị tham gia, thu hút hơn 4 triệu lượt truy cập Hội sách, 40.000 bản sách đến tay bạn đọc, trong đó có hơn 10.000 tựa sách hay được tài trợ, đưa mức doanh thu đạt trên 3,5 tỷ đồng (gấp 3,5 lần so với năm 2020).

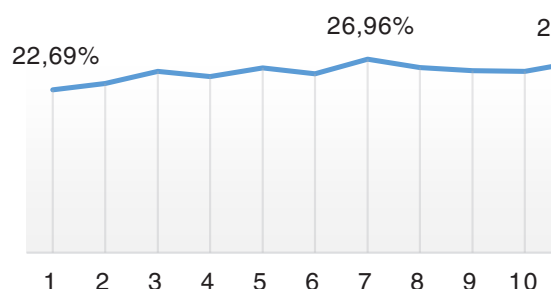
7.1.2. Số liệu phát triển ngành



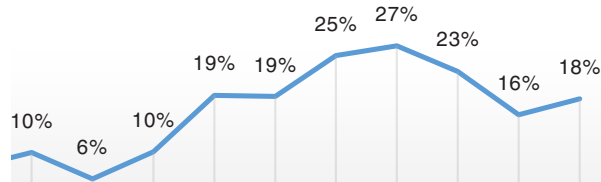
Tỷ lệ tích cực (trên báo điện tử và trang tin điện tử) / tổng tin (trên báo điện tử và trang tin điện tử)



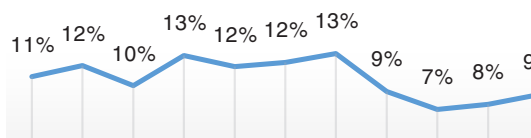
Tỷ lệ tiêu cực (trên báo điện tử và trang tin đi) / tổng tin (trên báo điện tử và trang tin đi)



Tỷ lệ tin Covid-19 trên báo điện tử và trang tin điện tử / tổng tin trên báo điện tử và trang tin điện tử



Tỷ lệ tin gây hoang mang về Covid-19 trên báo điện tử và trang tin điện tử / tổng số tin về Covid-19 trên báo điện tử và trang thông tin điện tử



7.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

7.2.1. Về Báo chí

Tập trung chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026⁽¹⁾. Thực hiện yêu cầu của Bộ TT&TT, các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử đã tăng cường thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử tạo hiệu ứng lan tỏa tốt; hình thức thể hiện đa dạng, từ tin, bài phản ánh, phỏng vấn, phân tích sâu, Infographic và được thiết kế ấn tượng.

- Thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ TT&TT, Trưởng Tiểu ban Truyền thông đã ban hành 02 Quyết định, 05 Kế hoạch tuần, 01 Kế hoạch chung và 01 Kế hoạch giai đoạn. Chuyển biến rõ nét của thông tin báo chí, truyền thông sau khi có các Kế hoạch tuần của Tiểu ban Truyền thông là đã tập trung tuyên truyền đảm bảo thống nhất, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình, các quan điểm, chỉ đạo, giải pháp chống dịch hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia với phương châm xuyên

⁽¹⁾ Từ ngày 01/5 đến 15/5, báo chí và trang tin điện tử đăng tải, đăng tải lại, dẫn lại tổng số tin/bài tăng hơn 5,8 lần so với khoảng thời gian từ 23/3 đến 09/4 là giai đoạn chưa có Văn bản chỉ đạo số 1112/BTTTT-CBC của Bộ TT&TT (tại văn bản này Bộ TT&TT đề nghị các cơ quan báo chí tăng ít nhất 02 lần so với thời gian qua về thời lượng, tần suất, số lượng tin/bài thông tin, tuyên truyền cuộc bầu cử). Trong ngày bầu cử 23/5, số tin bài về bầu cử được đăng tải trên báo chí là 8.611/27.914, chiếm 31%; tăng 3.927 tin, bài so với ngày 21/5 và tăng 4.563 tin bài so với ngày 22/5.

suốt là “chống dịch như chống giặc; lấy xã, phường là “pháo đài”, người dân là “chiến sỹ”, người dân vừa là trung tâm phục vụ, vừa là chủ thể thực hiện, mọi chính sách; xét nghiệm thần tốc, phát hiện sớm nguồn lây, khoanh vùng dập dịch kịp thời, hạn chế phong tỏa kéo dài trên diện rộng; triển khai quyết liệt các biện pháp điều trị, giảm tử vong”. Công tác truyền thông phòng, chống dịch với mục tiêu để “Dân biết - Dân hiểu - Dân tin - Dân theo - Dân làm”; tuyên truyền truyền cảm hứng, nêu gương người tốt, việc tốt; tập trung các tin, bài hướng dẫn kỹ năng, tư vấn, giải đáp liên quan đến kỹ năng sống an toàn, chung sống an toàn trong mùa dịch, trong vùng dịch, đề xuất, hiến kế các giải pháp chống dịch; phản bác các thông tin xuyên tạc, kích động, sai sự thật về công tác phòng, chống dịch. Cơ quan báo chí đã giảm đáng kể các bài viết tiêu cực, giật tít gây hoang mang, lo lắng (So với bắt đầu đợt dịch thứ 4, tỷ lệ tin, bài tiêu cực đã giảm từ 15% xuống còn dưới 10% và hiện duy trì ở mức 7%). Trong đợt dịch thứ 4, từ ngày 27/4 đến ngày 17/11, báo, tạp chí điện tử đã đăng tải tổng số 1.232.662 tin, bài liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19. Trong giai đoạn từ ngày 01/9 đến ngày 17/11, đã có tổng số 447.786 tin, bài trên báo, tạp chí điện tử.

- Tiểu ban Truyền thông đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ tình hình triển khai công tác truyền thông, công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Trưởng Tiểu ban Truyền thông có Văn bản số 27/TBTT ngày 28/10/2021, đề nghị Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Tiểu ban Truyền thông của địa phương và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 01 tuần/lần, nhằm tăng cường phối hợp với các tỉnh, thành phố để thống nhất chỉ đạo công tác truyền thông phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc.

- Ban hành văn bản về tăng cường kỷ luật truyền thông phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (Văn bản số 2764/BTTTT-CBC ngày 23/7/2021) và Văn bản số 1631/BTTTT-CBC ngày 20/5/2021 gửi Bộ trưởng Bộ Y tế, Phó Trưởng ban thường trực BCĐ Quốc gia về phòng chống dịch Covid-19 về phối hợp điều chỉnh cung cấp thông tin cho báo chí về phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo quy định quyền riêng tư cá nhân, hiệu quả phòng chống dịch, giữ trạng thái chủ động, không chủ quan, lơ là phòng chống dịch của người dân.

- Đặt hàng 80 cơ quan báo chí tuyên truyền về phòng, chống Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2021 của Chính phủ với số tiền là 45 tỷ đồng.

- Về việc thực hiện Quy hoạch báo chí: Bộ đã hoàn thành việc sắp xếp, quy hoạch báo chí theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, đối với các cơ quan báo chí tại 29/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ; 33/33 tổ chức Hội ở Trung ương và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 31/31 địa phương (chỉ còn Báo Tuổi trẻ vẫn đang trực thuộc Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh).

Thực hiện quy hoạch đã giảm 39 cơ quan báo thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức Hội ở Trung ương; giảm 31 cơ quan báo thuộc các địa phương. So với năm 2019 (có 195 cơ quan báo) thì tới năm 2021 đã giảm 70 cơ quan báo (giảm 36%). Tính đến ngày 30/11/2021, cả nước có 816 cơ quan báo chí (in và điện tử) trong đó có 230 báo, tạp chí thực hiện 2 loại hình (báo: 116, tạp chí: 114), 557 báo, tạp chí in, 29 báo, tạp chí điện tử.

Tiếp tục đơn đốc, hướng dẫn xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện (Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Quân đội Nhân dân và Báo Công an Nhân dân).

- Việc cấp phép thành lập mới các cơ quan báo chí, cấp thêm loại hình báo chí, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí được thực hiện thận trọng, khách quan và khoa học, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Đảng; nội dung quy định giấy phép hoạt động báo chí đảm bảo cụ thể, khoa học, chặt chẽ. Việc cấp phép tạp chí đảm bảo quy định tôn chỉ, mục đích rõ ràng, thể hiện tính chuyên sâu, chuyên ngành; hình thức thể hiện đầy đủ, rõ ràng cụm từ “tạp chí” trên mạng sét và giao diện trang chủ, tránh tình trạng “báo hóa” tạp chí.

- Thực hiện cấp đổi 10.336 thẻ nhà báo kỳ hạn 2021 - 2025 cho các báo, tạp chí in và điện tử (tính đến ngày 15/11/2021), thu hồi 02 thẻ nhà báo do có sai phạm nghiêm trọng.

- Từ đầu năm 2021 đến ngày 15/11/2021, tiếp nhận và xử lý tổng số 305 đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo, trong đó: 137 đơn thư của cá nhân, 63 đơn thư của tổ chức, 101 đơn thư của doanh nghiệp, 04 đơn thư không thuộc thẩm quyền xử lý theo quy định. Triển khai thanh tra, kiểm tra, phối hợp kiểm tra 05 cơ quan báo chí về việc chấp hành quy định pháp luật về báo chí. Tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 cơ quan báo chí với tổng số tiền 338,2 triệu đồng về các hành vi: Thông tin sai sự thật; Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép; Thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép; Vi phạm quy định về trình bày sản phẩm báo chí; Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia.

- Duy trì tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về những sai phạm và những nhiễu của phóng viên qua đường dây nóng của Cục Báo chí (đường dây nóng của Cục Báo chí đã tiếp nhận 4.101 cuộc

điện thoại và email), tiếp nhận và xử lý hàng trăm đơn thư khiếu tố, kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức đối với báo chí và thông tin điện tử. Các đơn thư đều được xem xét, giải quyết dứt điểm, kịp thời hoặc chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để đo lường định lượng độc giả, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin trên cơ sở số liệu thống kê để từ đó nhận định, đánh giá được xu thế thông tin, từ đó có các biện pháp, giải pháp chỉ đạo, quản lý kịp thời, bám sát và phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng bộ công cụ đánh giá tôn chỉ, mục đích của các cơ quan báo chí nhằm phát hiện sai phạm và xử lý theo quy định của pháp luật và đang triển khai dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 “Hệ thống lưu trữ và phân tích dữ liệu báo chí, truyền thông quốc gia”.

Ban hành và triển khai Kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch tuyên truyền phòng chống AIDS; phòng, chống ma túy, mại dâm năm 2021, Kế hoạch thông tin, tuyên truyền “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” năm 2021, Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm 2021, Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá trên báo chí về đất nước, con người, phát triển du lịch, văn hóa, di sản Việt Nam, Lào, Campuchia. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu 2021; Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về kỷ niệm 76 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Tổ chức công tác thông tin, truyền thông về du lịch trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2021.

7.2.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ và Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích tạo được hành lang pháp lý để khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, bắt kịp xu thế phát triển của công nghệ số, các dịch vụ Internet và nội dung thông tin trên mạng đồng thời đảm bảo tính kế thừa của các quy định còn phù hợp của Nghị định.

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình để quản lý các nền tảng cung cấp dịch vụ truyền hình OTT, VOD xuyên biên giới tại Việt Nam.

- Bộ TT&TT đã chỉ đạo xây dựng và vận hành Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam có chức năng tiếp nhận trực tuyến các phản ánh về tin giả của cơ quan, tổ chức, cá nhân (qua cổng thông tin: www.tingia.gov.vn; tổng đài 18008108; các hình thức điện tử khác như: email,...); phối hợp cơ quan chức năng thẩm định tin giả; đánh giá xu hướng thông tin chia sẻ, tương tác lớn để dán nhãn cảnh báo tin giả; gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật; công bố tin giả; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xử lý các hành vi đăng tải, chia sẻ tin giả, tin sai sự thật trên mạng; cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình xử lý vi phạm liên quan đến tin giả trên phạm vi cả nước; cung cấp các thông tin xác thực và hướng dẫn cách nhận biết, phòng tránh, đối phó với tin giả. Từ 10/01/2012 đến 19/11/2021, Trung tâm xử lý tin giả đã tiếp nhận 3701 tin phản ánh. Do nhiều tin phản ánh không đủ căn cứ, thông tin không rõ ràng, vì vậy Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam chỉ xem xét công bố 47 tin về tin giả (những tin giả có lượng người xem theo dõi cao và chưa được các cơ quan truyền thông nào đưa tin trước đó).

- Tổ chức Hội thảo giao ban và họp trực tuyến với 14 Sở TT&TT và 14 doanh nghiệp truyền hình trả tiền địa phương để phổ biến chính sách pháp luật và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tổ chức Hội thảo giao ban quản lý hoạt động truyền hình trả tiền bằng văn bản thông qua việc tổng hợp hiện trạng số liệu thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền năm 2021, các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp. Từ đó cung cấp số liệu và trả lời kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

- Ngày 23/8/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1265/QĐ-BTTTT công bố tiêu chí chất lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thông tin, tuyên truyền đối với hạng mục sản xuất, truyền dẫn, phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình.

- Tăng cường thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc trên mạng xã hội xuyên biên giới. Tập trung rà soát, bóc gỡ các kênh thông tin xấu độc, các fanpage phản động. Yêu cầu Facebook, Google gỡ bỏ các tài khoản, fanpage vi phạm, kênh Youtube xấu độc tại Việt Nam. Kết quả đến hết tháng 11/2021: Facebook thông báo đã ngăn chặn, gỡ bỏ 3.020 bài viết đăng thông tin sai sự thật, tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước, bôi nhọ, xúc phạm, gây mất uy tín các Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước. Youtube thông báo đã ngăn chặn, gỡ bỏ 9.885 videos đăng thông tin sai sự thật, tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước, bôi nhọ, xúc phạm, gây mất uy tín các Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước. Tiktok đã chặn, gỡ: 1.142 videos vi phạm, đăng tải thông tin sai sự thật, nội dung tiêu cực, gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch Covid-19, lợi dụng tình hình dịch để bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường xử lý thông tin vi phạm trên mạng và tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội: xử phạt 09 trường hợp cá nhân với số tiền là 375 triệu đồng.

7.2.3. Về Thông tin đối ngoại (TTĐN)

- Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN.

- Tham gia cơ chế tham mưu chỉ đạo công tác tư tưởng và tuyên truyền về nhân quyền, biển đảo và TTĐN thông qua cơ chế Nhóm giúp việc thường trực Ban Chỉ đạo công tác TTĐN - Ban Tuyên giáo Trung ương; Nhóm tham mưu Biển Đông - Hải đảo thuộc Ủy ban Chỉ đạo Nhà nước về Biển Đông - Hải đảo.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo công tác TTĐN, Bộ Ngoại giao triển khai chỉ đạo, tổ chức cung cấp và định hướng nội dung TTĐN cho các cơ quan báo chí về các vấn đề liên quan đến Việt Nam.

- Cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, xây dựng báo cáo quốc gia. Xây dựng lập luận và tham gia vòng 25 Đối thoại Nhân quyền Việt Nam - Hoa Kỳ.

- Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo.

- Duy trì cơ chế Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về nhân quyền và TTĐN định kỳ hằng tháng với sự tham gia của gần 20 báo cáo viên từ các Bộ: Ngoại giao; Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an... Từ thông tin cung cấp tại Hội nghị, các cơ quan báo chí đã xuất bản trung bình 30 bài/tháng và sử dụng làm kiến thức nền phục vụ lâu dài trong quá trình tác nghiệp của phóng viên.

- Ban hành và triển khai Kế hoạch hành động về Biển Đông năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025. Báo cáo tổng kết về việc triển khai Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông giai đoạn 2008 - 2020 và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 22/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Gửi thành công 02 Triển lãm Ảnh và Giới thiệu phim “Khám phá Việt Nam” cho Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Na Uy và Cô-Oét kịp thời phục vụ công

tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam nhân dịp kỷ niệm năm tròn, năm chẵn quan hệ giữa Việt Nam với các nước.

- Tổ chức nắm bắt dư luận trong và ngoài nước về tình hình Việt Nam hằng tuần, chú trọng theo dõi các ý kiến đánh giá, nhận định của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, giới học giả, chuyên gia nước ngoài, hằng tuần thực hiện báo cáo “Điểm dư luận báo chí nước ngoài về Việt Nam” làm tài liệu tham khảo cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; nắm bắt sát thông tin để chỉ đạo báo chí trong việc giải thích, làm rõ, đấu tranh, bác bỏ các thông tin sai trái, xuyên tạc về tình hình Việt Nam.

- Theo dõi, đánh giá việc tuyên truyền đối ngoại về bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quản lý và duy trì hiệu quả các Trang, Cổng Thông tin điện tử: Xuất bản 19.541 tin, bài và 4620 chương trình truyền hình trên các cổng⁽¹⁾, trang thông tin điện tử⁽²⁾. Về số lượng truy cập: vietnam.vn: 4,6 triệu lượt, aseanvietnam.vn: 960 nghìn lượt truy cập.

+ Xây dựng mới giao diện Cổng TTĐN (vietnam.vn), tích hợp các chuyên trang Việt - Lào, Việt Nam - Campuchia, Nhân quyền và Hội nhập. Xây dựng Chuyên trang “Vì một đường biên giới hòa bình hữu nghị hợp tác và phát triển” (bg.vietnam.vn). Xây dựng mới Chuyên mục “Make in Việt Nam”.

- Tổ chức và hướng dẫn hoạt động báo chí cho 04 đoàn phóng viên thuộc các hãng báo chí, truyền hình Nhật Bản và 01 đoàn phóng viên thuộc các hãng báo chí, truyền hình nước ngoài và tham tán, tùy viên báo chí sứ quán các nước tại Việt Nam làm phóng sự về đất nước con người Việt Nam và cơ hội đầu tư nước ngoài tại các địa phương: Phú Yên, Bình Định, Kiên Giang, Hà Nội, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế.

- Sản xuất 65 phim tài liệu trong chuyên mục “Văn hóa và hội nhập”; Chương trình phim chuyên đề năm 2021, phát sóng định kỳ hàng tháng trên kênh Văn hóa - Du lịch VOV, Truyền hình Thông tấn và một số đài Truyền hình trong nước. Biên tập và gửi phim “Việt Nam điểm hẹn thế giới” cho Đại sứ quán Việt Nam tại Anh phục vụ trình chiếu tại sự kiện Quốc khánh 2/9. Cung cấp 102 phim Văn hóa hội nhập cho Đại sứ quán Việt Nam tại Algeria và Vương quốc Anh; Cung cấp 15 phim cho Đại sứ quán Venezuela tại Việt Nam. Cung cấp 40 phim tài liệu phát trên Tạp chí Thời đại điện tử, Báo Quốc tế của Bộ Ngoại giao.

⁽¹⁾ Cổng Thông tin đối ngoại vietnam.vn; Cổng Thông tin aseanvietnam.vn;

⁽²⁾ Chuyên trang Việt - Lào; Chuyên trang Việt Nam - Campuchia; Chuyên trang nhân quyền

7.2.4. Về Thông tin cơ sở

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025”. Đề án góp phần thay đổi, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng, hỗ trợ người dân thay đổi thói quen sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa dùng một lần và chuyển dần sang sử dụng các sản phẩm gần gũi, thân thiện với môi trường; đồng thời đẩy mạnh công tác thu gom, tái chế các sản phẩm nhựa hướng tới nền kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và tăng trưởng xanh,...

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án “Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025” trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Ban hành Văn bản số 1273/BTTTT-TTCS ngày 27/4/2021 về việc hướng dẫn yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và kết nối các hệ thống thông tin (Phiên bản 1.0).

- Ban hành 42 văn bản chỉ đạo các Sở TT&TT thực hiện tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở với các nội dung về những sự kiện, vấn đề quan trọng của đất nước, nổi bật là một số nội dung tuyên truyền như: Phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; triển khai một số nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tăng cường phổ biến pháp luật dịp Tết Tân Sửu 2021; triển khai Định hướng chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội trên hệ thống thông tin cơ sở năm 2021; tuyên truyền hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2021; mở đợt cao điểm tuyên truyền phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái... Thông qua công tác tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

- Tổ chức sản xuất và phát sóng 81 chương trình phát thanh trên Đài Tiếng nói Việt Nam, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Thông qua việc tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận cao trong Nhân dân để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 trên hệ thống thông tin cơ sở bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; đặc biệt vào dịp cao điểm, hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã đã vào cuộc tích cực, tăng thời lượng, tần suất phát thanh hằng ngày, cả ngày nghỉ và ngày lễ.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Bộ TT&TT đã ban hành 19 văn bản chỉ đạo; cung cấp 09 file âm thanh và 03 tài liệu tuyên truyền hướng dẫn các địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã và các phương tiện thông tin cơ sở khác đến các tầng lớp nhân dân. Bộ TT&TT đã cung cấp tài liệu hướng dẫn kinh nghiệm truyền thông phòng, chống Covid-19 của Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh tới các địa phương trong cả nước tham khảo, học tập. Cung cấp tài liệu tuyên truyền Thông điệp 5T - “Pháo đài” chống dịch Covid-19 trong tăng cường giãn cách xã hội. Tuyên truyền về kinh nghiệm thành công của tỉnh Bắc Giang trong việc huy động nhân dân tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19 thông qua mô hình Tổ Covid cộng đồng.

7.2.5. Về Xuất bản, In và Phát hành

Bộ TT&TT đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 04/11/2021 về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Xây dựng, hoàn thiện Đề án “Chương trình Sách Quốc gia”.

Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014, Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động in và xây dựng Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 về đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước.

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tiền thuê nhà, đất; thuế thu nhập doanh nghiệp để hỗ trợ các nhà xuất bản, cơ sở phát hành. Xây dựng và triển khai một số chính sách phát triển xuất bản điện tử. Bộ TT&TT đã ban hành Kế hoạch số 3042/KH-BTTTT ngày 11/8/2021 “Kế hoạch phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025”. Xây dựng Đề án đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026 trình Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1377/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 phê duyệt chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026. Xây dựng và ban hành: Chiến lược thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản,

in và phát hành xuất bản phẩm giai đoạn 2021 - 2025; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của Cục Xuất bản, In và Phát hành; Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành giai đoạn 2021 - 2025.

Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa được 47/47 TTHC, 7/40 điều kiện kinh doanh, 18/19 chế độ báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành giai đoạn 2021 - 2025 (theo Nghị quyết số 68/NQ-CP). Tổng cộng cắt giảm, đơn giản hóa được 72/106 phương án đạt 67,92%. Tổng chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tiết kiệm từ việc cắt giảm, đơn giản được hơn 10,5 tỷ đồng (10.591.547.861 đồng), chiếm tỷ lệ 32,90 % trên tổng số CPTT các quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

Tổ chức 06 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở in và phát hành xuất bản phẩm trong đó có 04 lớp theo hình thức trực tuyến. Ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 123 triệu đồng đối với 03 tổ chức vi phạm (qua rà soát việc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật, và theo phản ánh trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng); tiến hành 01 cuộc kiểm tra 02 đơn vị tại TP. Hồ Chí Minh. Ký kết Chương trình phối hợp công tác với Cục Công tác Đảng và Công tác chính trị (X03), Bộ Công an và Thư viện Quốc gia Việt Nam.

Tổ chức thành công 11 Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm, tập trung vào triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021 và trao đổi, định hướng phát triển ngành trong điều kiện dịch Covid-19. Ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai Triển lãm, Hội sách trực tuyến trong tình hình dịch Covid-19, mang lại hiệu quả tích cực. Xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác biên tập của các nhà xuất bản và đọc lưu chiếu và cùng với các công ty công nghệ và đơn vị trong ngành xây dựng nền tảng dùng chung cho hệ thống xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19: Kiến nghị Thủ tướng và Bộ Tài chính đưa các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành vào nhóm đối tượng được miễn giảm thuế, phí và giãn nộp thuế tương ứng thời gian dịch bệnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Đề nghị đối với các địa phương: có cơ chế, chỉ đạo giảm giá tiền thuê đất, tiền thuê mặt bằng cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; Đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp của bộ, ngành: hỗ trợ lãi vay, tạm dừng đóng BHXH đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; Giảm chi phí dịch vụ với các dịch vụ thuộc thẩm quyền của Bộ.

7.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

7.3.1. Về Báo chí

- Luật Báo chí năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành (02 Nghị định và 04 Thông tư) đã tạo hành lang pháp lý để hoạt động báo chí và các hoạt động liên quan đến báo chí phát triển, quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của nhân dân được bảo đảm và phát huy trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Tuy nhiên, trải qua hơn 04 năm triển khai thi hành, một số quy định của Luật Báo chí năm 2016 đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu trong thực tiễn của lĩnh vực báo chí dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Trong bối cảnh của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Luật Báo chí năm 2016 chưa bao quát hết các vấn đề của truyền thông đại chúng khi công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay. Thực tiễn đã xuất hiện xu hướng báo chí và truyền thông mới mà Luật Báo chí năm 2016 và các văn bản dưới Luật chưa bao quát hết, như: Xu hướng báo chí đa phương tiện; xu hướng báo chí công nghệ; xu hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo và cung cấp nội dung xuyên biên giới.

- Một số quy định tại Luật Báo chí năm 2016 cần điều chỉnh, hoàn thiện thêm như: Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí; phân định các loại hình báo chí và biện pháp quản lý phù hợp; hoạt động của văn phòng đại diện, phóng viên thường trú; đội ngũ phóng viên, cộng tác viên; biện pháp hạn chế tiêu cực trong quá trình hoạt động nghiệp vụ của người làm báo; điều kiện và quy trình cấp giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình xét cấp thẻ nhà báo...

- Hiện nay các cơ quan báo chí hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc thông tin tuyên truyền theo nhiệm vụ chính trị, nhưng vẫn phải chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp tương đối cao, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động báo in là 10%; đối với hoạt động báo nói, báo hình, báo điện tử là 20%.

** Về triển khai quy hoạch báo chí:*

- Quá trình sắp xếp, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất các cơ quan báo, tạp chí có mô hình, cơ chế tài chính khác nhau thành 01 cơ quan gặp những khó khăn về quy trình, thủ tục như Báo Hải quan thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính sau khi thực hiện quy hoạch báo chí, chuyển đổi mô hình thành Tạp chí Hải quan. Báo Hải quan nằm trong cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan và được quy định tại Điều 3, Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính, do vậy việc chuyển đổi mô hình từ Báo Hải quan thành Tạp chí Hải quan là

cần thiết phải sửa đổi Điều 3, Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật và hành chính.

- Một số cơ quan báo sau khi thực hiện sắp xếp theo quy hoạch còn một số hoạt động chưa thể hiện sự thống nhất như các chuyên trang của Báo Công an Nhân dân có Giao diện trang chủ, thông tin ghi tại chân các chuyên trang thể hiện chưa rõ là chuyên trang, sử dụng tên miền độc lập của các báo trước khi thực hiện việc sắp xếp quy hoạch...

- Các cơ quan báo chí khó khăn ban đầu sau khi thực hiện việc sắp xếp lại, quy hoạch, cộng thêm khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

7.3.2. Về Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử

*** Lĩnh vực phát thanh, truyền hình**

a) Công tác chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí

Công tác chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí đã đổi mới nhiều so với các năm trước, tuy nhiên, tại một số thời điểm nhất định, trong một số vụ việc cụ thể, chưa thực sự chủ động, dẫn đến thông tin trên báo chí, PTTH bị chậm so với thông tin trên mạng xã hội, Internet.

Giải pháp: Tăng cường phối hợp giữa cơ quan chỉ đạo Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ TT&TT trong chỉ đạo, định hướng thông tin. Nắm bắt, phân tích, dự báo kịp thời các vấn đề, sự kiện nóng để chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí. Tăng cường đối thoại với cơ quan báo chí để tháo gỡ khó khăn, xử lý những vấn đề phát sinh.

b) Về hàng lang pháp lý

- Một số quy định của pháp luật về báo chí, điện ảnh, quảng cáo còn bất cập, chưa theo kịp sự phát triển như: các loại hình báo chí và các hoạt động thông tin có tính chất như báo chí (trang tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội); xu thế công nghệ hội tụ, truyền thông đa phương tiện, truyền dẫn đa nền tảng, có sự tương tác của người dùng; vấn đề hợp tác, xuất khẩu ra nước ngoài đối với sản phẩm, tác phẩm PTTH.

- Chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe, nhiều tổ chức, cá nhân sau khi bị xử lý tiếp tục tái phạm...

Giải pháp: Đề xuất sửa đổi một số quy định pháp luật không còn phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và xu thế công nghệ như:

- Sửa đổi Luật Báo chí không còn phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và xu thế công nghệ gồm:

+ Phân định rõ giữa báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, chính trị, chính luận và các loại nội dung (chương trình/kênh chương trình/các ấn phẩm, bản điện tử...) đơn thuần chỉ phục vụ nhu cầu giải trí, thương mại để có quy định phù hợp với từng loại đối tượng.

+ Quy định rõ hơn về quyền và trách nhiệm của đối tác liên kết trong hoạt động liên kết, xã hội hóa sản xuất nội dung trên báo chí, PTTH; trong hoạt động biên tập, kiểm soát nội dung nước ngoài. Khi có quy định rõ hơn về quyền và trách nhiệm của các cơ quan báo chí và đối tác liên kết thì đề nghị bỏ quy định khống chế về tỷ lệ kênh liên kết để bảo đảm huy động tối đa được nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động sản xuất nội dung, thúc đẩy ngành công nghiệp sản xuất nội dung trong nước phát triển.

- Sửa đổi Luật Quảng cáo, Luật Điện ảnh để phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của lĩnh vực PTTH.

c) Thách thức của các đơn vị hoạt động phát thanh, truyền hình

- Mạng xã hội và các phương thức truyền thông đa phương tiện, các thiết bị thông minh, xu hướng số hóa tiếp tục phát triển mạnh mẽ khiến các Đài PTTH, đặc biệt là Đài địa phương gặp nhiều thách thức trong việc duy trì lượng khán thính giả và phát triển các nền tảng số.

- Các công nghệ phát thanh truyền hình ngày càng tiên tiến, hiện đại khiến các Đài PTTH địa phương chưa đủ nguồn lực, nhân lực chuyên môn kỹ thuật cao sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận, áp dụng.

- Nguồn thu từ dịch vụ quảng cáo sụt giảm do sự cạnh tranh về quảng cáo thương mại của các phương thức truyền thông khác, mạng xã hội Youtube, Facebook... khiến nhiều Đài gặp khó khăn. Trong khi đó, các Đài PTTH đang lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch tự chủ tài chính theo tinh thần quy hoạch báo chí đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai đặt hàng tuyên truyền theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP

- Về hoạt động sản xuất nội dung, còn xảy ra sai sót trong sản phẩm truyền hình liên kết sản xuất, cụ thể:

+ Một số chương trình liên kết, tập trung nhiều ở các chương trình giải trí, trò chơi truyền hình (game show), truyền hình thực tế, chưa được quản lý chặt chẽ, đã để xảy ra một số sai sót trong nội dung thông tin, như: hình ảnh, lời thoại phản cảm, câu khách, thiếu tính thẩm mỹ, giáo dục, không phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục Việt Nam...

+ Một số chương trình liên kết được đưa lên nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới như Youtube, Facebook... có nội dung không giống nội dung chương trình đã được phát sóng trên Đài PTTH nhưng các Đài không quản lý được (xuất hiện những hình ảnh, lời thoại, nội dung phản cảm, dung tục... mà chương trình đã phát sóng trên Đài PTTH không có).

+ Đài PTTH về cơ bản tuân thủ đúng quy định về thời lượng quảng cáo. Tuy nhiên, quảng cáo thường được phát vào những khung giờ “vàng”, có đông người xem (nhất là các chương trình phim truyện, giải trí) nên có cảm giác các Đài PTTH phát quá nhiều quảng cáo;

+ Một số TVC quảng cáo có lời thoại phản cảm, thiếu thẩm mỹ.

- Hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình theo yêu cầu xuyên biên giới của Doanh nghiệp nước ngoài chưa được quản lý bằng quy định cụ thể, đang tạo môi trường kinh doanh không bình đẳng trên thị trường truyền hình trả tiền tại Việt Nam. Ví dụ: Netflix có khoảng 600 nghìn thuê bao tại Việt Nam, mỗi thuê bao chi ít nhất 120 USD/1 năm, như vậy, 60 triệu USD doanh thu hàng năm đã về doanh nghiệp nước ngoài mà không bị quản lý.

Giải pháp:

- Tăng cường thực thi công tác quản lý nhà nước, đặc biệt năng lực giám sát, hậu kiểm:

- Triển khai nghiên cứu xây dựng cơ chế đặt hàng báo chí tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, thiết yếu; hỗ trợ các cơ quan báo chí về đường truyền Internet...

- Ứng dụng công nghệ hiện đại để giám sát, quản lý thông tin trên báo chí. Tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình truyền hình bảo đảm giảm nguy cơ sản phẩm liên kết chất lượng nội dung kém; giám sát, quản lý hoạt động cung cấp nội dung PTTH trên Internet; công tác bảo vệ, chống vi phạm bản quyền truyền hình.

** Lĩnh vực thông tin điện tử*

- Các tổ chức nước ngoài, đại sứ quán luôn tìm đủ mọi cách để can thiệp, tạo áp lực khi cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp xuyên biên giới tuân thủ luật pháp Việt Nam.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng của Bộ và các Sở TT&TT, với các cơ quan chức năng khác còn nhiều bất cập, nhất là công tác trao đổi, cung cấp thông tin chưa thống nhất, khó khăn cho công tác, tổng hợp báo cáo phục vụ các cấp. Đặc biệt, công tác cung cấp thông tin của một số bộ, ngành, địa phương còn chưa chủ

động, kịp thời để thông tin minh bạch, bác bỏ các trường hợp tung tin giả trên mạng xã hội.

- Việc chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung trong công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực thông tin, truyền thông nên hạn chế trong việc nắm bắt thông tin và công tác giải quyết xử lý

- Việc thu thập các chứng cứ còn khó khăn, quá trình xử lý đối với công tác thanh, kiểm tra đòi hỏi cần có kinh nghiệm và hết sức thận trọng, một số vướng mắc cụ thể như:

+ Xử lý thông tin vi phạm xuyên biên giới trên các nền tảng nước ngoài như Facebook, Youtube..., quy trình xử lý trong trường hợp các nhà báo, phóng viên... cung cấp, chia sẻ các thông tin vi phạm trên môi trường mạng xã hội.

+ Các trường hợp vi phạm trên trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, game tại tên miền quốc tế. Do hiện nay nhiều chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc tế và sử dụng dịch vụ ẩn giấu thông tin, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tìm kiếm chủ thể có hành vi vi phạm.

+ Việc cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp được phân cấp cho các Sở chưa được thống nhất cách ghi trong giấy phép về phạm vi tổng hợp các lĩnh vực thông tin dẫn đến việc thanh kiểm tra và hậu kiểm gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân là do cách vận dụng và hiểu văn bản quy phạm pháp luật giữa các địa phương không thống nhất, tự áp dụng thực hiện, không theo hướng dẫn của Bộ TT&TT.

7.3.3. Về Thông tin đối ngoại

** Khó khăn, vướng mắc*

Một số nhiệm vụ, hoạt động TTĐN không thể triển khai theo kế hoạch đề ra do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới.

** Giải pháp*

Đổi mới, sáng tạo về phương thức và hình thức hoạt động TTĐN thông qua chuyển đổi số trong công tác TTĐN.

7.3.4. Về Thông tin cơ sở

** Khó khăn, vướng mắc*

- Công nghệ, thiết bị kỹ thuật của hệ thống thông tin cơ sở phần lớn đã cũ, lạc hậu, nhiều nơi xuống cấp. Ứng dụng công nghệ trong tổ chức, quản lý hoạt động thông tin cơ sở còn hạn chế.

- Nhân lực làm công tác thông tin cơ sở kiêm nhiệm hoặc không chuyên trách, nên thường xuyên thay đổi, làm việc kém hiệu quả. Việc thực hiện chế độ, chính sách ở nhiều địa phương chưa đồng viên, khuyến khích được lực lượng cán bộ làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã ổn định, yên tâm làm việc.

** Giải pháp*

- Đầu tư thỏa đáng cho hệ thống thông tin cơ sở về cả cơ sở vật chất, tài chính để hoạt động và nguồn nhân lực.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại cho hệ thống.

- Đa dạng hóa các loại hình thông tin cơ sở.

- Xác định rõ các lĩnh vực nội dung thông tin ưu tiên, tập trung vào những vấn đề cần kíp của người dân tại địa phương để cung cấp trên hệ thống, tránh tuyên truyền dàn trải. Thông tin tuyên truyền đến người dân cần ngắn gọn, súc tích, dễ nhớ, dễ hiểu; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp từ Trung ương xuống địa phương để cập nhật thông tin nhanh và chính xác.

7.3.5. Về Xuất bản, In và Phát hành

** Khó khăn, vướng mắc*

- Xuất bản, in và phát hành chưa có bước phát triển mang tính đột phá. Quy mô, năng lực hoạt động của nhà xuất bản còn hạn chế. Chất lượng một số mảng sách chưa cao. Xuất bản điện tử phát triển còn chậm.

- Lĩnh vực in phát triển với quy mô nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp; năng lực công nghệ và năng lực quản trị còn hạn chế; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển.

- Hoạt động phát hành xuất bản phẩm bị ảnh hưởng nặng nề do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều cơ sở phát hành bị gián đoạn kinh doanh trong thời gian dài, doanh thu không có, khả năng phục hồi hoạt động kinh doanh còn thấp. Chưa có nhiều đơn vị tham gia hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử.

- Ứng dụng công nghệ, phát triển xuất bản điện tử chậm, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tình trạng in, phát hành lậu chậm được khắc phục.

- Công tác tổng hợp báo cáo, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chưa đầy đủ, kịp thời, một số thông tin không chính xác.

- Số lượng biên chế được giao chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; Do hạn chế nguồn lực đầu tư, việc ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực, hiệu quả công việc.

** Giải pháp*

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để quản lý hoạt động xuất bản.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị định hướng hoạt động xuất bản trong tình hình mới (thay thế Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25/8/2004 về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản).

- Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê, đánh giá các chỉ số phát triển của ngành xuất bản trên cơ sở so sánh với chỉ tiêu phát triển khu vực và thế giới.

- Tăng số lượng các nhà xuất bản và các đơn vị phát hành tham gia xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án phát triển một số nhà xuất bản chủ lực trên cơ sở tăng cường đầu tư công, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đặt hàng xuất bản xuất bản phẩm có giá trị cao, quan trọng phục vụ phát triển đất nước; đẩy mạnh liên kết giữa nhà xuất bản với các đơn vị phát hành mạnh, hình thành chuỗi liên kết đủ năng lực dẫn dắt thị trường.

- Triển khai Chương trình Sách quốc gia, Chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước và các Chương trình khác bằng nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với xã hội hóa; Nâng cao giá trị Giải thưởng Sách quốc gia, đưa Giải thưởng Sách quốc gia thành giải có uy tín, giá trị hàng đầu trong các giải thưởng trong các lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; phối hợp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp triển khai xây dựng quỹ hỗ trợ xuất bản bằng nguồn xã hội hóa hoạt động trên nền tảng công nghệ hiện đại.

- Triển khai các giải pháp quản lý tăng cường năng lực của các đơn vị ngành, phát triển thị trường xuất bản, in và phát hành; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý trên cả ba lĩnh vực xuất bản, in và phát hành;

- Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

7.4. Bài học kinh nghiệm

7.4.1. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

Kinh nghiệm nước ngoài về điều chỉnh hoạt động của các công ty xuyên biên giới, đặc biệt các mạng xã hội xuyên biên giới:

- Quy định mới của Nga về điều chỉnh hoạt động của các công ty Internet lớn của nước ngoài tại Nga: Theo đó, từ ngày 01/01/2022, chủ sở hữu các nguồn Internet nước ngoài lớn với lượng người dùng hàng ngày trên 500.000 người, Nga phải có pháp nhân hiện diện tại Nga để đại diện cho công ty mẹ (chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập các công ty...). Nếu từ chối, Nga có thể trừng phạt bằng chế tài: cấm phân phối quảng cáo trực tuyến tại Nga, cấm thực hiện giao dịch thanh toán đến công ty này và cấm thu thập và lưu chuyển dữ liệu người dùng xuyên biên giới. Cơ quan chức năng Nga sẽ thông báo cho người sử dụng Nga trên các nền tảng xuyên biên giới về việc vi phạm pháp luật của các nền tảng này.

- Quy định của Ấn Độ nhằm quản lý nội dung kỹ thuật số, bao gồm bộ quy tắc đạo đức và khuôn khổ giải quyết khiếu nại ba cấp đối với các trang web tin tức và nền tảng cung cấp nội dung trực tuyến qua Internet (OTT) từ ngày 25/02/2021.

- Quy định về việc các nước G7 thông qua việc thu thuế 15% các dịch vụ kỹ thuật số xuyên biên giới.

7.4.2. Về Xuất bản, in và Phát hành

- Nhà nước cần quan tâm đầu tư chiều sâu cho xuất bản, không nên chỉ tiếp cận từ góc độ kinh tế thuần túy mà trên cơ sở nhận thức đúng sứ mệnh xuất bản gắn với giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí và phát triển văn hóa.

- Phát triển nhanh một số nhà xuất bản, đơn vị xuất bản mũi nhọn, trọng điểm, chủ lực để tạo sức cạnh tranh trên cơ sở tiềm lực của nhà xuất bản, sự quan tâm của chủ quản; sự hỗ trợ của quản lý. Thực tế, với sự phát triển của công nghệ số, biên giới địa lý trong xuất bản sẽ mờ đi và nếu thiếu năng lực, xuất bản Việt Nam thua trên chính sân chơi của mình.

- Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu mang tính cá thể hóa, cần chú trọng hơn nữa đến việc hỗ trợ tổ chức xuất bản sách giá trị, có sức lan tỏa, tạo sức mạnh tinh thần quốc gia. Trước mắt cần triển khai một số Đề án, chương trình sách quy mô quốc gia trên cơ sở ứng dụng công nghệ xuất bản điện tử, đặc biệt là xem xét triển khai Đề án “Chương trình sách Quốc gia”.

- Phát triển nhanh một số nền tảng xuất bản, phát hành điện tử dùng chung để giảm chi phí, phát triển xuất bản điện tử, đặc biệt là định dạng sách nói.

- Phát huy vai trò hơn nữa của các hiệp hội, đặc biệt là Hội Xuất bản Việt Nam; chú trọng hơn nữa đến bảo vệ bản quyền, thành lập các trung tâm bảo vệ bản quyền sách để nâng cao uy tín, thứ hạng quốc tế.

7.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

7.5.1. Về Báo chí

- Thực tiễn đã xuất hiện xu hướng báo chí và truyền thông mới mà Luật Báo chí và các văn bản dưới Luật chưa thể bao quát hết. Sửa đổi Luật Báo chí với nội hàm bao quát rộng hơn, phù hợp với bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và truyền thông hiện nay, sẽ là một bước tiến quan trọng, trong đó làm rõ khái niệm, thúc đẩy phát triển tổ hợp báo chí; khái niệm “chủ bút, chủ báo”; hệ sinh thái báo chí, báo chí dữ liệu...

- Kiến nghị sửa đổi chính sách nhằm hỗ trợ, ưu đãi về thuế cho các cơ quan báo chí để giảm gánh nặng cho báo chí, giúp báo chí thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị, tạo ra nguồn kinh phí tái đầu tư để nâng cao chất lượng sản phẩm thông tin, tuyên truyền; cụ thể trước mắt là giãn thời gian nộp thuế, miễn tiền phạt chậm nộp thuế; về lâu dài là giảm thuế, thậm chí là miễn thuế đối với cả 04 loại hình báo chí.

- Xây dựng và triển khai công cụ giám sát, đo đạc bằng công nghệ để kịp thời điều chỉnh, nhắc nhở, chấn chỉnh cơ quan báo chí thực hiện đúng quy định của pháp luật, các tạp chí hoạt động đúng tính chất chuyên sâu, chuyên ngành.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra đối với Tạp chí đảm bảo hoạt động đúng tính chất chuyên sâu, chuyên ngành, đúng tôn chỉ, mục đích.

- Chuyển việc xử lý đơn thư về nội dung thông tin trên báo chí về địa phương để tiến hành xử phạt khi có vi phạm, tăng cường vai trò quản lý nhà nước của địa phương.

- Giám sát, kiến nghị xử lý, xử lý đối với các trường hợp vi phạm, không chấp hành đúng các yêu cầu tại Công văn số 5026/BTTTT-CBC ngày 18/12/2020 về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí.

- Tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá việc thực hiện quy định của pháp luật của các cơ quan báo chí sau thực hiện sắp xếp; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tạo điều kiện cho báo chí phát triển; rà soát cấp lại giấy phép hoạt động báo chí theo nội dung Quy hoạch Phát triển và Quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, đặc biệt đối với các tạp chí trực thuộc các tổ chức hội để đảm bảo tính chuyên sâu, chuyên ngành.

- Đối với các cơ quan báo chí địa phương: Mô hình tổ hợp báo chí tại Bình Phước và Quảng Ninh có hiệu quả, tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng nội dung. Có thể nhân rộng để thực hiện ở các địa phương; đặc biệt, đối với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, sớm trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo năm 2012 và các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo sự phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ, của ngành quảng cáo và truyền thông hiện đại.

- Xây dựng và hoàn thiện trình ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực báo chí giai đoạn 2021 - 2025; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của Cục Báo chí.

7.5.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Tiếp tục tập trung, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Nắm bắt kịp thời các vấn đề, trao đổi, tiếp thu ý kiến của cấp trên để cung cấp thông tin thường xuyên cho các Đài; đồng thời kịp thời định hướng thông tin, tuyên truyền, nhất là những vấn đề, sự kiện quan trọng, nhạy cảm, có diễn biến phức tạp, tránh để xảy ra khủng hoảng truyền thông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, Kế hoạch số 1738/KH-BTTTT ngày 04/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thiện, ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và xây dựng các Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP như:

+ Thông tư hướng dẫn Danh mục các sự kiện thể thao thiết yếu được tiếp phát trên các hạ tầng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình quảng bá.

+ Thông tư hướng dẫn nguyên tắc biên tập và cảnh báo nội dung trên dịch vụ PTTH.

- Xây dựng Đề án thúc đẩy phát triển sản xuất và phát hành trò chơi điện tử Việt Nam;

- Tiếp tục vận hành và phát triển Trung tâm xử lý tin giả Việt Nam để hình thành kênh thông tin tin cậy, chính thống có độ lan tỏa cao. Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội: 85-90%;

- Tiếp tục thực hiện công tác đấu tranh, đàm phán yêu cầu các mạng xã hội xuyên biên giới như Google, Facebook, Apple phải thực hiện ngăn chặn thông tin xấu độc trên nền tảng của các doanh nghiệp này. Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để triển khai đồng bộ các giải pháp kinh tế, kỹ thuật để yêu cầu các mạng xã hội xuyên biên giới phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về xử lý thông tin vi phạm, thanh toán và đóng thuế tại Việt Nam.

7.5.3. Về Thông tin đối ngoại

- Tham gia xây dựng Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Chính trị (thay thế Kết luận số 16-KL/TW ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2011 - 2020).

- Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2022 - 2030 sau khi Chiến lược được ban hành.

- Xây dựng Kế hoạch TTĐN của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2025 sau khi Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2022 - 2030 được ban hành.

- Xây dựng Kế hoạch TTĐN năm 2022 của Bộ TT&TT.

- Xây dựng Kế hoạch của Bộ TT&TT về việc triển khai Đề án phát triển công tác TTĐN với Lào và Campuchia giai đoạn 2021 - 2025 sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi việc thực hiện Quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại và Quy hoạch văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ, thúc đẩy Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World.

- Tổ chức Ngày hội giao lưu Nhà báo trẻ, Thanh niên Việt Nam - Lào - Campuchia nhân dịp kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào và 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia.

- Tổ chức Triển lãm Ảnh và Tuần phim “Việt Nam - Điểm hẹn thế giới” 2022 tại Canada.

- Gửi Triển lãm Ảnh và Giới thiệu phim “Khám phá Việt Nam” cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và Brunei.

- Tổ chức 03 Triển lãm Ảnh và Phim phóng sự - Tài liệu với chủ đề “Bản sắc ASEAN” nhằm nâng cao nhận thức của người dân (nhất là công chức, sinh viên, trẻ em, thanh niên) về cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN qua đó góp phần xây dựng một bản sắc ASEAN đặc sắc), dự kiến tổ chức tại 03 tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Bình Thuận.

7.5.4. Về Thông tin cơ sở

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách:
 - + Nghiên cứu, chuẩn bị các thủ tục để đề xuất xây dựng Nghị định về quản lý hoạt động thông tin cơ sở vào năm 2023;
 - + Tổ chức triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở trong Quy hoạch mạng lưới báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Xây dựng và vận hành một số module của Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.
- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.
- Triển khai vận hành phần mềm quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở. Xây dựng, ban hành hướng dẫn cách thức, quy trình cập nhật báo cáo để tự động hóa công tác thống kê, báo cáo hoạt động thông tin cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền.

7.5.5. Về Xuất bản, In và Phát hành

- Phát triển nền tảng xuất bản điện tử dùng chung.
- Xây dựng nền tảng phát hành điện tử dùng chung.
- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và Hội sách chào mừng (cả thực địa và trực tuyến).
- Tổ chức Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ năm và Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giải thưởng Sách Quốc gia”.
- Tổ chức Triển lãm - Hội chợ sách cấp Quốc gia chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Xuất bản, In và Phát hành (theo hình thức tập trung/trực tuyến).
- Xây dựng Hệ thống dữ liệu quản lý về lĩnh vực in.
- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản năm 2012.
- Tham gia Hội chợ sách quốc tế Cuba 2022 hoặc Hội chợ sách quốc tế Mexico 2022; Tham gia Hội chợ sách quốc tế Seoul 2022 và làm việc với Cục Chấn hưng Văn hóa đọc Bộ Văn hóa Hàn Quốc để tìm hiểu về cơ chế chính sách xuất bản của Hàn Quốc.

- Triển khai các nhiệm vụ trong lĩnh vực xuất bản thuộc Đề án Phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Canada. Tổ chức Triển lãm sách kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Lào; Đào tạo cán bộ cho Lào.

- Xây dựng và triển khai: Kế hoạch tổng thể “Quảng bá sách giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án “Phát triển sách nói trên các phương tiện giao thông công cộng” theo hình thức xã hội hóa”.

- Xây dựng Đề án: Phát triển văn hóa đọc cộng đồng theo hình thức xã hội hóa; Phát triển mạng lưới xuất bản phẩm trên cơ sở hạ tầng của hệ thống điểm bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

7.6. Kế hoạch trung hạn đến 2024

7.6.1. Về Báo chí

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 13/4/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí năm 2016.

- Sửa đổi, bổ sung những chế tài liên quan đến lĩnh vực báo chí trong Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

- Kiến nghị sửa đổi chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế cho các cơ quan báo chí, quy định của pháp luật về quảng cáo, về quyền tác giả và quyền liên quan trong hoạt động báo chí.

- Xây dựng, quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử của Cục Báo chí.

7.6.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Xây dựng mạng lưới kết nối để quản lý, định hướng, chỉ đạo trực tuyến trang tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có lượng người truy cập lớn.

- Thành lập Trung tâm bản quyền phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Trung tâm Đo kiểm phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Thành lập Liên minh các nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến.

- Tổ chức Hội thảo, tập huấn để hướng dẫn các mạng xã hội trong nước đẩy mạnh chia sẻ thông tin hữu ích; định hướng người sử dụng mạng xã hội thực hiện theo bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

- Chuẩn hóa định dạng và thực hiện số hóa văn bản hồ sơ lưu trữ
- Hoàn thiện cơ chế báo cáo, thu thập dữ liệu, xây dựng cổng thu thập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành PTTH&TTĐT

7.6.3. Về Thông tin đối ngoại

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về TTĐN trong Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí.

- Theo dõi việc thực hiện Quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại và Quy hoạch văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ, thúc đẩy Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World.

- Triển khai các chiến lược, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực TTĐN sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7.6.4. Về Thông tin cơ sở

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin cơ sở thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

- Nghiên cứu, xây dựng quy định về phối hợp cung cấp thông tin thiết yếu thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành Trung ương trên Hệ thống thông tin nguồn trung ương.

- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn trung ương. Thiết lập cổng thông tin điện tử về thông tin cơ sở (sử dụng sub-domain của Cổng thông tin điện tử Bộ TT&TT). Tổ chức xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh để tăng cường tương tác với người dân.

- Nghiên cứu, lựa chọn sử dụng các nền tảng công nghệ chuyển đổi nội dung văn bản thành giọng nói; chuyển đổi nội dung phát thanh tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số. Tổ chức sản xuất, cung cấp thông tin thiết yếu trên Hệ thống thông tin nguồn trung ương.

- Biên soạn các sách hướng dẫn, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông tin cơ sở các cấp.

- Xây dựng, quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử của Cục Thông tin cơ sở.

7.6.5. Về Xuất bản, In và Phát hành

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và Hội sách chào mừng (cả thực địa và trực tuyến).

- Xây dựng Đề án “Phát triển nguồn nhân lực xuất bản đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số quốc gia”.

- Xây dựng Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0. Công nghệ thông tin ngành in.

- Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước thông qua việc tham gia Hội chợ sách quốc tế Seoul, Tokyo, Bắc Kinh, New York, Frankfurt; Tổ chức hội chợ bản quyền với Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á tại Việt Nam.

- Triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành theo các nhiệm vụ được phê duyệt.

7.7. Định hướng đến năm 2025

Báo chí, truyền thông thực hiện sứ mệnh phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá vươn lên trở thành nước phát triển.

- Đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất một loại hình báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Đổi mới, sáng tạo tuyên truyền về thành tựu đảm bảo quyền con người, nắm thế chủ động, phát huy quyền con người trong không gian số; khai phóng khát vọng Việt Nam, năng lượng Việt Nam từ nền kinh tế số để trở thành cường quốc kinh tế số, đặt nền móng trở thành nước phát triển vào năm 2045.

- Xuất bản đáp ứng nhu cầu đọc sách, tinh thần truyền thống hiếu học của người Việt Nam phải ở mức cao của thế giới, mỗi năm xuất bản một số đầu sách có giá trị cao, tạo sức lan tỏa ra toàn quốc. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản. Xây dựng Đề án “Chương trình sách Quốc gia”. Phát triển một số nhà xuất bản trọng điểm, đủ năng lực dẫn dắt thị trường, tập trung chuyển đổi số các nhà xuất bản tiến tới hình thành một thị trường xuất bản năng động, lành mạnh và chất lượng. Chuyển từ xuất bản truyền thống sang xuất bản điện tử; đến năm 2025, tỷ lệ bản sách/người⁽¹⁾ đạt 5,5 bản sách/người/năm, trong đó tỷ lệ sách xuất bản điện tử trên số đầu sách đạt tối thiểu 15% .

- Lĩnh vực in duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm từ 5 - 5,5% đối với mọi chỉ tiêu; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng xuất khẩu đạt 15%⁽²⁾. Bảo đảm 90% địa phương có ít nhất 01 Trung tâm phát hành sách hiện đại.

⁽¹⁾ Trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%.

⁽²⁾ Hiện nay tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách của Mỹ là 19%.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

1.1. Kết quả hoạt động năm 2021

- Triển khai thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đối với 10 đơn vị⁽¹⁾; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ⁽²⁾.

- Giao biên chế công chức và biên chế sự nghiệp năm 2021 cho các cơ quan hành chính thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức và biên chế sự nghiệp năm 2022 của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ. Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, triển khai thực hiện việc tuyển dụng và hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, thôi việc, hưu trí... Triển khai kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức năm 2021.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

- Tổ chức triển khai kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 của Bộ TT&TT; ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của các cơ quan hành chính thuộc Bộ, kế hoạch điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC năm 2020 của các cơ quan hành chính thuộc Bộ. Thực hiện đánh giá, chấm điểm kết quả CCHC năm 2020 của Bộ TT&TT. Xây dựng Kế hoạch CCHC 5 năm (2021 - 2025). Thực hiện công tác quản lý nhà nước quốc phòng, an ninh, công tác thanh niên, tiến bộ phụ nữ...

- Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn điều kiện, nội dung, hình thức thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông (Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT);

⁽¹⁾ Cục VT, Cục TSVTĐ, Cục TTCS, Cục TTĐN, Cục Báo chí, Cục PTTT & TTĐT, Cục XBIPH, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Vụ KHTC...

⁽²⁾ Tạp chí TTTT, Nhà xuất bản TTTT; Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT, Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục TTĐN và Cục TTCS

- Xây dựng và trình Chính phủ: Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam.

- Xây dựng và dự kiến ban hành trong năm 2021 một số thông tư cụ thể:

+ Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành Thông tin và Truyền thông;

+ Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành TT&TT.

+ Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực TT&TT;

+ Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực TT&TT.

+ Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở TT&TT thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.2. Khó khăn

Khó khăn lớn trong việc thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao do chính sách đãi ngộ đối với nguồn nhân lực này thấp hơn so với mặt bằng thị trường lao động của lĩnh vực này.

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để trình Bộ trưởng ký ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc.

- Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sự phù hợp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ. Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, thí điểm các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ trong giai đoạn mới.

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

2.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Trong năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm của công tác pháp chế là thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ cho việc đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế nhiệm kỳ 2021-2026, đặc biệt là thể chế chính sách thực hiện cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số với tổng số 03 đợt rà soát với tổng số 125 văn bản được rà soát. Trên cơ sở kết quả rà soát và kinh nghiệm quốc tế đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng 04 dự án luật Bộ sẽ trình Chính phủ, Quốc hội ban hành trong nhiệm kỳ Quốc hội XV gồm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tần số vô tuyến điện; Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, Luật Viễn thông sửa đổi, Luật Công nghiệp công nghệ số.

Các Nghị định, Quyết định Bộ đăng ký với chương trình công tác của Chính phủ cơ bản đã trình đúng tiến độ để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành. Đối với việc xây dựng các Thông tư thuộc chương trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ TT&TT năm 2021 đảm bảo triển khai đúng quy trình, thẩm định kỹ, có tính khả thi và hợp hiến, hợp pháp.

Để phục vụ công tác tra cứu, ứng dụng AI cho hoạt động tra cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện pháp điển 04 đề mục các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử. Tính đến cuối năm 2021, Bộ TT&TT là một trong các bộ, ngành hoàn thành sớm nhất việc pháp điển toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ và được đăng tải trên cổng pháp điển quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: tổ chức thực hiện chương trình xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng; trình Bộ trưởng Quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ; xây dựng và hoàn thiện dự thảo các Nghị định để trình Chính phủ ban hành.

- Tổng hợp các đề xuất sửa đổi, bổ sung xây dựng các văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền trình Bộ trưởng ký ban hành.

- Chủ trì thẩm định về mặt pháp lý các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ.

- Thực hiện rà soát các văn bản QPPL mới có nội dung điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tổ chức thực hiện các Quyết định ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định về chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2022.

- Tổ chức triển khai Quyết định về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2022.

- Nghiên cứu quy trình giám định tư pháp chuyên ngành thông tin và truyền thông đối với từng lĩnh vực cụ thể. Thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu.

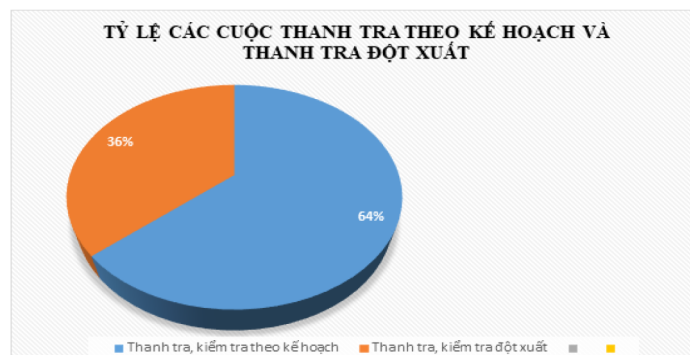
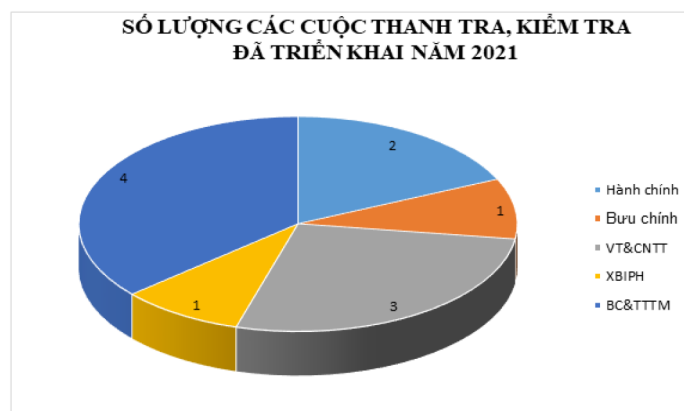
- Tổ chức thực hiện Quyết định công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2022.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

3.1. Kết quả hoạt động năm 2021

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

- Thực hiện 02 cuộc thanh tra hành chính và 09 cuộc thanh tra chuyên ngành. Ban hành 17 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 16 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền 1.044 triệu đồng, thu hồi 4,4 triệu đồng. Qua 02 cuộc thanh tra hành chính, đã chỉ ra một số những thiếu sót, tồn tại của các đơn vị được thanh tra, tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật cho các đơn vị này nhằm giúp các đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao.



- Tiếp 07 lượt công dân, tiếp nhận 367 đơn thư khiếu nại, tố cáo và đã phân loại xử lý theo quy định.

- Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ quan tâm, tập trung chỉ đạo, thực hiện đạt được kết quả tốt, tạo chuyển biến tích cực góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức thành công hội nghị trực tuyến hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hướng dẫn việc kê khai, công tác công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập đối với 37 cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Bộ. Tổng số người phải kê khai là 3.830 người, tổng số bản kê khai là 4.057 bản kê khai, trong đó có 39 bản kê khai của những người thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra Chính phủ.

3.2. Khó khăn

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến kế hoạch thanh tra, phải điều chỉnh nhiều lần và nhiều cuộc thanh tra bị gián đoạn do giãn cách xã hội.

- Sự hợp tác trong quá trình xác minh, xử lý vi phạm của các tập đoàn của nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam như Facebook, Google còn lỏng lẻo, nhiều bất cập, dẫn đến nhiều vụ việc vi phạm chưa xử lý được.

- Hoạt động giám sát gặp nhiều khó khăn do nhân sự ít, vì vậy hiệu quả còn hạn chế.

3.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Triển khai Quyết định số 1362/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Thanh tra Bộ giai đoạn 2021 - 2025: Xây dựng kịch bản giám sát việc chấp hành pháp luật về TT&TT nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm, phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực TT&TT.

- Triển khai Quyết định số 1402/QĐ-BTTTT ngày 10/9/2021 phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Thanh tra Bộ TT&TT giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet”. Nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ năm 2022 của Đề án.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra năm 2022 như: Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng tại 02 đơn vị thuộc Bộ; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về: hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; về bưu chính, về cung cấp dịch vụ Chữ ký số (CA); về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng; về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh truyền hình; về liên kết xuất bản, in.

- Kết hợp đồng bộ giữa thanh tra theo kế hoạch và thanh tra, kiểm tra đột xuất, tăng cường công tác giám sát. Thực hiện tốt việc giám sát các đoàn thanh tra, giám sát nội bộ; tăng cường theo dõi, kiểm tra sau thanh tra, thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh, nhất là các vụ việc đông người, vượt cấp; khắc phục việc chuyển đơn lòng vòng, hướng dẫn không đúng quy định; giải quyết dứt điểm các vụ tồn đọng, bức xúc, kéo dài.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

4.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Năm 2021 là năm đầu kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, là năm đầu phải xây dựng cơ chế, chính sách cho giai đoạn mới, trong điều kiện dịch Covid-19 tiếp tục bùng

phát và diễn biến phức tạp, nên đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội và thu, chi ngân sách nhà nước... tuy nhiên, với tinh thần phát huy nội lực, trong năm qua công tác kế hoạch, đầu tư tài chính đã đạt được một số kết quả đáng kể, cụ thể:

- Xây dựng, báo cáo Chính phủ bổ sung vào Luật Thống kê 23 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực TT&TT vào danh mục hệ thống các chỉ tiêu thống kê quốc gia và đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 2 khóa XV, nâng tỷ trọng trong tổng số chỉ tiêu quốc gia của ngành từ 5,1% lên 10%. Với việc bổ sung các chỉ tiêu này, ngành đã từng bước góp phần nâng cao vị thế và thể hiện được sự đóng góp chung vào nền kinh tế quốc dân;

- Tổ chức rà soát, đánh giá, làm việc với Bộ Tài chính trình Thủ tướng phê duyệt Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg kéo dài cơ chế tài chính đặc thù của các cục: Viễn thông; Tần số vô tuyến điện; Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Bưu điện Trung ương; An toàn thông tin năm 2021;

- Tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025 đồng thời có văn bản hướng dẫn các cơ quan chủ quản triển khai thực hiện. Với việc ban hành Chỉ thị này, hàng năm, các cơ quan báo chí đã được đặt hàng, bổ sung thêm 20% số lượng các tin bài để từ đó tăng thêm nguồn lực cho phát triển và hoạt động.

- Tổ chức đánh giá, xây dựng, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồng ý kéo dài thực hiện Đề án cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài đến hết năm 2021 (Văn bản số 683/TTg-KGVX ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ), tiếp tục báo cáo và làm việc với các Bộ, ngành để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài đến hết năm 2021 (Tờ trình số 64/TTr-BTTTT ngày 23/9/2021);

- Chủ trì, tổng hợp xây dựng, đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày kéo dài thực hiện trong năm 2021 đối với một số dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2016 - 2020; trên cơ sở đó tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 (Tờ trình số 93/TTr-BTTTT) và đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam.

- Tổ chức xây dựng và ban hành 02 thông tư trong lĩnh vực Thống kê: Thông tư ban hành chế độ báo cáo Thống kê ngành và Thông tư ban hành danh mục chỉ tiêu Thống kê ngành TT&TT;

- Rà soát xây dựng ban hành Quy chế phân cấp quản lý tài chính, tài sản đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (Quyết định số 1400/QĐ-BTTTT); ban hành định mức máy móc, tài sản chuyên dùng; ban hành định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị (Quyết định số 148/QĐ-BTTTT và Quyết định số 482/QĐ-BTTTT);

- Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, bám sát các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giao cho ngành, xây dựng và ban hành Quyết định số 1723/QĐ-BTTTT về ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Bám sát các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chiến lược phát triển của đất nước, của ngành, lĩnh vực và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, trong năm Bộ đã tổ chức hướng dẫn, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 hiệu quả;; xây dựng và bảo vệ kế hoạch đầu tư công, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

- Tổ chức xây dựng, bảo vệ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với 38 dự án, trong đó có 16 dự án nhóm B, 22 dự án nhóm C được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg); trên cơ sở đó phê duyệt chủ trương đầu tư, giao kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn và bổ sung nguồn lực, tổ chức đặt hàng, triển khai cho các cơ quan báo chí tuyên truyền về Covid-19 (58 tỷ đồng), triển khai đề án thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (140 tỷ đồng);

- Xây dựng các tiêu chí, nội dung và các nhiệm vụ của ngành thông tin và truyền thông để triển khai các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam thực hiện Phong trào thi đua Cả nước Chung tay vì người nghèo và tổ chức các đợt nhắn tin, ủng hộ người nghèo, ủng hộ Quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19 theo phát động của Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Trong năm 2022, Bộ TT&TT dự kiến tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, tài chính, cụ thể:

- Xây dựng, sửa đổi và trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực TT&TT và danh mục dịch vụ sự nghiệp công của Bộ TT&TT;

- Tổ chức rà soát, ban hành một số định mức kinh tế-kỹ thuật theo hướng phù hợp với thực tế, sát với thị trường, đồng thời đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

- Tổ chức triển khai trên phạm vi toàn quốc các nội dung thành phần TT&TT thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các nội dung, phạm vi, lĩnh vực được phân công;

- Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, theo hướng ưu tiên đầu tư tập trung một số nền tảng phục vụ Chính phủ số;

- Điều hành linh hoạt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

V. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

5.1. Kết quả chỉ đạo điều hành

Năm 2021, Bộ TT&TT đã tăng cường mở rộng các mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương để kêu gọi tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật cho các chương trình, mục tiêu phát triển Ngành, hỗ trợ và tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh ở các thị trường nước ngoài cho các doanh nghiệp Việt Nam. Tiếp tục tham gia sâu trong hoạt động của các tổ chức quốc tế, đóng góp nhiều sáng kiến Việt Nam và đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

- Tổ chức thành công Hội nghị và Triển lãm Thế giới số (ITU Digital World 2021) tại Việt Nam: là năm thứ 2 liên tiếp Việt Nam tổ chức thành công triển lãm trực tuyến Thế giới số, khẳng định vai trò, vị thế Việt Nam trong khu vực và thế giới. Sự kiện Hội nghị Bộ trưởng và Triển lãm đã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Tổng Thư ký ITU trực tiếp tham dự và khai mạc, cùng sự tham gia của 2380 đại biểu từ 159 quốc gia, 1 Thủ tướng (Việt Nam), 1 Phó Thủ tướng, 32 Bộ trưởng, 08 Thứ trưởng, 09 Tập đoàn Công nghệ Toàn cầu. Hơn 100 gian hàng trên nền tảng

triển lãm do Việt Nam xây dựng và triển khai, thể hiện được khát vọng phát triển đất nước hùng cường, được quốc tế đánh giá cao. Bên cạnh sự kiện hội nghị và triển lãm còn rất nhiều hoạt động, mang đến thế giới câu chuyện thành công về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số hỗ trợ xúc tiến đầu tư, hợp tác.

- Chuẩn bị nội dung và tham gia của Việt Nam tại Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới lần thứ 27 được tổ chức tại Abidjan, Bờ Biển Ngà trong thời gian từ 09 - 27/8/2021. Tại Đại hội, Việt Nam đã trúng cử thành viên Hội đồng Khai thác Bưu chính (POC) nhiệm kỳ 2022 - 2025 và được các thành viên POC tín nhiệm bầu là đồng Chủ tịch của Ủy ban 4 về Tài chính Bưu chính của UPU nhiệm kỳ 2022 - 2025.

- Hội nhập kinh tế quốc tế, tiến hành rà soát các chính sách thương mại trong WTO đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông. Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án đàm phán Hiệp định Thương mại tự do song phương với Israel, nâng cấp FTA giữa ASEAN với Úc và Niu Di-lân (AANZFTA). Triển khai kế hoạch, tập huấn về các nội dung cam kết trong các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam mới ký, đặc biệt là Hiệp định CPTPP, EVFTA và UKVFTA.

- Đẩy mạnh việc các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại với các các tổ chức hữu nghị, đoàn thể chính trị - xã hội như Hội Hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ, Hội Hữu nghị Việt Nam - Ma-rốc,... Tổ chức triển khai các hoạt động về thông tin, truyền thông trong khuôn khổ hợp tác với UN, UNESCO, UNICEF, Francophonie.

- Thúc đẩy nhiều chương trình hợp tác mới phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ: triển khai kế hoạch hợp tác song phương với Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Lào, Campuchia, Mỹ, Nga, EU...; phối hợp với UN xây dựng chương trình hợp tác về Đào tạo Kỹ năng số (Digital Literacy);

- Tiếp tục thúc đẩy triển khai các sáng kiến của Việt Nam trong các diễn đàn đa phương, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Việt Nam: tham gia đóng góp nội dung, sáng kiến tại Hội nghị Bộ trưởng và quan chức số lần 1, 2 (ADGMIN và ADGSOM), Hội nghị Bộ trưởng Thông tin ASEAN (AMRI); triển khai các sáng kiến ICT trong ASEAN, APEC, ASEM (5G, IMR, Innovation, ADM 2025, Fake News);

- Tích cực chuẩn bị nội dung tham gia các chương trình công tác của Lãnh đạo Chính phủ, Nhà nước: tham gia đoàn Chủ tịch nước thăm và làm việc tại Cuba, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga, Thụy Sĩ; Thủ tướng Chính phủ thăm Anh, Pháp, Nhật Bản.

5.2. Khó khăn

Việc tổ chức làm việc trực tuyến đã được phát huy, khai thác tối đa, song hiệu quả mang lại chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là trong tương quan với việc tổ chức các hoạt động trực tiếp. Nguồn lực dành cho hoạt động hợp tác quốc tế còn hạn chế, nhất là kinh phí, nhân lực cho việc tổ chức, khai thác thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn quốc tế để phục vụ phát triển ngành, các nhiệm vụ thường xuyên.

5.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Triển khai các thỏa thuận đã ký, các chương trình đề án với các nước (Lào, Campuchia, Mỹ La-tinh, Canada, Cuba, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Anh...).

- Mở rộng các chương trình xúc tiến đầu tư, các diễn đàn hợp tác về kinh tế số, chuyển đổi số, xã hội số...

- Kỷ niệm năm chẵn: kỷ niệm 60 năm quan hệ với Algeria, Lào. 50 năm với Ấn Độ, Pakistan, Áo, Camerun, Zambia, Tuinizi. 30 năm với Hàn Quốc, Belarus, Ukraina, Estonia.

- Tập trung cho 3 sự kiện lớn của ITU trong 2022: WTSA-20 từ 01-09/3/2022 tại Geneva, Switzerland; WTDC-21 từ 06-15/6/2022 tại Addis Ababa, Ethiopia; Hội nghị Toàn quyền PP-22 từ 26/9-14/10/2022 tại Bucharest, Romania.

- Các sáng kiến dẫn dắt trong ASEAN: 5G Ecosystem, IMR, Digital Innovation; Fake news.

- Chuẩn bị để tham gia hiệu quả vai trò thành viên Hội đồng khai thác Bưu chính (POC) nhiệm kỳ 2022 - 2025; Tổ chức tốt cuộc thi viết thư UPU 51.

- Tiếp tục chuẩn bị cho đàm phán các FTAs mới.

- Đẩy mạnh các nghiên cứu chuyên đề, hợp tác chia sẻ/khai thác/mua một số tài khoản quốc tế cho báo cáo chuyên đề.

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

6.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC như: đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2021; Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021; Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện

năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của người quản lý 02 doanh nghiệp thuộc Bộ; Phê duyệt chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của VTC; Sắp xếp các cơ sở nhà, đất của VNPost theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP...

- Triển khai xây dựng hệ thống giám sát doanh nghiệp theo hướng chuyển đổi số hoạt động giám sát doanh nghiệp. Theo đó, các báo cáo và các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ sẽ thể hiện trên hệ thống, được cập nhật theo thời gian thực.

- Về Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp khác: Tổng hợp, tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ về Chiến lược phát triển của Viettel và MobiFone; tham gia ý kiến với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về một số vấn đề quản lý đối với VNPT và MobiFone; Tổ chức xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV ngành TT&TT năm 2022 và kế hoạch ngân sách 03 năm giai đoạn 2022 - 2024; Ban hành các văn bản thẩm tra đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực TT&TT; các văn bản thẩm tra, góp ý kiến về cơ chế thực hiện đầu tư ra nước ngoài liên quan đến lĩnh vực quản lý ngành của Bộ TT&TT; Tổng kết 03 năm triển khai Luật Hỗ trợ phát triển DNNVV.

6.2. Khó khăn

Nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19 khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị đình trệ, nhiều kế hoạch sản xuất kinh doanh phấn đấu đặt ra không triển khai thực hiện được, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chi phí tăng cao do phải thực hiện các quy định để đảm bảo phòng chống dịch cho cán bộ, công nhân viên và người lao động.

6.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ TT&TT phát triển theo hướng trở thành doanh nghiệp công nghệ số và lấy kinh tế số làm trọng tâm hoạt động.

- Thực hiện chuyển đổi số hoạt động về quản lý, giám sát các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ TT&TT, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đề xuất giải pháp khả thi để triển khai quản lý và giám sát các doanh nghiệp nền tảng số và kinh doanh trên mạng Internet bằng việc thúc đẩy sự kết nối giữa hệ thống quản lý và giám sát nền tảng số với nền tảng số của doanh nghiệp.

VII. CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

7.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Năm 2021, công tác KH-CN, Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Triển khai thử nghiệm Bộ chỉ số KPI đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 (Phiên bản 1.0); Xây dựng và xin ý kiến về Hướng dẫn trao đổi và chia sẻ dữ liệu về cơ sở hạ tầng trong đô thị thông minh; Rà soát, bổ sung về bản đồ công nghệ 5G;

- Xây dựng Thông tư ban hành các QCVN về 5G (thiết bị trạm gốc 5G, thiết bị đầu cuối 5G, dịch vụ truy nhập Internet 5G); Về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; đề nghị công bố các TCVN về an toàn thông tin và trung tâm dữ liệu về trung tâm dữ liệu (TCVN 9250:2021 về yêu cầu hạ tầng kỹ thuật viễn thông của trung tâm dữ liệu) và 08 TCVN về an toàn thông tin. Thông tư sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn của Bộ TT&TT.

- Thực hiện thẩm định dự thảo bộ Tiêu chí chất lượng đối với 09 dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực An toàn thông tin mạng.

- Triển khai chỉ định, thừa nhận các phòng thử nghiệm viễn thông: ban hành Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm và đăng ký hoạt động thử nghiệm (Công ty Cổ phần Giải pháp Viễn thông Nam Phương, Công ty Cổ phần DT&C VINA...); thừa nhận các phòng thử nghiệm của Hoa Kỳ, Hàn Quốc...

- Triển khai Chương trình quốc gia về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa: xây dựng và trình ban hành Quyết định số 957/QĐ-BTTTT ngày 09/7/2021 phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành TT&TT năm 2022.

- Về hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận ICT: xây dựng và trình phê duyệt Quyết định giao trực tiếp thực hiện các hoạt động năm 2021 thuộc Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 1264/QĐ-BTTTT ngày 23/8/2021).

7.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Xây dựng và bảo vệ kế hoạch Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2023; tổ chức thực hiện kế hoạch Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm

2022; rà soát, xây dựng, cập nhật Bản đồ công nghệ một số lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; cập nhật Bộ chỉ số (KPI) đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 (phiên bản 2.0); xây dựng dự kiến 08 QCVN, 13 TCVN phục vụ mục tiêu quản lý, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn của Bộ TT&TT.

- Tham mưu về quản lý chất lượng chuyên ngành thông tin và truyền thông, triển khai các văn bản mới của Chính phủ về quản lý chất lượng hàng hóa; quản lý phát triển các tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành (trình ban hành các chứng nhận đăng ký, quyết định chỉ định và thừa nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp); triển khai các nhiệm vụ công tác trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của Bộ TT&TT; áp dụng, duy trì, và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Khối cơ quan Bộ.

7.3. Định hướng đến năm 2024

- Xây dựng và giao Kế hoạch KH&CN hằng năm: bao gồm các nội dung: nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách; hệ thống tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật; nghiên cứu xây dựng, phát triển và khai thác tối ưu các hạ tầng viễn thông, Internet (hạ tầng số); nghiên cứu, phát triển thử nghiệm các sản phẩm/nền tảng/dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu, định hướng công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu phát triển, tiêu chuẩn hóa: phát triển hạ tầng băng rộng; thúc đẩy chuyển đổi số (phát triển các công nghệ mới, tiên tiến như IoT; di động 5G/6G, AI, Big data analytics, Block chain, Cloud computing, VR/AR... và các công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn mạng); thúc đẩy phát triển hệ sinh thái số của Việt Nam.

- Thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao: hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu làm chủ công nghệ; chế tạo thử nghiệm hoàn thiện sản phẩm công nghệ mới.

- Nghiên cứu xây dựng các bản đồ công nghệ phục vụ phát triển các lĩnh vực quản lý của Bộ: Rà soát cập nhật các bản đồ công nghệ đã xây dựng và tổ chức xây dựng một số bản đồ công nghệ mới trong lĩnh vực ICT. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai áp dụng bộ chỉ số KPI đánh giá đô thị thông minh tại Việt Nam.

- Hướng dẫn triển khai các chính sách KH&CN (các chính sách KH&CN, sử dụng Quỹ KH&CN của doanh nghiệp); xúc tiến các hoạt động hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp, trường, viện nghiên cứu.

- Đề xuất nhiệm vụ KH&CN quốc gia: phối hợp và hỗ trợ các đơn vị nghiên cứu bổ sung, nâng cấp hình thành các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia có giá trị khoa học và thực tiễn.

- Công tác thông tin KH&CN: hoàn thiện cơ sở dữ liệu và phổ biến thông tin KH&CN chuyên ngành (trên hệ thống mạng, qua tạp chí, kỷ yếu hội thảo...).

- Xây dựng và ban hành một số QCVN trọng tâm phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn: quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hệ thống thiết bị, mạng, dịch vụ, thúc đẩy kết nối liên thông, trao đổi chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin trong các hệ thống thông tin.

- Xây dựng và đề nghị công bố một số TCVN trọng tâm làm căn cứ để Bộ TT&TT định hướng công nghệ, khuyến khích áp dụng và viện dẫn bắt buộc áp dụng trong các văn bản quản lý (tập trung vào tiêu chuẩn an toàn thông tin, tiêu chuẩn hạ tầng thông tin và truyền thông cho các ngành kinh tế - xã hội mũi nhọn (hạ tầng số, đô thị thông minh...)).

- Thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) tại các doanh nghiệp: hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, công bố và áp dụng TCCS, trọng tâm về tiêu chí, chức năng cho các sản phẩm công nghệ mới, về an toàn thông tin cho sản phẩm, hệ thống, giải pháp “Make in Viet Nam”.

- Quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp: Rà soát, cập nhật các danh mục sản phẩm, hàng hóa, hệ thống thiết bị, mạng, dịch vụ cần quản lý; tham mưu công tác quản lý chất lượng chuyển mạnh sang hậu kiểm; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động chứng nhận, kiểm định; thúc đẩy thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp nước ngoài; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng; tăng cường phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng chuyên ngành thông tin và truyền thông; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quản lý chất lượng chuyên ngành.

- Triển khai các hoạt động KH&CN hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận ICT: tập trung vào công tác xây dựng TCVN, QCVN trợ giúp người khuyết tật tiếp cận ICT; nghiên cứu phát triển các công cụ hỗ trợ người khuyết tật sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gắn kết với cải cách hành chính, ISO điện tử, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa: hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng TCCS, TCVN; áp dụng các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và chuyển đổi số tại doanh nghiệp; tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp cho sản phẩm, hàng hóa Make In Viet Nam.

VIII. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

8.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Trong năm 2021, Bộ TT&TT đã bám sát nội dung, định hướng, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và 05 nội dung thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, hướng phong trào thi đua vào việc thực hiện tốt 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của đất nước đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị của Bộ TT&TT, đồng thời, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương để chỉ đạo, triển khai về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành Thông tin và Truyền thông. Một số kết quả nổi bật như sau:

- Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động tiếp tục được triển khai sâu rộng, hiệu quả, làm nòng cốt trong các phong trào thi đua: Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”

Bộ TT&TT đã ban hành Kế hoạch số 1876/KH-BTTTT ngày 02/6/2021 để tổ chức đợt vận động nhấn tin “Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19”; ban hành Quyết định số 769/QĐ-BTTTT ngày 04/6/2021 về việc thiết lập lực lượng công nghệ hoạt động 24/7 phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 có tên gọi Trung tâm công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 quốc gia. Bộ đã tổ chức Lễ phát động ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 với hai hình thức nhấn tin và trực tiếp; tổ chức thành công Hội nghị phát động Phong trào thi đua đặc biệt “Ngành TTTT đoàn kết, chung sức, đồng lòng phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”, hưởng ứng phong trào do Thủ tướng Chính phủ phát động ngày 14/8/2021, tạo sự lan tỏa, sôi nổi trong toàn Ngành.

- Tham gia tích cực vào các phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”;

** Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do Bộ TT&TT tổ chức, phát động*

- Ngày 02/02/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã phát động phong trào thi đua năm 2021 với chủ đề: “*Có việc khó thì mới có thi đua. Thi đua để làm được việc khó, tạo ra giá trị và nhân rộng giá trị, tìm ra cá nhân điển hình, tập thể xuất sắc, việc 5 năm hãy thi đua hoàn thành trong 1 năm*”. Ngày 22/6/2021, các đơn vị đã tổ chức phát động thi đua để đăng ký việc khó, xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp trong từng lĩnh vực, trực tiếp phát động thi đua tại Hội nghị Sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2021 nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu được Bộ trưởng Bộ TT&TT giao tại Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 11/01/2021.

- Ngày 12/9/2021, Lễ phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em” đã được tổ chức trực tuyến tại điểm cầu Chính phủ kết nối với điểm cầu các tỉnh thành trên khắp cả nước, hỗ trợ các em học sinh, đặc biệt là các em học sinh đang ở vùng có dịch Covid-19 (thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg) có điều kiện để học tập trực tuyến hiệu quả.

** Kết quả khen thưởng năm 2021*

Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý trên 5.000 bộ hồ sơ trình khen thưởng, trong đó đã thẩm định và trình khen thưởng trong năm 2021 bao gồm: Huân chương các loại: 02 tập thể và 08 cá nhân; Cờ Thi đua của Chính phủ: 35 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 28 tập thể và 79 cá nhân và các khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ: Cờ Thi đua Bộ cho 177 tập thể; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ cho 274 cá nhân; Bằng khen của Bộ trưởng cho 1.655 tập thể và cá nhân; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông” cho 2.228 cá nhân.

8.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và nội dung đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về thi đua, khen thưởng sau khi dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) được ban hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh

các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Tổ chức triển khai, hưởng ứng sôi nổi phong trào thi đua trong toàn Ngành Thông tin và Truyền thông sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định và phát động phong trào thi đua “Xây dựng Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số”.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng. Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới.

- Sửa đổi, bổ sung việc khen thưởng các tập thể và cá nhân tại Quyết định 1459/QĐ-BTTTT, đảm bảo thời gian xét khen thưởng phù hợp, không ảnh hưởng đến quá trình xét khen thưởng các thành tích bậc cao của tập thể, cá nhân các Sở Thông tin và Truyền thông.

- Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu ban hành Quyết định quy định quy chế phong trào thi đua, khen thưởng chuyên đề của 06 lĩnh vực.

8.3. Định hướng đến năm 2025

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 09/2018/TT-BTTTT (khi có sửa đổi Luật Thi đua - khen thưởng); triển khai thực hiện các Quyết định ban hành quy chế phong trào thi đua, khen thưởng chuyên đề của 06 lĩnh vực.

- Phấn đấu 100% chuyên viên làm công tác thi đua khen thưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm về công tác thi đua - khen thưởng; phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ sử dụng rộng rãi công nghệ số trong tổ chức các công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổng kết, đánh giá và tìm được ra nhiều cá nhân điển hình trong phong trào thi đua của Bộ, để chuẩn bị tổ chức tốt Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V của Bộ Thông tin và Truyền thông vào năm 2025.

IX. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ TT&TT giai đoạn 2020 - 2025. Quyết định bãi bỏ toàn bộ thủ tục hành chính cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 trên mạng. Đồng thời đã đơn giản hóa nhiều điều kiện kinh doanh trong hoạt động xuất bản, phát hành.

- Tham mưu hiệu quả cho Lãnh đạo Bộ TT&TT trong công tác chỉ đạo, điều hành; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TT&TT thực hiện; làm đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ TT&TT để thực hiện tốt các công tác xây dựng các báo cáo của Bộ TT&TT (trung bình 350 báo cáo/năm); tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ tốt các cuộc họp của Lãnh đạo Bộ TT&TT (trung bình khoảng 800 cuộc họp/năm); tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ khoảng 35 sự kiện lớn, nhỏ/năm). Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Quốc hội trong việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Quốc hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm tăng cường cung cấp và trao đổi thông tin quản lý với các địa phương qua phần mềm tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến giữa các Sở TT&TT với các cơ quan chức năng thuộc Bộ TT&TT; triển khai nhiều nền tảng quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể: Hệ thống truyền hình trực tuyến: Hệ thống quản lý, giám sát nhiệm vụ; Hệ thống quản lý thông tin, báo cáo...

- Ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ TT&TT; Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 tại Bộ TT&TT. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ TT&TT về công tác phòng, chống dịch Covid -19. Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Tòa nhà Cục Viễn thông, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện.

- Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ các buổi làm việc, buổi họp của Bộ trưởng Bộ TT&TT về công tác phòng, chống dịch Covid-19 với Ban Chỉ đạo, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và các tỉnh/thành phố trong cả nước. Tổng hợp xây dựng hơn 300 báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19 lĩnh vực TT&TT hàng ngày gửi Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức tiêm vắc-xin cho các đối tượng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ.

X. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các nhà trường thuộc Bộ TT&TT đã có nhiều đổi mới đáng ghi nhận, mặc dù bị tác động bởi đại dịch Covid-19, song các

Trường đã khẩn trương thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, từ học tập trung, trực tiếp sang hình thức học trực tuyến nhưng vẫn đảm bảo được nội dung chương trình và chất lượng đào tạo.

10.1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

10.1.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Trong năm 2021, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động mới theo nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Hội đồng Học viện (Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV), ban hành Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 và triển khai thành lập khoa An toàn thông tin thuộc Học viện trên cơ sở tách Bộ môn ATTT từ khoa CNTT1.

Học viện tiếp tục giữ vững là trường đại học công lập tạo được sức hút đối với người học và uy tín với xã hội kể cả đối với các ngành đào tạo mới. Học viện đã điều chỉnh tăng chất lượng đầu vào tuyển sinh; linh hoạt và giữ ổn định về quy mô và cơ cấu ngành đào tạo: tuyển sinh 3.608 sinh viên chính quy (tăng 109,76% so với năm 2020). Học viện đang triển khai công tác chuyển đổi số tiên phong xây dựng các nền tảng và ứng dụng như: PTIT-Slink, D-Lab... hướng tới mục tiêu trường đại học số đầu tiên của Việt Nam, trở thành hình mẫu về chuyển đổi số trong khối trường đại học của Việt Nam.

** Khó khăn*

- Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng chung đến toàn xã hội, là đơn vị nghiên cứu, đào tạo, Học viện cũng gặp rất nhiều khó khăn: công tác giảng dạy, tổ chức thi, bảo vệ luận văn, luận án phải chuyển đổi qua môi trường trực tuyến.

- Các Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, các Viện nghiên cứu gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức lớp học, làm việc với đối tác, khách hàng nên doanh thu bị sụt giảm nghiêm trọng.

- Để thực hiện tốt chiến lược Học viện, trong đó có nội dung tăng quy mô đào tạo, Học viện cần bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, tuy nhiên do đại dịch nên công tác tuyển dụng đã gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến chưa đạt mục tiêu tuyển dụng giảng viên theo dự kiến trong năm 2021.

10.1.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

- Thực hiện giai đoạn 2 trong phương án Chuyển đổi số của Học viện trong đó trọng tâm xây dựng nền tảng kết nối của Học viện, trung tâm điều hành số và thí điểm đào tạo trên nền tảng số - hệ thống thí nghiệm thực hành số;

** Kế hoạch thực hiện năm 2022*

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu; mở các chuyên ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; mở rộng quy mô tuyển sinh, đặc biệt là các hệ đào tạo chất lượng cao, liên kết đào tạo, đào tạo phi chính quy; kiểm định chương trình đào tạo, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo của Học viện; đẩy mạnh hoạt động KHCN theo hướng tăng cường công bố quốc tế và nghiên cứu phát triển sản phẩm để chuyển giao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thông qua xây dựng và ban hành các văn bản quan trọng như: Quy chế trả lương; Quy chế tài chính; Quy chế làm việc của giảng viên. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở vật chất ưu tiên tăng cường phòng học, hạ tầng số, cảnh quan và môi trường học tập; đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng đang triển khai; tăng cường khai thác đem lại nguồn thu từ hạ tầng sẵn có.

10.2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông

10.2.1. Kết quả hoạt động năm 2021

- Ban hành Quyết định số 1513/QĐ-BTTTT ngày 05/10/2021 về Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT, theo đó bộ máy cơ cấu tổ chức của Trường một lần nữa đã được kiện toàn, hoàn thiện một cách tinh gọn, phù hợp và hiệu quả. Trường có thêm văn phòng đại diện khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đặt tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Chuyển đổi số của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương đầu tư dự án “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”.

- Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên nhà Trường đã đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến là mũi nhọn nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Trường đã tổ chức được 26 khóa với 132 lớp học cho 8.831 lượt học viên (trong đó các lớp ngân sách là 07 lớp với 339 lượt học viên). Biên soạn 02 chương trình Bồi dưỡng chức danh Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình hạng III.

10.2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức của Bộ Thông tin và Truyền thông (mở 09 lớp). Triển khai xây dựng “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ TT&TT. Tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi

dưỡng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân.

10.2.3. Kế hoạch công tác đến năm 2024

- Hàng năm, tổ chức từ 08 - 13 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức của Bộ TT&TT. Đối với các lớp xã hội hóa: theo kế hoạch đề ra mỗi năm nhà Trường sẽ tổ chức từ 92 - 120 lớp bồi dưỡng theo định hướng phát triển của ngành, của xã hội, và theo yêu cầu của đơn vị tại các địa phương. Hoàn thành công tác biên soạn, chỉnh sửa tất cả các chương trình, tài liệu phục vụ cho đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức của Bộ TT&TT theo Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Dự án Phát triển báo chí Việt Nam giai đoạn 2020 - 2024: tổ chức các hoạt động tập huấn bồi dưỡng cho các nhà báo, các nhà lãnh đạo báo chí về kiến thức mới, công nghệ mới, kỹ năng hoạt động, các mô hình tổ chức hoạt động báo chí tiên tiến trên thế giới; Tổ chức các diễn đàn, hội thảo về báo chí, tập trung đến những vấn đề về công nghệ, ứng dụng CNTT và truyền thông; Tìm kiếm mua bản quyền, dịch và xuất bản sách cho các đối tượng thụ hưởng của Dự án.

- Tổ chức 10 lớp bồi dưỡng thuộc đề án bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về thông tin đối ngoại tại các tỉnh biên giới. Tổ chức 06 lớp “Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí”.

10.3. Trường Cao đẳng công nghiệp In

Công tác tổ chức triển khai đào tạo trực tuyến, từ xa đạt 100%; Số hóa được 100% bài giảng các môn học lý thuyết; xây được 100% ngân hàng đề thi kết thúc môn học và đáp án cho các môn học lý thuyết. Xây dựng được 5 module đào tạo cho 5 chức danh nghề in; Biên soạn 3 giáo trình đào tạo chuyên ngành in. Hoàn thành Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 trường Cao đẳng Công nghiệp In.

* *Khó khăn:* Học sinh, sinh viên không thể đến Trường để rèn luyện kỹ năng nghề theo quy định do dịch Covid, gặp khó khăn trong việc thực tập tốt nghiệp; Các module thực hành và tích hợp chưa có giải pháp dạy và học thích ứng có hiệu quả trong giai đoạn dịch bệnh; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp sản xuất in và bao bì giảm sút 80% so với năm 2020; Hạ tầng mạng phục vụ cho dạy học trực tuyến chưa đáp ứng.

* *Định hướng*: Cải tiến, chỉnh sửa, bổ sung và cập nhật nội dung đào tạo; đổi mới phương thức đào tạo để đáp ứng 100% cho đào tạo bồi dưỡng, trực tuyến và đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; Chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Trường; Nâng cấp hạ tầng mạng phục vụ cho đào tạo từ xa và đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; Ứng dụng các nền tảng để phục vụ cho học trực tuyến và đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Với vai trò là cánh tay nối dài của Bộ TT&TT trong công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông tại địa phương, trong năm 2021 Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phát huy tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, tập trung triển khai các định hướng, chiến lược lớn do Bộ TT&TT chỉ đạo, đã giúp tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh/thành phố triển khai công tác quản lý nhà nước về TT&TT tại địa phương đạt hiệu quả. Những kết quả đạt được của Ngành TT&TT đã góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế của Ngành TT&TT trong bức tranh tổng thể về cơ cấu ngành, lĩnh vực tại địa phương.

Các Sở TT&TT đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh/thành phố để tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về TT&TT tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy cải cách, hiện đại hóa nền hành chính. Làm tốt công tác chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở in, phát hành, các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông hoạt động đảm bảo đúng các quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện các quy hoạch Ngành đã được phê duyệt.

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

Trong công tác chỉ đạo/hỗ trợ DNBC tại địa phương trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19, một số Sở TT&TT bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh/TP để có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời DNBC trong giai đoạn cao điểm phòng, chống Covid-19, đặc biệt ở 1 số tỉnh/TP thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16, tiêu biểu có TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

Trong công tác QLNN về bưu chính ở địa phương, các Sở TT&TT phối hợp tốt để triển khai các kế hoạch kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, điều

tra thống kê sản lượng bình quân dịch vụ bưu chính công ích, rà soát, đôn đốc theo dõi việc triển khai kế hoạch phủ điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ tại địa phương; phối hợp các đơn vị liên quan tham gia đề xuất sự kiện, nhân vật lịch sử kèm tư liệu về sự kiện, nhân vật để phát hành tem bưu chính kỷ niệm năm 2023.

Hà Nội tổ chức làm việc với Vụ Bưu chính (Bộ TT&TT) về triển khai mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cao Bằng, Điện Biên, Gia Lai, Kon Tum tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện mục tiêu 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ trên địa bàn tỉnh. Quảng Nam tổ chức kiểm tra thống nhất kế hoạch triển khai Hệ sinh thái Hành chính công của Bưu điện và triển khai thí điểm Hệ sinh thái Hành chính công tại thị trấn Nam Phước. Đồng Nai triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ bưu chính công ích trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2022. Phú Yên chuẩn bị các nội dung để phục vụ tổ chức Trưng bày Tem và các sản phẩm dịch vụ ngành TT&TT năm 2021. Ninh Thuận phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi tình hình gian lận thương mại, vận chuyển qua đường bưu chính đối với các doanh nghiệp, văn phòng đại diện hoạt động trên địa bàn tỉnh. Cần Thơ, Gia Lai báo cáo tình hình triển khai cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 50 (năm 2021) trên địa bàn tỉnh. Kon Tum ban hành văn bản yêu cầu Bưu điện tỉnh làm rõ về giá cước dịch vụ chuyển phát căn cước công dân. Lâm Đồng phối hợp đề xuất danh mục TTHC tiếp nhận và chuyển trả qua dịch vụ BCCI nhằm sửa đổi, thay thế Quyết định số 1048/QĐ-UBND.

Để hỗ trợ tiêu thụ hàng chục nghìn tấn nông sản tại Bắc Giang, Hải Dương do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã đẩy mạnh đồng thời nhiều giải pháp như kết nối thúc đẩy tiêu thụ, mở rộng kênh phân phối, hỗ trợ vận chuyển hàng hóa tại các huyện trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, 19 Sở TT&TT phía Nam phối hợp với cơ quan hữu quan tại địa phương để tích cực triển khai Quyết định số 1035/QĐ-BTTTT về kế hoạch bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu của DNBC lớn tại các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương đang thực hiện giãn cách xã hội, góp phần thành công vào kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao Bộ TT&TT tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

Chỉ đạo các Sở TT&TT thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng, cụ thể đã có 59/63 tỉnh thành ban hành kế hoạch dùng chung cơ sở hạ tầng, còn lại 04 tỉnh/thành chưa ban hành⁽¹⁾. Đến cuối tháng 11, theo thống kê từ các địa phương, tỷ lệ dùng chung hạ tầng viễn thông đạt và vượt kế hoạch được giao 0,3% (kế hoạch giao 20%, đạt được 20,3%). Một số tỉnh đạt mức độ

⁽¹⁾ Bạc Liêu, Hòa Bình, TP. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa

chia sẻ nhiều như: Hải Phòng 37%, Ninh Thuận 33%, Hà Nội 29%, Quảng Ninh đạt 27%, Hưng Yên 27%, Vĩnh Long 27% số trạm BTS dùng chung.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ TT&TT, các Sở triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp Viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ điều hành phòng, chống Covid-19 tại các khu vực cách ly y tế trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn quy trình, điều kiện để ứng cứu thông tin liên lạc tại các khu vực phong tỏa, cách ly Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật hệ thống camera giám sát tại cơ sở cách ly y tế tập trung. Thống kê số lượng người di chuyển đi và đến các tỉnh khu vực phía Nam, phục vụ công tác phòng chống dịch và có biện pháp phù hợp để phục hồi sản xuất kinh doanh sau khi giãn cách xã hội.

Sở TT&TT các tỉnh/thành đã cùng với các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông triển khai ứng phó với bão, lũ quét, sạt lở đất, trực ứng cứu thông tin; theo dõi sát tình hình diễn biến của bão, mưa, lũ; báo cáo kịp thời tình hình hoạt động của mạng lưới và thông tin liên lạc phục vụ chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống bão, mưa, lũ và công tác tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo tại 05 Công điện của Bộ Trưởng Bộ TT&TT.

Các Sở TT&TT đã phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức rà soát, xử lý công trình tháp truyền thông có dấu hiệu nguy hiểm không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng hoặc có nguy cơ sập đổ; hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến sử dụng ứng dụng i-Speed đo kiểm chất lượng Internet Việt Nam. Hà Nội, Lào Cai, Bắc Giang, Quảng Ninh, Điện Biên, Cao Bằng, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh... chỉ đạo các DNVT thực hiện chỉnh trang và ngầm hóa cáp thông tin trên địa bàn. Hậu Giang tham mưu UBND ban hành Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước; Hậu Giang, Đồng Tháp ban hành kế hoạch dùng chung hạ tầng viễn thông (Trạm BTS) trên địa bàn tỉnh. TP. Hồ Chí Minh tham mưu UBND ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại Thành phố Hồ Chí Minh” năm 2021 - 2022.

Về tần số vô tuyến điện, các địa phương đã duy trì tốt công tác quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện tại địa phương trên tất cả các mặt: Kiểm tra định kỳ 38 đợt/114 đơn vị; Tuyên truyền phổ biến pháp luật tại 43 tỉnh thành; Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố ban hành 02 văn bản về QLTS; Tổ chức 26 đợt hướng dẫn nghiệp vụ; cấp 1245 GP TTKD, 913 GP tàu cá; hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai đầu tư hệ thống truyền thanh IP. Ninh Thuận ban hành văn bản triển khai Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định về đấu giá,

chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết thực hiện đúng quy định.

Về Chương trình IPv6 For Gov: Phối hợp, hỗ trợ 47 tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch chuyển đổi IPv6 (tăng 42,4% so với 2020); 15 tỉnh, thành phố có Cổng TTĐT, Cổng dịch vụ công hoạt động tốt với IPv6 (tăng 50% so với 2020); 23 tỉnh, thành phố đã được cấp IPv4, IPv6, ASN độc lập (tăng 15% so với 2020). Hỗ trợ 17 Sở TT&TT trong việc cung cấp thông tin 114 tên miền có dấu hiệu vi phạm pháp luật (40 tên miền “.vn” và 74 tên miền quốc tế), xử lý tạm ngưng cho 100 tên miền và thu hồi 12 tên miền “.vn”.

Các Sở TT&TT tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích và Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong việc kiểm tra, xác nhận các danh sách đối tượng thụ hưởng theo quy định của Bộ TT&TT về danh mục thụ hưởng, phạm vi, giá cước sử dụng và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

III. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CNTT

Triển khai Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia được ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương tiếp tục xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch trung hạn về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử và chuyển đổi số nhằm tập trung phát triển cho giai đoạn tới. Tính đến hết năm 2021, đã có 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng ban hành Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi số, đồng thời 54/63 tỉnh, thành phố xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 2.0. Nhận thức được vị trí và vai trò của công tác chuyển đổi số, một số tỉnh, thành phố đã kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng CPĐT/chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ để đẩy mạnh chỉ đạo chuyển đổi số trong giai đoạn mới, cụ thể như: Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Giang, Ninh Thuận, Bắc Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Long An, Bình Dương, Hà Nam, Lâm Đồng, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Thái Bình, Hà Nội, Quảng Bình.

Công tác triển khai ứng dụng CNTT phục vụ quản lý điều hành tiếp tục được các địa phương tập trung triển khai hiệu quả, thiết thực. 100% các địa phương đã triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu LGSP đáp ứng trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ triển khai các chính sách từ Trung ương tới địa phương đồng thời 63/63 địa

phương hoàn thành kết nối thử nghiệm với CSDLQG về dân cư để khai thác dịch vụ xác thực thông tin công dân trong năm 2021.

Hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp tục được nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ công của người dân và doanh nghiệp tốt hơn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3, 4 của các tỉnh ngày càng tăng với tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến ngày càng được cải thiện. Nhiều địa phương có tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3,4 cao như Đà Nẵng, Quảng Ninh,... Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia ngày càng tăng, trong đó Bình Dương dẫn đầu cả nước với 100% dịch vụ được kết nối.

Về triển khai đô thị thông minh, tính đến hết năm 2021, 54/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai Đô thị thông minh trong đó Đà Nẵng được bình chọn là 01 trong 05 thành phố khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trong 30 thành phố thông minh mới nổi độc đáo và sáng tạo do Viện Nghiên cứu chiến lược Eden công bố.

Các Sở TT&TT trên cả nước đã tích cực triển khai các nền tảng phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ TT&TT đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai nhiều giải pháp công nghệ thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn để phòng chống dịch Covid-19 như phần mềm truy vết Covid-19 cho doanh nghiệp; triển khai Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Quản lý xét nghiệm; ứng dụng các phần mềm hỗ trợ truy vết PC-Covid. Đến nay, 63/63 địa phương đã triển khai nền tảng quản lý ra vào bằng mã QR.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Các địa phương tăng cường chỉ đạo và thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin, nâng cao khả năng cảnh báo sớm, phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống CNTT và ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin, đặc biệt là việc duy trì an toàn thông tin mạng, vận hành ổn định hoạt động của trung tâm dữ liệu của địa phương và hệ thống mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Thường xuyên thông báo đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn về tình hình lây nhiễm mã độc, các sự cố về an toàn thông tin; tổ chức giám sát và cảnh báo các cơ quan về việc máy tính có dấu hiệu bị nhiễm mã độc. Triển khai phòng chống virus và mã độc hại cho các hệ thống thông tin và máy tính cá nhân có kết nối mạng nội bộ và mạng Internet, đáp ứng các mục tiêu theo Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại.

Đẩy mạnh thực hiện xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin; nhiều giải pháp bảo đảm ATTT được triển khai để cảnh báo, giám sát tấn công mạng; hệ thống bảo mật cho hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản, hệ thống cổng/trang thông tin điện tử, đặc biệt là hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin được triển khai đến hơn 80% máy tính của cán bộ, công chức cấp tỉnh của từng địa phương. 100% các địa phương đã hoàn triển khai bảo đảm ATTT cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo mô hình 4 lớp mức cơ bản và đang dần chuyển sang mô hình nâng cao. 100% các tỉnh đã triển khai Trung tâm An toàn thông tin (SOC) và kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Bộ TT&TT theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

Tích cực tham gia các diễn tập ứng cứu sự cố do Bộ TT&TT tổ chức; chủ động tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn và diễn tập về an toàn thông tin cho cán bộ trên địa bàn quản lý. Chủ động tuyên truyền, nâng cao nhận thức an toàn thông tin thông đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn. Nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực ATTT, đào tạo kỹ năng ATTT cho các cán bộ, công chức, viên chức như Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long,...

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ

Các địa phương đã từng bước xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình thực hiện chiến lược kinh tế số, xã hội số tại địa phương, đồng thời tổ chức quản lý nhà nước về giao dịch điện tử tại địa phương theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử

Hoạt động kinh tế số bắt đầu được hình thành tại nhiều địa phương trên cả nước thông qua nhiều hoạt động như: Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; Triển khai mạng lưới tư vấn phát triển kinh tế và chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa phương và Tổ chức triển khai phổ biến tuyên truyền, cập nhật và gắn biển địa chỉ số trên địa bàn tỉnh, thành phố; Tổ chức triển khai các chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp tại địa phương.

Các Sở TT&TT cũng phối hợp chặt chẽ với Bộ TT&TT để tổ chức thu thập thống kê đo lường chỉ số phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương nhằm đánh giá tiềm lực, hiện trạng phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương, từ đó đề ra các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển cho giai đoạn tới. Nhiều địa phương đã tổ chức

triển khai chương trình đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT và phát triển nền tảng thương mại số nông nghiệp tại địa phương. Sau hơn 4 tháng triển khai Quyết định số 1034 (từ tháng 7 đến tháng 11/2021, đã có hơn 3 triệu hộ SXNN được đưa lên sàn TMĐT; đạt gần 49 nghìn sản phẩm nông sản được đưa lên các sàn TMĐT; hơn 67,5 nghìn giao dịch được thực hiện trên sàn TMĐT).

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

Dù bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, hoạt động công nghiệp ICT tại các địa phương tiếp tục phát triển bền vững, đóng góp quan trọng đối với công nghiệp ICT của cả nước tạo thành điểm sáng của ngành TT&TT. Nhiều địa phương có doanh thu đóng góp đáng kể cho ngành cả về doanh thu và giá trị nộp NSNN như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc,...

Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, năm 2021, 38/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch phát triển Doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương để tập trung nguồn lực ưu tiên phát triển. Nhận thức được vai trò của cách mạng 4.0, một số địa phương tiếp tục ban hành các chủ trương, định hướng nhằm triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như Hà Nội, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế,...

Doanh nghiệp công nghệ số của các địa phương từng bước được quan tâm và phát triển. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, các địa phương đều thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghệ số nói riêng. Nhiều địa phương đã triển khai có hiệu quả trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện công bố sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm như Sở TT&TT TP. Cần Thơ, Hà Nội.

Các khu CNTT tập trung tại Đà Nẵng, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ tiếp tục hoạt động hiệu quả, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp và nhân lực CNTT tham gia. Năm 2021, mô hình thí điểm Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung được Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động theo chức năng của khu CNTT tập trung đang tạo ra sự tác động phát triển lan tỏa công nghiệp ICT tại nhiều địa phương trên cả nước như Tiền Giang, Hậu Giang, Cần Thơ, Bình Định, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bến Tre, Bắc Giang, Đắk Lắk.

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

7.1. Về Báo chí

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ TT&TT, Trưởng Tiểu ban Truyền thông đã ký Quyết định ban hành các Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông, trong đó bao gồm Kế hoạch chung và các Kế hoạch tuần nhằm kịp thời chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với diễn biến phức tạp của dịch bệnh và các chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Chính phủ.

- Ngày 28/10/2021, Bộ trưởng Bộ TT&TT, Trưởng Tiểu ban Truyền thông đã ký Văn bản số 27/TBTT đề nghị Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Tiểu ban Truyền thông của địa phương và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 01 tuần/lần⁽¹⁾, nhằm tăng cường phối hợp với các tỉnh, thành phố để thống nhất chỉ đạo công tác truyền thông phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc. Qua báo cáo của một số địa phương cho thấy, công tác truyền thông, công nghệ đã được một số địa phương triển khai tốt; nâng cao nhận thức và ý thức của người dân trong phòng, chống dịch. Điển hình, như: Quảng Ninh đưa vào vận hành thí điểm hệ thống máy quét mã QR, hướng tới “hành trình không chạm”, an toàn cho người dân; Thành phố Đà Nẵng thực hiện tốt chế độ báo cáo, gửi báo cáo hàng ngày về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn; Đắk Lắk tuyên truyền sâu rộng trong đồng bào dân tộc thiểu số bằng nhiều hình thức: biên soạn, in ấn, phát hành Tờ rơi bằng 03 thứ tiếng Việt - Ê Đê - M’Nông, xây dựng chương trình phát thanh tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số vận động đội ngũ Người có uy tín tham gia tuyên truyền phòng, chống dịch.

Nhằm kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí truyền thông, Bộ TT&TT đã ban hành văn bản số 4854/BTTTT-CBC ngày 26/11/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan chủ quản báo chí; các Tổng Biên tập các cơ quan báo chí về việc chấn chỉnh tình trạng lợi dụng danh nghĩa báo chí để sách nhiễu, hoạt động trái pháp luật.

Để tăng cường công tác quản lý văn phòng đại diện, phóng viên thường trú: Cục Báo chí, Bộ TT&TT đã có công văn số 1578/CBC-VP ngày 06/10/2021 đề nghị Sở TT&TT các tỉnh, thành phố phối hợp, cung cấp thông tin về các Văn phòng đại diện,

⁽¹⁾ Đến ngày 27/11/2021, đã có 23 địa phương báo cáo về việc thành lập Tiểu ban Truyền thông và gửi báo cáo tuần.

phóng viên thường trú. Đến nay, tổng số Văn phòng đại diện tại 63 tỉnh/thành phố là 531 (trong đó nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh có 151, Đà Nẵng có 74). Số lượng phóng viên đang công tác tại các Văn phòng đại diện là 2.426 (nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh với 1.348 phóng viên).

Bộ TT&TT tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ký kết phối hợp với các địa phương như:

+ Chương trình phối hợp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về báo chí giai đoạn 2020-2025 giữa Sở TT&TT thành phố Hà Nội và Cục Báo chí - Bộ TT&TT. Đây là hoạt động nhằm cụ thể hóa Biên bản ghi nhớ giữa Bộ TT&TT và UBND thành phố Hà Nội về hợp tác phát triển thông tin và truyền thông, ký ngày 10/01/2020, để công tác báo chí thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của thành phố trong tình hình mới và nhu cầu thông tin của nhân dân.

+ Chương trình phối hợp trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí và đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền giai đoạn 2020-2025 của Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh và Cục Báo chí - Bộ TT&TT. Cụ thể Chương trình phối hợp về các nội dung: Xây dựng chính sách và quản lý nhà nước về báo chí; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về báo chí; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; xây dựng, chia sẻ thông tin, dữ liệu báo chí; một số lĩnh vực trọng tâm cần tăng cường phối hợp.

Các Sở TT&TT đã hướng dẫn các sở, ngành; UBND thành phố thực hiện các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; thực hiện kiện toàn người phát ngôn và chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề báo chí nêu. Ninh Bình hướng dẫn phóng viên tác nghiệp báo chí tại Lễ khai mạc năm du lịch quốc gia 2021, chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Lễ khai mạc và các hoạt động Năm du lịch quốc gia diễn ra tại Ninh Bình. Cao Bằng thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với Tạp chí Non nước Cao Bằng thuộc Hội văn học Nghệ thuật tỉnh.

7.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Đài PTTH Quảng Ninh và Đài PTTH Bình Phước đã được sáp nhập với cơ quan báo Đảng của tỉnh, trở thành cơ quan báo chí thực hiện đủ cả 4 loại hình báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện cấp tỉnh. Bộ TT&TT đã cấp phép hoạt động báo chí cho 2 cơ quan này, với tên gọi: Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh, Đài PTTH và báo

Bình Phước. Sở TT&TT tỉnh Quảng Nam đã tổ chức triển khai phương án thí điểm hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông của Mobifone 03 cấp tại Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thanh - truyền hình thành phố Tam Kỳ và UBND xã Tam Thăng.

Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các Sở TT&TT, các cơ quan liên quan trong việc xử lý đưa tin sai sự thật hoặc tin giả về việc phòng, chống chống dịch bệnh; Xử lý nghiêm các trường hợp cung cấp thông tin sai sự thật ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh, gây tâm lý, tư tưởng hoang mang trong cộng đồng⁽¹⁾.

Tham gia Tổ công tác đặc biệt của Bộ vào TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam để hỗ trợ chống dịch, trong đó tập trung vào việc định hướng tuyên truyền hàng ngày cho báo chí, và phối hợp với UBND TP. Hồ Chí Minh tổ chức chương trình livestream “Dân hỏi - Thành phố trả lời” để lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh và các sở ban ngành đối thoại hàng ngày với người dân Thành phố, kịp thời giải tỏa những bức xúc, thắc mắc, lắng nghe và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của người dân trong giai đoạn TP. Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách nghiêm ngặt từ ngày 23/8 đến ngày 15/9/2021.

Các Sở TT&TT đã tích cực chủ động thực hiện rà soát, kiểm tra, xử phạt các đối tượng lan truyền fake news trên các mạng xã hội xuyên biên giới, đặc biệt là các thông tin về dịch Covid-19, góp phần vào thành tích chung trong phòng, chống dịch; không gây hoang mang, và tạo niềm tin đối với các hoạt động chống dịch của Chính phủ (Sở TT&TT Hà Nội, Bắc Giang, TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương...). Bên cạnh đó, các Sở TT&TT cũng tích cực phối hợp trong việc thông tin về các sai phạm, các tin giả phát tán trên các mạng xã hội xuyên biên giới để các đơn vị chức năng có cơ sở làm việc với các mạng xã hội yêu cầu bóc gỡ thông tin kịp thời, không phát tán các tin giả gây tình trạng hoang mang dư luận.

7.3. Về Thông tin đối ngoại

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại với Lào, Campuchia.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Căn cứ định hướng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn

⁽¹⁾ Đã có 225 trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó xử phạt tiền là 208 trường hợp với tổng số tiền là 1.609.500.000 đồng; 17 trường hợp bị xử phạt cảnh cáo; 317 trường hợp bị nhắc nhở.

của tỉnh, thành phố, xây dựng các đề án, dự án tạo dựng hình ảnh địa phương, định vị thương hiệu địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh phát triển của địa phương, tăng thứ hạng hình ảnh Việt Nam và các tỉnh, thành phố. Triển khai các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, năm tròn, năm chẵn trong quan hệ ngoại giao song phương và đa phương trong năm 2021.

- Tiếp tục tăng cường công tác dự báo, tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình tỉnh, thành phố, về thành tựu quyền con người thuộc phạm vi quản lý; chủ động xây dựng tài liệu lập luận, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí trên địa bàn đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh, thành phố. Phối hợp với Bộ TT&TT, định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin về nội dung và kết quả công tác đảm bảo quyền con người cho báo chí. Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về nhân quyền năm 2021; xây dựng trang Fanpage “Thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Trị” trên Facebook và Kênh “Đất và Người Quảng Trị” trên Youtube. Lâm Đồng xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ quảng bá Thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2021 - 2025. Tuyên truyền tài liệu về đường biên, mốc giới và cọc dấu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

- Chủ động nắm bắt tình hình, các hoạt động tuyên truyền sai lệch, xuyên tạc về chủ quyền biên giới, biển, đảo; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông và các đề án, chương trình tuyên truyền về công tác biên giới lãnh thổ, biển đảo; tăng cường công tác phát hiện, xử lý các hành vi sản xuất, lưu hành các sản phẩm thể hiện sai lệch chủ quyền, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật.

** Tồn tại, hạn chế*

- Công tác nắm bắt dư luận, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc trên môi trường mạng xã hội còn bị động, lúng túng. Việc đấu tranh đối với các đối tượng sử dụng Internet, mạng xã hội phát tán thông tin không chính xác, thông tin sai sự thật của các địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, công tác chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh, khủng hoảng truyền thông còn bị động.

- Các hình thức, phương thức hoạt động TTĐN, quảng bá hình ảnh chưa đa dạng, hiệu quả. Công tác TTĐN khu vực biên giới chưa được chỉ đạo triển khai thường xuyên, kịp thời. Các địa phương chưa chủ động xây dựng tài liệu, còn tâm lý trông chờ Trung ương.

- Các sản phẩm TTĐN bằng tiếng nước ngoài, ngôn ngữ các nước có chung đường biên giới với Việt Nam và tiếng dân tộc rất hạn chế.

- Nhiều địa phương gặp khó khăn về kinh phí cho công tác TTĐN hạn hẹp; chưa xác định được nguồn kinh phí ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho hoạt động TTĐN; bên cạnh đó, do cơ chế hoạt động của Ban Chỉ đạo TTĐN ở nhiều địa phương chưa hiệu quả hoặc làm thay việc của Sở TT&TT, do đó, Sở TT&TT không tổng hợp được số liệu kinh phí TTĐN trên địa bàn hằng năm.

7.4. Về Thông tin cơ sở

- Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống thông tin cơ sở trong năm 2021 là thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin. Các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai của địa phương, đầu tư nâng cấp, chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh cấp xã từ công nghệ không dây FM, truyền thanh có dây sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ- thông tin viễn thông. Theo báo cáo của các địa phương, hiện nay toàn quốc có 628 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông (trong đó thiết lập mới 260 đài, chuyển đổi 386 đài). Việc đưa các đài ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông vào hoạt động đã nhận được sự ủng hộ của đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và người dân các địa phương. Qua đó, năng suất lao động, hiệu quả công việc được nâng cao, nhất là khi đặt trong bối cảnh cấp bách, đột xuất như phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa qua; chất lượng nội dung thông tin và âm thanh được cải thiện đáng kể. Một số địa phương như tỉnh Hà Giang đã xây dựng được phần mềm quản lý, quản trị Đài truyền thanh và hệ thống loa trong toàn tỉnh.

Tuy nhiên, tiến độ triển khai Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Trung ương và các địa phương còn chậm. Nguyên nhân là do chưa bố trí được nguồn kinh phí để thực hiện; do tình hình dịch bệnh và một số địa phương còn lúng túng trong việc xác định mô hình, nguồn lực quản lý, vận hành...

Các Sở TT&TT như Thừa Thiên Huế, Bến Tre, Đồng Tháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT”. Đồng Tháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030. An Giang tham mưu UBND

tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND.

- Trong năm 2021, các bộ, ngành và các địa phương đã tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở (đã nhận được báo cáo của 11 bộ, ngành Trung ương; 58/63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Bộ TT&TT đang tổng hợp và đề xuất xây dựng các chính sách phát triển hệ thống thông tin cơ sở trong giai đoạn tiếp theo.

7.5. Về Xuất bản, In và Phát hành

Các Sở TT&TT đã phát huy tốt vai trò là đầu mối triển khai các văn bản quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, định hướng của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về lĩnh vực xuất bản, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, các địa phương cũng tích cực chủ động giám sát, kiểm tra hoạt động xuất bản của các đơn vị sản xuất, kinh doanh tại địa bàn. Do đó đã chấn chỉnh, xử lý kịp thời những trường hợp đã hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật lĩnh vực xuất bản, làm trong sạch môi trường xuất bản tại địa phương. Các Sở TT&TT thực hiện cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh đúng quy định, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Bên cạnh đó còn phát động, làm lan tỏa việc chấn hưng văn hóa đọc bằng các hoạt động thiết thực trên địa bàn, góp phần đưa xuất bản tại địa phương phát triển đúng định hướng.

Các Sở TT&TT Bắc Giang, Cao Bằng, Bình Dương, Kiên Giang, TP. Hồ Chí Minh, An Giang, Tây Ninh, Trà Vinh... ban hành Kế hoạch và tổ chức Ngày Sách Việt Nam lần thứ 8 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các nhà xuất bản và cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản. Yêu cầu các nhà xuất bản kiểm soát chặt chẽ nội dung các xuất bản phẩm. Đà Nẵng, Kon Tum, Bình Định triển khai Kế hoạch tổ chức Ngày sách Việt Nam lần thứ 8 và tuyên truyền cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2021, trong đó Bình Định tổ chức tôn vinh và giới thiệu điểm sáng phong trào đọc sách; triển lãm, trưng bày, xếp sách nghệ thuật, giới thiệu các tác phẩm của Thư viện tỉnh Bình Định tại Trường PTTH Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh. Vĩnh Long tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH

TT	Loại văn bản /Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
I. Nghị định			
1.	70/2021/NĐ-CP	20/7/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo
2.	88/2021/NĐ-CP	01/10/2021	Quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần
II. Quyết định			
3.	21/QĐ-TTg	06/01/2021	Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”
4.	102/QĐ-TTg	21/01/2021	Về việc thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử và lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử
5.	175/QĐ-TTg	05/02/2021	Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025”.
6.	830/QĐ-TTg	01/6/2021	Phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”
7.	895/QĐ-TTg	09/6/2021	Về việc thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Cần Thơ
8.	942/QĐ-TTg	15/6/2021	Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
9.	966/QĐ-TTg	18/6/2021	Về việc tiếp tục thí điểm mô hình Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
10.	1159/QĐ-TTg	13/7/2021	Về việc tiếp tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích thuộc “Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020”
11.	1160/QĐ-TTg	13/7/2021	Phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về tuyên truyền, quảng bá ASEAN
12.	1619/QĐ-TTg	24/9/2021	Kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử
13.	1862/QĐ-TTg	04/11/2021	Về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam
14.	1944/QĐ-TTg	26/11/2021	Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ TT&TT giai đoạn 2020-2025

TT	Loại văn bản /Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
III. Chỉ thị			
15.	09/CT-TTg	31/3/2021	Về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025
16.	12/CT-TTg	12/5/2021	Về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông

Phụ lục II
DANH MỤC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ,
BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NHƯNG CHƯA ĐƯỢC BAN HÀNH

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Số Tờ trình
1.	Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025	Tờ trình số 59/TTr-BTTTT ngày 07/9/2021
2.	Tổ chức khai thác đài điện báo của Cục Bưu điện Trung ương tại địa phương	Tờ trình số 08-TTr/BCSD ngày 08/9/2021
3.	Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm và sửa đổi Điều 120 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	Tờ trình số 63/TTr-BTTTT ngày 17/9/2021
4.	Chiến lược an toàn không gian mạng quốc gia	Tờ trình số 65/TTr-BTTTT ngày 28/9/2021
5.	Chương trình Sách quốc gia	Tờ trình số 72/TTr-BTTTT ngày 25/10/2021
6.	Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số	Tờ trình số 74/TTr-BTTTT ngày 28/10/2021
7.	Chiến lược phát triển hạ tầng Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Tờ trình số 75/TTr-BTTTT ngày 28/10/2021
8.	Đề án truyền thông đối ngoại về quyền con người giai đoạn 2021 -2025	Tờ trình mật số 395/TTr-BTTTT ngày 29/10/2021
9.	Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025	Tờ trình số 76/TTr-BTTTT ngày 29/10/2021
10.	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ vào CTCT của Thủ tướng Chính phủ năm 2021	Tờ trình số 77/TTr-BTTTT ngày 05/11/2021
11.	Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giao dịch điện tử	Tờ trình số 80/TTr-BTTTT ngày 11/11/2021
12.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính	Tờ trình số 94/TTr-BTTTT ngày 19/11/2021
13.	Đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Tờ trình số 97/TTr-BTTTT ngày 23/11/2021

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Số Tờ trình
14.	Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Tờ trình số 98/TTr-BTTTT ngày 26/11/2021
15.	Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Viễn thông	Tờ trình số 100/TTr-BTTTT ngày 10/12/2021
16.	Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số thay thế Luật Công nghệ thông tin	Tờ trình số 101/TTr-BTTTT ngày 10/12/2021

Phụ lục III
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ
ĐĂNG KÝ TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2022

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cấp trình	Thời điểm trình
1.	Sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	TTgCP	Tháng 3/2022
2.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	TTgCP	Tháng 10/2022
3.	Trình Chính phủ, Quốc hội dự án Luật Giao dịch điện tử sửa đổi	CP	Tháng 11/2022
4.	Phê chuẩn/phê duyệt các Văn kiện Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 27	CP	Tháng 7/2022
5.	Chỉ thị về đẩy mạnh phát triển Chính phủ số	TTgCP	Tháng 6/2022
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tần số vô tuyến điện	TTgCP	Tháng 02/2022
7.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng, bảo đảm an toàn thông tin không gian mạng Việt Nam	TTgCP	Tháng 11/2022
8.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị camera giám sát thông minh	TTgCP	Tháng 11/2022

Phụ lục IV
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL THUỘC THẨM QUYỀN
BAN HÀNH CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TT	Loại văn bản/ số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1.	01/2021/TT-BTTTT	14/5/2021	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
2.	02/2021/TT-BTTTT	21/6/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia
3.	03/2021/TT-BTTTT	25/6/2021	Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông
4.	04/2021/TT-BTTTT	13/8/2021	Thông tư thay thế Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện
5.	05/2021/TT-BTTTT	16/8/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc 5G - Phần truy nhập vô tuyến
6.	06/2021/TT-BTTTT	31/8/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối 5G - Phần truy nhập vô tuyến
7.	07/2021/TT-BTTTT	31/8/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G
8.	08/2021/TT-BTTTT	14/10/2021	Thông tư thay thế Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT và Thông tư số 18/2018/TT-BTTTT về Quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo
9.	09/2021/TT-BTTTT	20/10/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị ra đa hoạt động trong băng tần 76GHz - 77GHz dùng cho phương tiện vận tải mặt đất
10.	10/2021/TT-BTTTT	28/10/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn băng tần 40GHz đến 246GHz
11.	11/2021/TT-BTTTT	28/10/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5GHz (sửa đổi QCVN 65:2013/BTTTT)

TT	Loại văn bản/ số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
12.	12/2021/TT-BTTTT	29/10/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp giao thức Internet (IPTV) (sửa đổi QCVN 84:2014/BTTTT)
13.	13/2021/TT-BTTTT	29/10/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu an toàn điện cho thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông và công nghệ thông tin (sửa đổi QCVN 22:2010/BTTTT)
14.	14/2021/TT-BTTTT	29/10/2021	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) của mạng cáp phân phối tín hiệu truyền hình, âm thanh và các dịch vụ tương tác (sửa đổi QCVN 71:2013)
15.	15/2021/TT-BTTTT	19/10/2021	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2015/TT-BTTTT ngày 24/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kết nối viễn thông
16.	16/2021/TT-BTTTT	29/10/2021	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành
17.	17/2021/TT-BTTTT	30/11/2021	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp
18.	18/2021/TT-BTTTT	30/11/2021	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử
19.	19/2021/TT-BTTTT	03/12/2021	Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm
20.	20/2021/TT-BTTTT	03/12/2021	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử
21.	21/2021/TT-BTTTT	08/12/2021	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet
22.	22/2021/TT-BTTTT	13/12/2021	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác
23.	23/2021/TT-BTTTT	13/12/2021	Thông tư bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BTTTT ngày 30/7/2010 và Thông tư số 29/2011/TT-BTTTT ngày 26/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông

Phụ lục V
HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

A. Doanh nghiệp

1. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Doanh thu lũy kế 10 tháng đạt 19.648 tỷ đồng, dự kiến cả năm 2021 đạt 26.606 tỷ đồng, bằng 98,8% kế hoạch Bộ TT&TT giao và bằng 109,6% doanh thu đạt được năm 2020.

Nộp ngân sách lũy kế 10 tháng đạt 600 tỷ đồng, dự kiến cả năm 2021 đạt 851 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch Bộ TT&TT giao và bằng 103% doanh thu đạt được năm 2020.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch phủ điểm phục vụ Bưu chính có người phục vụ tại xã trên phạm vi toàn quốc (789 xã); Chuyển đổi 2100 điểm BĐ-VHX lên mô hình cấp quản lý thứ 4, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống điểm BĐ-VHX.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng của nền tảng mã địa chỉ Vpostcode và bản đồ số Vmap, hoàn thiện các chức năng cơ bản trên các nền tảng ứng dụng.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, xây dựng và triển khai mô hình kinh doanh nông sản trên toàn quốc, hỗ trợ 2,5 triệu hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản kinh doanh trên sàn TMĐT Postmart.vn, sản lượng tiêu thụ năm 2021 đạt hơn 10.000 tấn; Cập nhật dữ liệu hơn 4.400 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP được cấp Giấy chứng nhận, đưa hơn 500 sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT Postmart.vn; Bước đầu triển khai mô hình xuất khẩu nông sản Việt Nam qua mạng lưới Bưu điện.

- Tham dự Đại hội UPU 27, các hoạt động ứng cử và trở thành thành viên chính thức của Hội đồng khai thác bưu chính của UPU nhiệm kỳ 2022 - 2025; Cải thiện tăng 02 bậc về thứ hạng (từ 49 lên 47) trong Bảng xếp hạng Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính (2IPD) của UPU.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai kế hoạch SXKD của Tổng Công ty ngay từ những ngày đầu năm, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2022 Bộ Thông tin và

Truyền thông giao, với mục tiêu cụ thể đã được xác định trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 (theo Quyết định số 2018/QĐ-BTTTT ngày 20/11/2020).

Đẩy mạnh các dịch vụ truyền thống, phát triển dịch vụ Hành chính công, dịch vụ số, Logistics,... Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống, điểm BD-VHX theo hướng tăng cường hoạt động kinh doanh, bán hàng tại xã, phát triển lực lượng cộng tác viên bán hàng tại địa bàn xã.

Tập trung triển khai Quyết định 1034/QĐ-BTTTT về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đề án “Bưu điện Việt Nam đồng hành cùng người dân và hộ gia đình nông thôn phát triển kinh tế”.

2. Viettel Post

* Kết quả hoạt động năm 2021

Nhận được nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế như: Giải Vàng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông vận tải; Giải Vàng hạng mục đội ngũ quản lý của năm tại lễ trao giải IBA Stevie Awards do đơn vị The Stevie Awards Tổ chức; Danh hiệu Sao Khuê 2021 3 lĩnh vực tham gia: Mygo: Lĩnh vực giao thông vận tải & Logistics; Voso: Lĩnh vực Thương mại điện tử; Viettelsale: Lĩnh vực Quản lý bán hàng, phần mềm bán lẻ và chuỗi cung ứng. Top 10 Doanh nghiệp cung cấp giải pháp hậu cần và TMĐT. Top 10 Doanh nghiệp niêm yết có năng lực quản trị tốt nhất 2021. Tích cực triển khai các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch Covid-19, đảm bảo chuỗi cung ứng.

- Chương trình “**Trạm hạnh phúc - Chạm yêu thương**”: Với 20 điểm Trạm Hạnh phúc tại TP. Hồ Chí Minh và hơn 1.000 điểm Chạm Yêu thương trên toàn quốc, VTPost đã tiếp nhận hơn 1.019 tấn hàng ủng hộ, vận chuyển và trao tặng thành công 162.350 suất quà trị giá hơn 30,7 tỷ đồng tới những người dân có hoàn cảnh khó khăn tại TP. Hồ Chí Minh. Chương trình “**Vận chuyển miễn phí**”: VTPost đã hỗ trợ vận chuyển 135 tấn hàng (~ 2 tỷ đồng) là các mặt hàng thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu từ các nhà thiện nguyện trên cả nước đến các tỉnh vùng dịch, đặc biệt tại 19 tỉnh phía Nam để kịp thời trao tặng tới người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Chương trình “**Cung ứng hàng hóa thiết yếu**”: VTPost đã cung ứng hơn 25.000 tấn hàng hóa thiết yếu tới người dân cả nước, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo công tác an sinh xã hội, bảo vệ chuỗi cung ứng hàng hóa trong mùa dịch. Chương trình “**Bình ổn giá thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh**”: VTPost đã cung ứng gần 5.400 tấn hàng hóa thiết yếu cho người dân tại TP. Hồ Chí Minh, đảm bảo mức cung ứng lên

tới 100 tấn/ngày đảm bảo người dân có đủ thực phẩm, yên tâm thực hiện giãn cách, phòng chống dịch.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Xây dựng và vận hành Trung tâm điều hành thông minh tại Tổng công ty.
- Xây dựng và tổ chức kinh doanh dịch vụ Fulfillment tại thị trường trọng điểm.
- Chuyển đổi số các lĩnh vực tại Tổng Công ty.
- Hoàn thiện hệ sinh thái trên App Vtman.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Tem Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Năm 2021 do tình hình dịch Covid-19 nên các hoạt động tập trung đông người không thực hiện được, chủ yếu thông qua hình thức online. Các Hội địa phương đã cố gắng tạo điều kiện sinh hoạt theo nhóm nhỏ hoặc Câu lạc bộ. Hoạt động đối ngoại nổi bật năm 2021 là việc tham gia triển lãm Tem châu Á tại Nhật Bản và Triển lãm trực tuyến tại Bangladesh.

Những khó khăn, tồn tại, hạn chế: Điều kiện về cơ sở vật chất khó khăn, nhiều đơn vị không bố trí nơi làm việc được. Kinh phí hoạt động hạn hẹp chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ của một số Bưu điện tỉnh, thành phố. Nhân lực chủ yếu là các cán bộ đương chức kiêm nhiệm nên ít có thời gian dành cho công tác Hội.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tổ chức Đại hội nhiệm kỳ mới và kết hợp triển lãm tem Bưu chính quốc gia VIETSTAMPEX 2020 (do dịch Covid-19 nên đã phải hoãn).
- Tạo điều kiện để các Hội viên tham dự Triển lãm Tem quốc tế năm 2022.
- Tham gia đóng góp ý kiến các văn bản quản lý về tem, chương trình đề tài tem... theo yêu cầu của Bộ và các hoạt động khác của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

A. Doanh nghiệp

1. Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội (Viettel)

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng Viettel vẫn hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tăng trưởng so với năm 2020: Tổng doanh thu

271 nghìn tỷ, tăng ~2,1%; Doanh thu hợp nhất 152,5 nghìn tỷ, tăng 3%; Lợi nhuận đạt 40 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6%.

Viễn thông trong nước giữ vững vị trí số 1 về di động và FTTH với thị phần thuê bao lần lượt là 54% và 40,5%; Chuyển dịch thành công 4,3 triệu thuê bao lên 4G, nâng tỷ lệ thuê bao 4G/tổng thuê bao lên 68%; Thử nghiệm dịch vụ 5G tại 16 tỉnh, tốc độ download trung bình đạt từ 500-700Mbps, tốc độ tối đa có thể đạt trên 1,2Gbps. Đồng thời, triển khai tốt các chương trình của Bộ TT&TT như SIM rác, tin nhắn rác/cuộc gọi rác (năm 2021 đã chặn 180 triệu tin nhắn rác và 69 nghìn thuê bao phát sinh cuộc gọi rác); phủ sóng cho 120 điểm lữ hành di động đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến của học sinh, sinh viên.

Viễn thông nước ngoài hoàn thành tốt các chỉ tiêu và có sự tăng trưởng vượt bậc. Doanh thu tăng trưởng 6,1%; Doanh thu dịch vụ tăng trưởng 15%; Lợi nhuận tăng trưởng 42%. Các thị trường đều tăng thị phần, trong đó 5 thị trường giữ vị trí số 1 (Unitel: 57,5%, Telemor: 53,5%, Lumitel: 58%, Metfone: 41,5%, Mytel: 32%).

Lĩnh vực giải pháp CNTT và dịch số đã có bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ AI, Bigdata, cloud... cung cấp sản phẩm dịch số cho Chính phủ/bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp: Chính phủ số (E-cabinet), Chính quyền số (IOC, SOC), Y tế (khám chữa bệnh từ xa, sổ sức khỏe điện tử), giáo dục (học trực tuyến K12 online, Viettel Study), thanh toán số (Viettel Money), giao thông thông minh (Epass)... Các sản phẩm dịch vụ của Viettel đã đóng góp tích cực vào chiến lược chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt mô hình Thành phố thông minh IOC do Viettel phát triển được đánh giá là mô hình IOC hiệu quả và sáng tạo nhất thế giới.

Nghiên cứu thành công sản phẩm 5G hoàn chỉnh, gồm mạng lõi (5G Core), mạng truyền dẫn (Site Router 100G), mạng vô tuyến (thiết bị gNodeB Micro và Macro). Tháng 12/2021 triển khai thử nghiệm 01 cluster mạng 5G hoàn chỉnh.

Viettel tích cực đồng hành cùng Chính phủ, bộ ngành, người dân trong cuộc chiến chống Covid-19, với tổng kinh phí hỗ trợ trong đợt dịch thứ 4 trên 6.000 tỷ đồng, trong đó tiêu biểu: Nền tảng quản lý tiêm chủng (30 triệu người tải App Sổ sức khỏe điện tử, quản lý hơn 80 triệu đối tượng với 106 triệu mũi tiêm); Hỗ trợ cước viễn thông 5.000 tỷ đồng; Cầu truyền hình phục vụ công tác điều hành trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ (368 điểm KCB từ xa Telehealth, phủ 100% trung tâm y tế Quận/Huyện trên toàn quốc; 3.191 điểm CTH đến tuyến xã/phường/thị trấn 27 tỉnh)... và nhiều chương trình do Bộ TT&TT phát động (hỗ trợ, ủng hộ cho người dân tại các khu vực cách ly, phong tỏa; “sóng và máy tính cho em”...).

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tổng doanh thu: 278,8 nghìn tỷ, tăng 2,9% so với năm 2021; doanh thu hợp nhất: 160 nghìn tỷ, tăng 5% so với năm 2021.

- Lợi nhuận: 42 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2021.

- Tập trung thực hiện mục tiêu kép hoàn thành các nhiệm vụ/chỉ tiêu SXKD năm 2022; Tiếp tục triển khai các giải pháp kịp thời đáp ứng các yêu cầu điều hành trong phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ.

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021 - 2025 và đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2020 - 2025.

- Giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu Việt Nam; Khai trương chính thức mạng 5G; Tiếp tục mở rộng vùng phủ, nâng cao chất lượng mạng 4G để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của Chính phủ và người dân.

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số và các giải pháp an toàn thông tin tổng thể cho Chính phủ, Bộ ngành và khách hàng doanh nghiệp lớn và xúc tiến kinh doanh tại các thị trường nước ngoài; Kinh doanh các dịch vụ mới: Mobile Money, hệ sinh thái các sản phẩm giao thông thông minh, hệ sinh thái các sản phẩm ứng dụng công nghệ AI...

- Hoàn thiện hệ thống thiết bị mạng 5G từ mạng truy nhập đến mạng lõi, sẵn sàng cung cấp cho các nhà mạng tại Việt Nam.

2. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

2.1. Kết quả hoạt động năm 2021

Năm 2021 thương hiệu VNPT được nâng tầm với Top 2 công ty công nghệ uy tín nhất Việt Nam và Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam, cùng các giải thưởng uy tín trong nước khác. Trong điều kiện ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng ngưng đọng để bảo toàn nguồn lực và nhóm khách hàng cá nhân thắt chặt chi tiêu, song một số dịch vụ vẫn đạt mức tăng trưởng tốt như Dịch vụ MyTV tăng trưởng 32,73%; dịch vụ băng rộng giữ được mức tăng trưởng tương đương mức tăng trưởng năm 2020 và đã quay trở lại tiếp tục duy trì thị phần số 1 về thuê bao băng rộng.

VNPT đã đồng hành cùng Chính phủ, người dân trong cuộc chiến phòng chống đại dịch Covid-19 với nhiều hoạt động an sinh xã hội nổi bật như: đóng góp 400 tỷ đồng vào Quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19; tiên phong đóng góp 37.000 máy tính

bảng theo chương trình “Sóng và máy tính cho em” với giá trị 92 tỷ đồng... Tổng giá trị đóng góp/ủng hộ (bao gồm giá trị quy đổi từ các dịch vụ, sản phẩm phục vụ cho phòng chống dịch) là 2.915 tỷ đồng.

Tích cực tham gia Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia. Trong năm 2021, với vai trò là đơn vị chủ trì công nghệ, Tập đoàn VNPT đã đồng hành cùng Bộ Công an trong suốt chiến dịch “thần tốc” xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đánh dấu việc triển khai một dự án công nghệ chưa từng có tiền lệ, có quy mô lớn nhất từ trước đến nay.

Đảm bảo công ăn, việc làm cho toàn thể CBCNV của Tập đoàn trong thời kỳ kinh doanh khó khăn với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, với mức thu nhập khá trong mặt bằng chung. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, Tập đoàn VNPT vẫn nộp ngân sách nhà nước kịp thời và hoàn thành 100,2% kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận hợp nhất Tập đoàn: 6,7 nghìn tỷ đồng, trong đó lợi nhuận Công ty mẹ phần đầu đạt: 5,4 nghìn tỷ đồng, tương ứng đạt 100,3% kế hoạch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước (UBQLV) giao (đã loại trừ các khoản chi phí đồng hành cùng Chính phủ trong phòng, chống đại dịch Covid-19).

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn: 54,5 nghìn tỷ đồng, trong đó doanh thu Công ty mẹ: 44,3 nghìn tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đạt 9,9%.

- Nộp ngân sách nhà nước: 4,1 nghìn tỷ đồng, bằng 100,2% kế hoạch.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được của năm 2021; với tinh thần phấn đấu nỗ lực cao, tiên phong trong việc kiến tạo xã hội số nhằm góp phần vào tăng trưởng và phát triển nền kinh tế số, Tập đoàn VNPT xây dựng phương hướng hoạt động chung năm 2022 như sau:

Trong năm 2021, Tập đoàn đã xây dựng và hoàn thiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, đã đề ra mục tiêu tầm nhìn: “Đến 2025, VNPT trở thành doanh nghiệp số thông minh, năng động, hiệu quả, có vai trò quan trọng trong Bản đồ số quốc gia của Việt Nam, đồng thời, thâm nhập thành công thị trường khu vực, quốc tế. Đến năm 2030, VNPT là nền tảng của mọi khách hàng (Platform of

Every Customer), sở hữu hệ sinh thái của mọi sản phẩm dịch vụ (Ecosystem of Everything), là Trung tâm giao dịch số của khu vực châu Á”. Trong năm 2022, Tập đoàn sẽ tích cực triển khai thực hiện các giải pháp số hóa, thông minh hóa, năng động hóa và hiệu quả hóa chiến lược nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Đổi mới công tác điều hành thực hiện mục tiêu SXKD thông qua: phân định rõ trách nhiệm của Tập đoàn, các Tổng công ty và các địa bàn trong việc thực hiện mục tiêu; quyết liệt điều hành việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch tại các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục hoàn thiện quy trình để nâng cao hiệu quả hợp lực giữa các đơn vị thành viên trong việc xây dựng, thiết kế SPDV đến khâu triển khai cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Quyết tâm nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2022 được Ủy ban Quản lý vốn giao.

3. Công ty Cổ phần FPT

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt: Doanh thu dự kiến: đạt 35.170 tỷ đồng, tăng 18%; Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 6.260 tỷ đồng, tăng 19%; Nộp ngân sách Nhà nước dự kiến: 5.950 tỷ đồng, tăng 20%.

Mở rộng hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ và quy mô hoạt động. Tháng 5/2021, FPT công bố khoản đầu tư vào Base.vn - nền tảng quản trị doanh nghiệp toàn diện tạo ra xung lực mới thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số của 800.000 doanh nghiệp, đóng góp vào nền kinh tế số Việt Nam. Cuối tháng 7/2021, FPT đầu tư vào Intertec International nâng cao hơn nữa năng lực cung cấp sản phẩm - dịch vụ, tối ưu hiệu quả hoạt động tại thị trường Mỹ. Trước đó, công ty cũng đã thành lập trung tâm sản xuất tại Costa Rica. Cùng 22 trung tâm sản xuất, dịch vụ khác trên toàn cầu, hiện diện ở hầu hết các châu lục như châu Mỹ, châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương, FPT có khả năng đáp ứng và hỗ trợ khách hàng trên toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Giải bài toán nghẽn lệnh sàn HOSE trong 100 ngày. Ngày 05/7/2021, hệ thống mới do FPT thực hiện đã go-live, xử lý dứt điểm tình trạng nghẽn lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), hiện thực hóa cam kết thực hiện dự án trong 100 ngày với Bộ Tài chính và Thủ tướng. Hệ thống đã hoạt động thông suốt, an toàn với công suất gấp 3-5 lần hệ thống cũ, xử lý tới 3 - 5 triệu lệnh/ngày, đáp ứng nhu cầu của HoSE và thị trường ít nhất trong 3 - 5 năm tới. Đồng thời, HoSE có thể làm chủ hoàn toàn về công nghệ để mở rộng trong tương lai. Với thành tích trong việc tham gia xử lý sự cố nghẽn lệnh tại hệ thống giao dịch HOSE, FPT đã được nhận bằng khen từ Bộ Tài chính.

FPT đang triển khai Chương trình FPT eCovax cung cấp các chương trình đào tạo, tọa đàm, các giải pháp công nghệ, định hướng và tư vấn tổng thể giúp các địa phương, ban ngành, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường kháng thể, thích ứng linh hoạt trong bối cảnh dịch bệnh và hậu giãn cách.

Trong khuôn khổ Chương trình FPT eCovax, gần 3.000 đại diện doanh nghiệp và nhiều địa phương đã tiếp cận và tìm thấy những kinh nghiệm, giải pháp thích ứng linh hoạt, vượt qua những thách thức của đại dịch, vững vàng phát triển trong bình thường xanh.

Xây dựng và điều hành Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch Covid-19 và khôi phục kinh tế Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Sau 2 tháng triển khai, Trung tâm giúp Quận 7 chủ động kiểm soát, thí điểm mở cửa thành công và an toàn, thực hiện tốt vai trò là quận thí điểm mở cửa lại trong trạng thái bình thường mới, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hình mẫu của TP. Hồ Chí Minh. Quận 7 là vùng xanh và khôi phục kinh tế ấn tượng, thu ngân sách tháng 10 gần bằng cả Quý III/2021.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Dựa trên tốc độ tăng trưởng của năm 2021 và xu hướng, nhu cầu của thị trường cũng như thế mạnh và năng lực của FPT, năm 2022, Tập đoàn dự kiến đặt kế hoạch tăng trưởng 20%.

4. Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Trải qua 20 năm thành lập và phát triển, HTC hiện có 9 công ty thành viên bao gồm Vietnamobile, HTC-ITC, HTE, VNCS, NMS, ICOMM, VRTech, TekMonk và 868 hoạt động trên 4 lĩnh vực chính là: Viễn thông; Công nghệ thông tin; Dịch vụ kỹ thuật & năng lượng xanh; Dịch vụ Logistics & thương mại. Tổng Doanh thu (cộng ngang) của toàn Tập đoàn năm 2021 dự kiến đạt khoảng gần 4.000 tỷ, tăng 22% so với năm 2020 nhưng chỉ đạt 90% kế hoạch năm đề ra. Toàn Tập đoàn đã thực hiện chuyển đổi số xuyên suốt từ trên xuống tận dưới các phòng ban của đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ TT&TT; cụ thể ra mắt Trung Tâm Dữ liệu ECO DC - DC đầu tiên tại Việt Nam đạt chuẩn Tier 3+ về cả thiết kế và xây dựng của Công ty HTC-ITC vào Quý I/2021, triển khai phần mềm kết nối gia sư của Công ty NMS, trung tâm an ninh SOC của Công ty VNCS. Năm nay, Tập đoàn cũng vinh dự nhận được bằng khen nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập từ Bộ Thông tin và Truyền Thông và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cho những thành tựu và cống hiến cho ngành viễn thông, công nghệ thông tin.

**Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tổng doanh thu (cộng ngang) của toàn Tập đoàn dự kiến đạt 5.000 tỷ đồng vào năm 2022; tăng 25% so với năm 2021.

- Tiếp tục đa dạng hóa các dịch vụ, ngành nghề cung cấp; mở rộng mạng lưới để củng cố vị trí và phát triển theo hướng Tập đoàn viễn thông công nghệ thông tin.

- Định hướng tiếp tục tập trung vào chuyển đổi số và cách mạng kỹ thuật số trong các hoạt động kinh doanh, sản phẩm dịch vụ để nâng cao trải nghiệm cho khách hàng cũng như cho chính cán bộ công nhân viên của Tập đoàn.

5. Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Năm 2021, Vietnamobile không đạt mục tiêu tăng trưởng lên cao nhất, mà ưu tiên hàng đầu là duy trì khách hàng hiện có, trong bối cảnh Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4. Do đó, Vietnamobile đã triển khai hàng loạt các chương trình sẻ chia, hỗ trợ khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn vừa qua.

- Tặng 1GB dữ liệu khi thuê bao cài đặt ứng dụng PC-Covid.

- Tặng 10GB dữ liệu cho các thuê bao ở trong khu vực bị phong tỏa.

- Tặng 10 phút nội mạng mỗi ngày cho các thuê bao ở các tỉnh, thành phố bị giới nghiêm (Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Long An).

- Ra mắt sản phẩm mới “SIM CHAT” để hỗ trợ khách hàng học tập, làm việc tại nhà (có 60GB dữ liệu/tháng; miễn phí đăng ký gói Zoom/MS Team lần đầu; miễn phí nội mạng; miễn phí ebook Waka...).

- Chiến dịch “Vietnamobile luôn bên bạn”: Tặng dữ liệu cho khách hàng bị hết tài khoản chính; triển khai dịch vụ ứng tiền và dữ liệu cho tài khoản; Miễn phí chuyển tiền tài khoản P2P; Giảm giá khi nạp thẻ trực tuyến.

- Ra mắt chương trình “Nạp thẻ liên kênh 888”: Khách hàng ở các khu vực bị phong tỏa cần nạp thẻ sẽ gửi yêu cầu qua kênh 888 -> Nhân viên bán hàng của Vietnamobile sẽ liên hệ và hỗ trợ khách hàng nạp trực tiếp.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Trong năm 2022, dự kiến thuê bao của Vietnamobile đạt tỷ lệ tăng trưởng 10%, doanh thu tăng 12% so với năm 2021.

6. Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom

** Kết quả hoạt động năm 2021*

- Dịch vụ thông tin di động đầu số 087 tiếp tục phát triển mạnh mẽ với 2,5 triệu thuê bao hoạt động và hơn 1,3 triệu thuê bao phát sinh cước hàng tháng.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng 3G/4G chiếm 85% tổng số thuê bao toàn mạng.

- Triển khai áp dụng công nghệ AI vào toàn bộ các kênh bán hàng để đảm bảo việc xác minh và xác thực thông tin thuê bao được chuẩn hóa ngay từ đầu. Duy trì tập khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông cố định: điện thoại cố định đầu số 777, 1800/1900, Internet và SMS Brandname.

Đã đạt được kết quả ban đầu trong quá trình đàm phán với các đối tác nội dung lớn, xây dựng hệ sinh thái: Thanh toán, giải trí, tài chính,... để gia tăng các tiện ích cho tập khách hàng sử dụng dịch vụ thông tin di động đầu số 087.

Triển khai kế hoạch đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng và tính cước đảm bảo đúng lộ trình phát triển và hoàn thiện hệ thống Full MVNO trong năm 2023.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 20% so với năm 2021 cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

- Tìm kiếm thêm đối tác để xây dựng giải pháp số hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gia tăng sản phẩm có hàm lượng chất xám cao để góp sức mình vào công cuộc chuyển đổi số của quốc gia.

- Nghiên cứu tìm ra lĩnh vực kinh doanh mới ngoài viễn thông.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng của mạng Full MVNO bao gồm hệ thống tính cước, hệ thống chăm sóc khách hàng và hỗ trợ kinh doanh. Tiến đến tự phát hành thẻ và hệ thống thanh toán riêng.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam vẫn tiến hành tổ chức được 2 Hội nghị mang tầm quốc tế và quốc gia, đó là:

- Hội nghị khoa học quốc tế về công nghệ truyền thông tiên tiến (International Conference on Advanced for Communications - ATC). Đây là sự kiện khoa học

hàng năm của Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam phối hợp với Hội Truyền thông của Hiệp hội Kỹ sư Điện - Điện tử (IEEE-Comsoc). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Hội nghị được tổ chức bằng hình thức kết hợp trực tiếp và online.

- Hội thảo REV-ECIT 2021 được tổ chức vào tháng 12/2021 là hội thảo khoa học mang tính quốc gia do Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam (REV) phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức. Năm nay ngoài các báo cáo khoa học thường niên về các chủ đề công nghệ mới, Hội sẽ tổ chức diễn đàn Make in Việt Nam: Tư duy đổi mới và Thực tiễn sáng tạo, là diễn đàn để các nhà khoa học và các doanh nghiệp trao đổi các ý tưởng về Make in Viet Nam trong điều kiện Việt Nam hiện nay, đồng thời Hội đã phát động cuộc thi các công trình, sản phẩm về điện tử, viễn thông.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Hội;
- Tổ chức hội nghị ATC (The International Conference on Advanced Technologies for Communications) vào tháng 10/2022 và hội nghị REV-ECIT (Điện tử - Truyền thông - Công nghệ thông tin) vào tháng 12/2022;
- Duy trì và phát huy tốt các hoạt động hàn lâm và học thuật, tính quốc tế thông qua các diễn đàn, hội nghị khoa học quốc tế và trong nước do Hội chủ trì, ấn phẩm khoa học do Hội phát hành;
- Tạo môi trường sinh hoạt khoa học có tính học thuật cao trên phạm vi rộng nhằm thu hút đông đảo người tham gia, vừa đi vào chiều sâu, ươm và tạo điều kiện tiếp cận và tạo đà cho các nhà khoa học trẻ tài năng vươn ra quốc tế;
- Tăng cường phát triển Hội trong lực lượng trẻ có tri thức và chuyên môn trong các trường đại học, viện nghiên cứu, thu hút sự tham gia của lực lượng trẻ vào các mặt công tác của Hội và đưa dần vào các vị trí đảm nhiệm công tác Hội;
- Nghiên cứu, đề xuất cuộc thi trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông;
- Về đối ngoại, duy trì và khai thác tốt mối quan hệ với các đối tác truyền thống đã trải qua những hợp tác hiệu quả, tin cậy.

III. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CNTT

A. DOANH NGHIỆP

1. Tập đoàn Công nghệ CMC

*** Kết quả hoạt động năm 2021:**

Hơn 28 năm phát triển, CMC là Tập đoàn Công nghệ lớn thứ hai tại Việt Nam, khẳng định được vị thế trên thị trường trong và ngoài nước thông qua các hoạt động

kinh doanh chủ lực ở ba khối: Dịch vụ Viễn thông; Công nghệ và Giải pháp; Kinh doanh Quốc tế.

Tập đoàn CMC cũng đoạt nhiều giải thưởng uy tín về Công nghệ thông tin: được vinh danh trong Top 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2020-2021 do Thời báo Kinh tế Việt Nam (nay là Tạp chí Kinh tế Việt Nam) - VnEconomy - Vietnam Economic Times trao tặng; ghi danh “TOP 10 Doanh nghiệp cung cấp Hạ tầng số, Bảo mật, An toàn thông tin”; nhận các giải thưởng “Nền tảng đa đám mây tốt nhất Việt Nam 2021” do Tạp chí IFM trao tặng và “Trung tâm dữ liệu tốt nhất Việt Nam 2021” do Tạp chí IBM bình chọn; CMC Technology & Solution được Tạp chí công nghệ hàng đầu của Mỹ APAC CIO Outlook bình chọn là 1 trong 10 nhà cung cấp giải pháp Microsoft hàng đầu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APAC); Giải pháp C-Contract do CMC TS nghiên cứu và phát triển phục vụ nhu cầu số hóa, tự động hóa quy trình ký kết hợp đồng/chứng từ điện tử trên đa nền tảng lọt top 10 hạng mục Giải pháp số xuất sắc nhất trong giải thưởng Make in Viet Nam do Bộ TT&TT trao tặng.

Vừa qua, Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CIST) đã cho ra mắt nhiều nền tảng công nghệ mang dấu ấn đột phá, tiêu biểu là Giải pháp Phân tích và Quản lý hình ảnh thông minh ứng dụng AI mang tên CIVAMS. Giải pháp hiện đang được sử dụng tại UBND Thành phố Hà Nội, trụ sở một số bộ, ngành và ngay tại CMC Tower, có ý nghĩa quan trọng góp phần vào mục tiêu đẩy mạnh các sản phẩm Make in Viet Nam.

Ngoài thực hiện chiến lược kinh doanh, CMC luôn chú trọng vào các hoạt động thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, nhất là trong tình hình dịch Covid-19. Đến nay, hơn 33 tỷ đồng tiền mặt, hàng trăm thiết bị công nghệ, thiết bị y tế đã được CMC trao tặng cho các vùng tâm dịch và địa bàn khó khăn; Hàng triệu suất quà, vật tư tiêu hao cho đội ngũ y bác sĩ tuyến đầu đã được gửi đến các bệnh viện dã chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ và Bộ TT&TT cho Chương trình “Sống và máy tính cho em”, CMC đã trao tặng 2.000 máy tính bảng cho học sinh khó khăn nhằm chung tay cùng cộng đồng hỗ trợ các em có trang thiết bị học trực tuyến trong mùa dịch.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Giai đoạn 2022 - 2025, CMC đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp số toàn cầu, đẳng cấp quốc tế với doanh thu tỷ USD và quy mô hơn 10.000 nhân sự, tăng gấp 3 lần so với hiện tại. Trước mắt, mục tiêu Doanh thu năm tài chính 2022 của Tập đoàn Công nghệ CMC sẽ là 381 triệu USD (tương đương 8.763 tỷ đồng); Lợi nhuận trước lãi vay và thuế là 23 triệu USD (tương đương 529 tỷ đồng).

Trên cơ sở tư vấn của đối tác McKinsey, CMC xác định được các bước chuyển dịch lớn - Big Moves với 20 sáng kiến ở ba khối chủ lực đã nêu trên. CMC vẫn kiên định mục tiêu là nhà tư vấn, nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu Việt Nam, hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức trong nước số hóa thành công, góp phần định hình thị trường dịch vụ Điện toán đám mây (Cloud computing) và Phần mềm dịch vụ (SaaS) mới và nằm trong top đầu thị trường về An ninh mạng.

Với mong muốn đưa Việt Nam trở thành Trung tâm dịch vụ số Digital HUB của khu vực APAC, CMC sẵn sàng xây dựng và triển khai dự án Hạ tầng số ở phạm vi cả nước với sự ủng hộ của Chính phủ và Bộ TT&TT.

Thời gian tới, CMC tiếp tục nỗ lực hết sức để thực hiện mục tiêu kép chống dịch kết hợp duy trì, phát triển kinh tế - xã hội bằng cách cam kết cung ứng các sản phẩm, giải pháp công nghệ thiết yếu cho khách hàng.

2. Hệ thống HOCMAI

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Thực hiện chương trình “Sóng và máy tính cho em” theo chỉ đạo của Bộ TT&TT, Hệ thống đã tặng tài khoản cho giáo viên và học sinh 19 tỉnh, thành phố thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg. Phối hợp với Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC phát sóng khoảng 1.000 bài giảng mới (7.000 lượt phát sóng) trên kênh VTC8 và VTC11. Trong năm 2021, HOCMAI tặng gần 1 triệu khóa học trực tuyến cho học sinh chuyển cấp trên cả nước cùng với gần 2.000 suất học bổng trực tuyến, 50 máy tính bảng, 2.000 đầu sách và 100 triệu đồng tiền mặt trong đó có các khóa học dành cho học sinh 7 làng trẻ em SOS; Tổ chức chuỗi “Hội thảo Phương pháp thực tiễn giảng dạy Online cho Giáo viên” thu hút 40.000 người xem và tặng 1.000 tài khoản nghiệp vụ cho giáo viên sử dụng. Ứng dụng HOCMAI trên Appstore và trên Google Play được đánh giá là ứng dụng di động số 1 Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. Tháng 5/2021, HOCMAI cán mốc 5 triệu người dùng và đến cuối năm 2021 sẽ có khoảng 5,7 triệu người dùng.

- Hoàn thiện triển khai dịch vụ cung cấp khóa học IELTS trực tuyến, thiết kế chương trình học giúp học viên đạt được thành tích tốt nhất có thể trong bài thi IELTS với chi phí tối ưu. Cải thiện chất lượng chương trình học trực tuyến 1-1, 1-2, 1-3 tập trung vào đào tạo 4 kỹ năng (nghe - nói - đọc - viết) cho học viên từ 9 đến 15 tuổi, hàng chục nghìn học viên phát triển ngôn ngữ tiếng Anh toàn diện dù dịch bệnh phức tạp. Đồng thời HOCMAI cũng đánh dấu năm thứ 2 tuyển sinh các khóa học lập trình trực tuyến và triển khai chương trình học miễn phí “Tư duy thời đại số” giúp cho

26 nghìn học sinh được tiếp cận với các kỹ năng cần thiết để sinh hoạt hiệu quả và an toàn trong môi trường số.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- HOCMAI tiếp tục đồng hành cùng các nhà trường tại các địa phương trong quá trình chuyển đổi số giáo dục với các sản phẩm ICAN Academy và ICAN Classroom theo mô hình trực tuyến kết hợp trực tiếp.

- Triển khai mở rộng các chương trình đào tạo lập trình, kỹ năng số, tư duy máy tính cho học sinh cả nước.

- Tiếp tục đổi mới các mô hình học tập trực tuyến kết hợp với trực tiếp song hành với việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện các chương trình đào tạo giáo viên, kỹ năng dạy học trực tuyến miễn phí.

- Thực hiện phối hợp với các Đài Truyền hình nhằm phát sóng tới khắp các vùng miền cả nước, các bài giảng có chất lượng, tạo nguồn học liệu để học sinh tham khảo.

3. Công ty Cổ phần MISA

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

MISA tiếp tục đưa công nghệ 4.0 vào phát triển các nền tảng số Make in Viet Nam và triển khai mạnh mẽ tới các đơn vị hành chính sự nghiệp, xã/phường, trường học, doanh nghiệp, hộ cá thể và đặc biệt phát huy hiệu quả trong giai đoạn giãn cách, cách ly xã hội như: MISA FinGov, MISA EMIS, MISA QLCB, MISA TaskGo, MISA AMIS, MISA ASP... Trong đó, MISA AMIS và MISA ASP là hai nền tảng đồng hành cùng chương trình SMEdx do Bộ TT&TT phát động. Dịch vụ chữ ký số từ xa MISA eSign cũng chính thức được Bộ TT&TT cấp phép. Công ty đã được tặng 03 giải thưởng Sao Khuê, lọt Top 10 Doanh nghiệp cung cấp nền tảng chuyển đổi số Việt Nam, Cờ Thi đua của UBND Thành phố Hà Nội...

Năm 2021, tập thể cán bộ, nhân viên của MISA đã đoàn kết, sáng tạo để làm chủ bối cảnh nền kinh tế, thị trường đầy biến động từ ảnh hưởng của Covid-19. MISA tiếp tục phát triển đội ngũ lên tới gần 2.500 người, linh hoạt trong hình thức làm việc từ xa/làm việc theo mô hình Hybrid để đảm bảo công tác phòng, chống dịch và đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân viên. MISA đã phát triển mới phần mềm MISA AMIS Edu và chuyển giao vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm dạy nghề để chuyển đổi số giảng dạy bộ môn kế toán cho sinh viên.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, MISA cũng tích cực tham gia công tác xã hội như: đã ủng hộ 500 triệu đồng vào quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19, ủng hộ

1,25 tỷ đồng cho chương trình “Sóng và máy tính cho em” và miễn phí 6 tháng sử dụng Nền tảng Giáo dục MISA EMIS cho các đơn vị giáo dục tại các địa phương ảnh hưởng bởi dịch.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- MISA tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động chuyển đổi số, chuyển đổi sang hình thức trực tuyến đang mang lại hiệu quả trong thời gian vừa qua. Tập trung nghiên cứu, đầu tư, phát triển các giải pháp công nghệ hỗ trợ và thúc đẩy cộng đồng Hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, hộ cá thể chuyển đổi số (quản trị tài chính kế toán, nhân sự, marketing - bán hàng, quản lý điều hành...) nhằm duy trì và vươn lên phát triển trong bối cảnh bình thường mới, đồng thời góp sức vào lộ trình chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ để nâng cao năng lực, tăng năng suất. Tham gia, tích cực kết nối với cộng đồng các Hiệp hội, tổ chức để cùng hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Tin học Việt Nam

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

- Nghiên cứu, lấy ý kiến của hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực quản lý của đơn vị; phối hợp Bộ TT&TT xây dựng Báo cáo Viet Nam ICT Index 2020, 2021;

- Tư vấn, thẩm định và xây dựng các đề án, dự án CNTT-TT cho Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh, thành và doanh nghiệp. Hợp tác và tham gia các hoạt động giới thiệu quảng bá giải pháp, sản phẩm và dịch vụ của các Doanh nghiệp CNTT;

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn của Câu lạc bộ Phần mềm nguồn mở Việt Nam; Duy trì đều đặn các hoạt động của cộng đồng phần mềm nguồn mở Việt Nam. Câu lạc bộ FISU đã tham tổ chức các hoạt động cho các Khoa, Viện - Trường CNTT. Câu lạc bộ VLSP tổ chức các Hội thảo chuyên môn quốc gia và quốc tế, Câu lạc bộ VNOI tổ chức nhiều kỳ thi luyện tập lập trình cho học sinh và sinh viên.

- Tổ chức họp, trao đổi, nắm bắt tình hình và đề xuất nội dung phối hợp, triển khai với các hội định kỳ hằng quý, hằng năm. Tham gia chủ trì chuyên môn: Giải Nhân tài Đất Việt (2021), Hội thi Tin học trẻ (11/2021), Giải thưởng Quả Cầu Vàng (12/2021),... Tổ chức Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam lần thứ 29 kết hợp với Kỳ thi Lập trình quốc tế ICPC Asia Can Tho tại Đại học Cần Thơ từ 5-10/12/2020 thu hút gần 700 sinh viên từ 77 trường ĐH&CĐ; tiếp tục duy trì 03 đội tuyển Việt Nam vào Chung kết ICPC toàn cầu tại Moscow, Nga vào tháng 10/2021...

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tích cực tham gia tư vấn phản biện và các hoạt động định hướng nâng cao vị thế và vai trò của Hội trong công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

- Tổ chức: chuẩn bị Hội thảo hợp tác phát triển CNTT-TT (tháng 8/2022 tùy theo diễn biến dịch Covid-19), Báo cáo Viet Nam ICT Index 2021, Olympic Tin học sinh viên Việt Nam và Kỳ thi ICPC Asia Hanoi vào tháng 3/2022.

- Tích cực chuẩn bị bộ tiêu chí đánh giá mới cho Báo cáo Viet Nam ICT Index; Định hướng nghiên cứu đánh giá mức độ hài lòng của người dân với các dịch vụ công trực tuyến và Chính quyền điện tử.

- Tích cực thực hiện các hoạt động xã hội nghề nghiệp: nâng cao vai trò với Ủy ban Quốc gia về CPĐT và các cơ quan QLNN về CNTT; hợp tác và phối hợp với Liên hiệp Hội, các Hội, Hiệp hội nâng cao trách nhiệm tư vấn phản biện về CNTT. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học & công nghệ; nghiên cứu và chuẩn bị các hoạt động mới phù hợp với xu thế công nghệ.

- Tích cực tái cơ cấu và duy trì hoạt động của Tạp chí Tin học và Đời sống cùng các chuyên san theo các quy định mới của Quy hoạch báo chí. Hội chủ động, trực tiếp quản lý các Tạp chí và cơ quan truyền thông của mình; nhanh chóng chuyển đổi sang phương thức điện tử.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN, AN NINH MẠNG

A. Doanh nghiệp

1. Công ty An ninh mạng Viettel

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Giữ vững vị thế là công ty số 1 về cung cấp dịch vụ ATTT tại Việt Nam.

Mở rộng tập khách hàng SOC cho Tỉnh: tăng 12 khách hàng so với năm 2020 (lũy kế 23, chiếm ~30% thị phần).

Đạt tăng trưởng dương về mặt Doanh thu trong hoàn cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 và các yếu tố khác.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tiếp tục phối hợp với Cục ATTT trong việc xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm ATTT “Make in Viet Nam”.

Phối hợp với Cục ATTT trong việc tổ chức các chương trình, sự kiện truyền thông, quảng bá, nâng cao nhận thức người dùng về tầm quan trọng của việc đảm bảo ATTT.

Tiếp cận các tổ chức đánh giá sản phẩm, dịch vụ ATTT có uy tín trên thế giới (như Gartner, Forrester, Frost & Sullivan, ...) nhằm thực hiện đánh giá sản phẩm và cấp chứng nhận quốc tế, nâng tầm sản phẩm ATTT Make in Viet Nam.

Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ATTT mới phù hợp với xu hướng công nghệ trên toàn thế giới và nhu cầu của thị trường Việt Nam. Tiếp tục các hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ATTT, đặt mục tiêu giữ vững vị thế là công ty số 1 về cung cấp dịch vụ ATTT tại Việt Nam.

2. Công ty Cổ phần An toàn thông tin CyRadar

** Kết quả hoạt động năm 2021*

CyRadar EDR được Microsoft chứng nhận là phần mềm phòng chống mã độc chất lượng, đưa vào danh sách phần mềm bảo mật được gợi ý cho người dùng toàn cầu lựa chọn sử dụng trên hệ điều hành Windows. 6 lần liên tiếp Phần mềm phòng chống mã độc CyRadar EDR đạt chứng chỉ VB100.

Mở rộng cung cấp dịch vụ An toàn thông tin mạng ra thị trường Nhật Bản, là nền tảng cho CyRadar tiến ra thị trường Quốc tế.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Kế hoạch doanh thu tăng trưởng 150%.

Mở rộng cung cấp sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng ra thị trường Quốc tế.

3. Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh không gian mạng Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

- Doanh số tăng trưởng khoảng 30% trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát.
- Đạt giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2021, hạng mục: Giải pháp an toàn thông tin.
- Tham gia các hoạt động của Hiệp hội An toàn thông tin, tham gia tổ chức cuộc thi “ Sinh viên với An toàn thông tin”.
- Tham gia Hệ sinh thái sản phẩm Make in Viet Nam.
- Thúc đẩy quảng bá, giới thiệu các sản phẩm An toàn thông tin của Việt Nam tại thị trường Nhật Bản.

- Kết quả kinh doanh dự kiến năm 2021: Tổng doanh thu (tỷ đồng): 140 tỷ đồng; Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ (tỷ đồng): 20 tỷ đồng; Doanh thu hoạt động nhập khẩu sản phẩm (tỷ đồng): 119 tỷ; Mức tăng trưởng (%) doanh thu so cùng kỳ năm 2020: 32%; Tổng lợi nhuận (tỷ đồng): 12,8 tỷ; Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong hoạt động kinh doanh an toàn thông tin mạng: 6,5 tỷ đồng; Mức tăng trưởng (%) lợi nhuận so với cùng kỳ năm 2020: 24%.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tăng trưởng doanh thu 20%.
- Thúc đẩy doanh thu các sản phẩm “Made in VietNam”, dịch vụ SOC.

4. Công ty Cổ phần Công nghệ SAVIS

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Công ty Cổ phần Công nghệ SAVIS (“Công ty SAVIS”) nằm trong TOP 10 doanh nghiệp Công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam cung cấp Nền tảng - Dịch vụ - Giải pháp chuyển đổi số và Bảo mật - An toàn thông tin, đồng thời là nhà cung cấp hệ giải pháp chuyển đổi số hàng đầu Việt Nam.

Năm 2021, Công ty SAVIS đã đạt được nhiều kết quả hoạt động nổi bật như: Là đơn vị đầu tiên và duy nhất được phép cung cấp Dịch vụ chứng thực điện tử cấp dấu thời gian - TrustCA Timestamp. Trở thành nhà cung cấp dịch vụ tin cậy QTSP về dịch vụ ký số, con dấu điện tử đảm bảo theo mô hình ký số từ xa Remote Signing.

Là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam cung cấp giải pháp ký số nâng cao AdES với ký đóng dấu thời gian Timestamp, sử dụng công nghệ xác thực lâu dài LTV cho lưu trữ lâu dài, lưu trữ vĩnh viễn và công chứng điện tử e-Notary theo tiêu chuẩn EU và quốc tế, áp dụng trong mọi lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Y tế, Giáo dục, Tư pháp, Sản xuất, Thương mại, Nông nghiệp, Logistics...

Giành 03 chiến thắng liên tiếp tại Giải thưởng Sao Khuê. Tổng doanh thu ước tính đạt: 165.340.159.052 đồng; tổng lợi nhuận trước thuế ước tính đạt: 2.976.122.863 đồng; tổng số tiền nộp ngân sách ước tính: 416.657.201 đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tiếp tục xây dựng và phát triển các giải pháp phục vụ chuyển đổi số tối ưu cho khách hàng; triển khai cung cấp dịch vụ cho khách hàng tuân thủ quy định của pháp luật; tiếp tục tích cực tham gia đóng góp ý kiến các dự thảo Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì.

V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

A. Doanh nghiệp

1. VNPT Technology

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty VNPT Technology tiếp tục giữ vững trong điều kiện tình hình kinh tế xã hội của đất nước năm 2021 có nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19 gây ra. Công ty VNPT Technology đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường áp dụng chuyển đổi số ở các công đoạn quản lý sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng để nâng cao năng lực sản xuất.

Tính đến hết tháng 11/2021, sản lượng đã sản xuất đưa ra thị trường hơn 2,4 triệu sản phẩm (1,4 triệu sản phẩm CNCN chủ lực và hơn 1 triệu sản phẩm ODM) tập trung chủ yếu vào các sản phẩm chiến lược là ONT, SMB MyTV, Mesh AP và các dòng sản phẩm ODM, tăng 71% so với năm 2020 (1,4 triệu sản phẩm).

Lĩnh vực sản xuất các sản phẩm điện tử Electronic Manufacturing Service (EMS) bắt đầu có sự tăng trưởng, tổng sản lượng đạt được đến thời điểm báo cáo là 938 nghìn sản phẩm, tăng 185% so với năm 2020, dự kiến tổng sản lượng đạt được trong năm 2021 là trên 1 triệu sản phẩm.

Tổng doanh thu hợp nhất lũy kế ước thực hiện năm 2021 đạt 2.181 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 62 tỷ đồng tương đương 87,1% doanh thu và 86,3% lợi nhuận so với thực hiện năm 2020.

Nộp ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2021 đạt 136,5 tỷ đồng, đạt 70% so với năm 2020.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 2.356 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2021; lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 67 tỷ đồng, tăng trên 8% so với năm 2021; nộp ngân sách nhà nước: Hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch nộp NSNN năm 2022, tăng trên 5% so với năm 2021.

VI. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

A. Cơ quan Báo, Đài phát thanh, truyền hình

1. Thông tấn xã Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Thực hiện vai trò là cơ quan thông tấn quốc gia, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) đã phát huy tối đa thế mạnh của các đơn vị thông tin nguồn, đơn vị xuất

bản và đặc biệt là các đơn vị thông tin đối ngoại chủ lực quốc gia cùng hệ thống 30 cơ quan thường trú ngoài nước và 47 đối tác là hãng thông tấn và tổ chức báo chí nước ngoài để thông tin đầy đủ, lan tỏa kịp thời, chuẩn xác về các hoạt động đối nội, đối ngoại, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; thông tin các sự kiện, vấn đề về chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

TTXVN thực hiện cung cấp thông tin bằng 6 ngôn ngữ, với đầy đủ các loại hình và nền tảng truyền thông cho hơn 300 cơ quan nghiên cứu, hãng thông tấn, tổ chức báo chí trong và ngoài nước; giữ vững vị trí là nguồn thông tin chính thống về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phản ánh toàn diện mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cơ quan báo chí đối ngoại chủ lực quốc gia.

TTXVN thực hiện thành công, hiệu quả các chiến dịch và các tuyến thông tin lớn, trọng điểm với nhiều đổi mới về tư duy chỉ đạo thông tin và kỹ năng tác nghiệp: Mở trang thông tin chuyên biệt về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (<http://daihoidang.vn>); Xây dựng trang thông tin điện tử đặc biệt về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại địa chỉ <http://baucuquochoi.vn>, trong đó thực hiện cập nhật từ công tác chuẩn bị tối các hoạt động bầu cử; Thực hiện thông tin chuyên biệt về phòng, chống dịch Covid-19 (<https://ncov.vnanet.vn/>); Tổ chức thường xuyên tuyến tin bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những thông tin xuyên tạc, phản động, chống phá của các thế lực thù địch...

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Thông tin nguồn của TTXVN tập trung vào các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; phản ánh sinh động thực tiễn trong quá trình đổi mới của đất nước, đời sống xã hội; vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế; có những nhận định, phân tích, dự báo tình hình kịp thời, chuẩn xác góp phần quan trọng trong định hướng dư luận xã hội phù hợp chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng hóa nội dung, nâng cao thời lượng/dung lượng và hiệu quả thông tin đối ngoại trong tình hình mới; tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển TTXVN thành cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực quốc gia khi được Chính phủ phê duyệt.

Nâng cao chất lượng các sản phẩm của TTXVN theo đặt hàng của Nhà nước; nâng cao chất lượng sản phẩm Báo ảnh song ngữ tiếng Việt và ngôn ngữ các dân tộc

thiểu số; mở rộng báo điện tử đa ngữ tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc thiểu số; xây dựng kho dữ liệu ảnh và truyền hình về 54 dân tộc Việt Nam. Tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của TTXVN về xuất bản sách báo chí, sách đối ngoại, sách phục vụ các định hướng, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ba sản phẩm thông tin đối ngoại quốc gia của Báo Việt Nam News, Báo Ảnh Việt Nam và Báo VietnamPlus thuộc TTXVN nhằm phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, công nghệ giọng nói, dịch thuật tự động... vào các khâu của quá trình tác nghiệp, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bản quyền.

Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, phục vụ đắc lực việc thực hiện nhiệm vụ chính trị phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với các hãng thông tấn và tổ chức báo chí trên thế giới; rà soát các thỏa thuận đã ký từ 05 năm trở lên để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế; nghiên cứu, đề xuất ký mới thỏa thuận hợp tác với các hãng thông tấn.

Tiếp tục hỗ trợ, hợp tác với các hãng thông tấn, đối tác truyền thống về đào tạo phóng viên, biên tập viên, xây dựng và chuyển giao hệ thống phần mềm sản xuất thông tin, trang thiết bị phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền; duy trì quan hệ đối tác dịch vụ với các hãng thông tấn lớn trên thế giới; duy trì các chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ với các đối tác quốc tế.

2. Báo Thanh niên

* Kết quả hoạt động năm 2021

Trong năm 2021, xuất phát từ nhiều hoàn cảnh bi thương do dịch bệnh Covid-19, Báo Thanh niên đã phát động, tổ chức nhiều chương trình có ý nghĩa cho xã hội như:

- “Chương trình cùng con đi tiếp cuộc đời” hưởng ứng chương trình “Nối vòng tay thương” do Trung ương Đoàn phát động, Báo Thanh niên đã kêu gọi bạn đọc và cộng đồng xã hội chung tay hỗ trợ, bảo bọc trẻ em mồ côi do dịch bệnh Covid-19. Đến nay, Chương trình đã đón nhận hàng trăm lượt bạn đọc đóng góp với số tiền hơn 5 tỷ đồng và Báo đã ký kết trao hỗ trợ cho gần 100 trẻ mồ côi bằng hình thức bảo trợ tiền nuôi dưỡng chu cấp hàng tháng và học bổng hàng năm.

- Chương trình “Cùng em học trực tuyến” trao tặng các trang thiết bị công nghệ, viễn thông cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 có điều kiện được tham gia học trực tuyến theo thông điệp “... không để một trẻ em nào, đặc biệt là trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh khó

khăn bị mất cơ hội học tập vì đại dịch”. Chương trình đã phối hợp với Công ty Cổ phần bán lẻ Kỹ thuật số FPT thực hiện đã trao được 100 máy tính bảng với giá trị gần 400 triệu đồng;

- Chương trình “*Phòng chống dịch Covid-19 & hỗ trợ tuyến đầu chống dịch*” do Báo Thanh niên phát động kêu gọi bạn đọc đóng góp từ năm 2020 đến nay, đã trao hơn 3 tỷ đồng. Ngoài ra, Báo cũng huy động các nguồn lực xã hội, cùng nội bộ CB-CNV trao hơn 48.000 túi quà an sinh, thuốc men cho bà con bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận (trị giá mỗi túi quà thấp nhất là 250.000 đồng).

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 có thể chưa được ngăn chặn hoàn toàn trong bối cảnh xuất hiện biến chủng mới. Để có hướng phát triển phù hợp, Báo Thanh niên sẽ tập trung nguồn lực khai thác các kênh điện tử, đầu tư truyền hình Thanh niên và tổ chức các sự kiện, hội thảo kinh tế trực tuyến.

3. Báo Lao động

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Năm 2021, Báo luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ là cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm, có 26 tuyến bài trên Báo Lao động nhận được hồi âm tích cực, các cơ quan chức năng vào cuộc. Báo Lao động đoạt 01 giải A, 03 giải C giải báo chí quốc gia. Đoạt 14 giải báo chí do các bộ, ngành, hội nhà báo địa phương tổ chức.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, báo đã có nhiều tuyến bài phản ánh những nỗ lực của tổ chức công đoàn hỗ trợ người lao động trong phòng, chống dịch. Phóng viên Báo Lao động được ghi nhận “Báo chí đồng hành cùng Công đoàn TP. Hồ Chí Minh trong phòng, chống đại dịch Covid-19”.

Báo Lao động điện tử tăng trưởng 156% pageview, 116% visit so với năm 2020. Doanh thu ước thực hiện năm 2021 như sau: 120 tỷ đồng bằng 85% so với kế hoạch năm và 89% so với năm 2020; lợi nhuận 0,2 tỷ đồng bằng 1,66% so với kế hoạch năm và 1,8% so với năm 2020; nộp ngân sách 44 triệu đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị là cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của tờ báo, vững vàng vị trí số 01 trong bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Tuyên truyền tích cực việc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; chương trình hành động lớn của Chính phủ, Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

Đầu tư tổng lực phát triển Báo điện tử và Truyền thông đa phương tiện. Triển khai giai đoạn 2 Dự án xây dựng Trung tâm truyền thông đa phương tiện, tiếp tục đào tạo kỹ năng tác nghiệp đa phương tiện cho phóng viên.

Kiểm chế đà sụt giảm phát hành, chú trọng các hình thức quảng cáo truyền thông mới trên báo điện tử, phát triển các hình thức quảng cáo mới theo các bản tin truyền hình, các chương trình gameshow mới trên Lao Động Điện tử. Tích cực tổ chức các sự kiện, hội thảo, đặc san, tọa đàm trực tuyến, các hợp đồng truyền thông về thông tin thiết yếu với các bộ, ngành. Chú trọng công tác đào tạo cán bộ, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo kỹ năng làm báo điện tử, truyền hình đối với CBPV, tiếp tục đầu tư phát triển mạnh công nghệ, ứng dụng KHCN vào quy trình hoạt động của Tòa soạn.

4. Báo VnExpress

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Tính đến tháng 10/2021, toàn hệ thống Báo điện tử VnExpress xuất bản 110.000 tin bài, lượng độc giả thường xuyên 48 triệu/tháng, lượng truy cập hơn 7,5 tỷ lượt, trong đó 10% đến từ hơn 40 nước trên thế giới.

Trong năm qua, Báo đẩy mạnh mảng báo chí dữ liệu, báo chí giải thích và tư vấn các nội dung hữu ích, như: Trang dữ liệu Covid-19 tại Việt Nam: Ra mắt ngày 03/5/2021, đạt 50 triệu pageviews, 8 triệu users và hơn 1.500 bình luận; có hai phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh, Cổng tư vấn dành cho người mắc Covid-19 (F0): Ra mắt vào 24/7/2021, đạt 700.000 lượt users; Xây dựng không gian tưởng niệm số nạn nhân Covid-19. Hiện nay, VnExpress duy trì vị trí số 1 trong top trang báo có lượng truy cập nhiều nhất tại Việt Nam và nằm trong Top 50 các website về báo chí được truy cập nhiều nhất toàn cầu (theo SimilarWeb).

Doanh thu 10 tháng năm 2021 là 105,83 tỷ đồng; nộp ngân sách: Nộp ngân sách 10 tháng năm 2021 là 17,26 tỷ đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022:* Tiếp tục nâng cấp chất lượng nội dung theo tiêu chuẩn nghề nghiệp và đạo đức. Nâng cấp trải nghiệm cho người dùng, mở thêm nội dung mới nhằm phát triển độc giả.

5. Đài Truyền hình Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Năm 2021, đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trước tác động sâu rộng của kinh tế số và đại dịch Covid-19, Đài Truyền hình Việt Nam (Đài THVN) đã có nhiều nỗ lực và sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, thực hiện thành công nhiều đợt tuyên truyền, dịp kỷ niệm lớn trong năm và có nhiều đổi mới mang tính đột phá trong định hướng thông tin và tuyên truyền các mảng nội dung trọng tâm, trọng điểm.

Đài THVN đã thực hiện tuyên truyền bài bản và hiệu quả về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, các kỳ họp của Quốc hội khóa XV. Việc tuyên truyền, tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các hoạt động đối nội - đối ngoại và chỉ đạo của Đảng, nhà nước, các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ nhằm phát triển kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội đã được Đài THVN duy trì xuyên suốt. Công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, chống các thông tin xấu, độc trên môi trường Internet được Đài THVN triển khai nổi bật, có điểm nhấn với chuyên mục Đối diện, Tọa đàm (kênh VTV1) và nhiều phóng sự, chương trình trên kênh VTV4. Nhiều chương trình với lập luận chặt chẽ, sâu sắc và thẳng thắn, đúng thời điểm đã tạo dấu ấn mạnh mẽ với khán giả trong và ngoài nước.

Đặc biệt, trong cuộc chiến phòng, chống Covid-19, Đài THVN đã chủ động, tích cực tham gia đồng hành cùng Chính phủ và các bộ, ban, ngành để triển khai hiệu quả nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền. Nhiều phim tài liệu, phóng sự, chương trình đã gây được tiếng vang và sự xúc động mạnh trong dư luận, góp phần nâng cao nhận thức về dịch bệnh và những nỗ lực, quan điểm, mục tiêu trong từng giai đoạn phòng, chống dịch.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 để cập nhật kịp thời và thông tin diễn biến tình hình dịch bệnh trong nước, thế giới; Truyền tải các chính sách, giải pháp của Chính phủ cho nền kinh tế Việt Nam và các vấn đề an sinh xã hội.

Chú trọng xây dựng chương trình chất lượng cao, đảm bảo đúng định hướng, tiêu chí, có tác động nhân văn với xã hội. Nâng cao tính chủ động trong việc xây dựng khung chương trình và kế hoạch tuyên truyền cho các sự kiện lớn trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục phát huy hiệu quả cơ chế tài chính, lao động, tiền lương; đẩy mạnh cải cách hành chính; đổi mới mô hình quản lý, cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu hoạt động và phát triển của Đài, nâng cao tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết TW 6 khóa XII, đảm bảo vừa xây dựng bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, vừa thu hút nhân tài, tăng năng suất lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, đội ngũ kỹ thuật...

Thực hiện chiến lược chuyển đổi số với mục tiêu ứng dụng công nghệ gắn với chuyển đổi sản xuất nội dung, chuyển đổi mô hình kinh doanh, mô hình quản lý và tổ chức nhân sự để phù hợp với yêu cầu thực tiễn của giai đoạn mới.

6. Đài Tiếng nói Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Năm 2021, Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước với điểm nhấn là các chương trình lớn, được đầu tư công phu, có sức lan tỏa mạnh mẽ; đặc biệt Đài là cơ quan báo chí tiên phong, có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19. Cụ thể như sau:

- Đài TNVN triển khai tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên đa loại hình, đa nền tảng, đa phương tiện, đa ngôn ngữ; Cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Đài thực hiện theo kế hoạch tuyên truyền tổng thể với việc xây dựng các chuyên mục phát sóng theo 3 cấp độ: trước, trong và sau bầu cử; Đài TNVN tường thuật trực tiếp các phiên khai mạc, bế mạc, những phiên họp quan trọng của các Kỳ họp Quốc hội để cử tri và nhân dân cả nước theo dõi.

- Công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 được đặc biệt chú trọng. Đài TNVN dành nhiều thời lượng tập trung tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19. Với quyết tâm “chống dịch như chống giặc”, những chính sách của Đảng, Chính phủ trong việc chống dịch và thực hiện “mục tiêu kép” đã được truyền tải tới người dân hàng ngày, hàng giờ. Đài TNVN đã kịp thời thông tin về những nỗ lực khắc phục sự đứt gãy của chuỗi cung ứng, những triển vọng tích cực về tốc độ phục hồi kinh tế Việt Nam năm 2021, lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, phấn đấu kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc để tập trung khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đài TNVN cũng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với nhiều chuyên mục nổi bật.

Ngoài ra, các vấn đề quốc tế cũng được một số kênh, báo phối hợp với cơ quan thường trú nước ngoài cập nhật thông tin, bình luận sâu về những vấn đề, sự kiện “nóng” trên thế giới, cung cấp cho công chúng bức tranh thế giới toàn cảnh một cách toàn diện, đầy đủ, sâu sắc.

** Kế hoạch năm 2022*

- Năm 2022, Đài TNVN theo sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tiếp tục thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, sâu sắc các vấn đề, sự kiện trong và ngoài nước; Các giải pháp điều hành của Chính phủ nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Hoàn thành việc xây dựng đơn giá sản xuất các chương trình phát thanh của Đài TNVN (trong đó bao gồm cả các chi phí kỹ thuật, quản lý và các chi phí gián tiếp liên quan) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành để làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí hàng năm và làm cơ sở cho việc đặt hàng của Nhà nước.

- Tích cực, chủ động tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị dự toán trong việc thực hiện Luật NSNN, các quy định của Nhà nước và của Đài về quản lý tài chính, ngân sách. Tập trung nghiên cứu Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để kịp thời nắm bắt các quy định mới; làm cơ sở để xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy chế của Đài;

- Hoàn thiện và triển khai Đề án tái cơ cấu toàn diện Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC; trình Chính phủ và các bộ, ngành liên quan xem xét, hỗ trợ xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, đặc biệt là việc xử lý công nợ bàn giao từ Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng Công ty VTC.

- Đẩy mạnh hoạt động trao đổi chương trình quốc tế trong khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu các xu thế mới trong phát thanh truyền hình, nghiên cứu các mô hình hoạt động hiệu quả của các đài PT-TH trên thế giới.

- Tích cực triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan, hoàn thành quyết toán Đề án theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án cung ứng các dịch vụ truyền hình tuyên truyền về đối ngoại; về

phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; về nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2018 - 2021”. Tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giai đoạn 2022 - 2024.

7. Báo Quân đội nhân dân (QĐNDVN)

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Tổ chức 15 số báo chuyên đề tuyên truyền nổi bật về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổ chức 05 số báo chuyên đề tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI; tổ chức thường xuyên chuyên mục “Hướng tới Đại hội XIII của Đảng” để tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 với hơn 2.000 tin, bài ảnh; tổ chức 03 số báo chuyên đề tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Báo QĐND Điện tử tiếp tục đổi mới giao diện, nội dung, hình thức tuyên truyền và phát triển trên 05 nền tảng ứng dụng Facebook, Youtube, Zalo, Tiktok, Lotus và được thể hiện bằng nhiều hình thức, như: Xuất bản bằng chữ; xuất bản bằng video, audio; chuyển hóa theo các hình thức hiện đại khác như: Longgisbem, Infographic, Imagination, Podcast... thu hút hàng triệu lượt người xem. Tính đến ngày 22/11/2021, Báo QĐND Điện tử hiện đang xếp thứ 4.837 (tăng 51 bậc) trên tổng số các báo điện tử, trang thông tin điện tử trên thế giới; xếp thứ 28 trên tổng số các báo điện tử, trang thông tin điện tử trong nước. Kết quả xếp hạng theo tổng hợp của Alexa (tổ chức chuyên theo dõi, đánh giá, xếp hạng báo điện tử, trang thông tin điện tử uy tín trên thế giới).

Tuyên truyền đúng định hướng về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo; duy trì hiệu quả công tác tuyên truyền trên Website Quỹ “Vì biển đảo Việt Nam”; phục vụ ra mắt Quỹ “Vì biển đảo Việt Nam” của Ban chỉ đạo. Tổng số tin bài trên các ấn phẩm báo điện tử và nền tảng mạng xã hội là hơn 1.300 tin bài.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai phát triển Báo QĐND theo mô hình cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện, hiện đại đảm bảo phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Báo QĐND, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin, tuyên truyền và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Giữ vững ổn định chất lượng báo in, phát triển Báo Quân đội nhân dân điện tử, tăng cường chất lượng các bản tin audio và video và các hoạt động truyền thông...

Mở thêm phiên bản tiếng Nga, tiếng Pháp, định hướng chung là tăng thêm các kênh chuyển tải thông tin đến bạn đọc trên cơ sở tận dụng ưu thế của Internet và công nghệ số; tăng cường kết hợp thể mạnh của các loại hình báo chí (Media - Audio) để

nâng cao chất lượng thông tin. Cùng với việc nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền trên các xuất bản phẩm, đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tổ chức sự kiện và các hoạt động xã hội nhằm tăng tính tương tác, kết nối giữa bạn đọc và tòa soạn, mở rộng tầm ảnh hưởng của Báo QĐND trong xã hội.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Năm 2021 là năm rất khó khăn đối với Đài, thị trường quảng cáo tiếp tục giảm sút, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, gói đặt hàng ngân sách cần nhiều thời gian để hoàn thiện thủ tục nên nguồn kinh phí cho hoạt động của Đài rất hạn chế. Đài tập trung mục tiêu nâng cao chất lượng chương trình và tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, xây dựng khung chương trình gọn nhẹ, tập trung vào các chương trình trong gói đặt hàng của Thành phố. Đài đã thực hiện tốt tôn chỉ, mục đích theo giấy phép được cấp và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trong mọi hoạt động báo chí, Đài đều tuân thủ tốt Luật Báo chí năm 2016, không có phóng viên nào vi phạm, không có tin, bài nào vi phạm quy định của Luật.

+ Thực hiện tốt đợt tuyên truyền cao điểm cho Đại hội XIII của Đảng và các đợt sinh hoạt chính trị khác. Tuyên truyền bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm 3 đợt trong thời gian 2 tháng (từ 15/4 đến 15/6/2021). Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Hà Nội và các vấn đề của Thành phố. Luôn rất thận trọng khi đưa thông tin nhằm tuyên truyền tốt nhất các hoạt động của lãnh đạo và các sự kiện của Thành phố. Tuyên truyền mạnh mẽ các kỳ họp và hội nghị Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố. Tường thuật trực tiếp các phiên chất vấn trong kỳ họp HĐND Thành phố. Các chùm tin và phóng sự về nội dung chất vấn đều được chuẩn bị công phu, nhóm phóng viên đã đi nhiều nơi để thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Thành phố... Truyền hình trực tiếp và trực tuyến Hội nghị quán triệt 10 chương trình công tác lớn của Thành ủy.

+ Đặc biệt, đã tuyên truyền về phòng, chống Covid-19 một cách dày đặc, thường xuyên và liên tục trong các bản tin, chương trình thời sự hàng ngày và các chuyên đề khác. Chủ động tuyên truyền mạnh mẽ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành phố, Bộ Y tế và các hoạt động phòng, chống dịch của Thành phố với lưu lượng thông tin dày đặc, góp phần cùng chính quyền và nhân dân Thành phố chống dịch hiệu quả.

+ Tuyên truyền đầy đủ các vấn đề dân sinh; giá cả thị trường; an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống thiên tai, bão lũ; an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ... Đài thực hiện khá tốt tin bài về các vấn đề dân sinh và vấn đề người dân quan tâm theo góc nhìn riêng. Nhiều sự kiện và vấn đề nóng được phản ánh sâu, thông tin kịp thời, đeo bám đến cùng, phỏng vấn và thu thập tư liệu tốt, hình ảnh thuyết phục,

thông tin chính xác, dẫn hiện trường sinh động. Tích cực tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo; các hoạt động của Thành phố hướng về Hoàng Sa - Trường Sa, Đài cử kíp phóng viên đi theo đoàn công tác của Thành phố ra Trường Sa và nhà giàn DK1, thực hiện nhiều tin, bài tốt.

+ Trang tin điện tử www.hanoitv.vn hoạt động đều đặn, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền; có truyền hình và phát thanh trực tuyến các kênh sóng của Đài. App *HaNoiClix* (phương thức OTT) hoạt động tốt, là kênh truyền thông của Đài, tập trung thông tin về Hà Nội và góp phần quảng bá hình ảnh của Đài. Tăng cường đưa video chương trình của Đài lên mạng xã hội, các trang Fanpage, Youtube của Đài duy trì tốt, thu hút nhiều hơn lượng người theo dõi và truy cập.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Về công tác tuyên truyền: Tuyên truyền có hiệu quả sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Thành phố; các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện lớn năm 2022, tập trung vào các nội dung: Tiếp tục tuyên truyền Chỉ thị số 05 ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hà Nội thực hiện chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý đô thị năm 2022; tuyên truyền phòng, chống Covid và các kịch bản phát triển. Tiếp tục tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và các chương trình công tác của Thành ủy toàn khóa XVII.

Về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật: Thực hiện tốt công nghệ HD, phát huy hiệu quả của các thiết bị dự án số hóa. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, sản xuất chương trình. Triển khai các đề án đầu tư thiết bị truyền hình, phát thanh giai đoạn mới.

Về quản lý và tổ chức bộ máy: Đẩy mạnh công tác đào tạo, tự đào tạo. Tiếp tục có những phương án mới nhằm động viên người lao động phát huy tính sáng tạo, khuyến khích khả năng làm việc tốt nhất. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế, quy định quản lý của Đài cho phù hợp. Thực hiện tốt quản lý thu chi tài chính; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tích cực phát triển nhiều loại hình hợp tác trên các phương tiện truyền thông của Đài nhằm cải thiện nguồn thu.

9. Nhà xuất bản Văn học

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

- Hoàn thành đúng tiến độ các bộ sách Nhà nước đặt hàng năm 2021 và những bộ sách kinh doanh có giá trị. Trong cuộc chiến với dịch Covid-19, đã có những tác phẩm

như *Covid-19* và *cuộc chiến sinh tử*; *Khi đại dịch thế kỷ Covid-19 đi qua* để tri ân những đóng góp của đội ngũ y bác sĩ, của các lực lượng nơi tuyến đầu chống dịch.

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục ra mắt bạn đọc các cuốn sách trong **Tủ sách Bác Hồ** như: *Chuyện kể từ làng Sen* (tác giả Chu Trọng Huyền);...

Một số cuốn sách đã gửi dự thi: Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam; Giải thưởng của Hội đồng Lý luận, phê bình Văn học, nghệ thuật Trung ương. Cuốn sách *Người công giáo cộng sản* (tác giả Trần Việt Trung) đã được trao giải C Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ tư năm 2021.

- Số đầu sách năm 2021 ước đạt: 1.000 tên sách; bản sách ước đạt: 1.7 triệu bản (giảm 10% so với năm 2020). Doanh thu ước đạt: 4,5 tỷ đồng (giảm 18% so với cùng kỳ năm 2020, tăng 12,5% so với kế hoạch năm 2021); nộp ngân sách ước đạt: 330 triệu đồng (giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2020, tăng 17,8% so với kế hoạch năm 2021); tổng lợi nhuận sau thuế ước đạt: 100 triệu đồng (giảm 30% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 100% so với kế hoạch năm 2021); thu nhập bình quân người/tháng: 4,5 triệu /tháng (tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2020, tăng 12,5% so với kế hoạch năm 2021).

* Kế hoạch hoạt động năm 2022

- Tiếp tục xuất bản và giới thiệu đến bạn đọc những tác phẩm văn học có giá trị của Việt Nam và nước ngoài. Đẩy mạnh việc xuất bản, quảng bá *Tủ sách Biển đảo quê hương* nhằm tuyên truyền và khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc với đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước.

- Xây dựng kế hoạch và huy động nguồn lực để sản xuất những loại hình xuất bản mới ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo như sách điện tử, sách nói và các loại hình tương tác khác. Đầu tư, nâng cấp trang thông tin và tập trung phát triển thương mại điện tử để xây dựng thành kênh phát hành chủ lực đáp ứng nhu cầu của bạn đọc trong thời đại công nghệ 4.0.

- Nhanh chóng tiếp cận và thử nghiệm những phương thức xuất bản mới, tiên tiến hiện đại đang ngày một phát triển trên thế giới như eBook, Audio Book... Tăng cường các quan hệ hợp tác đối ngoại để nâng vị thế của Nhà xuất bản Văn học trên trường Quốc tế.

10. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

- Thị phần sách giáo khoa (SGK) lớp 1, 2, 6 đạt mục tiêu đề ra. Kết quả lựa chọn SGK mới lớp 1 đạt 73,5% thị phần, lớp 2 đạt 79,1%, lớp 6 đạt 81%, có sự tăng trưởng, cao hơn, phủ diện rộng hơn so với năm 2020, có thể khẳng định đạt mục tiêu đề ra. Đây là dấu mốc quan trọng, nói lên công sức của đội ngũ tác giả và sự nỗ lực rất lớn của NXB Giáo dục Việt Nam, các đơn vị đầu mối bản thảo, đầu mối phát hành trong công tác triển khai thị trường, nâng cao thị phần SGK. Tổng phát hành đạt 274,2 triệu xuất bản phẩm.

Sản lượng phát hành SGK đạt 94,8% kế hoạch và 101,2% so với cùng kỳ 2020 mặc dù phải triển khai trong điều kiện khó khăn do các quy định về giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19. Về cơ bản NXBGDVN và các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng sách phục vụ khai giảng năm học mới.

- Tổ chức thành công đợt giới thiệu SGK và tập huấn giáo viên trực tuyến

Nhờ những kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai tập huấn SGK lớp 1, công tác tổ chức tập huấn giáo viên SGK lớp 2, 6 đã có sự chuẩn bị tốt, đồng thời rất linh hoạt ứng phó và triển khai các giải pháp phù hợp trong tình hình dịch bệnh, hợp tác kịp thời với Tập đoàn Viettel đã giúp công tác tập huấn giáo viên sử dụng SGK lớp 2, 6 đạt kết quả tốt hơn.

- Cải tiến, chuẩn hóa quy trình, thủ tục trong xuất bản SGK mới. Công tác tổ chức xuất bản SGK mới đi vào nề nếp hơn. Đã ban hành một số văn bản mới về quy trình, thủ tục liên quan, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác tổ chức biên soạn, biên tập SGK mới, giúp rút ngắn thời gian và hồ sơ, thủ tục, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công việc, đảm bảo sự chính xác, đồng bộ. Ước năm 2021: tổng doanh thu: 1.607.390 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 158.196 triệu đồng; nộp NSNN: 146.461 triệu đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tiếp tục triển khai lộ trình thay sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị: đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, chỉ tiêu kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; đảm bảo nhiệm vụ chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, cung ứng được đầy đủ, đồng bộ và kịp thời SGK cho học sinh mọi miền của đất nước, để xảy ra tình trạng sốt sách, thiếu sách vào đầu năm học.

11. Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Hà Nội

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Hà Nội luôn hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Ban Biên tập Báo Nhân Dân giao cho là tổ chức in Báo Nhân Dân và các ấn phẩm của Báo Nhân Dân; in Văn kiện Hội nghị Trung ương, các tài liệu Văn kiện, tài liệu của Đảng; Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Tài liệu học tập, hỏi đáp Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Văn kiện Hội nghị Trung ương 3, khóa XIII; Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Sách: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; Quy định về những điều Đảng viên không được làm. Ngoài ra còn in Báo Văn nghệ, Nông thôn ngày nay, Chính sách Dân tộc miền núi. Dự kiến đợt sản xuất cuối năm in: 01 cuốn sách Tổng Bí thư; 03 cuốn sách Học tập, hỏi đáp, nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị Trung ương; Báo Tết Nhân Dân 2022 và một số sách, báo khác.

- Thực hiện nghiêm chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống dịch Covid-19. Tham dự đấu thầu qua mạng và trúng thầu gói thầu: In báo Thời báo Ngân hàng. Thực hiện đề án tái cơ cấu, phát triển Công ty giai đoạn 2016 - 2021.

- Ước tính doanh thu: 70,6 tỷ đồng; ước tính lợi nhuận trước thuế: 650 triệu đồng; ước tính nộp ngân sách: 1,8 tỷ đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tiếp tục đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Ban Biên tập Báo Nhân Dân giao: in Báo Nhân Dân và các ấn phẩm của Báo Nhân Dân và các tài liệu của Đảng...

- Có biện pháp tích cực, hiệu quả trong việc thu hồi công nợ đối với các đơn vị có công nợ khó đòi.

- Mở rộng sản phẩm in tờ rời, cung cấp cho thị trường những sản phẩm thương mại khác như: Sách, lịch, catalogue... Lập kế hoạch tìm kiếm và khai thác thêm đơn hàng để khai thác tối đa công suất thiết bị, nâng cao tay nghề cao của người lao động, sản xuất đạt hiệu quả cao. Tập trung vào thị trường in tổng hợp thương mại để đáp ứng được nhu cầu thị trường, đảm bảo phát triển ổn định doanh nghiệp, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công nhân viên xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa công sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp để phù hợp với tình hình mới.

12. Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

- Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam đoạt 2 giải B Giải thưởng Sách Quốc gia 2021 cho 2 tác phẩm:

+ Nghệ thuật Huế, tác giả: Léopold Michèle Cardière;

+ Bài thơ của một người yêu nước mình, tác giả: Trần Vàng Sao.

- Doanh thu tính đến 31/10/2021: 80,5 tỷ đồng; lợi nhuận đến 31/10/2021: 0,95 tỷ đồng; Tổng doanh thu ước tính năm 2021: 105 tỷ đồng; lợi nhuận ước tính cả năm: 1,3 tỷ đồng; nộp ngân sách: 1,3 tỷ đồng. Doanh thu 2 năm 2020 - 2021 đều giảm mạnh, năm 2021 doanh thu còn thấp hơn năm 2020 và chỉ tương đương doanh thu 2019. Kế hoạch năm 2021, công ty đề ra là 130 tỷ đồng, nếu so với doanh thu thực tế ước tính thì giảm 23%.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Giảm đầu tư, giảm quy mô, tối ưu hóa chi phí để tạo dòng tiền dương.

- Nâng cao hiệu quả điểm bán hàng, tăng cường chăm sóc khách hàng.

- Mở rộng các kênh bán hàng để tăng cường phát triển đầu ra cho sản phẩm.

- Phát triển các hoạt động kinh doanh online để giảm chi phí.

- Tăng trưởng doanh thu dự kiến: 10% so với năm 2021.

13. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Nhà xuất bản đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đề tài biên tập - xuất bản, bảo đảm đúng định hướng, bám sát chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hoàn thành việc biên tập, xuất bản một số sách trọng tâm: Bộ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2 tập); Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở); Tài liệu hỏi - đáp về các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Dùng cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân); Tài liệu nghiên cứu

các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên); Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; bộ Niên giám khoa học năm 2020 (4 tập); bộ Hồ Chí Minh - Toàn tập (15 tập); Tư tưởng, lý luận với đổi mới và phát triển đất nước; Toàn Đảng, toàn dân chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; Đoàn kết, vững tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới; Hội đồng Lý luận Trung ương - Dấu ấn một phân tử thế kỷ; Hội đồng Lý luận Trung ương - 25 năm xây dựng và phát triển; Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Dư luận trong nước và quốc tế về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; văn kiện Hội nghị lần thứ ba/lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các tài liệu nghiên cứu/hỏi - đáp/học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII...

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Bám sát chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhu cầu của xã hội, tiếp tục xuất bản có chọn lọc các đề tài có giá trị tổng kết lý luận, thực tiễn, thiết thực phục vụ triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các tài liệu phục vụ cho việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các kết luận, nghị quyết của các hội nghị Trung ương; sách phục vụ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sách phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới trên đất liền và biển đảo quốc gia; sách phục vụ cuộc đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; trình Ban Bí thư xin chủ trương tiếp tục dịch một số đầu sách có giá trị tặng cho nước bạn Lào; hoàn thành kế hoạch sách Trung ương đặt hàng, sách trang bị cho cơ sở xã, phường, thị trấn và sách phục vụ các sự kiện lớn trong năm 2022,... chú trọng bảo đảm chất lượng các xuất bản phẩm, giữ gìn và tiếp tục khẳng định thương hiệu của Nhà xuất bản.

- Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đề tài biên tập - xuất bản theo hướng vừa bám sát yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, vừa gắn với thị trường, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sách tự phát hành cùng với việc nâng cao chất lượng đề tài và hiệu quả xuất bản sách liên kết trọn gói đáp ứng tốt nhu cầu của độc giả, góp phần tăng khả năng cạnh tranh và doanh thu cho Nhà xuất bản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện xuất bản điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản; đầu tư xây dựng ứng dụng phát hành; tăng cường quảng bá, giới thiệu sách qua các trang mạng xã hội...

14. Công ty Cổ phần In Trần Phú

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

- Tình hình dịch bệnh kéo dài, căng thẳng nhưng công ty vẫn hoạt động sản xuất liên tục, nguồn hàng được duy trì, mọi hoạt động sản xuất khá đều đặn các tháng trong năm;

- Công ty đã có thương hiệu trên thị trường ngành In;

- Năm 2021: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 178.730.839.282 đồng; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 20.134.288.662 đồng; Số tiền nộp ngân sách: 44.701.030.079 đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Tiếp tục duy trì sản xuất các mặt hàng là thế mạnh của công ty như bao bì, nhãn hàng, văn hóa phẩm, đồng thời chuyển đổi mạnh mẽ hơn trong các mặt hàng bao bì chất lượng cao;

- Vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vừa đảm bảo chống dịch theo quy định;

- Hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị giao năm 2022;

- Tự đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh của công ty.

15. Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist

** Kết quả hoạt động năm 2021*

- Doanh thu (hợp nhất): 2.740.500 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 172,5 tỷ đồng; nộp ngân sách: 415 tỷ đồng.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi dịch vụ truyền hình số DVB-T2 trên hạ tầng mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất. Giữ vững thuê bao khách hàng, phát triển mạnh gói tích hợp đa dịch vụ trên cùng một hạ tầng (truyền hình cáp + truyền hình kỹ thuật số DVB-T2 + Internet + dịch vụ gia tăng như: OTT (SCTVonline) + VOD + IPTV + VoIP).

Tiếp tục triển khai hoàn chỉnh hạ tầng tuyến trực Bắc - Nam dự phòng (mạch 2) trên phạm vi toàn quốc; thực hiện công tác ngầm hóa hạ tầng mạng viễn thông theo chủ trương và kế hoạch hàng năm của các địa phương. Đẩy mạnh nhiều giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán trực tuyến (web, app, ...).

Xây dựng các kênh chương trình chủ lực, có thương hiệu SCTV, có rating cao (top 2, top 4) tại TP. Hồ Chí Minh, tiếp tục sản xuất nhiều chương trình phong phú, đa

dạng, đặc sắc, mang tính vùng miền. Đẩy mạnh phát triển kênh bán hàng trên truyền hình SCJ_Homeshopping.

Mặc dù, chịu sự ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, nhưng SCTV với nhiều giải pháp đưa ra đảm bảo đạt doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước theo kế hoạch đề ra.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh phát triển Internet. Đẩy mạnh chuyển đổi dịch vụ số DVB-T2. Hoàn thiện hạ tầng các tuyến trực dự phòng toàn quốc; đồng thời đẩy nhanh các giải pháp nâng cao chất lượng hạ tầng cung cấp dịch vụ. Tiếp tục hợp tác phát triển hạ tầng và các dịch vụ gia tăng;

- Đẩy mạnh phát triển nội dung chương trình phù hợp theo hướng chuyên kênh; phát triển đa dịch vụ truyền thống hiện là thế mạnh của SCTV như: Truyền hình cáp + Truyền hình số DVB-T2 + Internet + OTT. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ gia tăng trên nền tảng Internet như: OTT (SCTVonline) trên các thiết bị di động, thiết bị thông minh, website,...

16. Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2021*

Trong năm 2021, Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab) vẫn tiếp tục phát triển truyền hình OTT - cung cấp dịch vụ qua ứng dụng xem truyền hình trên đa nền tảng: Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lượng khách hàng cài đặt ứng dụng VTVcab On đạt hơn 8,6 triệu lượt. Đồng thời, VTVcab cũng hợp tác triển khai dịch vụ truyền hình trên mạng Internet đồng thương hiệu ONPLUS (ON+) với Tổng Công ty MobiFone, ON+ được xem là dịch vụ có tiềm năng phát triển đột phá của VTVcab trong thời gian tới. Doanh thu đạt 2.191.558 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế: 92.042 triệu đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Tiếp tục đầu tư, mở rộng hạ tầng truyền dẫn và hướng tới mục tiêu quang hóa 100% hạ tầng truyền dẫn.

Tiếp tục giữ vững và phát triển mạnh thị trường truyền thống, đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ truyền hình theo yêu cầu (VOD), Internet, Truyền hình Online, Truyền hình HD, 4K... Phát triển các gói dịch vụ riêng biệt dành riêng cho từng tập khách hàng khác nhau. Tập trung phát triển gói dịch vụ cao cấp và tập khách hàng Premium.

Tăng cường đầu tư sản xuất để chất lượng hóa các kênh truyền hình theo hướng chuyên đề, chuyên sâu, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu khách hàng, cân đối về nội dung

tiếng Việt và kênh nước ngoài, giảm chi phí bản quyền chương trình, nâng cao hiệu quả đầu tư. Xây dựng mới kênh thể thao điện tử Esport.

Đầu tư sở hữu nội dung độc quyền, nội dung gốc trên cơ sở của việc sở hữu các tài nguyên trí tuệ (IP - Intellectual Property) là các thành tố cơ bản để tạo ra nội dung như kịch bản gốc, format, diễn viên độc quyền, phần mềm, giải pháp.

17. Công ty Cổ phần VNG

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Hiện nay, Zalo có 67,9 triệu người dùng hàng tháng, với hơn 6.000 đơn vị cơ quan nhà nước và tiện ích công từ Trung ương đến địa phương ở khắp 63 tỉnh thành sử dụng tài khoản thông tin chính thức trên Zalo.

Công ty đã triển khai chương trình Zalo Connect là tính năng cứu giúp khẩn cấp cho cộng đồng trong giai đoạn dịch Covid-19 phức tạp mà việc di chuyển, làm việc khó khăn. Trong quá trình vận hành, có khoảng hơn 1,3 triệu lượt request, đến từ hơn 500.000 người. Với khoảng 100.000 lượt giúp đỡ được ghi nhận trên hệ thống. Tính năng cũng được cộng đồng đánh giá cao và ghi nhận ở tính nhân văn, thiết thực. Zalo đã hỗ trợ Bộ Y tế và chính quyền các tỉnh gửi hơn 13.343/762.789 tin nhắn hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Zalo đã hỗ trợ Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Tổng cục Phòng chống thiên tai và các tỉnh gửi hơn 250.743.434 tin nhắn thông báo, hướng dẫn người dân các vùng bị ảnh hưởng ứng phó với thiên tai.

Trong giai đoạn 2020 - 2021: Zalo AI tập trung nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nước vào 4 mảng chính của AI là thị giác máy tính (Computer Vision), xử lý tiếng nói (Speech processing), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) và dữ liệu lớn - máy học (Big Data - Machine Learning). Thành tựu nghiên cứu từ AI của Zalo được ứng dụng trên nhiều sản phẩm hiện có của hệ sinh thái, nhằm mang đến trải nghiệm tốt nhất cho người Việt. Hiện nay đội ngũ kỹ thuật của Zalo AI đang làm việc với đơn vị sản xuất cho việc tích hợp Kiki lên các dòng xe của Hyundai và KIA trong thời gian tới. Ngoài ra, Zalo cũng cung cấp các công cụ phát hiện đường lười bò phi pháp, chuyển đổi văn bản thành giọng nói, phân loại hình ảnh, kiểm duyệt nội dung miễn phí cho cộng đồng.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022:* Tiếp tục tăng trưởng người dùng 12%/năm, đưa Zalo vào đời sống. Hỗ trợ cơ quan tổ chức trong hành chính, tương tác với người dân. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị báo chí chính thống tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội Truyền hình Trả tiền

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Về đơn giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật, cống, bể cáp: Hiệp hội Truyền hình trả tiền (THTT) đã có Văn bản số 10/CV-THTT ngày 07/7/2021 gửi các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là VNPT xem xét, thỏa thuận lại giá theo đơn giá cũ hoặc thoả thuận lại giá hợp lý giữa các bên.

Về đơn giá thuê cột điện treo cáp viễn thông, cáp truyền hình: Hiệp hội đã kiến nghị các bộ, ngành: Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho các doanh nghiệp THTT áp dụng đơn giá thuê cột điện bằng 50% đơn giá ban hành tại văn bản số 4313/EVN-VT&CNTT+TCKT trong các năm tiếp theo.

Về dịch vụ OTT trực tuyến xuyên biên giới: Trước những sai phạm trong việc các nhà cung cấp sử dụng dịch vụ truyền hình qua ứng dụng OTT xuyên biên giới từ nước ngoài vào Việt Nam, Hiệp hội đã thu thập những thông tin sai phạm báo cáo Bộ TT&TT và cũng đã kiến nghị với Bộ tạm thời chưa cấp phép dịch vụ OTT cho các đơn vị nước ngoài tại Việt Nam.

Về phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và phí cung cấp dịch vụ viễn thông: Hiệp hội đã có Văn bản số 12/HHTHTT ngày 15/7/2021 gửi các bộ, ngành liên quan đề xuất miễn giảm phí cho các doanh nghiệp THTT để giảm bớt gánh nặng chi phí do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, bước đầu đã được Bộ Tài chính đồng ý thực hiện thay đổi mức phí cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.

Về tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho lực lượng tuyến đầu: Hiệp hội đã có văn bản gửi Bộ TT&TT, UBND, Sở y tế 63 tỉnh, thành phố xem xét ưu tiên cho các đơn vị THTT trên các tỉnh, thành phố tiêm vắc-xin phòng Covid-19 là lực lượng tuyến đầu ứng cứu, khắc phục sự cố hạ tầng mạng viễn thông trên toàn quốc để cung cấp dịch vụ truyền hình, dịch vụ Internet được xem là dịch vụ thiết yếu phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành tuyên truyền công tác phòng, chống dịch đến nhân dân cả nước.

Góp ý Dự thảo “Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện ảnh” sửa đổi, bổ sung: Trong đó, đề xuất kiến nghị bỏ nội dung thu 0,05% doanh thu truyền hình trả tiền tại Điều 10 dự thảo Nghị định vì theo Thông tư số 94/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hiện tại các doanh nghiệp THTT đang phải đóng mức phí 0,3% trên doanh thu tính phí, nếu không bỏ sẽ dẫn đến tình trạng thuế/phí chồng thuế/phí gây áp lực, gánh nặng đối với các doanh nghiệp THTT.

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

Thực hiện chế độ báo cáo số liệu thống kê, các hoạt động và kiến nghị, đề xuất thực hiện chế độ chính sách & quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ THTT của các đơn vị thành viên Hiệp hội 6 tháng/lần vào trước ngày 25/6 với nội dung theo gợi ý của Cục PTT&TTĐT (Bộ TT&TT) nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Bộ TT&TT đối với công tác quản lý Nhà nước về hoạt động của các Hội nghề nghiệp.

Tiếp tục theo sát các kiến nghị đã gửi đến các cơ quan thẩm quyền về quản lý dịch vụ OTT trực tuyến xuyên biên giới và ban hành Nghị định số 06/NĐ-CP sửa đổi bổ sung, đầy đủ các Quy định về hậu kiểm, tiền kiểm đối với các nội dung cung cấp qua OTT.

Tiếp tục kiến nghị, đề xuất giải pháp thống nhất về đơn giá hạ tầng kỹ thuật cống, bể cáp và đơn giá thuê cột điện treo cáp viễn thông cung cấp dịch vụ hài hòa, phù hợp trong từng giai đoạn.

Chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ liên quan đến công tác tổ chức Đại hội Truyền hình trả tiền lần thứ III, nhiệm kỳ 2022 - 2027, dự kiến tổ chức vào Quý III/2022.

2. Hội Xuất bản Việt Nam

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

- Tổ chức thành công Hội nghị triển khai công tác xuất bản và phát hành năm 2021 tại TP. Hồ Chí Minh.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng Ngày Sách Việt Nam lần thứ tám (21/4/2014 - 21/4/2021): Tham gia Hội sách trực tuyến quốc gia diễn ra trên sàn Book365.vn từ ngày 17/4 đến ngày 10/6/2021; tổ chức các cuộc tọa đàm liên quan; tham gia trưng bày sách tại Đường sách TP. Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với các nhà xuất bản, công ty sách, các chuyên gia, các thầy cô giáo, triển khai thực hiện, hoàn thành danh mục sách hỗ trợ việc dạy và học cấp tiểu học. Phối hợp với các cơ quan ban ngành của Trung ương và địa phương, cùng các hội viên tổ chức các chương trình chủ điểm phục vụ nhiệm vụ chính trị - xã hội, văn hóa - giáo dục.

- Bên cạnh các hoạt động chủ điểm trên, Công ty Đường sách TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức hơn 60 sự kiện giao lưu, giới thiệu sách, sân chơi tương tác dành cho bạn đọc, du khách đến tham quan, thưởng lãm tại Đường Sách...

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Các cấp Hội và các Ban chuyên môn⁽¹⁾, đơn vị trực thuộc Hội chủ động triển khai thực hiện kế hoạch công tác năm 2022, bám sát 05 mục tiêu Đại hội IV của Hội đã đề ra.

- Tổ chức Đại hội đại biểu Hội Xuất bản Việt Nam lần thứ V nhiệm kỳ 2022-2027 đúng quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Hội.

- Tiếp tục phối hợp với Cục Xuất bản, In và Phát hành trong việc tổ chức Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ năm; Chỉ đạo các nhà xuất bản thực hiện xuất bản lịch bloc năm 2023.

- Tổ chức tốt việc chấm Sơ khảo sách tham dự Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VIII do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, tham gia chấm Chung khảo Giải thưởng.

- Phối hợp với Cục Xuất bản, In và Phát hành và các cơ quan hữu quan khác trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành Xuất bản; thành lập trung tâm pháp chế bảo vệ bản quyền tác giả sách; chống in và mua bán sách lậu, sách giả.

- Các cấp Hội cần sâu sát, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, tăng cường công tác phản biện xã hội và bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên.

- Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế với Hiệp hội Xuất bản các nước Đông Nam Á và Hiệp hội Xuất bản châu Á - Thái Bình Dương, thực hiện tốt nhiệm vụ Chủ tịch Hiệp hội Xuất bản các nước Đông Nam Á trong năm 2022 và năm 2023. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường công tác phát triển hội viên mới.

3. Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam

** Kết quả hoạt động nổi bật năm 2021*

Tổ chức chuỗi Hoạt động thường niên của Hiệp hội:

- *Hội thảo -Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2021*, diễn ra ngày 25/11/2021, hình thức online, điểm cầu chính tại Hà Nội, với chủ đề “An toàn thông tin trong chuyển đổi số - thách thức và giải pháp” đã thành công tốt đẹp. Hội thảo vinh dự được Bộ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng tham dự tại điểm cầu chính và có ý kiến chỉ đạo. Sự kiện đã thu hút gần 1.000 khách tham dự Phòng Hội nghị truyền hình và hơn 3.000 người theo dõi truyền trực tiếp qua nền tảng mạng xã hội.

⁽¹⁾ Ban Truyền thông, Nghiệp vụ, Đào tạo; Ban Đối ngoại, Bản quyền, Chính sách, Pháp luật; Ban Kinh tế, Phát triển thị trường sách và Khuyến đọc; Ban Thi đua khen thưởng và Công tác Hội; Ban Kiểm tra.

- *Cuộc thi Sinh viên với An toàn thông tin ASEAN 2021*, với hình thức trực tuyến hoàn toàn, có sự tham gia của 156 đội thi từ các cơ sở đào tạo Đại học, Cao đẳng của Việt Nam và các trường thuộc 07 nước ASEAN. Cuộc thi được tổ chức qua 03 vòng là Khởi động, Sơ khảo và Chung khảo. Đội đoạt giải Nhất cuộc thi đã được cử tham dự thi ATTT khu vực là Cyber SEA Game 2021 và đoạt giải Nhì.

- *Chương trình “Chìa khóa vàng” 2021* bình chọn sản phẩm, dịch vụ, doanh nghiệp ATTT xuất sắc, tiêu biểu. Năm nay, Chương trình đã bình chọn 05 hạng mục sản phẩm, dịch vụ và 03 hạng mục Doanh nghiệp Top 5. Kết quả, 34 sản phẩm, dịch vụ ATTT của 15 đơn vị và 12 lượt doanh nghiệp ATTT Việt Nam đã được bình chọn danh hiệu Chìa khóa vàng 2021.

- Đánh giá Hợp chuẩn theo Tiêu chuẩn cơ sở của VNISA cho các dịch vụ ATTT để giới thiệu tham gia Hệ sinh thái Tín nhiệm mạng của Bộ TT&TT (dự kiến đánh giá dịch vụ của 06 doanh nghiệp trong năm 2021).

** Kế hoạch hoạt động năm 2022*

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các Chương trình, Đề án của Chính phủ, Bộ TT&TT trong lĩnh vực an toàn thông tin; Tham gia xây dựng các Văn bản QPPL trong lĩnh vực ATTT của các Bộ, ngành.

- Tổ chức chuỗi hoạt động thường niên của Hiệp hội như Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2022; Cuộc thi Sinh viên với ATTT ASEAN 2022; Chương trình Bình chọn Chìa khóa vàng 2022; Cuộc thi online “Học sinh với an toàn thông tin 2022”.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của Hiệp hội trong một số lĩnh vực tác động trực tiếp tới hoạt động của Hội viên; Đào tạo và cấp chứng chỉ của VNISA cho một số chuyên đề đào tạo ATTT.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế và nước ngoài trong lĩnh vực ATTT, đặc biệt liên quan tới phát triển nguồn nhân lực ATTT.

Phụ lục VI

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC SỞ TT&TT⁽¹⁾

1. Sở TT&TT thành phố Hà Nội

- Đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ UBND thành phố Hà Nội giao về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

+ Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn; Thiết lập, triển khai Tổng đài điện thoại 1022 của thành phố Hà Nội với 7 nhánh, trước mắt tập trung tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tổng đài điện thoại 1022 trong giai đoạn vừa qua đã góp phần tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Thành phố.

+ Phối hợp triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19: chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai các giải pháp công nghệ trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố để phòng, chống dịch Covid-19; Tăng cường đẩy mạnh triển khai việc quét mã QR để quản lý thông tin người ra vào cơ quan, tổ chức, cơ sở, địa điểm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19; Sử dụng ứng dụng PC-Covid trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phối hợp với CDC Hà Nội cập nhật dữ liệu về tình hình dịch bệnh; Phối hợp triển khai lắp đặt Camera giám sát tại các Khu cách ly; Phối hợp các đơn vị xây dựng phần mềm quản lý F1, F0. Tham gia các tổ công tác của Thành phố về: Tổ công tác truy vết F1, F0; Tổ công tác hậu cần; Tổ công tác Mua sắm thiết bị về lĩnh vực TTTT phục vụ các khu thu dung điều trị F0; tổng hợp danh sách nhân viên của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đề nghị Công an Thành phố cấp Giấy đi đường...

- Triển khai công tác phối hợp tuyên truyền với 34 cơ quan báo chí Trung ương, Thành phố; đẩy mạnh tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Công tác thông tin, tuyên truyền được tổ chức dưới nhiều hình thức (trên báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở, đặc biệt trên các mạng xã hội Zalo, Lotus) lan tỏa các thông tin tích cực về: các chủ trương, chính sách, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; kết quả Đại hội Đảng các cấp, tuyên truyền bầu cử đại biểu

⁽¹⁾ Nội dung tóm tắt hoạt động nổi bật do các Sở TT&TT thực hiện

Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước.

- Triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát thông tin trên mạng xã hội, loại bỏ những thông tin xấu, độc tác động tiêu cực đến cộng đồng.

2. Sở TT&TT TP. Hồ Chí Minh

Tham mưu Thành phố ban hành Quyết định về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025 (gọi tắt là Đề án)⁽¹⁾ và Kế hoạch triển khai Đề án trong năm 2021⁽²⁾.

Tham mưu Thành phố ban hành Kế hoạch về triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố năm 2021; Kế hoạch về ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) an toàn thông tin mạng năm 2021 và Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025.

Tham mưu Thành phố ban hành Quyết định số 575/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình AI. Tham mưu Thành phố ban hành Quyết định về phê duyệt Đề án Phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại TP. Hồ Chí Minh (giai đoạn 2020 - 2030) và Kế hoạch số 2149/KH-UBND triển khai Đề án “Phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” năm 2021 - 2022.

Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Chuẩn hóa dữ liệu cho Trung tâm dữ liệu, phòng Covid-19 của Thành phố. Tham mưu UBND Thành phố các văn bản chỉ đạo về tiếp nhận và xử lý thông tin qua Cổng thông tin 1022, hạ tầng thông tin liên lạc và hệ thống camera.

Tổ chức Chương trình livestream “Dân hỏi - Thành phố trả lời”. Tổng số kỳ đã tổ chức là 20, thu hút hơn 11.237.000 lượt xem với số lượt bình luận trực tiếp trên 5.219.000. Kỳ thu hút được người xem nhiều nhất là kỳ ngày 06/9 với chủ đề “Đối thoại cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Văn Mãi” với số lượt người xem là hơn 1.330.000, trong đó số lượt người xem tại cùng 1 thời điểm cao nhất là hơn 172.000 người. Chương trình đã được Ban Tuyên giáo Trung ương đánh giá cao tại Hội nghị trực tuyến về công tác phòng, chống dịch toàn quốc và đề nghị nhân rộng

⁽¹⁾ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03/02/2021.

⁽²⁾ Kế hoạch số 626/KH-UBND ngày 05/3/2021.

tại các địa phương khác. Bên cạnh đó, báo chí kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

3. Sở TT&TT Đà Nẵng

Năm 2021, đại dịch Covid-19 phức tạp, tiếp tục tác động tiêu cực đến mọi mặt kinh tế - xã hội của TP. Đà Nẵng, song toàn ngành TT&TT đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao. Tổng doanh thu toàn ngành TT&TT thành phố năm 2021 ước đạt 31.287 tỷ đồng, đạt 91,6% kế hoạch, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 98,5 triệu USD, đạt 89,6% so với kế hoạch, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Năm 2021 đánh dấu những bước chuyển mạnh mẽ của Đà Nẵng trong công cuộc chuyển đổi số. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và UBND thành phố ban hành Đề án chuyển đổi số tại Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 thể hiện quyết tâm, cam kết và huy động sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Đà Nẵng đã tận dụng cơ hội mà Covid-19 mang lại, triển khai hiệu quả gần 20 giải pháp ứng dụng công nghệ phục vụ phòng, chống dịch; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao số lượng hồ sơ trực tuyến, hướng đến nâng tỷ lệ dịch vụ công mức độ 4 và tỷ lệ hồ sơ mức độ 4. Đến nay, toàn thành phố có 1.890 TTHC và đã được triển khai lên Cổng dịch vụ công thành phố, tỷ lệ trực tuyến (mức 3,4) đạt 97%, đặc biệt mức 4 hiện nay đạt tỷ lệ 86,5%; đến cuối tháng 11/2021 hoàn thành triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức 4. Xúc tiến thành công Dự án xây dựng Trung tâm tích hợp kiểm soát khả năng phục hồi đô thị xanh và thông minh (ENSURE) từ nguồn viện trợ không hoàn lại của KOICA Hàn Quốc (kinh phí 10,5 triệu USD), Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư.

Thành phố Đà Nẵng được xếp hạng nhất về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và giữ vị trí dẫn đầu ở cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đà Nẵng đạt Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2021; Đà Nẵng được bình chọn là 01 trong 05 thành phố khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trong 30 thành phố thông minh mới nổi độc đáo và sáng tạo do Viện Nghiên cứu chiến lược Eden công bố.

4. Sở TT&TT An Giang

Trong năm 2021, Sở TT&TT An Giang đã phát huy, làm tốt vai trò của ngành, đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Có thể kể đến một số hoạt động nổi bật như sau:

+ UBND tỉnh đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021); theo đó, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực để triển khai các nội dung trong Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh. Hiện nay, Sở đang phối hợp VNPT An Giang cùng các ngành, đơn vị liên quan thống nhất những thông tin cần tích hợp trên Trung tâm IOC, qua đó khắc phục những khó khăn, vướng mắc, trình UBND tỉnh phê duyệt cuối tháng 11/2021 để tiến hành thí điểm. Tỉnh An Giang xếp hạng 29/63 tỉnh thành về Chuyển đổi số.

+ Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, quyết liệt, tích cực, góp phần thành công Cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh; Cuộc Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 và Công tác phòng, chống dịch Covid-19 với nhiều tin, bài, chuyên mục, cảm nang tuyên truyền,... đã định hướng tốt và tạo đồng thuận xã hội; song song với đó là thực hiện tốt công tác kiểm tra, kịp thời xử lý các đối tượng đưa tin sai sự thật gây hoang mang dư luận.

+ Triển khai mạnh mẽ các giải pháp, nền tảng công nghệ như khai báo y tế điện tử; quét mã QR vào/ra tại cơ quan, tổ chức, chốt, trạm kiểm soát...; camera khu cách ly; nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm; nền tảng truy vết; nền tảng cách ly y tế; nền tảng tiêm chủng... góp phần cùng đơn vị y tế, công an... trong thực hiện phòng, chống Covid-19 của tỉnh. Tổng số tờ khai tính đến thời điểm hiện tại là 1.448.653 tờ; 46.091 điểm triển khai Hệ thống kiểm soát ra/vào bằng mã QR; 2.331.429 mũi tiêm cập nhật lên Hệ thống quản lý tiêm chủng. Nền tảng quản lý cách ly y tế đã được triển khai tại 11 huyện, thị xã, thành phố: Tính đến ngày 22/11/2021, tổng số trường hợp cách ly y tế (người về từ vùng dịch, F0, F1) đã được nhập và quản lý trên hệ thống là 1.609 trường hợp; tổng số mẫu xét nghiệm được nhập và trả kết quả trên nền tảng là 4.126 mẫu.

5. Sở TT&TT Bắc Giang

Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Trong đó tập trung triển khai qua sàn thương mại điện tử Voso.vn của Bưu điện tỉnh Bắc Giang và Postmart.vn của Bưu chính Viettel Bắc Giang. Kết quả: Riêng tiêu thụ Vải thiều năm 2021, trên 02 sàn này đã đưa được 1.164 hộ nông dân lên sàn; tiêu thụ 8.359 tấn (*trong đó: Postmart.vn là 958 hộ, Sản lượng tiêu thụ: 4.050 tấn; Voso.vn là: 206 hộ; Sản lượng tiêu thụ: 4.309 tấn*). Cùng với đó, Sở đã chỉ đạo Bưu điện tỉnh triển khai gán mã địa chỉ bưu chính

Vpostcode cho 100% hộ gia đình (với 488.857 địa chỉ) và cập nhật dữ liệu địa chỉ bản đồ số. Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, thương mại điện tử, chuyển đổi số của tỉnh.

Sở đã tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy ngày 11/6/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Năm 2020, Xếp hạng Chuyển đổi số cấp tỉnh, Bắc Giang đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố; chỉ số xếp hạng chính quyền số đứng thứ 7, kinh tế số đứng thứ 14, xã hội số đứng thứ 25 trên 63 tỉnh/thành phố. Theo công bố của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ, Chỉ số CCHC tỉnh Bắc Giang đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố (tăng 12 bậc so với năm 2019), trong đó Chỉ số thành phần về hiện đại hóa hành chính nhà nước xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS) đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố (tăng 6 bậc so với năm 2019).

Xây dựng phần mềm Quản lý và truy vết Covid-19 cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (tại địa chỉ [http://www.qlcn.bacgiang.gov.vn](http://www qlcn bacgiang gov vn)). Phần mềm có chức năng truy vết khi doanh nghiệp xuất hiện trường hợp dương tính với Covid-19 đáp ứng được yêu cầu của Bộ Y tế. Hiện tại, phần mềm đã triển khai cho 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đồng thời triển khai cho một số tỉnh bạn⁽¹⁾. Triển khai cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, nâng cấp mở rộng phần mềm đảm bảo đáp ứng triển khai đối với toàn bộ đối tượng học sinh, sinh viên trên địa bàn toàn tỉnh⁽²⁾.

Duy trì, vận hành phần mềm Bản đồ thông tin dịch tễ Covid-19 tỉnh Bắc Giang; phần mềm phòng, chống, đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19 theo thời gian thực; chỉ đạo tăng cường cài đặt ứng dụng PC-Covid; phối hợp với Sở Y tế rà soát, chuẩn hóa danh sách cơ sở tiêm chủng, cán bộ tiêm chủng, cán bộ cấp cứu tại các cơ sở tiêm chủng, cập nhật thông tin lên Cổng thông tin tiêm chủng quốc gia.

Kiểm soát chặt chẽ các tin, bài của báo chí phản ánh về Bắc Giang; đấu tranh, xử lý có hiệu quả tình trạng tin xấu, thông tin bịa đặt, thiếu kiểm chứng. Sở kịp thời yêu cầu một số cơ quan báo chí Trung ương và địa phương cải chính thông tin liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19; tham mưu UBND tỉnh khen thưởng kịp thời các nhà báo, phóng viên báo chí có nhiều thành tích đóng góp trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

⁽¹⁾ Đồng Nai, Bình Dương, Đồng Tháp, Quảng Nam, Khánh Hòa. Đồng thời cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp vào tỉnh Đồng Tháp để hỗ trợ trong công tác vận hành hệ thống phòng, chống dịch do Bắc Giang xây dựng.

⁽²⁾ Kết quả: Tính đến 14 giờ ngày 05/11/2021: Sở đã tạo lập 5.167 tài khoản cho các doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp, trường học trên phần mềm; có 235.341 người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp; 12.260 cán bộ công chức, viên chức; 31.424 giáo viên, nhân viên và 442.602 học sinh được cập nhật thông tin lên hệ thống.

6. Sở TT&TT Bà Rịa - Vũng Tàu

Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, Bưu điện tỉnh và Bưu chính Viettel đã tạo tài khoản cho các hộ sản xuất nông nghiệp là 9.769 tài khoản và số lượng tài khoản có gian hàng trên sàn thương mại điện tử là 614 gian hàng, thực hiện giao dịch là 166 gian hàng.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4.

- Là tỉnh thứ 8 và là tỉnh đầu tiên khai trương mạng 5G sau khi đợt dịch lần 4 được cơ bản kiểm soát.

- Là tỉnh đầu tiên trên toàn quốc triển khai kết nối thành công chữ ký số công cộng với Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền công tác phòng, chống dịch trên trang mạng xã hội trên kênh zalo: Đến nay sở đã thực hiện 222 thông báo nhanh và 14 thông báo khẩn và 09 thông báo của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 tỉnh. Kênh đã có 7.454 người quan tâm, thu hút 80.204 lượt xem bài viết/ngày, 3.000 lượt tương tác/ngày. Đến nay đã có hơn 15,5 triệu lượt xem, 23 nghìn lượt chia sẻ;

- Đưa vào hoạt động sàn thương mại du lịch, bước đầu thu hút hơn 250 khách sạn, cơ sở lưu trú tham gia sàn.

- Tiến hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh (IOC) của tỉnh; thử nghiệm tổng đài giải đáp dịch vụ công tự động dựa trên công nghệ AI.

7. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu

Sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp mặt Văn phòng đại diện, phóng viên các báo Trung ương thường trú và hoạt động tại Bạc Liêu năm 2021; tổ chức họp mặt nhân kỷ niệm 96 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6 cho các cơ quan báo chí trong tỉnh và 02 cơ quan thường trú tại Bạc Liêu và gửi thư, quà chúc mừng của Chủ tịch UBND tỉnh đến các Văn phòng đại diện báo Trung ương tại Cần Thơ, các phóng viên thường trú và tác nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Năm 2021, Bạc Liêu đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích, kết quả trong năm 2021 có 158.489 hồ sơ thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

Sở chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh Bạc Liêu về triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn

đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh; tập trung phát huy thế mạnh, tận dụng cơ hội về nhu cầu làm việc, học tập trực tuyến của người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Một số kết quả nổi bật: Số máy điện thoại thuê bao/100 dân (cố định và di động) đạt 103,16%; Số thuê bao Internet băng thông rộng/100 dân đạt 50 thuê bao; Số xã có bưu điện văn hóa xã, bưu cục là 49/49 xã.

Ứng dụng CNTT đã tạo nên bước chuyển đổi mới trong việc ứng dụng công nghệ trong điều hành, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tạo nên phương thức làm việc mới phù hợp với yêu cầu phát triển chung về công nghệ và chuyển đổi số trong địa bàn tỉnh.

8. Sở TT&TT Bắc Kạn

Bắc Kạn đã đưa nội dung về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số vào Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (Khóa XII). Ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ban hành Đề án đảm bảo cơ sở vật chất ngành thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025. Đã kết nối thành công, đưa vào khai thác sử dụng 3/13 CSDL, Hệ thống thông tin có phạm vi từ trung ương đến địa phương. Kết nối đến CSDL quốc gia về dân cư phục vụ việc xác thực thông tin công dân trong giải quyết TTHC. Ban hành Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án nâng cấp hệ thống sản xuất chương trình truyền hình Bắc Kạn. Tổ chức tổng kết, đánh giá quy hoạch báo chí của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020, đề xuất xây dựng quy hoạch báo chí của tỉnh giai đoạn mới phù hợp với quy hoạch phát triển, quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã. Thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; ban hành 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 42.750.000 đồng. Triển khai tổ chức lại tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn.

9. Sở TT&TT Bắc Ninh

Về công tác tổ chức hành chính, Sở đã kiện toàn chức danh Giám đốc Sở theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thực

hiện có hiệu quả công tác truyền thông, cập nhật tình hình và công tác phòng, chống dịch Covid-19, ra mắt Bản đồ dịch bệnh tại địa chỉ <http://bandocovid.bacninh.gov.vn>, đóng góp tích cực vào công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh.

Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh phiên bản 2.0; tiếp tục thực hiện dự án Thành phố thông minh, tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ di động để xử lý kịp thời phản ánh kiến nghị, ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối liên thông với trực văn bản điều hành quốc gia ở cả 4 cấp chính quyền. Bảo đảm an toàn thông tin, giám sát hệ thống, xử lý mã độc, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các sự cố gây mất an toàn, an ninh mạng. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2020 đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố.

Thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hiện đại, chuyển đổi các trạm BTS; tiếp tục triển khai mạng 5G tại khu công nghiệp Yên Phong. Nâng cao chất lượng thông tin và truyền thông, quản lý báo chí, xuất bản và tuyên truyền kịp thời, liên tục và hiệu quả tạo sự đồng thuận toàn xã hội.

10. Sở TT&TT Bến Tre

Trong năm 2021, Sở đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre, thực hiện Nghị quyết và Đề án Chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành các nhiệm vụ quản lý nhà nước như: Kế hoạch 7052/KH-UBND ngày 30/12/2020 triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Kế hoạch 3764/KH-UBND ngày 05/7/2021 tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021; Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định bãi bỏ Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân tỉnh Bến Tre về việc sử dụng chung cột điện để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột điện trên địa

bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu số trên địa bàn tỉnh Bến Tre; trình hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Kế hoạch việc đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác Phòng, chống thiên tai của ngành thông tin và truyền thông giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin hỗ trợ người dân khi gặp khó khăn có liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tổng đài đường dây nóng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và tổ chức trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định thành lập Tổ triển khai các ứng dụng công nghệ số vào công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

11. Sở TT&TT Bình Dương

+ Triển khai hơn 300 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền tại địa phương, phục vụ hiệu quả cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu ban hành Danh mục và định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách địa phương. Triển khai các hoạt động Ngày Sách Việt Nam lần thứ 8; triển khai ký kết hợp tác truyền thông với 27 cơ quan báo chí; triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại năm 2021.

+ Chỉ đạo Bưu điện tỉnh tiếp nhận hơn 350.000 hồ sơ và trả kết quả giải quyết 450.000 thủ tục hành chính công. Hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông cung cấp các dịch vụ phục vụ người dân trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Tham mưu ban hành Kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ, hỗ trợ người dân kết nối Internet phục vụ việc học từ xa của học sinh, sinh viên. Hướng dẫn nâng cấp hệ thống Đài Truyền thanh FM hiện hữu, thử nghiệm, trang bị mới hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông.

+ Tham mưu ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025. Triệt để ứng dụng công nghệ số vào công tác phòng, chống dịch Covid-19 như: thành lập Hệ thống Trung tâm Thông tin tác chiến phòng, chống dịch Covid-19; Tiểu ban Thông tin, truyền thông; Tổ triển khai ứng dụng công nghệ số; Nâng cấp, mở

rộng Hệ thống đường dây nóng 1022; xây dựng Cổng thông tin Covid-19; phần mềm truy vết Covid-19 cho doanh nghiệp; triển khai Nền tảng Quản lý tiêm chủng, Nền tảng Quản lý xét nghiệm của Trung tâm Công nghệ phòng, chống Covid-19 quốc gia; ứng dụng các phần mềm hỗ trợ truy vết PC-Covid, phần mềm giám sát tại các khu cách ly, quét mã QR điều tra dịch tễ...

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 01 trang thông tin điện tử tổng hợp với số tiền 5.000.000 đồng; 19 cá nhân với số tiền 112.500.000 đồng về các hành vi đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.

12. Sở TT&TT Bình Định

Ngày 23/9/2021, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3926/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thành lập Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định; đồng thời, UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ quản lý Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định cho Trung tâm CNTT và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý. Đây là tiền đề, cơ sở để Bình Định có nhiều thuận lợi hơn khi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh.

Trong năm, Sở TT&TT Bình Định đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ TT&TT thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và trực quan; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác thông tin, tuyên truyền, tạo lập infographic sáng tạo, đổi mới về số liệu tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch với hình ảnh sinh động, dễ hiểu, dễ tiếp cận để truyền tải thông tin chỉ đạo trên các trang Zalo “Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định”, fanpage “Tin tức Bình Định”.

Ngày 20/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 05- NQ/TU về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; theo đó, với mục tiêu chung đến năm 2025, hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; đến năm 2030, Bình Định trở thành địa phương thuộc nhóm khá trong cả nước về chuyển đổi số; xây dựng thành công chính quyền số; công nghệ số được ứng dụng toàn diện trong mọi lĩnh vực, thay đổi tích cực đến phương thức sống, cách làm việc của người dân.

13. Sở TT&TT Bình Phước

Sở đã tập trung tuyên truyền hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI của tỉnh gắn với thực hiện nhiệm vụ trong

nhiệm kỳ của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh; Tuyên truyền hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 cũng như chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch.

- Sở đã tham mưu ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết đã đưa ra nhiều chỉ tiêu, giải pháp đột phá trong thực hiện chiến lược chuyển đổi số tại tỉnh. Hiện Nghị quyết đang được triển khai toàn diện tại tỉnh.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh, ngoài ra tham mưu ban hành 05 văn bản QPPL khác, góp phần hoàn thiện thể chế của ngành tại tỉnh.

- Tỉnh có 100% dịch vụ công trực tuyến được kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, đứng đầu cả nước; Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã được nâng cao trên 95%.

- Tổ chức Chương trình phát động “Sóng và máy tính cho em” với số tiền vận động được 25,6 tỷ đồng, 7 laptop, 7 máy tính bàn, 373 điện thoại thông minh, máy tính bảng, 979 SIM điện thoại 4G, 3.062 thiết bị hỗ trợ học trực tuyến cùng các gói cước miễn phí.

14. Sở TT&TT Bình Thuận

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách về lĩnh vực báo chí, mạng xã hội:

+ Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh trong công tác xử lý các thông tin đăng tải không đúng sự thật trên báo chí, mạng xã hội;

+ Quy định cung cấp thông tin của các cơ quan cấp tỉnh, huyện trong xử lý thông tin báo chí, mạng xã hội đối với các vụ việc nổi cộm, nhạy cảm, phản ánh thông tin không đúng sự thật trên địa bàn tỉnh;

+ Đề án “Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo vệ an ninh mạng, phòng chống tội phạm trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ”;

+ Đầu tư phần mềm giám sát thông tin trên không gian mạng.

- Về Bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

15. Sở TT&TT Cà Mau

- Triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) cho gần 200 cơ quan, đơn vị; đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử cho 100% cơ quan, đơn vị các cấp trong tỉnh và kết nối liên thông với cấp Trung ương thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Tính đến ngày 15/11/2021, tổng số văn bản điện tử được trao đổi trên iOffice là 327.227, đạt 94,18% trên tổng số văn bản phát hành của cả 03 cấp. Tiếp tục, triển khai iOffice giai đoạn 2 cho các cơ quan Đảng, Đoàn thể, các Hội đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện, hoàn thành trong năm 2021.

- Đến nay, đã có 8 đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh, với trên 1.500 thiết bị được lắp đặt cho các chủ tàu cá hoạt động trên biển; góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động khai thác thủy hải sản và phòng, chống thiên tai trên biển.

- Tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về “Xây dựng Hệ thống truyền thanh công nghệ số cho cấp cơ sở”. Đang thử nghiệm Hệ thống truyền thanh công nghệ số cho cấp cơ sở tại xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình và xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 11/3/2021 Truyền thông về tỉnh Cà Mau năm 2021, theo Kế hoạch này, truyền thông, quảng bá phải tạo ấn tượng đậm nét, toàn diện về tỉnh Cà Mau, trong đó tập trung truyền thông về các ngành, lĩnh vực quan trọng như: thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, dịch vụ, cải cách hành chính,... đảm bảo hiệu quả; truyền thông, quảng bá thông qua 05 nhóm kênh chính, trong đó có kênh “Truyền thông qua mạng xã hội” (bao gồm Kênh YouTube Cà Mau và Fanpage Cà Mau) là kênh mới, cập nhật và đăng tải hàng ngày, không quy định thời gian lưu giữ các bài viết, các video clip, hình ảnh,...

16. Sở TT&TT Cao Bằng

- Ngành thông tin và truyền thông tỉnh Cao Bằng đã có những đóng góp tích cực trong việc thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về các nội dung liên quan đến việc tăng cường phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, giúp cho tâm lý xã hội cơ bản ổn định, không có hiện tượng hoang mang, lo lắng quá mức; người dân cơ bản thực hiện tốt các biện pháp do Ban Chỉ đạo các cấp đề ra.

- Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước của ngành tại địa phương, năm 2021, Sở đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành trên 40 văn bản các loại (10 Quyết định, 18 kế hoạch và trên 10 báo cáo, công văn). Trong đó, nổi bật là

Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

- Các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung hiện có tiếp tục duy trì hoạt động, phát huy hiệu quả (Quản lý văn bản và điều hành; Cổng/Trang thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Hội nghị trực tuyến;...). Xây dựng Kế hoạch B và Kế hoạch diễn tập tại khu vực phòng thủ của tỉnh năm 2021; Chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp viễn thông triển khai bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ khu vực phòng thủ của tỉnh Cao Bằng năm 2021. Triển khai 33 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, truyền thanh cơ sở,... với tổng số trên 1.150 lượt học viên là cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; 02 cuộc diễn tập an toàn thông tin mạng với trên 150 lượt người tham gia.

- Tập trung, định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền sâu, đậm nét về kết quả Đại hội XIII của Đảng, về Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thực hiện được 36 chuyên mục tuyên truyền về công tác thông tin đối ngoại và sản xuất được 07 chương trình quảng bá, giới thiệu tiềm năng thế mạnh, văn hóa, lịch sử, non nước Cao Bằng đăng tải trên các Cụm thông tin tại Thác Bản Giốc và cửa khẩu quốc tế Tà Lùng. Phối hợp với Cục Thông tin cơ sở, Bộ TT&TT tổ chức Triển lãm ảnh dân tộc, tôn giáo Việt Nam tại tỉnh Cao Bằng.

- Ban hành 18 quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin điện tử với tổng số tiền phạt là 145.000.000 đồng. Trong đó có 14 vụ vi phạm về đưa thông tin trên mạng xã hội.

17. Sở TT&TT Cần Thơ

Qua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao năm 2021, Sở TT&TT đã hoàn thành 11/13 chỉ tiêu kinh tế xã hội ngành TT&TT năm 2021, đạt trên 100%; cơ bản hoàn thành 09/09 công việc theo chương trình công tác năm được UBND thành phố giao.

Trước diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19, Sở TT&TT TP. Cần Thơ đã thể hiện được vai trò tại địa phương trong việc tham mưu cho UBND thành phố ứng dụng CNTT, phát huy việc ứng dụng và triển khai các nền tảng ứng dụng để phục vụ công tác phòng, chống dịch đạt được hiệu quả như triển khai các hệ thống: bản đồ Covid của Cần Thơ; hệ thống điều phối, tiếp nhận F0 trong cộng đồng trong chiến dịch xanh 09 ngày; hệ thống sức khỏe điện tử, quản lý tiêm chủng;

nền tảng quét mã QR điểm kiểm dịch... Đồng thời, trong bối cảnh “Chống dịch như chống giặc”, Sở TT&TT đã tận dụng mọi phương tiện, mọi hình thức tuyên truyền hiện đại phù hợp với quy định để kịp thời chỉ đạo, định hướng tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý kịp thời các vấn đề báo chí quan tâm về TP. Cần Thơ, đặc biệt về nội dung liên quan dịch Covid-19 trên địa bàn TP. Cần Thơ. Đảm bảo cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh minh bạch, kịp thời đến người dân. Hàng ngày, cung cấp nhanh mỗi ngày 10-12 văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và địa phương (ước khoảng 1.830 văn bản) đến cơ quan báo chí qua các hình thức: Cổng thông tin điện tử Sở TT&TT; Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh các quận, huyện; nhóm Zalo, Email của các Văn phòng đại diện báo chí. Trước 21 giờ hàng ngày, Tiểu ban Truyền thông thực hiện ban hành “Thông cáo báo chí”, nhằm cung cấp thông tin toàn diện cho báo chí về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố.

18. Sở TT&TT ĐẮK LẮK

Trong năm đã trình UBND tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đã thành lập và đưa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk vào hoạt động và đang tiến hành triển khai thí điểm các Dịch vụ; Tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số - Xu hướng tất yếu của sự phát triển”; Đã tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp Dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 của các cơ quan Nhà nước tỉnh năm 2021. Tham mưu Quyết định về công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh. Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh có phí, lệ phí. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2021. Ban hành Quy chế Quản lý hệ thống cấp thông tin treo trên cột điện và tổ chức triển khai có hiệu quả việc sắp xếp, chỉnh trang cấp thông tin treo trên cột điện tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Chỉ đạo phối hợp xử lý 35 số thuê bao điện thoại quảng cáo, rao vặt không đúng quy định trên địa bàn tỉnh qua đó đã góp phần làm xanh, sạch đẹp thành phố. Đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là công tác tuyên truyền kết quả Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Tuyên truyền Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm

kỳ 2021 - 2026; Tuyên truyền phòng, chống đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức thăm, tặng quà các cơ quan báo chí nhân kỷ niệm 96 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, qua đó góp phần cổ vũ, động viên, biểu dương vai trò của báo chí và đội ngũ những người làm báo.

19. Sở TT&TT Đắk Nông

Trong năm qua, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ TT&TT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở TT&TT đã triển khai thực hiện tốt công tác chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, ngành Thông tin và Truyền thông cũng đã không ngừng nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng được giao, tập trung đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để góp phần tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; thường xuyên thông tin, tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống dịch của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh, các sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh, nhất là các vùng biên giới; Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; Tiếp tục phản ánh các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 phục hồi sản xuất, kinh doanh góp phần phục hồi nền kinh tế chung của tỉnh.

20. Sở TT&TT Điện Biên

Năm 2021, Sở TT&TT tỉnh Điện Biên tiếp tục bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Bộ TT&TT. Sở đã nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, triển khai có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước (QLNN) trên các lĩnh vực: Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng, báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở,...

Tham mưu trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành 54 văn bản QLNN về lĩnh vực TT&TT trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nổi bật Sở đã nghiên cứu, tham mưu cho Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xác định tầm nhìn, mục tiêu và có định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và tham gia của chính

quyền, người dân, doanh nghiệp vào việc xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Quyết tâm thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo bước đột phá mới, diện mạo mới cho tỉnh Điện Biên.

Sở đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên; đẩy mạnh ứng dụng CNTT; triển khai đầu tư hệ thống cung cấp Dịch vụ hành chính công trực tuyến; giới thiệu Trung tâm điều hành Đô thị thông minh; hoạt động cung cấp thông tin cho báo chí; công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Mạng lưới bưu chính được mở rộng và hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ, phục vụ kịp thời cho hoạt động các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân. Chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet ngày càng được nâng cao. Mức độ phổ cập điện thoại thông minh, Internet và sử dụng dữ liệu của người dân ngày càng tăng. Cơ sở hạ tầng viễn thông phục vụ cho dịch vụ viễn thông 4G, tiến tới dịch vụ viễn thông 5G. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân bảo đảm an toàn, thông suốt. Đảm bảo các điều kiện về an toàn thông tin, tuyên truyền,... phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh.

Chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác tuyên truyền, ứng dụng CNTT hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh; tạo sự đồng thuận xã hội để cùng chung tay trong phòng, chống dịch Covid-19. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn, thay đổi thói quen làm việc, học tập theo phương pháp truyền thống để ứng phó với dịch bệnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu kép “Vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”.

21. Sở TT&TT Đồng Nai

Tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai ban hành và tổ chức triển khai thực hiện: Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Biên soạn và xuất bản cuốn sách ảnh song ngữ “Thiên lương chủ quyền biển, đảo Việt Nam” với 200 bức ảnh, tư liệu chọn lọc từ các nguồn tư liệu đã được công bố từ trước đến nay của các nhà nghiên cứu, học giả trong và ngoài nước.

Xây dựng thí điểm 03 Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm: Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của thành phố Biên Hòa và Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của thành phố Long Khánh.

Triển khai hiệu quả 09 nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 gồm: Nền tảng khai báo y tế và quét mã QR code; Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Bản đồ Covidsmat; Tổng đài 1022; Cổng thông tin Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Đồng Nai; Hệ thống camera giám sát các khu cách ly; Hệ thống Hội nghị truyền hình từ Chính phủ đến xã/phường, thị trấn; Hệ thống quản lý cách ly và theo dõi F1, F0.

22. Sở TT&TT Đồng Tháp

Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Đề án và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số giai đoạn 2021 - 2025. Thúc đẩy triển khai các ứng dụng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật thông tin, truyền thông để phát triển chính quyền số, kinh tế số; xây dựng Hệ thống thông tin ngành thông tin và Truyền thông; Trung tâm điều hành thông minh (IOC); triển khai Cổng dịch vụ công và điều hành tác nghiệp nội bộ tỉnh Đồng Tháp; khai trương “Điểm đăng ký tên miền quốc gia .vn tại Đồng Tháp” và các gói sản phẩm dịch vụ gắn với tên miền “.vn” hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân tại Đồng Tháp.

Năm 2021 tỉnh Đồng Tháp duy trì thứ hạng Chỉ số Vietnam ICT Index, xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố của cả nước, đứng thứ 2/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Cổng dịch vụ công Tỉnh đã cung cấp 1.218 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đạt tỷ lệ 67,4% (trong đó: có 798 dịch vụ công trực tuyến mức 4, chiếm 42,4% và 464 dịch vụ công trực tuyến mức 3, chiếm 25% tổng số thủ tục của tỉnh). Trong năm, toàn tỉnh tiếp nhận 396.821 hồ sơ, trong đó có 87.185 hồ sơ trực tuyến (430 dịch vụ công mức 3; 88 dịch vụ công mức 4).

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trực tuyến trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19, đẩy mạnh và nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công (hiện đã cung cấp 885 thủ tục trực tuyến mức 4, chiếm 48% tổng số thủ tục hành chính của Tỉnh). Chính quyền các cấp trong tỉnh tăng cường sự tương tác, kết nối trực tuyến với người dân, doanh nghiệp thông qua Tổng đài 1022, ứng dụng e-Dongthap, trang mạng xã hội, kịp thời tiếp nhận thông tin, xử lý nhanh các phản ánh, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai tốt hoạt động hỗ

trợ tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân bị ảnh hưởng dịch bệnh, đưa hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp lên Sàn giao dịch Thương mại điện tử của Bưu điện Việt Nam (Postmart), tập đoàn Viettel (Voso) theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay đã hỗ trợ tiêu thụ hơn 1.467 tấn nông sản. Tăng cường, đổi mới công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ cấp bách về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức mới lạ, sinh động (ứng dụng Infographic, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng bản tin tuyên truyền phòng, chống Covid-19).

23. Sở TT&TT Gia Lai

Tham mưu, triển khai các nhiệm vụ để đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định việc xây dựng Chính quyền số làm nền tảng cho việc cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh là trọng tâm. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện đã được xây dựng. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh tiếp tục được duy trì, kết nối với NGSP. Việc triển khai xây dựng đô thị thông minh đang được các đơn vị, địa phương thực hiện; Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của thành phố Pleiku đang được xây dựng. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Nhiều văn bản chỉ đạo điều hành đã được UBND tỉnh ban hành.

Triển khai thực hiện: Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai; phủ điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ tại 100% xã thuộc tỉnh; Chương trình “Sóng và Máy tính cho em”; hỗ trợ đưa hàng hóa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử và đảm bảo hoạt động cung cấp hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp Bưu chính lớn; Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện; xây dựng, triển khai kế hoạch dùng chung hạ tầng viễn thông; chỉnh trang, làm gọn hơn 46km mạng cáp viễn thông.

Trong năm 2021, Sở TT&TT đã ban hành hơn 270 văn bản thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Trong đó, khoảng 20 văn bản hướng dẫn thông tin, tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; hơn 130 văn bản hướng dẫn, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19; tham mưu Ban Chỉ đạo cấp tỉnh ra thông báo hàng ngày về công tác phòng, chống dịch; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, có cả bằng tiếng đồng bào dân tộc thiểu số. Thường xuyên theo dõi các hoạt động báo chí, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, thông tin trên Internet để nắm tình hình và tham mưu, xử lý kịp thời.

24. Sở TT&TT Hà Giang

Tham mưu Lãnh đạo tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển mạng lưới bưu chính, bưu chính công ích và chuyển phát phục vụ chuyển đổi số tỉnh Hà Giang đến năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 về việc bãi bỏ Quyết định số 131/2009/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 quy định về quản lý xây dựng các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động phải xin cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Tham mưu cho Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/10/2021 về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 về phê duyệt danh sách công chức, viên chức tham gia đào tạo chuyên gia chuyển đổi số tỉnh Hà Giang. Tham mưu Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Quyết định số 320-QĐ/TU ngày 22/6/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Giang. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 về việc thành lập Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh Hà Giang trên cơ sở Ban Chỉ đạo chính quyền điện tử tỉnh; Tham mưu thành lập 07 Tổ công tác về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

***Hoạt động truyền thông số**

- Truyền thông trên hệ thống truyền thanh Internet cơ sở được 216 bản tin với 432 lượt phát công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Truyền thông trên mạng xã hội (Zalo và fanpage Facebook): Biên tập, xây dựng được 503 tin, bài, video về những mốc son chói lọi của Đảng và dân tộc; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Biên tập, xây dựng 32 tin bài, video quảng bá về du lịch, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Thực hiện Phát sóng Chương trình giới thiệu bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì trên fanpage Facebook Thông tin Hà Giang thu hút được trên 9.400 lượt người tiếp cận. Đăng tải 04 video trong series phim “Hacker 4.0” lên kênh YouTube và Fanpage Thông tin Hà Giang; gắn link bài viết trên Zalo OA Sở.

25. Sở TT&TT Hà Nam

Năm 2021, công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh khá ổn định. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn

đã nỗ lực triển khai nhiều dịch vụ mới, tiện ích, giá cả phù hợp. Chất lượng dịch vụ và quyền lợi khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực. Thông tin trên Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành được quan tâm, cập nhật thường xuyên.

Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, nâng cấp phần mềm chấm điểm và xếp hạng cải cách hành chính (CCHC) trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam. Việc triển khai phần mềm chấm điểm CCHC sẽ giúp đánh giá công tác CCHC được thuận tiện, nhanh chóng, khoa học hơn nhiều so với trước đây, đảm bảo tính chính xác cao trong quá trình đánh giá xếp hạng chỉ số. Phần mềm chấm điểm và xếp hạng chỉ số CCHC có nhiều hiệu quả. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ: giúp công tác chấm điểm, xếp hạng CCHC được công khai, minh bạch; tạo môi trường làm việc khoa học; phù hợp với yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đồng thời tiết kiệm thời gian, chi phí, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (thuê phần mềm của VNPT Hà Nam) đã triển khai cho tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Đã kết nối Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành với trực liên thông văn bản quốc gia; kết nối liên thông 4 cấp đáp ứng yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã được cấp chứng thư số cho cơ quan và cá nhân các lãnh đạo; đã thực hiện ký số các loại văn bản điện tử theo quy định và gửi qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%, cao hơn so với năm trước.

Tổng số bộ thủ tục hành chính: 1.987 bộ, trong đó:

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 1.161 bộ (chiếm 58,43%)

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 660 bộ (chiếm 33,21%)

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: 166 bộ (8,35%)

Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống trong năm 2021: Tiếp nhận 180.651 hồ sơ; giải quyết đúng và trước hạn là 179.705 hồ sơ (đạt 99,48%), trong đó có 42.545 (đạt 23,67%) bộ hồ sơ trực tuyến (số liệu tính đến 18/10/2021).

- Hiện tại đã tích hợp, kiểm thử được 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo đúng lộ trình, mục tiêu của Chính phủ.

26. Sở TT&TT Hà Tĩnh

Sở đã tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giám sát và điều hành thông minh IOC Hà Tĩnh; Xây dựng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh qua các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử và hệ thống đài truyền thanh cơ sở. Thực hiện tốt việc quản lý các văn phòng đại diện cơ quan báo chí trên địa bàn; kịp thời tổ chức các buổi làm việc, lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhiều trường hợp có hành vi vi phạm trên lĩnh vực báo chí như: hoạt động sai tôn chỉ mục đích, đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội, với số tiền xử phạt trên 350 triệu đồng. Trong công tác phòng chống dịch Covid-19, Sở đã tham mưu hỗ trợ các doanh nghiệp ngành đảm bảo hoạt động trong thời gian phong tỏa, giãn cách; xây dựng phương án đi lại, ứng cứu thông tin qua các chốt phong tỏa, cơ sở cách ly; Thực hiện lắp đặt và kết nối hệ thống Camera giám sát tại các cơ sở cách ly vào hệ thống Camera toàn quốc; Tham mưu triển khai ứng dụng hệ thống Robot call trên địa bàn tỉnh; Xây dựng bản tin bằng công nghệ AI; xây dựng bản đồ dịch tễ trên mạng Internet (Covid map) qua đó góp phần tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

27. Sở TT&TT Hải Dương

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án “Xây dựng CQĐT&ĐTTM tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó triển khai thực hiện 03 dự án thành phần có tính chất nền tảng gồm DC, IOC, SOC; tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 để thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU. Tham mưu UBND tỉnh ký kết thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Hải Dương với Tập đoàn FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel

triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện đẩy mạnh triển khai TTHC lên DVC mức độ 4, đồng thời tham mưu giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các Sở, Ban, Ngành, địa phương năm 2021.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên 02 sàn TMĐT Voso (có 869 hộ sản xuất trên sàn) và Post mart (có 31.676 hộ sản xuất trên sàn); kế hoạch triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2021-2023; kế hoạch ngầm hóa và chỉnh trang mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; triển khai cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 50 năm 2021, kết quả tỉnh Hải Dương có 16 giải cá nhân và 02 giải tập thể. Triển khai và phát động Giải báo chí “Hải Dương vượt khó - tăng tốc” năm 2021; biên tập cuốn sách “Đất và người Hải Dương”.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền của Sở về công tác phòng, chống Covid-19; xây dựng phần mềm Quản lý xét nghiệm SARS-CoV-2 để hỗ trợ đăng ký, lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến; tích hợp các ứng dụng trong công tác phòng, chống Covid-19 như Sở sức khỏe điện tử, PC-Covid... vào Smart Hải Dương. Tham mưu UBND tỉnh triển khai Tổng đài 1022 nhằm giải đáp ý kiến của người dân về phòng, chống dịch Covid-19.

28. Sở TT&TT Hải Phòng

Tích cực, chủ động tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và những nội dung liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông phù hợp với thực tế, cụ thể: Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 về chủ trương đầu tư Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025; Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng (Phiên bản 2.0); Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 08 Quyết định và 19 kế hoạch theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

Công tác quản lý báo chí và hoạt động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được tăng cường, có nhiều chuyển biến, hiệu quả tích cực; Theo dõi, xử lý phản hồi thông tin trên báo và mạng Internet tiếp tục được kiểm soát thường xuyên; công tác thông tin tuyên truyền, phản ánh đầy đủ, kịp thời trên các lĩnh vực.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực Thông tin, truyền thông, xử lý thông tin xấu, độc trên mạng Internet, các cơ sở kinh doanh Game online. Đã xử lý vi phạm hành chính đối với 10 tổ chức, cá nhân với số tiền xử phạt là 185 triệu đồng.

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo an toàn mạng lưới, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, đặc biệt là trước, trong và sau khi diễn ra cuộc bầu cử đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Cung cấp 871 dịch vụ công trực tuyến, gồm: 641 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 230 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; trong đó tích hợp, cung cấp 433 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành việc triển khai thí điểm Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tại Trung tâm dữ liệu thành phố.

29. Sở TT&TT Hậu Giang

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021; Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2023; Kế hoạch triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030,...

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang như: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh đến cấp xã; Xây dựng

và nâng cấp các nền tảng dùng chung; Mở rộng, nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến quốc gia (PayGov) tại Hậu Giang. Tỉnh đã triển khai sử dụng biên lai điện tử trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử.

- Triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quy trình xử lý thanh toán thực hiện nghĩa vụ đất đai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Kết nối phần mềm Giám sát, điều hành vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh.

- Cung cấp 782 dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (đến ngày 22/11/2021).

30. Sở TT&TT Hòa Bình

- Lĩnh vực bưu chính: dịch vụ bưu chính ngày càng được nâng cao, cung cấp dịch vụ chi trả các chế độ an sinh xã hội và cung ứng dịch vụ bưu chính, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đến nay đã có 160.820 hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3, 12.920 hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4; Phối hợp với Viettel post, Bưu điện tỉnh triển khai Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Đến nay, đã có trên 1000 hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại.

- Công tác quản lý viễn thông: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 về quy định quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh; Công tác quản lý phát triển hạ tầng viễn thông đảm bảo theo quy hoạch; chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động thực hiện đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống dịch và thực hiện nhắn tin SMS để thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Lĩnh vực CNTT: Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số và UBND tỉnh ban hành Đề án thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án thí điểm thành lập Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế

quản lý, vận hành, khai thác sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về phát Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Hòa Bình năm 2022.

Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành tổ chức triển khai nhiệm vụ tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tiếp tục triển khai đồng bộ phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ văn bản điện tử ký số của toàn tỉnh tại các sở, ban, ngành đạt 98,72%, các huyện, thành phố đạt 98,31% và cấp xã đạt 97,31%. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống mã độc lây lan và tăng cường bản đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại tiếp tục được duy trì và phát triển, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về hợp tác truyền thông hình ảnh tỉnh Hòa Bình năm 2021.

31. Sở TT&TT Hưng Yên

Hạ tầng kỹ thuật đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh với cấp huyện hoạt động ổn định. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được đưa vào sử dụng kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm Một cửa điện tử, trên đó đã công bố 1.444 thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 912 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 570 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Các cơ quan đơn vị đang rà soát các thủ tục hành chính để thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện để thực hiện hoàn toàn trực tuyến trên môi trường mạng. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung được xây dựng và đưa vào sử dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt trên 98%; 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng. Hiện đã cung cấp trên 1.123 chứng thư số và chữ ký số cho cán bộ, công chức. Đã phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên (phiên bản 2.0). Hoàn thành xây dựng Đề án chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích. Doanh thu về bưu chính, viễn thông, Internet năm 2021 ước đạt 1.200 tỷ đồng.

32. Sở TT&TT Khánh Hòa

Thực hiện chuyển đổi mô hình điện toán đám mây cho hạ tầng công nghệ thông tin của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến; triển khai dịch vụ LGSP trên hệ thống NGSP của Bộ để kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch, cơ sở dữ liệu cấp phiếu lý lịch tư pháp; kết nối, khai thác sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân từ CSDL quốc gia về dân cư; đăng ký tài nguyên và kết nối, định tuyến thử nghiệm IPv6 cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng/trang thông tin điện tử; nâng cấp các phần mềm dùng chung; triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; phê duyệt cấp độ cho 10/30 hệ thống thông tin;... Thực hiện Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tổ chức họp báo công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026; họp báo công bố chương trình văn hóa nghệ thuật năm 2021 trên địa bàn tỉnh; các hoạt động kỷ niệm 96 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6; tặng sách cho các trường học của 02 huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn nhân Ngày Sách Việt Nam năm 2021. Phối hợp với 05 cơ quan báo chí Trung ương và địa phương thực hiện 12 chương trình, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Triển khai thiết lập trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, xử lý các trường hợp đưa thông tin xấu, độc, sai sự thật trên không gian mạng; đã xử phạt vi phạm hành chính 33 trường hợp đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức với số tiền 185 triệu đồng.

33. Sở TT&TT Kiên Giang

Ứng dụng CNTT hỗ trợ dịch chuyển lên môi trường số trong hoạt động các cơ quan nhà nước. Các cuộc họp nội bộ, liên thông giữa các cấp hành chính được tăng cường, triển khai trực tuyến qua Hệ thống hội nghị truyền hình bằng cả giải pháp “cứng” và “mềm”. Đẩy mạnh ứng dụng Thư điện tử công vụ, HSCV, hệ thống báo cáo và một cửa điện tử để xử lý công vụ trực tuyến, từ xa. Từ 744 DVC mức độ 3, 4, 07 DVC liên thông trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trong 2020, đến nay, số lượng đã được tăng lên 817, xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, ngày càng phát triển theo mục tiêu sớm hoàn chỉnh mô hình Chính quyền điện tử và tiến hành chuyển đổi số. Đẩy mạnh cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có nhu cầu

xử lý hồ sơ TTHC khi việc di chuyển tiếp xúc đang rất khó khăn, đảm bảo, giãn cách, phòng, chống dịch Covid-19. Vận động, phối hợp các doanh nghiệp viễn thông triển khai hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể: nhắn tin SMS khuyến cáo, vận động người dân tuân thủ các nguyên tắc phòng, chống dịch, cài đặt ứng dụng PC-Covid, Hồ sơ sức khỏe điện tử, hướng dẫn cách ly, điều trị bệnh nhân Covid-19 tại nhà; hỗ trợ việc dạy và học trực tuyến thông qua chương trình “Sóng và Máy tính cho em”; hỗ trợ kết nối, dữ liệu di động cho người dân trên địa bàn khi tỉnh thực hiện giãn cách xã hội; nhiều ứng dụng CNTT phòng, chống dịch Covid-19 đã được triển khai: trang thông tin phòng, chống dịch Covid-19 và bản đồ vùng dịch; Hệ thống Báo cáo thống kê dịch Covid-19 y tế cơ sở; Trang thông tin hỗ trợ đầu ra nông sản; các ứng dụng truy vết, kiểm soát dịch như PC-Covid, Hồ sơ Sức khỏe điện tử, HVD... cũng được truyền thông, triển khai rộng rãi trong nhân dân, góp phần rất lớn cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

34. Sở TT&TT Kon Tum

Trong năm 2021, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ TT&TT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Kon Tum, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Các lĩnh vực chuyên ngành đều phát huy được ưu thế và đạt nhiều kết quả quan trọng trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là từ đầu năm 2021 đến nay tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng, hoạt động cầm chừng nhưng các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông vẫn duy trì và phát triển.

Hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hoạt động ổn định, thông suốt đảm bảo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Nhất là phục vụ công tác chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19, công tác PCTT&CNCH trên địa bàn tỉnh. Cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động, tình hình kinh tế - xã hội, thời sự của tỉnh, trong nước và quốc tế.

Việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành các cấp chính quyền các cấp từ tỉnh xuống cơ sở; việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính đã mang lại hiệu quả tích cực. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách góp phần thúc đẩy việc triển khai chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ được giao trong công tác tuyên truyền, phục vụ thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, những hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh nổi bật,... Triển khai các nhiệm vụ trong

công tác phòng, chống dịch, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thông cơ sở, mạng xã hội Zalo. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp ứng dụng CNTT, viễn thông phục vụ công tác phòng, chống dịch.

Thực hiện tốt công tác rà soát, xử lý kịp thời các vi phạm trên mạng xã hội liên quan đến công tác phòng, chống dịch.

Rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy thuộc Sở ổn định, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả trong tình hình mới.

35. Sở TT&TT Lai Châu

Với mục tiêu vừa đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vừa phòng, chống dịch, chú trọng tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Sở tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án và cơ chế chính sách của ngành. Đồng thời tham mưu xây dựng ban hành các văn bản: Kế hoạch Ứng dụng CNTT năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu; đã tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh ký kết thành công biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025... Tham mưu UBND tỉnh ban hành “Đề án chuyển đổi IPv6” trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện Quy hoạch mạng diện rộng tỉnh Lai Châu; hiện nay đang trong quá trình triển khai “Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)” tỉnh. Ngoài ra, đang từng bước triển khai thí điểm xây dựng chuyển đổi số tại xã Sin Suối Hồ.

36. Sở TT&TT Lâm Đồng

Trong năm 2021, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ TT&TT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở TT&TT đã triển khai thực hiện tốt công tác chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các lĩnh vực chuyên ngành đều có chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là từ đầu năm 2021 đến nay tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng, hoạt động cầm chừng nhưng các lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), viễn thông vẫn tăng trưởng, phát triển bền vững, thể hiện được vai trò quản lý nhà nước của Sở TT&TT tại địa phương.

Hạ tầng CNTT, viễn thông hoạt động ổn định, thông suốt đảm bảo việc cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế. Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ có hiệu quả công tác lãnh chỉ đạo của chính quyền các cấp từ tỉnh xuống cơ sở. Việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính đã đem lại nhiều kết quả rõ nét, phục vụ tốt hơn nhu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Triển khai các nhiệm vụ được giao trong công tác tuyên truyền, phục vụ thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Triển khai các nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thông cơ sở, cổng zalo hành chính công tỉnh Lâm Đồng. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp ứng dụng CNTT, viễn thông phục vụ công tác phòng, chống dịch.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý vi phạm chuyên ngành TTTT. Trong đó đáng chú ý là công tác rà soát, xử lý kịp thời các vi phạm trên mạng xã hội liên quan đến công tác phòng, chống dịch; xử lý nghiêm các website hoạt động như báo chí; các vi phạm về quảng cáo các dự án bất động sản không có quyết định phê duyệt; quảng cáo thực phẩm chức năng có tác dụng như thuốc chữa bệnh.

37. Sở TT&TT Lạng Sơn

Triển khai chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, cửa khẩu số, xã hội số.

Chính quyền số: Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, hoàn thành trước thời hạn 7 tháng, Lạng Sơn là một trong 3 tỉnh, thành phố trong cả nước hoàn thành sớm mục tiêu này.

- Triển khai Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh cập nhật số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số qua đó phân tích số liệu, theo dõi, so sánh số liệu của các huyện, thành phố, các sở, ngành để kịp thời chỉ đạo điều hành với 09 nội dung: phát triển kinh tế - xã hội, văn bản điều hành, hành chính công, giám sát an toàn giao thông, thông tin báo chí trên mạng, an toàn thông tin, hệ thống giáo dục, thông tin du lịch, trả lời các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc trợ giúp tìm kiếm chính xác, chi tiết văn bản quy phạm pháp luật và Trợ lý ảo hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu nhanh, chính xác thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, chuyển đổi Trang thông tin điện tử của Sở TT&TT thành Trang thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn (địa chỉ <http://stttt.langson.gov.vn>), tạo kênh thông tin chính thống tuyên truyền về sự cần thiết, bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, với các nội dung về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, hạ tầng số và các hoạt động khác của ngành TT&TT tỉnh Lạng Sơn. Từ thời điểm ra mắt ngày 01/9/2021 đến nay đã có trên 166.000 lượt truy cập khai thác thông tin, chiếm 22% dân số toàn tỉnh.

Phát triển Kinh tế số:

- Kinh tế số nông nghiệp nông thôn: Phát triển được: 109.550 cửa hàng số cho hộ gia đình (*tăng 109 lần so với thời điểm phát động có 1.000 cửa hàng*); 89.817 tài khoản thanh toán điện tử (*Tăng gấp 298 lần so với thời điểm phát động có 301 tài khoản*); Số hộ gia đình đầu tàu là 6.019 hộ gia đình. Giao dịch được 21.293 đơn hàng (doanh thu đạt tăng 181 lần so với thời điểm phát động). Thành lập 1.561 Tổ công nghệ cộng đồng với 5.647 thành viên.

- Chuyển đổi số cho ATM (gọi là ATM mềm) đến 100% các xã thực hiện chức năng nạp, rút tiền mặt các tài khoản ngân hàng của công chức, viên chức, người dân thông qua nền tảng công nghệ số tại điểm bưu điện văn hóa xã. Giải quyết khó khăn cho 20.000 giáo viên và người dân có tài khoản điện tử không phải đi hàng chục km đường rừng, núi rút tiền; Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 4; Thúc đẩy phát triển kinh tế số Nông nghiệp nông thôn. Việc triển khai ATM mềm cho 200 xã tiết kiệm được 300 tỷ đồng trong 05 năm kinh phí đầu tư, triển khai, duy trì.

Cửa khẩu số: Triển khai Nền tảng cửa khẩu số tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu phụ Tân Thanh, Nền tảng cửa khẩu số sẽ tự động hóa quy trình, giảm thời gian cho doanh nghiệp thông quan, giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu tốt hơn, cùng với đó là thay đổi quy trình để tăng cường khả năng tự động hóa, giảm thiểu tác động của con người trong các hoạt động tại cửa khẩu, ứng dụng công nghệ số hiện đại vào quản lý, sử dụng một Nền tảng số duy nhất có độ ổn định cao, đồng thời đảm bảo an toàn thông tin, cung cấp dịch vụ số tốt nhất cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu dựa trên nền tảng cửa khẩu số.

Nền tảng cửa khẩu số đã kết nối với CSDL Hải quan, Tổng cục Hải quan và CSDL Đăng kiểm của Bộ Giao thông Vận tải.

- Hoàn thành triển khai sử dụng Nền tảng số dùng chung cho công tác quản lý dạy và học cho 675/675 trường; 100% giáo viên (khoảng 20.000 người) được cấp chữ ký số miễn phí để tạo ra học bạ điện tử và bảng điểm điện tử, tăng gấp 10 lần so với trước đây. Việc sử dụng nền tảng số dùng chung và chữ ký số trong 05 năm tiết kiệm được 130 tỷ đồng ngân sách. Hoàn thành chỉ tiêu 100% các trường học sử dụng nền tảng số, công nghệ số trong công tác quản lý dạy và học trước 4 năm so với chỉ tiêu Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai hỗ trợ 100% bệnh viện tuyến huyện có hệ thống hội chẩn từ xa (Telehealth-Viettel) do Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) hỗ trợ, giúp người dân được sử dụng dịch vụ y tế chất lượng của tuyến trên ngay tại cơ sở y tế tuyến dưới, góp phần giảm tải của bệnh viện tuyến trên, nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch Covid-19. Ban hành văn bản đề xuất Bộ TT&TT hỗ trợ 297 thôn, bản trắng sóng 3G/4G hoặc chất lượng sóng không ổn định.

38. Sở TT&TT tỉnh Lào Cai

Tham mưu cho UBND tỉnh Lào Cai ban hành: 01 Đề án, 01 Nghị quyết; 07 Quyết định, 17 Kế hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý, trên 10 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, đô thị thông minh, nổi bật là: Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy về phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025; Ký kết thỏa thuận hợp tác về Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa tỉnh Lào Cai với: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty Cổ phần FPT; Dự thảo Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Đổi mới và phát triển thông tin cơ sở tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thành lập Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Lào Cai (*Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai*): Ngày 01/10/2021, Trung tâm đã chính thức đưa vào triển khai vận hành, với chức năng là đầu mối giám sát, điều hành các hệ thống thông tin thuộc Chính quyền điện tử, Hành chính công và Đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và phát triển Trung tâm điều hành thông minh (OC) tại Thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa.

Phát triển hoàn thiện các hợp phần và đưa vào khai thác sử dụng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Lào Cai, triển khai tích hợp ứng dụng, kết nối liên

thông các dịch vụ thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, CSDL dân cư (Bộ Công an), CSDL đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường),... thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, trong đó, trọng tâm phục vụ cho tỉnh là các hệ thống dùng chung như: Hệ thống xác thực tập trung - SSO (đã tích hợp 15 ứng dụng dùng chung của tỉnh), các hệ thống ứng dụng phục vụ cơ quan nhà nước và hỗ trợ người dân giao tiếp với chính quyền, ứng dụng tương tác tổng hợp phục vụ cho người dân, cán bộ, công chức (ứng dụng: LAOCAI-S).

Hỗ trợ triển khai thí điểm huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, như: (i) Wifi miễn phí, Truyền thanh ứng dụng CNTT tại thị trấn Bắc Hà; (ii) Đưa các sản phẩm nông nghiệp của huyện lên sàn Postmart,...; phối hợp với các tập đoàn viễn thông triển khai ứng dụng các sàn thương mại điện tử VOSO, SENDO đối với sản phẩm nông nghiệp của huyện, thanh toán không dùng tiền mặt cho Chợ văn hóa Bắc Hà,...

39. Sở TT&TT Long An

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁽¹⁾ và 25 văn bản định hướng về chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

- Hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) được triển khai đồng bộ, phục vụ tốt cho hoạt động của cơ quan nhà nước (CQNN), người dân và doanh nghiệp. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng được đặc biệt quan tâm, chưa xảy ra sự cố nghiêm trọng. Triển khai đầu tư xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh và hạ tầng, nền tảng, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh giai đoạn 1; hoàn thành đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình hai chiều từ tỉnh đến cấp xã; tập trung đẩy nhanh tiến độ và đã hoàn thành 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4; các nền tảng số, hệ thống dùng chung của tỉnh được vận hành phát huy tối đa hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp (đặc biệt trong thời gian dịch bệnh diễn biến phức tạp, giãn cách xã hội phải làm việc từ xa); tập trung phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương đã sẵn sàng. Tập trung thực hiện giám sát, xử lý thông tin xấu, độc, sai sự thật trên môi trường mạng.

- Công tác quản lý nhà nước về báo chí đảm bảo chặt chẽ đúng Luật Báo chí; báo chí đưa thông tin phong phú, có tính phản biện cao, quảng bá hình ảnh, các

⁽¹⁾ Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021

thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống Báo, Đài, Cổng/trang thông tin điện tử và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền đúng định hướng. Trong đó, công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19 đã bám sát chỉ đạo, định hướng của Chính phủ và của tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, triển khai trên diện rộng và đi vào chiều sâu, thường xuyên, liên tục; Báo đài tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng thời lượng, tần suất, nội dung tuyên truyền. Phối hợp với 15 cơ quan báo chí ngoài tỉnh quảng bá tiềm năng thế mạnh, truyền thống văn hóa, con người Long An, những địa điểm, sản phẩm du lịch của tỉnh. Tổ chức Hội thi Phát thanh viên cơ sở tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông năm 2021. Triển khai công tác thông tin đối ngoại và hoàn thành thiết lập kênh hợp tác trực tuyến giữa Long An và 02 tỉnh Svây Riêng, Prây Veng (Vương quốc Campuchia).

- Mạng lưới bưu chính, viễn thông của tỉnh phát triển mạnh đã phục vụ tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân, doanh nghiệp, đồng thời góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Hoàn thành thực hiện chỉ tiêu “100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ”. Trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư Đài Truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Triển khai Kế hoạch đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

40. Sở TT&TT Nam Định

- Năm 2021, Sở TT&TT đã tham mưu cho UBND tỉnh: trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức triển khai đến các cơ quan, đơn vị; ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử; thực hiện chuyển đổi số; đảm bảo an toàn thông tin của tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thực hiện và triển khai đến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Các chỉ tiêu phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; hiện đại hóa hành chính của tỉnh đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, như:

- + Chỉ số ứng dụng CNTT (ICT Index) xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố;
- + Chỉ số xếp hạng chuyển đổi số (DTI Index) xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố;
- + Chỉ số hiện đại hóa hành chính trong Bộ chỉ số Par Index xếp thứ 14/ 63 tỉnh, thành phố;
- + Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố;
- + Cổng Thông tin điện tử tỉnh xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố.

- Sở đã tổ chức biên soạn “Sổ tay phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí - Nhận diện và xử lý khủng hoảng truyền thông”. Hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền: phòng, chống dịch Covid-19; chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19; hướng dẫn cài đặt app “Sổ sức khỏe điện tử”; tuyên truyền phần mềm quản lý di biến động dân cư người ra, vào vùng dịch; Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội...

41. Sở TT&TT Nghệ An

Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: phần mềm quản lý văn bản và hệ điều hành liên thông 4 cấp cho toàn bộ các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh, xây dựng hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An; Chỉ đạo triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến 460 xã, phường, thị trấn. Khai trương Cổng Thông tin điện tử về Covid-19 tỉnh Nghệ An.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và bước đầu triển khai xây dựng: dự án xây dựng hạ tầng chuyển đổi số giai đoạn 1; Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Xây dựng và triển khai kế hoạch thuê Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Nghệ An (IOC).

100% xã, phường, thị trấn được có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. Hệ thống mạng cáp viễn thông tiếp tục được chỉnh trang, bó gọn bảo đảm an toàn, mỹ quan thành phố. Hệ thống quy hoạch hạ tầng của doanh nghiệp được phê duyệt kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng viễn thông.

Hoạt động báo chí, xuất bản phát triển theo đúng định hướng; chỉ đạo tốt công tác thông tin tuyên truyền theo định hướng của Bộ TT&TT và của tỉnh; Theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí phản ánh hàng ngày và biên soạn, phát hành Bản tin Điểm báo. Xuất bản Sổ tay phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, phát hành đến các sở, ban, ngành, địa phương. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tác nghiệp trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Chủ trì Hội đồng chấm giải báo chí tỉnh Nghệ An 2020.

42. Sở TT&TT Ninh Bình

Trong năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Bình đã tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nổi bật là đã tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số của tỉnh với nhiều kết quả khả quan; trong đó, Yên Hòa là điểm sáng về chuyển đổi số cấp xã của cả nước; Ninh Bình là một trong số ít tỉnh hoàn thành sớm việc đưa các dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo đúng lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông; công tác ứng dụng CNTT phục vụ đặc lực và có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan báo chí, cơ sở in, phát hành trên địa bàn tỉnh hoạt động đảm bảo đúng tôn chỉ mục đích và quy định của pháp luật; Công tác thông tin tuyên truyền, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương được chú trọng; hoạt động thông tin đối ngoại được tăng cường; Nhiều hoạt động hướng về cơ sở mang lại hiệu quả thiết thực, trong đó, Sở đã triển khai thực hiện tốt Dự án Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh - Xây dựng hệ thống Đài truyền thanh cấp xã. Trong tình hình dịch bệnh khó khăn, phức tạp, các doanh nghiệp trong ngành thông tin và truyền thông tỉnh Ninh Bình vẫn duy trì sản xuất, kinh doanh, phát triển các dịch vụ đảm bảo có lãi, tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân địa phương, đóng góp vào ngân sách tỉnh gần 100 tỷ đồng. Hoạt động thanh tra kiểm tra chuyên ngành được tiến hành thường xuyên, tạo tính răn đe cao góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, trong đó, trọng tâm là kiểm tra, rà soát việc cung cấp thông tin trên mạng Internet trong thời điểm diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

43. Sở TT&TT Ninh Thuận

Trình HĐND tỉnh ban hành 01 Nghị quyết; 01 dự thảo Đề án, Nghị quyết Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Nghị quyết, các Quyết định, kế hoạch và dự án triển khai nhiệm vụ lĩnh vực công nghệ thông tin.

Phối hợp với các cơ quan, địa phương chuyển đổi 100% TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ 3 lên dịch vụ công mức độ 4 đối với các Sở, ban ngành và UBND các

huyện, thành phố; chuyển đổi 100% TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ 2 lên dịch vụ công mức độ 3 đối với các xã phường, thị trấn. Phối hợp Sở Y tế, Cục Tin học hóa triển khai các nền tảng (Nền tảng tiêm chủng và Hồ sơ sức khỏe, Bản đồ Covid-19 của tỉnh, nền tảng xét nghiệm, nền tảng cách ly tại nhà) và các ứng dụng PC-Covid phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh xem xét hỗ trợ vị trí đất cho Bưu điện tỉnh thực hiện đầu tư điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ trên địa bàn 08 xã chưa có điểm phục vụ Bưu chính có người phục vụ (Xã Thành Hải; Xã Phước Tân; Xã Phước Thành; Xã Tân Hải; Xã Thanh Hải; Xã Bắc Sơn; Xã Phước Ninh; Xã Phước Diêm). Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chỉnh trang mạng cáp viễn thông, truyền hình trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 2561/KH-UBND ngày 26/5/2021 đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và tăng cường truyền thông, vận động người dân khai báo y tế điện tử thông qua mã QR Code; Kế hoạch số 4469/KH-UBND ngày 26/8/2021 thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình hiện nay.

44. Sở TT&TT Phú Thọ

- Dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, đặc biệt năm 2021 là năm đầu tiên triển khai đến cấp huyện, cấp xã. Tính đến tháng 11 năm 2021 tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cấp tỉnh đạt 44,8%, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2020; cấp huyện đạt 28,9%, tăng 28,3%, cấp xã đạt 14,2%, tăng 14,2% so với năm 2020; việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại 3 cấp, các ngành có tiến bộ 100% cơ quan ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, gửi nhận văn bản điện tử có chữ ký số; Hệ thống truyền hình trực tuyến được trang bị tới cấp xã phát huy hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành (đã tổ chức 311 cuộc họp với 1.016 điểm cầu, 85.000 đại biểu dự họp, trong đó có 160 cuộc họp với trung ương; 128 cuộc họp từ huyện tới xã, 21 cuộc họp từ tỉnh tới huyện, xã; Tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ ban hành Nghị Quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 về Đề án phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030. *Kết quả chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 đạt 85,7 điểm; tăng 3,73 điểm và tăng 10 bậc so với năm 2019, xếp thứ 10/63 tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) năm 2020 đạt 88,2%.*

- Công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý và phối hợp xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông được tăng cường; đảm bảo môi trường thông

tin lành mạnh. Làm tốt công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tiếp tục được đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại (đến nay 10/13 huyện, thành, thị và 69/255 xã có đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông), đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng hoạt động, đặc biệt phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

45. Sở TT&TT Phú Yên

- Hoạt động truyền thông: Truyền thông về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (qua báo, đài, thiết lập Fanpage); Truyền thông trong phòng, chống dịch Covid-19; tham mưu UBND tỉnh ký kết hợp tác truyền thông giữa tỉnh với 04 cơ quan báo, đài (Báo Nhân Dân, Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh, Báo Người lao động và Đài VTV8).

- Phòng, chống dịch Covid-19: thiết lập đường dây nóng trả lời các nội dung liên quan dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Triển khai các ứng dụng QR-Code, PC-Covid và các nền tảng khác phục vụ chống dịch bệnh; Triển khai phần mềm Microsoft Teams đạt hiệu quả cao; nhấn tin qua hệ thống thông tin di động; tuyên truyền trên Fanpage, trang thông tin điện tử về phòng, chống dịch Covid-19.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp, nông thôn lên sàn TMĐT, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trong đại dịch Covid-19; phối hợp với Sở Xây dựng xử lý công trình tháp truyền thông có dấu hiệu nguy hiểm không đảm bảo an toàn, khai thác, sử dụng hoặc có nguy cơ sập đổ; Lập Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Triển khai các ứng dụng CNTT trong phòng, chống Covid-19 đạt hiệu quả cao: Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19; Nền tảng Hỗ trợ lấy mẫu và sau đó trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử; Nền tảng Khai báo y tế điện tử; Nền tảng Quản lý thông tin người ra vào địa điểm bằng mã QR; Nền tảng Mã QR XANH.

46. Sở TT&TT Quảng Bình

- HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết thông qua Đề án phát triển CQĐT và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm

2030 và Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Dự án chuyển đổi số, CQĐT và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tỉnh ủy đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình. UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Hiện Sở đang tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban điều hành Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình, dự kiến trình UBND tỉnh đầu tháng 12/2021.

- Lãnh đạo tỉnh Quảng Bình và Lãnh đạo Công ty Cổ phần FPT đã có Biên bản ghi nhớ về định hướng hợp tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với “Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Bình”.

- Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện nội dung Quy hoạch TT&TT tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Hiện tỉnh Quảng Bình đang thực hiện quy trình Thẩm định Quy hoạch.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời, hiệu quả các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; vận động bà con thực hiện nghiêm quy định phòng chống dịch, yên tâm, tin tưởng vào phương án phòng, chống dịch của chính quyền, đồng hành chia sẻ với tỉnh, cùng cả nước vượt qua đại dịch và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Theo dõi, chấn chỉnh, yêu cầu hàng chục chủ tài khoản facebook, nhóm facebook, trang fanpage xóa/gỡ thông tin đăng tải chưa đúng quy định, nhạy cảm, chưa được kiểm chứng, gây hoang mang trên địa bàn tỉnh.

47. Sở TT&TT Quảng Nam

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/04/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2023; Quyết định 17/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, bản tin trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 ban hành Quy định quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 về việc Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Về triển khai IOC, đã hoàn thành việc chủ trì, phối hợp VNPT Quảng Nam đưa thống kê số lượng văn bản đi, đến, chưa xử lý, đang xử lý... theo thời gian thực lên web IOC Quảng Nam và Egov Quảng Nam. Tổng số lượt cài đặt ứng dụng eGov Quảng Nam là 1.048 lượt cài và tổng số lượt cài đặt smart Quảng Nam - ứng dụng dành cho công dân và doanh nghiệp là: 13.185 lượt, tương đương tỷ lệ cài đặt là 5%/ tổng số smart phone của tỉnh. Đến nay đã cấu hình và cung cấp 75 DVC trực tuyến mức độ 3 và 1.235 DVC trực tuyến mức độ 4 tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tích hợp DVC 1.226 dịch vụ với Cổng DVC Quốc gia.

48. Sở TT&TT Quảng Ngãi

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác hỗ trợ lắp đặt đầu thu truyền hình số mặt đất và đầu thu vệ tinh cho 47.972 hộ nghèo và cận nghèo, hoàn thành đề án số hóa truyền hình mặt đất tại địa phương. Nâng cấp, sửa chữa 05 đài truyền thanh cơ sở ở 02 huyện, thị xã.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn định hướng đến năm 2030; Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0; và tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi với sự tham gia của lãnh đạo Bộ TT&TT, tỉnh Thừa Thiên Huế, các sở, ban ngành và UBND các huyện tỉnh, cùng các Tập đoàn cung cấp dịch vụ CNTT lớn, có kinh nghiệm, uy tín trong nước như: VNPT, Viettel. Triển khai hệ thống thực hiện giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) và thử nghiệm Hệ thống Trung tâm điều hành, giám sát thông minh tỉnh Quảng Ngãi (IOC).

- Thực hiện tốt công tác truyền thông và kịp thời phối hợp hướng dẫn, triển khai đầy đủ, có hiệu quả các giải pháp công nghệ dùng chung phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Ứng dụng nền tảng số, xây dựng Trang Fanpage và Zalo “Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi” để thực hiện công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, công tác phòng chống dịch, phòng, chống thiên tai.

49. Sở TT&TT Quảng Ninh

Năm 2021, Sở TT&TT Quảng Ninh đã cùng với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngành TT&TT trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của ngành, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của

ngành TT&TT được UBND tỉnh giao góp phần thực hiện tốt “mục tiêu kép” của Tỉnh vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026; tình hình, diễn biến và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trên tất cả các hạ tầng truyền thông phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử, mạng Internet, mạng xã hội đảm bảo thông tin đến được với đông đảo nhân dân, đặc biệt là nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông: Triển khai phủ lổm sóng di động 4G trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; huy động sự tham gia vào cuộc của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, truyền hình cáp và Đài thông tin duyên hải cùng tham gia vào công tác truyền thông phòng, chống dịch Covid-19. Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc và an toàn thông tin mạng, an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh và Trung tâm Tích hợp dữ liệu; hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bưu chính, viễn thông để triển khai hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và ổn định kinh tế - xã hội; giữ vững đà tăng trưởng hai con số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”. Hoàn thành việc xây dựng và trình dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo UBND tỉnh trình Bộ TT&TT thẩm định Đề án bổ sung khu CNTT tập trung tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long vào quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung Quốc gia; thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Chủ động, tích cực nghiên cứu, xây dựng thần tốc các giải pháp ứng dụng CNTT hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, đồng thời xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh; chủ động theo dõi, nắm tình hình, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xử lý có hiệu quả hoạt động của một số facebook cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật, đặc biệt là thông tin sai về dịch Covid- 19, gây hoang mang trong dư luận nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

50. Sở TT&TT Quảng Trị

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Khai trương đưa Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh vào hoạt động hiệu quả.

Tham mưu xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án phát triển ngành Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 - 2025. Hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được phát triển, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, từng bước hiện đại hóa nền hành chính đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng các dịch vụ BCVT&CNTT của người dân, các hoạt động thông tin, tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác quản lý báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở ngày càng được tăng cường, các cơ quan báo chí, xuất bản hoạt động theo đúng định hướng của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, hoạt động báo chí, phát thanh và truyền hình, xuất bản và phát hành sách được ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng đến tất cả các vùng miền, đảm bảo cho người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin kể cả vùng sâu vùng xa, vùng biên giới hải đảo góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; đặc biệt trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Vai trò, vị trí của Sở và các phòng VH TT ở địa phương ngày càng được khẳng định, được các cấp ủy, chính quyền và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

51. Sở TT&TT Sóc Trăng

- Lĩnh vực bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng phục vụ. Các doanh nghiệp viễn thông đã tăng cường đầu tư, phát triển thêm các điểm chuyển mạch, trạm BTS 4G và các tuyến cáp quang. Hỗ trợ miễn phí việc gửi tin nhắn thông báo phòng ngừa dịch Covid-19 đến tất cả thuê bao di động trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ nhiệm vụ đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ điều hành phòng chống Covid-19 tại các khu vực cách ly y tế trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn quy trình, điều kiện để ứng cứu thông tin liên lạc tại các khu vực phong tỏa, cách ly Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định quy định khu vực phải xin giấy phép khi xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy phê duyệt 01 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và 04 Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025 về xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 01 Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025; đang hoàn thiện 01 Đề án chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để trình UBND tỉnh phê duyệt;

triển khai hoàn thành 02 dự án đầu tư và đang triển khai 01 dự án đầu tư về xây dựng chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh và 04 nhiệm vụ thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin.

- Các hoạt động báo chí, truyền thông đại chúng và lĩnh vực xuất bản đảm bảo ổn định, tuân thủ các quy định của pháp luật, phản ánh kịp thời các thông tin theo đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng hành cùng với tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, tạo được sự đồng thuận cao của người dân.

52. Sở TT&TT Sơn La

Chỉ đạo đổi mới, đa dạng hóa các phương thức truyền thông, nội dung tuyên truyền đảm bảo đúng định hướng chính trị, có trọng tâm, trọng điểm; Góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành:

+ Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sơn La.

+ Quyết định số 110/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

+ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 - 2025.

+ Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La.

+ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai đồng bộ các nền tảng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho công tác kiểm soát, truy vết các đối tượng khi phát sinh trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng.

53. Sở TT&TT Tây Ninh

Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với 02 UBND cấp huyện triển khai xây dựng Đề án xây dựng thí điểm đô thị thông minh; đăng ký 02 đơn vị cấp xã thực hiện thí điểm mô hình “làng, xã thông minh giai đoạn 2021 - 2025” theo hướng dẫn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

- Công tác tuyên truyền: Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND tỉnh triển khai Chỉ thị số 05/CT -TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành 9 văn bản đề nghị cơ quan báo chí trong tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cập nhật 1.370 tin, bài trên các ứng dụng, cụ thể: Tây Ninh Smart 300 tin, bài; Zalo BCĐ phòng chống dịch 200 tin, bài; Cổng Zalo 1022 Tây Ninh 247 tin, bài; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở 623 tin, bài.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch Covid-19: Thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phòng chống dịch Covid -19, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở, Ban, Ngành và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai 03 nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19 (Tiêm chủng, xét nghiệm và quản lý thông tin người ra vào địa điểm bằng mã QR) để phục vụ trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hiện tại thì 03 nền tảng vẫn đang được tiếp tục sử dụng và phát huy khả năng hỗ trợ các địa phương rất tốt. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiếp nhận thông tin đăng ký trên hệ thống “1022” và app “Tây Ninh Smart” và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng bản đồ phân loại vùng nguy cơ dịch Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh (đến cấp ấp, khu phố), kịp thời thông tin cho người dân về nguy cơ dịch bệnh của từng địa phương để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo Công văn số 3078/UBND-VX ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với cấp độ nguy cơ dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý thông tin trên mạng xã hội về tình hình dịch bệnh Covid -19: Sở Thông tin và Truyền thông Tây Ninh thường xuyên phối hợp với Công an tỉnh Tây Ninh để

kiểm tra, theo dõi việc đưa thông tin trên mạng Internet vi phạm, gây hoang mang dư luận; ảnh hưởng trật tự xã hội và công tác phòng chống dịch của tỉnh. Qua phối hợp, phát hiện 27 tài khoản đăng hoặc chia sẻ bài viết vi phạm. Sở Thông tin và Truyền thông Tây Ninh và Công an tỉnh Tây Ninh đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ gỡ bỏ bài 20 bài viết vi phạm; cảnh cáo với 01 cá nhân đăng thông tin sai sự thật; xử phạt vi phạm hành chính 02 cá nhân với tổng số tiền xử phạt 12.500.000 đồng; tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh Tây Ninh để xác minh thông tin đối với 04 tài khoản để xử lý.

54. Sở TT&TT Thái Bình

- Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh và Đề án về Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật “Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Thái Bình”; Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021; Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy hoạch chung của tỉnh. Hoạt động thông tin liên lạc được nâng cao và chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn, đảm bảo thông suốt, kịp thời đáp ứng yêu cầu trong công tác chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, nhu cầu của nhân dân góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Thái Bình đến độc giả trong và ngoài nước. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thông tin theo tôn chỉ, mục đích; duy trì thường xuyên hoạt động theo dõi thông tin về Thái Bình do các cơ quan báo chí Trung ương đăng tải và ban hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan về các vấn đề còn tồn tại được nêu trên báo chí để nắm bắt và giải quyết.

55. Sở TT&TT Thái Nguyên

Năm 2021, Sở TT&TT Thái Nguyên đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 04 Nghị quyết trong lĩnh vực TTTT; 01 văn bản QPPL, 16 chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược phát triển ngành TTTT... Triển khai hỗ trợ phủ sóng 100% các khu dân cư, lắp đặt cáp quang đến 100% xóm, bản chưa có kết nối Internet di động phục vụ Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

Hỗ trợ cước dịch vụ viễn thông cho 17.000 hộ gia đình nghèo, thuộc diện chính sách, mỗi hộ 45.000 đồng/tháng; Triển khai sàn thương mại điện tử Postmart của Bưu điện và Voso của Viettel; Triển khai hạ tầng và thử nghiệm phát sóng 5G; Hoàn thành cung cấp 100% thủ tục hành chính cấp độ 4 đủ điều kiện trên công dịch vụ công tỉnh; 100% các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung được phát triển và khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; Thử nghiệm thành công Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Thái Nguyên; đảm bảo vận hành, trực vận hành trên 200 phiên họp trực tuyến kết nối từ Trung ương đến tỉnh và kết nối nội tỉnh đến cấp xã. Khu CNTT tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển Khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông, Văn hóa, du lịch và Chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; Phối hợp với Bộ TT&TT triển khai Chương trình bồi dưỡng nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho 14.670 cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức toàn tỉnh; thành lập Tổ rà soát, xử lý thông tin trên mạng xã hội, đã tiếp nhận và giải quyết 25 đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiến hành xử phạt hành chính 10 vụ việc với tổng số tiền 47.500.000 đồng. Với những kết quả đạt được trong năm 2021, chỉ số xếp hạng Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đạt thứ hạng cao 12/63 tỉnh, thành; chính quyền số là một trong những khâu đột phá xếp thứ 03/63 tỉnh, thành; mức độ sẵn sàng bảo đảm an toàn thông tin mạng thuộc nhóm 07 tỉnh xếp hạng A dẫn đầu cả nước. Ngày 20/9/2021, Thái Nguyên đã được Ban tổ chức Giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam 2021 trao giải thưởng “Thành phố thông minh Việt Nam năm 2021”.

56. Sở TT&TT Thanh Hóa

- Sở TT&TT Thanh Hóa đã tích cực, chủ động, kịp thời tham mưu trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 18 Quyết định, 11 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, trong đó có một số văn bản định hướng phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông nói riêng, tỉnh Thanh Hóa nói chung trong 5 năm tới đó là:

+ Ngày 10/11/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 06-NQ/TU về “Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, làm tiền đề đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các

doanh nghiệp và nền kinh tế của tỉnh; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.

+ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 10/5/2021 về thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 phê duyệt Đề án Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 phê duyệt kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC); Trung tâm an toàn thông tin mạng (SOC).

- Các ứng dụng CNTT trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh được triển khai mạnh mẽ như: khai trương vận hành Cổng thông tin phòng, chống Covid tỉnh Thanh Hóa; Ứng dụng Smart Thanh Hóa trên các thiết bị di động thông minh; Bản đồ số kiểm soát dịch bệnh Thanh Hóa; Hệ thống phần mềm phòng, chống, đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19 trong doanh nghiệp; Hệ thống Camera giám sát tại các cơ sở cách ly tập trung; Hệ thống Robot call (Tổng đài tự động) truy vết phòng, chống dịch Covid-19.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ và quyết liệt, nhất là các hoạt động ứng dụng CNTT trong xử lý công việc trên môi trường mạng và thực hiện DVC trực tuyến: 100% các cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và UBND cấp xã đã thực hiện với tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 1.946.266 lượt, tỷ lệ văn bản được ký số đạt trên 99%; Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 831 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp 741 TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công mức độ 3 đạt tỷ lệ 91,13%; mức độ 4 đạt tỷ lệ 85,42%. Ước tiết kiệm gần 85 tỷ đồng chi phí hành chính về gửi, nhận văn bản, góp phần quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số cạnh tranh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động về thông tin, tuyên truyền được chỉ đạo thống nhất, kịp thời từ tỉnh đến cơ sở. Các cơ quan báo chí đã chủ động, tích cực vào cuộc để kịp thời thông tin, tuyên truyền thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ

2020 - 2025; Bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các địa phương, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng... qua đó khích lệ tinh thần đoàn kết, tạo niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp; chủ động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

57. Sở TT&TT Thừa Thiên Huế

Sở TT&TT đã chỉ đạo Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh triển khai các hoạt động và đạt được những kết quả nổi bật như sau:

- Tổ chức vận hành có hiệu quả gần 20 dịch vụ đô thị thông minh.
- Tổ chức và vận hành tổng đài 19001075 hỗ trợ kịp thời công tác phòng, chống dịch Covid-19 và công tác phòng chống lụt bão.
- Xây dựng và triển khai gần 20 ứng dụng phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19.
- Triển khai hệ thống cấp phát “Thẻ kiểm soát dịch bệnh” thông qua mã QR quốc gia. Đến nay đã cấp được 1,18 triệu thẻ cho người dân trên địa bàn tỉnh và 7.000 điểm kiểm soát được thiết lập.
- Vận hành hệ thống hơn 440 camera đã phát huy hiệu quả giám sát trật tự giao thông, giám sát phương tiện ra, vào tỉnh, giám sát tại các chốt kiểm soát, khu cách ly tập trung, cơ sở điều trị F0, giám sát hồ đập, thủy điện,...
- Thực hiện giám sát thông tin mạng và truyền thông chủ động các chủ trương, định hướng, kế hoạch của tỉnh một cách kịp thời trên các nền tảng mạng xã hội; qua đó đã tiếp cận đến hơn 1 triệu lượt xem.
- Thực hiện nhiệm vụ phát triển, vận hành kỹ thuật các hệ thống thông tin dịch vụ đô thị thông minh, đặc biệt là ứng dụng Hue-S được phát triển phục vụ cho cả Chính quyền cũng như toàn xã hội. Tính đến nay đã có gần 700.000 người dùng cài đặt Hue-S, hơn 35 chức năng đã phát triển trên ứng dụng Hue-S.
- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh; hàng tháng hệ thống phát hiện, ngăn chặn được hơn 250.000 lượt lây lan virus, gần 70.000 số vụ tấn công mạng. Điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố nhằm đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

58. Sở TT&TT Tiền Giang

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh Ủy tỉnh Tiền Giang về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 605/QĐ-UBND về Phê duyệt Đề án Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong năm 2021 triển khai thực hiện các dự án thí điểm Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2021; Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 về quy định đơn giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 về quy định đơn giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 về ban hành Quy chế gửi, nhận, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục, lộ trình tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tiền Giang trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021;

Trong năm 2021, Thanh tra sở đã tổ chức 14 cuộc thanh tra, kiểm tra với 41 tổ chức, cá nhân, phát hiện vi phạm 23, xử lý vi phạm 05 tổ chức với số tiền 39 triệu đồng. Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp Phòng PA03 để xử lý thông tin mạng, làm việc 06 cá nhân vi phạm quy định đăng thông tin mạng xã hội. Xử lý 05 cá nhân (xử phạt 01 cá nhân 7,5 triệu đồng với hành vi giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật).

Triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin trong phòng chống Covid-19: Khai thác, vận hành Tổng đài 1022 và Hệ thống giám sát tập trung IOC của tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid -19; Phần mềm Quản lý doanh nghiệp hỗ trợ phòng, chống Covid-19 đã có 234 doanh nghiệp đã được tập huấn sử dụng hệ thống với tổng số nhân viên là 106.465 người; Phần mềm Bản đồ thông tin tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh (App di động TiengiangS); Phần mềm giúp Quản lý các đối tượng f(x) và lịch sử dịch tễ của đối tượng;

59. Sở TT&TT Trà Vinh

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ban hành Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông

tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ ban hành trong cuối tháng 11/2021).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện đưa lên trực tuyến mức độ 4 tỉnh Trà Vinh năm 2021; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành an ninh mạng, đảm bảo kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung; hoàn thành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã (123 điểm cầu họp qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, Sở TT&TT vận hành MCU của tỉnh).

60. Sở TT&TT Tuyên Quang

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025; Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới cấp xã (100%); Kết nối, liên thông hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang với các điểm cầu truyền hình tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành các cấp; Triển khai hệ thống camera giám sát tại khu vực cách ly, Viettel Tuyên Quang đã phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố hoàn thành lắp đặt hệ thống Camera giám sát tại 12 điểm cách ly tập trung, kết nối thành công với Hệ thống giám sát tập trung của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống Covid-19 và hệ thống theo dõi đặt tại Sở Y tế; Hoàn thành nhiệm vụ số hóa hạ tầng viễn thông thụ động trên bản đồ số.

Tuyên truyền các hội nghị học tập và kết quả nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tập trung tuyên truyền những nội dung cơ bản, quan trọng, những định hướng lớn trong Nghị quyết; việc tổ chức quán triệt, học tập tại cơ sở và xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa bằng các kế hoạch, dự án, đề án... của các địa phương, cơ quan, đơn vị góp phần sớm đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống. Thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh tại các địa phương trong tỉnh.

61. Sở TT&TT Vĩnh Long

Ban hành các văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông triển khai các phương án đảm bảo thông tin liên lạc. Kết quả trong năm 2021 không có sự cố gián đoạn thông tin liên lạc xảy ra, thông tin liên lạc được đảm bảo thông suốt phục vụ sự chỉ đạo của UBND tỉnh và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Chính quyền điện tử đã hình thành và phát triển mang lại hiệu quả trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sự tiện lợi cho người dân, Hạ tầng CNTT từng bước được đồng bộ, ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại địa phương được góp phần nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt cho nhân dân. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được hình thành tạo nền tảng phát triển ứng dụng CNTT. Việc triển khai thí điểm dịch vụ đô thị thông minh bước đầu mang lại hiệu quả trong công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội do tác động của dịch bệnh Covid-19 phải làm việc trực tuyến, thông qua hệ thống giám sát, nắm bắt và giải quyết kịp thời những phản ánh hiện trường của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Hoạt động báo chí, xuất bản theo hướng phát triển, định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền tốt các sự kiện chính trị của tỉnh trong năm 2021 hoạt động đúng theo tôn chỉ mục đích, phản ánh đầy đủ kịp thời tình hình kinh tế xã hội và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

62. Sở TT&TT Vĩnh Phúc

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, hoạt động của ngành TT&TT tỉnh Vĩnh Phúc đã có nhiều nỗ lực cố gắng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ lớn của ngành trong năm 2021, cụ thể:

- Quản lý báo chí, xuất bản theo đúng định hướng; nội dung của các cơ quan báo chí phản ánh về tỉnh ngày càng đa dạng, có chiều sâu. Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ và kịp thời, đặc biệt là các nội dung lớn của tỉnh về phòng, chống dịch bệnh và bầu cử. Bước đầu tham mưu thực hiện đổi mới công nghệ, cơ sở hạ tầng đối với thông tin cơ sở; thay đổi cách thức, phương thức truyền thông xã hội để tương tác, lắng nghe tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của người dân.

- Dịch vụ bưu chính, viễn thông đã tiếp cận với thương mại điện tử, cung cấp nhiều dịch vụ mới, phục vụ ổn định, rộng khắp đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh

nghiệp, nhân dân. Các doanh nghiệp trong ngành đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm tổ chức thực hiện các cuộc hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch cấp tỉnh đến 100% trung tâm chỉ huy các xã, phường, thị trấn phục vụ chỉ đạo, điều hành, tiếp xúc cử tri và phòng, chống dịch bệnh. Năm 2021, bảo đảm thực hiện gần 500 cuộc hội nghị truyền hình trực tuyến các cấp. Phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel triển khai thử nghiệm cung cấp dịch vụ tại 02 trạm 5G (là địa phương thứ 09 trong cả nước triển khai thử nghiệm 5G).

- Ứng dụng công nghệ thông tin đã tạo nên bước chuyển mới trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; giúp công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công việc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời, sâu sát, hiệu quả, thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa tập trung phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động an toàn thông tin mạng luôn được bảo đảm, kiểm soát và giám sát bảo đảm không gian mạng về Vĩnh Phúc sạch, lành mạnh.

63. Sở TT&TT Yên Bái

Thực hiện tốt trách nhiệm của Sở góp phần cùng các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Yên Bái tạo nên sự thành công trong phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Yên Bái năm 2021. Hoàn thành 10/10 nhiệm vụ trọng tâm do Tỉnh ủy giao năm 2021, trong đó 50% vượt kế hoạch, nổi bật là: Triển khai tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức; Cập nhật kiến thức Chính quyền điện tử tỉnh Yên Bái năm 2021; xử lý bó gọn thanh thải các tuyến cáp viễn thông bảo đảm an toàn thông tin và mỹ quan đô thị; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền.

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 51/NQ-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Tham mưu Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, chủ trì phối hợp với các ngành triển khai xây dựng tạo lập E-From các thủ tục hành chính (TTHC) lên mức độ 4; Triển khai xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số tại xã Tú Lệ huyện Văn Chấn; hoàn thành việc thống kê hộ gia đình sử dụng Smartphone phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

MỤC LỤC

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	4
B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC.....	6
I. Lĩnh vực Bưu chính	6
1.1. Kết quả hoạt động nổi bật.....	6
1.2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	11
1.3. Bài học kinh nghiệm.....	12
1.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	12
1.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024	12
1.6. Định hướng đến năm 2025.....	13
II. Lĩnh vực Viễn thông.....	14
2.1. Kết quả hoạt động nổi bật.....	14
2.2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	21
2.3. Bài học kinh nghiệm.....	22
2.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	23
2.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024	24
2.6. Định hướng đến năm 2025.....	26
III. Lĩnh vực Ứng dụng CNTT	28
3.1. Kết quả hoạt động nổi bật.....	28
3.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành.....	31
3.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp.....	33
3.4. Bài học kinh nghiệm.....	34
3.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	34
3.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024	35

3.7. Định hướng đến năm 2025	35
IV. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng	36
4.1. Kết quả hoạt động nổi bật	36
4.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	39
4.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	42
4.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	42
4.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024	43
4.6. Định hướng đến năm 2025	44
V. Lĩnh vực Kinh tế số	45
5.1. Kết quả hoạt động nổi bật	45
5.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	45
5.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	46
5.4. Bài học kinh nghiệm	47
5.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	47
5.6. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024	48
5.7. Định hướng đến năm 2025	48
VI. Lĩnh vực Công nghiệp ICT	49
6.1. Kết quả hoạt động nổi bật	49
6.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	52
6.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	55
6.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	56
6.5. Kế hoạch trung hạn đến năm 2024	57
6.6. Định hướng đến năm 2025	57
VII. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông	58
7.1. Kết quả hoạt động nổi bật	58
7.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành	61
7.3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	71

7.4. Bài học kinh nghiệm	78
7.5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	79
7.6. Kế hoạch trung hạn đến 2024	83
7.7. Định hướng đến năm 2025	85
C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP	86
I. Công tác Tổ chức cán bộ	86
1.1. Kết quả hoạt động năm 2021	86
1.2. Khó khăn.....	87
1.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	87
II. Công tác Pháp chế	88
2.1. Kết quả hoạt động năm 2021	88
2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	88
III. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.....	89
3.1. Kết quả hoạt động năm 2021	89
3.2. Khó khăn.....	90
3.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	91
IV. Công tác kế hoạch, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản	91
4.1. Kết quả hoạt động năm 2021	91
4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	94
V. Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế	94
5.1. Kết quả chỉ đạo điều hành.....	94
5.2. Khó khăn.....	96
5.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	96
VI. Công tác Quản lý doanh nghiệp	96
6.1. Kết quả hoạt động năm 2021	96
6.2. Khó khăn.....	97

6.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	97
VII. Công tác Khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	98
7.1. Kết quả hoạt động năm 2021	98
7.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	98
7.3. Định hướng đến năm 2024.....	99
VIII. Công tác Thi đua - Khen thưởng	101
8.1. Kết quả hoạt động năm 2021	101
8.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	102
8.3. Định hướng đến năm 2025.....	103
IX. Công tác Văn phòng và các công tác khác	104
X. Công tác Nhà trường	104
10.1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	105
10.2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông	106
10.3. Trường Cao đẳng công nghiệp In	107
D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG	108
I. Lĩnh vực Bưu chính	108
II. Lĩnh vực Viễn thông.....	109
III. Lĩnh vực Ứng dụng CNTT	111
IV. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng.....	112
V. Lĩnh vực Kinh tế số.....	113
VI. Lĩnh vực Công nghiệp ICT	114
VII. Lĩnh vực Báo chí, Truyền thông.....	115
7.1. Về Báo chí	115
7.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	116
7.3. Về Thông tin đối ngoại	117

7.4. Về Thông tin cơ sở.....	119
7.5. Về Xuất bản, In và Phát hành	120
Phụ lục I: DANH MỤC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH.....	121
Phụ lục II: DANH MỤC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NHƯNG CHƯA ĐƯỢC BAN HÀNH	123
Phụ lục III: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2022	125
Phụ lục IV: DANH MỤC VĂN BẢN QPPL THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	126
Phụ lục V: HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI.....	128
Phụ lục VI: HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC SỞ TT&TT.....	169

